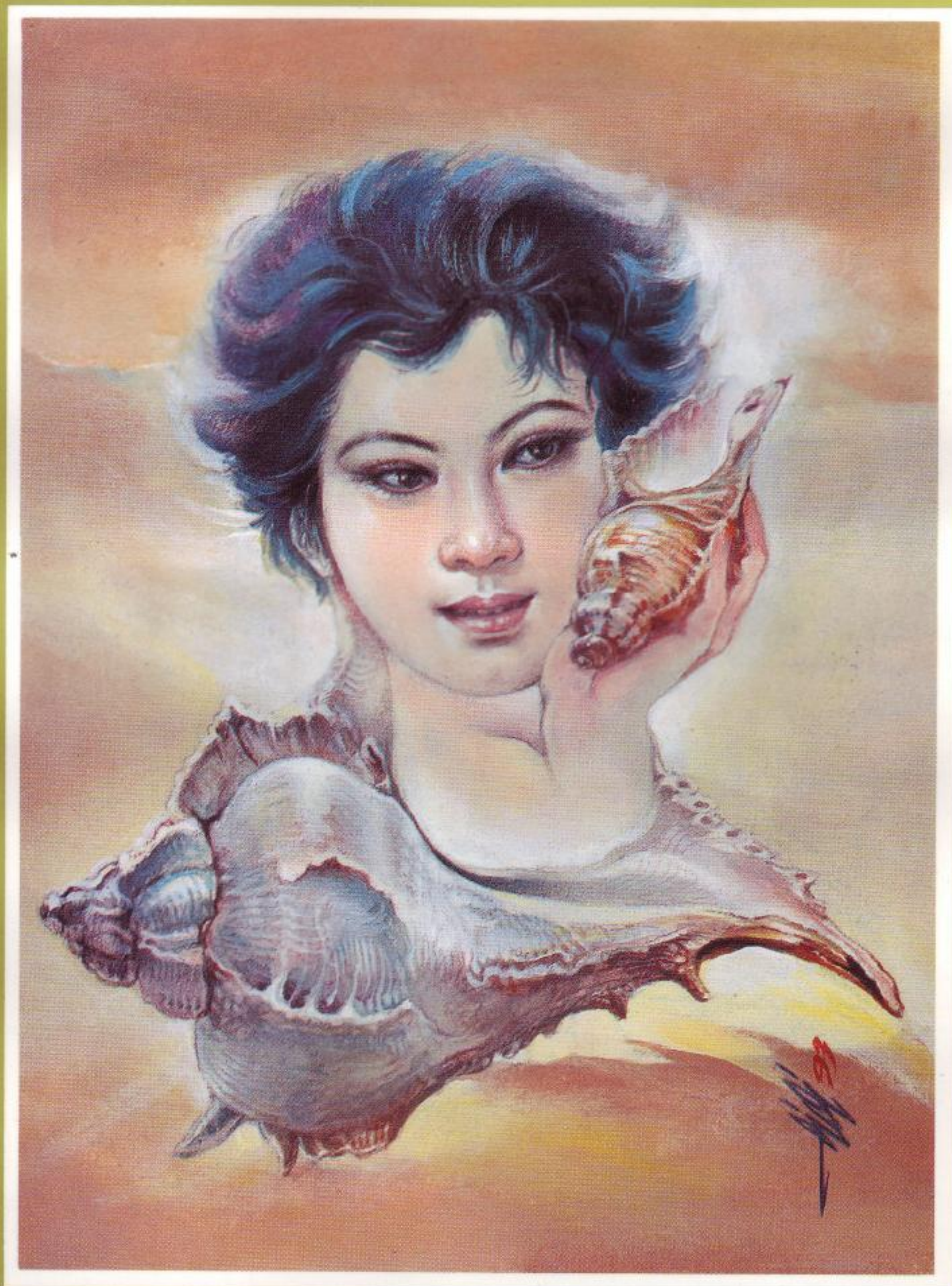


làng văn

153
Tháng 5.97



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038



BROSSARD
Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Garage **VINA Inc.**
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselègè - Peinture
Voitures de courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Truyện dài xã-hội VN gần 1975

CAO XUÂN LÝ
VẾT THƯƠNG
NGÀY CŨ

12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

CUỘC ĐỜI
VÔ-BÌNH

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIA TỐT - TÂN TÂM - UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
Nguyễn Bá Đình
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
82 De La Gauchetière O., Montréal H2Z 1C2
ĐT: (514) 398-0855 - Fax: (514) 398-0530

A fast growing Information System services firm
has short & long term contract or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Lautrent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM Consulting Inc.

Mới ra lò, còn thơm mùi mực in:
Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của

THÁI VĂN KIỂM
VIỆT-NAM
GẮM HÒA

tài-liệu quý
của mọi gia-đình
giá 18 mỹ-kim (27 gia-kim)

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Quán **HƯƠNG QUÊ**

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy đủ các món ăn
thuần-tuý Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG

HÒA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC

giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)

Phiếm-dàm vui nhộn đầu xuân
Tập sách đầu-tiên tại hải-ngoại của

HOÀNG HẢI THỦY
TẠI NGỤC
VỊNH KIỀU

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Bạn đã có chưa?
Ấn-phẩm thứ hai tại hải-ngoại của
HOÀNG HẢI THỦY

TIẾNG KÊU
CỦA MÁU

tiểu-thuyết trinh-thám
toát mồ hôi lạnh
giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim)

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIV - No 153 - May 1997
Bộ 14 - số 153 - tháng 5, 1997

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Trong làng, Ngoài ngõ.....	8
Tin Việt-nam.....	9
Tin tị-nạn.....	13
Bạch-hóa hồ-sơ CADP Phi-huật-tân.....	16
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhận Sơn.....	22
Câu chuyện thời sự: Tái-tạo và hủy-diệt sự sống, Phạm Phong Dinh.....	30
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	34
Thơ văn gợi tình, Trần Văn Tích.....	36
Chữ nghĩa truyện Kiều, Hồng Huy.....	46
Tháng tư, nan đề? thơ Cao Hoàng Nhân.....	52
Bất phong-trần phải phong-trần, truyện ngắn Lê Xuân Nhị.....	54
Rã ngũ, thơ Đông Nghi.....	58
Một thoáng riêng ta, thơ E.P.....	63
Khúc tháng tư buồn, thơ Vạn Giã.....	65
Người bạn tôi yêu, truyện ngắn Hoàng Nga.....	69
Mù lòa, thơ Phan Long Yên.....	71
Một đời nhớ nắng, truyện ngắn Nguyệt Cầm.....	73
30.4.1997, thơ Trần Văn Lệ.....	75
Xóm cũ: Nhớ canh rau muống, Nguyễn Xuân Hiến.....	77
Thơ tôi, thơ Ngô Minh Hằng.....	80
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	83
Đời ly xứ, thơ Hoài Nam.....	85
Lá rụng thêm đêm, thơ Tuệ Nga;	
Ta với quê-hương vẫn một lòng, thơ Trần Ngân Tiêu.....	86
Mang xuống tuyền đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	89
Mưa tháng tư lại về, thơ Ngọc Hân.....	91
Diệp-khúc tháng tư, thơ Nguyễn Khanh.....	92
Bên rừng tuyết sơn, truyện thiên Nguyễn Phong.....	95
Mai về dựng lại quê-hương, thơ Lê Tạo.....	97
Độc-giã thác-mác, Bút Chì.....	99
Câu đối Tết.....	102
Chém đá, Sắc Không.....	103
Bạn đọc viết.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Tranh bìa: Biển đông gợn sóng của Vi Vi

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương

Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hảo Dũng
Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Văn Nương
Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tàn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngân - Hứa Hoành
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
Phạm Tâm Phố - Phạm Thắng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An - Thảo Nguyên
Thủy Trang - Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giã - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Thái Tuấn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương (tổng-quát)
Võ Thắng Tiết (CA) Nguyễn Huy Phước(NJ)
Linh Phương (FL) Phan Xuân Sinh (MA)
Nguyễn Đăng Tuấn (PE)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam,
Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cường, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 111

tin văn

KIÊN TRUNG

phụ-trách



Quân đội quốc tế vào Albania

Ngày thứ Sáu 11 tháng Tư, 120 binh sĩ Ý, những người lính đầu tiên của lực lượng quốc tế 6000 người, đã đổ bộ vào Albania.

Albania rơi vào tình trạng hỗn loạn từ tháng Giêng 97, sau khi một số dân chúng xứ này, bị thiệt hại vì bỏ tiền vào những quỹ đầu tư kiểu kim tự tháp, nổi lên cướp vũ khí chiếm một phần lớn phía nam Albania và đòi Tổng thống Sali Berisha từ chức. Quốc hội Albania đã ban hành tình trạng khẩn cấp trong nước và ra lệnh giới nghiêm, tuy nhiên những biện pháp này không có hiệu quả. Các vụ nổ súng, ném lựu đạn diễn ra ở khắp nơi. Đã có khoảng 360 người chết và hơn 3 ngàn người bị thương. Các cuộc bắn giết làm cho nhiều người phải bỏ nhà cửa đi lánh nạn, một số khác dùng tàu vượt biển sang các nước lân cận (hồi cuối tháng Ba, một tàu chở người tị nạn đã bị tàu Ý đụng chìm trên biển Adriatic, làm chết 80 người).

Lực lượng liên quân đa quốc gia, gồm 8 nước châu Âu (Ý, Pháp, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Áo, Đan Mạch và Tây Ban Nha), sẽ có nhiệm vụ tái lập trật tự trong vùng thành phố cảng Vlora (trung tâm biển loạn) nằm cách thủ đô Tirana 50 dặm, vùng Durres và phi trường Tirana, bảo đảm cho việc vận chuyển và phân phối thực phẩm cứu trợ. Họ cũng sẽ thu vũ khí của những người nổi loạn khi đã làm chủ được tình hình. Tuy nhiên Thủ tướng Albania Bashkim Fino cho

biết lực lượng này sẽ không dùng biện pháp cưỡng bách để tịch thu vũ khí.

Đức Giáo hoàng John Paul II thăm Bosnia

Tại miền đất nhỏ bé Bosnia-Herzegovina vùng Ba nhĩ cán, nơi những vụ giết chóc vì lý do chủng tộc và tôn giáo vẫn còn là những vết thương rỉ máu, Đức Giáo Hoàng John Paul II đã kêu gọi mọi người hãy dẹp đi "bản năng trả thù tự nhiên" để "giải phóng quyền năng của sự tha thứ".

Đức Giáo Hoàng John Paul II đã đến thành phố Sarajevo ngày 12 tháng Tư, thực hiện sứ mạng hoà bình tại xứ sở bị tàn phá trong gần 4 năm vì sự chia rẽ giữa những người thuộc những chủng tộc và tôn giáo khác nhau (người Croat theo Thiên Chúa giáo La mã, người Serb theo Hồi giáo hay Thiên Chúa giáo chính thống).

Mặc dù chính quyền Bosnia và lực lượng quốc tế bảo vệ hoà bình tại chỗ đã đề nghị dùng trực thăng đưa ngài từ phi trường Sarajevo đến nhà thờ Thánh Tâm (Sacred Heart Cathedral), đức Giáo Hoàng đã nhất quyết dùng đường bộ, băng qua con đường kinh hoàng mang tên "Lộ bắn sẻ" (Sniper's Alley) và những khu vực bị tàn phá vì bom đạn.

Trước giờ đức Giáo Hoàng đến Bosnia, nhà chức trách tại chỗ phát giác nhiều chất nổ trên lộ trình dự định vào thành phố của ngài. Những phần tử quá khích của cả ba phe đã nhất quyết cản trở sứ mạng hoà bình này để chứng minh rằng không thể có sự hoà hợp giữa các chủng tộc. Tại

Bosnia, những vụ tấn công, khủng bố nhắm vào các nhà thờ, cả Hồi giáo và Thiên Chúa giáo, vẫn tiếp diễn. Đại diện của phe Serb trong ba đồng chủ tịch Bosnia đã không dự cuộc đón tiếp tại phi trường.

Ngày chủ nhật 13 tháng Tư, Đức Giáo Hoàng làm lễ ngoài trời tại sân vận động Kosevo. Trước 35 ngàn người, ngài kêu gọi "chúng ta hãy tha thứ và xin được tha thứ".

Ba lan thanh lọc các phần tử lãnh đạo

Đầu tháng Tư, quốc hội Ba Lan phê chuẩn một đạo luật nhằm đoạn tuyệt với quá khứ cộng sản: từ nay, các viên chức quan trọng của chánh phủ và các ứng cử viên chánh trị phải bạch hoá quan hệ của họ với tổ chức mật vụ cộng sản cũ.

Hạ viện Ba lan (Sejm) biểu quyết phê chuẩn đạo luật buộc các nhà lập pháp, tổng thống, quan toà, công tố viên và những người nắm giữ những chức vụ quan trọng, cả những ứng cử viên vào các chức vụ này, phải điền một mẫu khai quan hệ của họ với tổ chức công an cộng sản trong quá khứ. Luật này cũng lập ra một toà án đặc biệt để đánh giá mẫu khai trên. Nếu bị xét là khai láo, người khai sẽ bị cấm không cho giữ chức vụ chính quyền trong 10 năm. Những người thành thật thú nhận không bị cấm nhưng việc giữ chức của họ sẽ do cấp trên của họ, hay chính các cử tri nếu là chức vụ dân cử, quyết định.

Đạo luật mới được quốc hội Ba lan soạn thảo từ tháng Bảy năm 96, khi Tổng thống Aleksander Kwaniewski đề nghị xem xét quá khứ của các viên chức quan trọng sau khi Thủ tướng lúc đó là ông Josef Oleksy bị tố cáo là đã làm việc cho mật vụ Nga.

Yeltsin cam kết chống tham nhũng

Trong khi công nhân, viên chức toàn quốc biểu tình, xuống đường, tuyệt thực để đòi lương thiếu, Tổng thống Nga Boris Yeltsin đã khẳng

định chủ trương chống tham nhũng của ông. Trong bài diễn văn truyền thanh đầu tháng Tư, Yeltsin cam kết sẽ "chống tham nhũng tới cùng" và sẽ đưa ra những biện pháp mới. Ông đã ký một sắc lệnh quy định công chức liên bang chỉ có quyền có lợi tức từ những nguồn chính thức, các hợp đồng dịch vụ và mua sắm của chính phủ phải qua đấu thầu công khai, ra lệnh cho chính phủ bán đấu giá các công xa sản xuất tại ngoại quốc. Một sắc lệnh mới đang được soạn thảo sẽ bắt buộc các viên chức chính quyền và gia đình phải kê khai lợi tức và tài sản.

Từ một tháng nay, Yeltsin đã cải tổ nội các và cử một nhân vật mới, ông Boris Nemtsov thuộc thành phần trẻ vào chức vụ lãnh đạo cuộc thánh chiến chống tham nhũng.

Trong lúc những cố gắng làm trong sạch chính quyền của Yeltsin được chủ tịch Hạ viện ca ngợi, dân Nga vẫn nghi ngại rằng thành quả của những luật lệ chống tham nhũng sẽ không đi tới đâu.

Nga tham-gia khối NATO

Tổng thống Nga Boris Yeltsin đã rời Stuttgart để trở về Nga sau 2 ngày viếng thăm Cộng Hòa Liên Bang Đức. Hôm 17.4, sau cuộc tiếp xúc với Tổng-tướng Đức Helmut Kohl, TT Yeltsin xác định là Nga sẽ ký hiệp ước với Minh-ước Bắc Đại-tây-dương (NATO) vào ngày 27.5 tới đây tại Paris.

Về phần Thủ tướng Kohl, ông gián tiếp cho biết là Tổng thống Nga sẽ có thể tham dự hội nghị thượng đỉnh của NATO tại Madrid (Tây-ban-nha) vào tháng 7 tới. Vào dịp này NATO sẽ chính thức thông báo danh sách các nước thành viên mới của NATO, mà đứng đầu có thể là Ba-lan, Cộng Hòa Tiệp-khắc và Hung-gia-lợi.

Tuyên bố của Tổng thống Nga về ngày ký kết hiệp ước chỉ được các nước NATO đón nhận một cách thận trọng. Hoa Kỳ nhắc lại rằng cuộc thương thuyết vẫn đang diễn tiến.

Văn bản thỏa ước chỉ mới bao gồm những điều không gây tranh chấp, chưa đạt tới vấn đề chính vẫn gây bất đồng. Từ trước đến nay chưa khi nào Mạc-tư-khoa muốn để các đồng minh cũ của mình trong Minh ước Warsaw gia-nhập NATO.

Cũng cần nói thêm, khối Minh-ước Bắc Đại-tây-dương được lập ra nhằm ngăn chặn sự bành-trướng của Liên-bang Sô-viết. Nay Sô-viết không còn, Nga trở thành đồng-minh của Mỹ, khối NATO vẫn được duy-trì nhằm ngăn-cản Trung Cộng và khối Hồi-giáo Trung-đông.

IRA tiếp tục khủng bố ngay trước ngày bầu cử

Cuộc hưu chiến của Quân đội Cộng Hoà Ái Nhĩ Lan (Irish Republican Army-IRA, trước nay vẫn bị lên án là tổ chức khủng bố) mà dân Anh mong chờ sẽ diễn ra trước bầu cử quốc hội Anh (1.5.97) đã tan thành mây khói khi IRA bắn bị thương một nữ cảnh sát viên Anh tại Londonderry. Trong nhiều tuần lễ gần đây, IRA cũng đã vừa thật vừa dọa thực hiện nhiều vụ đặt bom trên các trục giao thông bộ và hoả xa, gây rối loạn trên toàn quốc.

Cả Thủ tướng John Major lẫn thủ lĩnh phe đối lập tại quốc hội Tony Blair đều lên án hành động này của IRA. Với những hoạt động khủng bố, IRA đã làm tiêu tan cố gắng của Sinn Fein (bộ phận chính trị của IRA) nhằm dành ghế tại quốc hội trong cuộc bầu cử. Đảng chính trị của phe Protestant tại Bắc Ái Nhĩ Lan đã rút ứng cử viên của họ nhằm mục đích dồn phiếu cho đảng Ulster Unionist Party, bảo đảm không cho ứng cử viên của Sinn Fein thắng.

Liên-hiệp Âu-châu và Hoa Kỳ thoả thuận về Cuba

Liên hiệp Âu châu (European Union) và Hoa Kỳ đã tạm thời thoả thuận được với nhau trong vấn đề giao thương với Cuba.

Hồi năm 96, Hoa Kỳ đưa ra đạo

luật Helms-Burton quy định những biện pháp trừng phạt với những công ty làm ăn với Cuba. Phe Âu châu phê phán luật này vì phạm những nguyên tắc quy định về mậu dịch quốc tế của Tổ chức Mậu dịch Thế giới (WTO) trong lúc Mỹ cho rằng luật này nằm ngoài thẩm quyền của WTO vì liên quan tới ngoại giao.

Theo thoả hiệp giữa hai bên, Âu châu sẽ đình hoãn khiếu nại của họ với WTO (Theo kế hoạch sẽ họp xét khiếu nại này ngày 14 tháng Tư. 97) trong khi Hoa Kỳ cam kết ủng hộ phe Âu châu trong cố gắng thuyết phục quốc hội Mỹ không áp dụng biện pháp từ chối cấp chiếu khán nhập cảnh vào Hoa kỳ cho các viên chức lãnh đạo các công ty Âu châu làm ăn với Cuba.

Trước đó, chính phủ của Tổng thống Clinton đã công bố không tham gia cuộc xét xử của WTO và sẽ không chấp nhận những quyết định của tổ chức này về khiếu nại của các nước Âu châu.

Trong quá khứ Âu châu và Hoa kỳ đã nhượng bộ nhau khá nhiều, TT Clinton dùng quyền của mình để miễn trừ việc thi hành luật Helms - Burton trong lúc phía Âu châu làm vui lòng Mỹ bằng cách liên tiếp cảnh cáo Cuba rằng họ sẽ hạn chế giao thương nếu chính quyền CS tại đây không giảm bớt đàn áp dân chủ.

Chủ-tịch Hạ-viện Mỹ bị phạt

Trong bài diễn văn đọc trước Quốc Hội Mỹ vào sáng 17-4, Chủ-tịch Hạ Viện Newt Gingrich tuyên bố ông có nghĩa vụ phải nộp phạt 300.000 mỹ-kim tiền riêng của ông về hành vi thiếu tác phong của một dân biểu. Nghị-sĩ Bob Dole đã cho ông vay số tiền đó với lãi suất 10% và trả trong 8 năm.

Hồi tháng 1 vừa qua, sau khi nghe kết quả điều tra của Ủy Ban Tác Phong, Hạ Viện Hoa Kỳ đã biểu quyết khiển trách ông Newt Gingrich và định số tiền phạt là 300.000 mỹ-kim, lý-do vì ông này đã dùng một món tiền được miễn thuế để lo việc

riêng và đã cung cấp tin tức sai lạc cho ủy ban điều tra.

Riêng cựu nghị-sĩ Bob Dole, 75 tuổi, sau khi rời Thượng-viện và thất cử tổng-thống, hiện làm việc cho một tổ-hợp luật-pháp ở Nữ-ước với mức lương 600.000 mỹ-kim một năm.

Hoà đàm Trung Đông kẹt cứng

Hoà bình tại Trung Đông lại trở về tình trạng bế tắc như người ta đã tiên đoán. Trong thời cổ Thủ tướng Do thái Yitzhak Rabin, tiến trình này có vẻ đã khả quan: Do thái trả 2/3 Gaza và 1/3 West Bank cho Palestine. Tuy nhiên việc Arafat không thể kiểm soát được các hoạt động của phe Hồi giáo quá khích đã phá hoại tiến trình này, tạo điều kiện cho Netanyahu lên cầm quyền. Netanyahu lên án Arafat lúc nào cũng sẵn sàng dùng thủ đoạn khủng bố, bạo động để đạt mục đích và dân Palestine chưa bao giờ muốn thấy một nhà nước Do thái. Arafat tin rằng lãnh tụ Do thái Netanyahu không thực tâm muốn trả lại vùng đất chiếm đóng cho dân Palestine. Con đường hoà bình từ đó chỉ còn là sự nghi ngại lẫn nhau giữa hai lãnh tụ trong cuộc và một bản thoả hiệp với lời lẽ mơ hồ.

Cả hai phe trông chờ sự can thiệp của Hoa Kỳ. Đầu tháng Tư, tại Mỹ, Netanyahu đã tỏ ý muốn trực tiếp đối thoại với Arafat tuy vẫn không đá động gì đến lịch rút quân vì các cuộc bạo động của dân Palestine quá khích vẫn ngày một tăng. Phe Palestine tiếp tục nghi ngại, cho rằng đây là mưu mô của Do thái muốn trì hoãn việc rút quân khỏi vùng West Bank.

Iraq lại thử trêu Hoa kỳ

Saddam Hussein lại vừa thăm dò phản ứng của thế giới, nhất là của Hoa Kỳ, bằng cách vi phạm lệnh phong toả. Ngày 9 tháng Tư, Iraq đã dùng phi cơ dân sự chở 104 tín đồ Hồi giáo hành hương sang Saudi Arabia.

Thủ đoạn này của Iraq rất tinh quái. Lệnh cấm các chuyến bay của

Iraq (ban hành sau khi Iraq thua trong cuộc chiến vùng Vịnh năm 90) vẫn còn hiệu lực tùy có về các quốc gia lân cận không còn coi là quan trọng lắm. Nhất là đây lại là những chuyến bay chở người Hồi giáo hành hương. Saudi Arabia đã cho phi cơ quân sự lên kiểm tra, nhưng khi thấy chỉ toàn người hành hương, đã cho đáp xuống phi trường quốc tế tại Jidda. Truyền hình Iraq hoan hỉ phát đi những hình ảnh "chiến thắng", tuyên truyền rằng Saddam đang thành công trong việc đưa Iraq trở lại với cộng đồng các quốc gia khu vực.

Từ năm 96 đến nay, Iraq đã từng bước thăm dò các chỗ yếu trong lệnh phong toả để thử thách Hoa Kỳ và thế giới. Tháng Tám 96, Saddam đưa quân đánh phe Kurd ly khai, tháng 12 tiến hành bom đầu và nay, cho phi cơ dân sự bay ra nước ngoài.

Đại sứ HK tại Liên hiệp quốc đã nhận định chuyến bay là một vi phạm trầm trọng và yêu cầu Hội đồng Bảo an ra quyết nghị lên án.

Chính phủ mới của Angola

Chính phủ liên hiệp mới của Angola đã tuyên thệ nhậm chức ngày 11 tháng Tư vừa qua. Lễ tuyên thệ đánh dấu chương cuối cùng của kế

hoạch văn hồi hoà bình tại Angola do Liên hiệp quốc chủ trương. Chính phủ mới, gồm thành phần của hai lực lượng kinh chống nhau từ 1975 đến nay là PMLA (Popular Movement for the Liberation of Angola) và Unita (trước đây mang màu sắc cộng sản). Chính phủ mới có 28 bộ trưởng và 55 phụ tá bộ trưởng với 11 người là của Unita.

Thủ lãnh Unita là Jonas Savimbi (được Tổng thống Angola Jose Eduardo dos Santos chấp nhận vai trò lãnh tụ đối lập) vắng mặt trong buổi lễ có quốc trưởng của 13 nước trên thế giới tham dự.

Công việc nặng nề của tân chánh phủ là duy trì sự hợp tác thống nhất, giải giới và đưa trở lại đời sống dân sự hơn 100 ngàn lính của cả hai phe, tháo gỡ hàng triệu quả mìn, thu hồi vũ khí rải rác trong dân chúng và xây dựng lại kinh tế. Angola rất giàu về khoáng sản (dầu hỏa và kim cương).

Liên hiệp quốc không vận người tị nạn Rwanda về nước

Liên hiệp quốc đã thí nghiệm việc đưa người tị nạn Rwanda về nước đầu tháng Tư, 97. Chuyến bay thử ngày 11 tháng Tư, 240 người Zaire được chở từ Kisangani về Goma, dùng máy



Trẻ con tị-nạn Rwanda đói-khát, chết dần mòn tại các trại

bay Ilyushin do Nga sản xuất. Phát ngôn viên LHQ ghi nhận cuộc thí nghiệm thành công và có thể dùng ba máy bay xoay vòng để vận chuyển 1300 người tị nạn hàng ngày.

Hiện còn khoảng 100 ngàn người Rwanda trong vùng rừng rậm phía bắc Zaire. Trở ngại chính cho cuộc không vận là làm sao đưa được những người này đến phi trường Kisangani. Cao ủy tị nạn dự định sẽ dùng mọi phương tiện từ xe lửa đến bè mảng cho công tác đưa tị nạn ra phi trường.

Kế hoạch đưa người tị nạn Rwanda về nước bằng máy bay vẫn chưa bắt đầu vì còn những khó khăn về mặt tiếp vận. Tình hình tiếp tế lương thực cho người tị nạn, theo các viên chức Cao ủy, hiện đã khả quan hơn.

Phe nổi dậy ở Zaire tiếp tục tiến quân

Sau khi thời hạn của tối hậu thư cho Tổng thống Sese Seko Mobutu từ chức chấm dứt, quân nổi dậy ở Zaire thông báo họ sẽ mở những cuộc tiến kích mới.

Mobutu làm lơ tối hậu thư của phe nổi dậy (từ chức trong vòng ba ngày) tuy nhiên cho biết sẵn sàng hội đàm trực tiếp với thủ lĩnh Kabila nếu ông này tỏ ra "lịch sự". Trước đó, nhà độc tài 66 tuổi trị vì Zaire (trước là Congo) từ 32 năm nay, đã ban hành tình trạng khẩn cấp trên toàn quốc và bổ nhiệm tướng Likulia Bolongo làm Thủ tướng. Mobutu hiện đang thất vọng vì không còn được sự ủng hộ của các quốc gia Tây phương, đã nhất quyết từ chối lưu vong.

Lực lượng nổi dậy chỉ còn cách thủ đô Kinsasha có khoảng 160 dặm sau khi đã làm chủ phân nửa Zaire.

Chính phủ Ấn độ từ chức

Chính phủ chỉ mới cầm quyền được 10 tháng của Thủ tướng Ấn độ Deve Gowda đã từ chức ngày 12 tháng Tư sau khi không được đủ số phiếu tín nhiệm của quốc hội.

Gowda bị đảng Quốc Đại (Congress Party) bỏ rơi và lên án

rằng chính phủ của ông hỗ trợ phong trào của người Hindu cũng như thất bại trong chính sách kinh tế, gây nạn thất nghiệp và làm gia tăng vật giá.

Tổng thống Dayal Sharma đã chấp nhận đơn từ chức của Gowda và yêu cầu ông này xử lý cho đến khi lập xong chính phủ mới.

Trong tình hình chính trị hiện nay của Ấn độ, khi cả hai đảng Quốc đại và Mặt trận Thống Nhất (United Front) của Gowda đều không muốn tổ chức tổng tuyển cử, có thể hai bên sẽ lại hợp tác lập một chính phủ liên hiệp với Thủ tướng mới.

Trung Cộng lùi một bước

Khác với thái độ thường xuyên trước nay là đe dọa về mặt ngoại giao, Trung cộng đã có vẻ nín nhịn Hoa Kỳ trong việc Mỹ ủng hộ một quyết nghị đang được đưa ra Ủy ban Nhân quyền Liên hiệp quốc có nội dung lên án các vụ vi phạm nhân quyền tại Trung Hoa.

Hoa Kỳ vừa lên tiếng ủng hộ Quyết nghị được Đan mạch đưa ra thảo luận ngày 10 tháng Tư, tố cáo những vi phạm nhân quyền, kêu gọi Trung cộng thả tù chính trị, cải thiện hệ thống tư pháp và cộng tác với những chuyên viên nhân quyền của LHQ.

Bắc Kinh, mặt khác, đã phê phán nặng nề Mỹ đã xen vào chuyện nội bộ của Trung Hoa khi Mỹ có ý kiến về những thay đổi mà Trung cộng sẽ áp dụng tại Hương Cảng sau tháng Bảy, 97.

Dân Hương cảng và những quyền tự do của cộng sản

Đầu tháng Tư 97, nhà cầm quyền tương lai của Hương Cảng đã hé mở cho dân hòn đảo này một phần những gì họ sẽ được hưởng sau ngày 1 tháng 7.97.

Văn phòng của Đồng Kiến Hoa phổ biến những quy định dự trù sẽ áp dụng tại Hương Cảng và đề nghị dân chúng có ý kiến. Một số điểm đã gặp phản ứng quyết liệt: các cuộc tụ họp



Đồng Kiến Hoa, trùm đỏ Hương-cảng

dưới 30 người phải xin phép cảnh sát trước 48 giờ, trên 30 người phải xin phép trước một tuần. Các đảng phái chính trị có thể bị giải tán vì những lý do "an ninh quốc gia, an ninh và trật tự công cộng" hay để "bảo vệ sức khỏe hay đạo đức của dân chúng" hoặc là "bảo vệ quyền lợi và tự do của người khác".

Các đảng phái chính trị sẽ còn bị cấm chỉ không được quyền liên hệ với những tổ chức ngoại quốc hay nhận tiền từ nước ngoài.

Các phong trào dân chủ tại Hương Cảng đã lập tức lên án những hình thức đàn áp dân chủ này và đe dọa sẽ kiện chánh phủ Đồng Kiến Hoa. Trợ lý của Đồng, Michael Suen khi công bố các đề nghị vừa kể đã viện có "phải cân đối quyền lợi chánh trị và sự ổn định xã hội..., giữa quyền cá nhân và nghĩa vụ xã hội."

Cách đây hai tháng, quốc hội Trung cộng đã biểu quyết xóa bỏ những điều khoản về dân quyền của Hương Cảng (do Thống đốc Patten đưa ra từ năm 1992) vì những điều khoản này đi ngược lại hiến pháp mới (của Tàu cộng).

Dân Hương cảng được quyền góp ý đến ngày 30 tháng Tư.

Đảng Dân chủ Hương Cảng phản đối quyết liệt các quy định đề nghị và tuyên bố họ đã gây quỹ được hơn 300 ngàn mỹ kim từ Hoa Kỳ. Các phong

trào dân chủ Hương Cảng sẽ gặp gỡ Tổng thống Clinton ở Mỹ.

Có thể nói lại thương thuyết ở Peru

Cuối tuần lễ thứ hai của tháng Tư, Tổng Giám mục Juan Luis Cipriani, Đại sứ Nhật Terusuke Terada, Đại sứ Canada Anthony và đại diện Hồng thập tự quốc tế Michael Minnig tiếp tục các cuộc thương thuyết với nhóm du kích tả phái chiếm đóng toà đại sứ Nhật ở Peru từ nhiều tháng nay.

Các nhà trung gian thương thuyết chưa công bố kết quả có thể có của cuộc thảo luận tuy nhiên người ta tin rằng chính phủ Peru và du kích Tuparc Amaru có thể sẽ nối lại cuộc thương lượng bị cắt đứt từ ngày 12 tháng Ba.

Hiện trong Toà đại sứ Nhật còn 72 con tin, trong số đó có đại sứ Nhật Morihisa, Bộ trưởng Ngoại giao Peru Francisco Tuleda và người em của Tổng thống Fujimori.

Trung Cộng chạm trán với Hiệp-hội Các Nước Đông Nam Á về lãnh hải

Trước sự đồng-thanh và cứng rắn của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN), Bắc Kinh buộc lòng chấp nhận đối thoại về vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển Đông, đặc-biệt là Hoàng-sa và Trường-sa.

Hôm 17-4-1997, Thứ trưởng Ngoại-giao Trung Cộng xác-nhận, vấn-đề biển Đông đã được ghi vào nghị-trình trong các phiên họp với ASEAN.

Trung Cộng và VC hiện đang tranh-chấp gay-gắt về chuyện Trường-sa. Trước đó, Trung Cộng dụng với Phi-luật-tân về đảo Mischief và vụ Bắc-kinh công-bố bản đồ bao trùm lên lãnh-hải Nam-dương.

Ngoài ra, các nước ASEAN cũng lo ngại trước sự kiện Trung Quốc không ngừng gia tăng ngân sách quốc phòng. Con số do Bắc Kinh công-bố là 10 tỷ mỹ-kim năm 1997, nhưng theo Viện Nghiên cứu chiến lược

quốc tế Luân-đôn, ngân sách quốc phòng thực-sự của Trung Cộng là 40 tỉ mỹ-kim!

Quân xâm-lăng VC vẫn hiện-diện tại Lào

Theo tin AFP Hôm 17.4, khoảng 100 sinh-viên Ba-lan và Lào đã biểu-tình trước tòa đại-sứ ...Hoa-kỳ tại thủ-đô Warsaw (Ba-lan) để phản đối quân đội CSVN chiếm đóng nước Lào. Họ hô to khẩu-hiệu đòi VC rút quân để Lào tổ chức bầu cử tự do.

Từ năm 1975 đến nay, Hà Nội vẫn duy trì một số quân đáng kể trên lãnh thổ Lào và trong guồng máy hành chánh của Lào phần lớn đều có sự hiện diện của các viên chức cộng sản Việt Nam nói tiếng Lào, mang tên Lào và có quốc-tịch Lào.

Bắc Hàn đói nặng

Dân biểu Tony P. Hall của Hoa Kỳ sau cuộc viếng thăm Bắc Hàn cho biết dân Bắc Hàn đang đi vào tình trạng đói khát khủng khiếp, có đến hơn 8 triệu người sẽ chết vì đói và bệnh tật. Theo ông Tony Hall, tiêu chuẩn ăn của người Bắc Hàn chỉ còn nửa bát cơm một ngày.

Nhiều nước trên thế giới đang tích cực cứu đói dân bắc Triều tiên: Chương trình Thực Phẩm Thế giới xin các nước gửi khẩn cấp 203 tấn lương thực, Nam Hàn nói lỏng các hạn chế gửi lương thực cho miền Bắc, Hoa Kỳ cho phép công ty Cargill Inc. đổi 20 ngàn tấn lúa mì lấy 4000 tấn chì ...

Trong lúc dân chết đói, nhà cầm quyền cộng sản Bắc Hàn vẫn cương quyết duy trì ngân sách quân sự 6 tỉ mỹ kim (có cả một chương trình phát triển phi đạn) và tiếp-tục ngửa tay xin tiền viện-trợ.

Hoa Kỳ đã đồng ý viện trợ cho Tổ chức Lương thực Thế giới 10 triệu mỹ kim, Nam Hàn góp 6 triệu. Nhật bản từ chối góp lương thực cứu trợ cho đến khi Bắc hàn chịu cung cấp tin tức về vụ bắt cóc một nữ sinh cách đây hơn 20 năm.

Hai cựu tổng-thống Nam Hàn và các bản án

Tối Cao Pháp Viện Nam Hàn quyết định duy trì các bản án tù đối với hai vị cựu tổng thống Toàn Đầu Hoán và Lỗ Tài Vũ.

Tháng 8.1996, tòa Sơ thẩm tuyên án tử hình ông Toàn Đầu Hoán, ông Lỗ Tài Vũ hơn 22 năm tù.

Tháng 12.1996 tòa Phúc thẩm đã đổi án tử hình của ông Toàn Đầu Hoán thành chung thân và giảm án ông Lỗ Tài Vũ xuống còn 17 năm tù.

Tòa án Tối cao quyết định duy trì bản án phúc thẩm với lý do "không có gì có thể biện minh được cho việc lật đổ một chính phủ bằng vũ lực".

Cảnh-sát Do-thái đòi truy-tố Thủ-tướng

Cảnh sát Do-thái yêu-cầu Công-tố viện mở cuộc điều tra và truy-tố Thủ-tướng Benjamin Netanyahu về tội lạm quyền trong vụ "Bibigate", nổ ra hồi tháng 1.1997.

Ông Netanyahu đã lấy quyền Thủ-tướng chỉ định một luật-gia không thành-tích, ông Roni Bar-On làm Tổng-trưởng Tư-pháp.

Báo chí phanh-phui rằng, quyết định của ông Netanyahu nhằm đối-chác với đảng Shas (một đảng tôn-giáo có 10/66 ghế tại Quốc-hội Do-thái). Đảng này đồng ý ủng hộ Thủ-tướng Netanyahu, bù lại, Thủ-tướng đồng ý giao bộ Tư-pháp cho đảng này. Sau khi nắm bộ Tư-pháp, ông Bar-On lấy quyền Bộ trưởng ân-xá



Netanyahu trước ngã ba đường:
ghế thủ-tướng hay hòa-bình Trung Đông

cho một đảng-viên của đảng Shas. Vụ hối-mại quyền-thế đã bị lôi ra ánh sáng khiến Bar-On phải từ chức.

Việc Cảnh sát yêu cầu Công-tổ viện truy tố Thủ-tướng là một sự kiện chưa từng xảy ra tại quốc gia Do Thái. Tin này đã được Bộ-trưởng Nội-vụ xác nhận. Ba bản cáo trạng cũng đang được xem xét liên quan đến một bộ trưởng và một lãnh đạo cao cấp thuộc Phủ Thủ-tướng. Quyết định tối hậu trong vụ này tùy thuộc vào Công-tổ viện.

Thủ-tướng Netanyahu sau khi bị nhiều dân-biểu kêu-gọi từ-chức, đã họp khẩn với các cố vấn của ông và với luật sư riêng, tuyên-bố "không từ-chức" và bắt đầu phản công, tố ngược cảnh sát đã cung-cấp tin-tức cho báo-chí.

Tương-lai ông Netanyahu hiện nằm trong tay Công-tổ-viện; nhưng nhiều người cho rằng còn tùy thái-độ đối với nền hoà-bình Trung Đông mà ông đang mạnh tay tàn-phá.

Hành-hương Mecca: 343 chết cháy

Số nạn nhân bị chết trong vụ hỏa hoạn tại thánh địa Mecca (Saudi Arabia) tính đến nay là 343 người, trong đó phần lớn là người Ấn Độ và Hồi. Số người bị thương khoảng 2.000 người. Sở dĩ số tử vong gia tăng là do những người bị thương nặng không được cứu chữa đúng mức, đã qua đời.

Algeria: thêm 7 người chết vì bom

Lại có thêm 7 người thiệt mạng hôm 16.4 vì bom nổ ở chợ Blida, phía Nam thủ đô Algeria.

Trong vòng một tháng qua số người bị giết trong các cuộc khủng bố ở Algeria đã lên tới 180 người.

Nông-dân Ba-tây đòi đất

Hàng ngàn nông dân Ba-tây đã kéo về thủ đô hôm 17-4 để đòi chính phủ cải tổ nông nghiệp và cấp đất cho

họ canh tác. Theo con số chính thức, 153 triệu mẫu đất (phần nửa diện tích đất trồng trọt) tập trung trong tay khoảng 35.000 chủ đất, trong khi đó 40 triệu nông dân không có được một tấc đất để cày.

Cuộc đấu tranh của nông dân Ba-tây được quần chúng và Giáo hội Công giáo ủng hộ.

Cuộc hành trình dài dằng dặc của nông dân không đất đai đã bắt đầu vào ngày 17.2 trước đây. Ba đoàn người gồm 1.500 nông dân đã khởi hành từ miền Nam, miền Đông, và miền Tây của Ba-tây. Họ đi bộ với tốc độ 20 cây số một ngày. Ở mỗi chặng đường, nông dân đã giải thích mục tiêu cuộc đấu tranh của họ. Họ muốn chính quyền phải cải tổ nông nghiệp để họ có được đất canh tác.

Theo các cuộc thăm dò dư luận, họ được 80% dân chúng ủng hộ. Chặng đường cuối cùng sẽ dẫn họ đến thủ-đô Brazilia. Họ biểu tình trước các cơ quan lập pháp và hành pháp đúng vào ngày 17.4, để đánh dấu ngày 21 nông dân đã bị cảnh sát quân sự bắn chết ở Eldorado Ecarajad (vùng Amazona) năm 1996 trước đây.

Ngoài ba đoàn biểu-tình, hàng ngàn nông dân không đất đai khác cũng đã đến Brazilia bằng xe đò để tham gia biểu tình hôm 17 tháng 4.

Trên con đường chính của Brazilia hiện đại, nông-dân đã dựng túp lều thô sơ của họ bằng gỗ và vải đen cấm cờ đỏ.

Sớm hòa tối đánh: hai phe Cao-miên hục hặc

Hôm 18.4, Hoàng tử Norodom Ranariddh, đệ nhất Thủ-tướng tố cáo đệ nhị Thủ-tướng Thủ-tướng Hun Sen âm mưu truất quyền lãnh đạo đảng Bảo hoàng Funcinpec và gây căng thẳng cho quan hệ giữa hai đảng cầm quyền là Funcinpec và đảng Nhân-dân Cao-miên (tức đảng CS đổi tên).

Thủ-tướng Ranariddh cho biết là guồng máy chính phủ hoạt động một cách khó khăn. Tuy nhiên, ông trấn an là cuộc khủng hoảng này chưa làm

cho liên minh phải tan-rã.

Từ mấy ngày nay có một số nhân vật trong đảng Funcinpec lên tiếng công kích Thủ-tướng Ranariddh, trong số này có Bộ-trưởng Ung Phan vốn trước đây thuộc phe Hun Sen, và tướng Pong Chai (Tổng-trấn Siem Riep).

Về phần ông Hun Sen, theo nhiều nguồn tin thân cận, đã quyết định đình hoãn chuyến công du Ấn Độ dự trù vào ngày 24.4, nại lý do Ấn Độ đang có khủng hoảng chính-trị.

Khmer đỏ giết sự-giả của chính phủ

12 trong số 15 nhân vật của chính phủ Nam Vang được cử đi thương thuyết với Khmer Đỏ ngày 14 tháng Hai tại một địa điểm gần Anlong Veng (cách Nam Vang 130 dặm về phía Tây Bắc) đã bị giết. Ba người còn lại bị cầm tù.

Từ sau ngày Yeng Sary về hàng, lực lượng Khmer Đỏ chỉ còn khoảng 400 quân tử thủ trong vùng rừng rậm phía bắc. Những nhân vật chính quyền được cử đi thương thuyết với nhóm này gồm toàn người của phe ông hoàng Ranariddh. Đồng thủ tướng Hun Sen (cũng dân cựu Khmer Đỏ) của Cam bốt cho biết không được báo trước về sứ mạng của các thương thuyết gia và đã trách cứ Ranariddh về việc "thảo luận với những kẻ ngoài vòng pháp luật."



*Hun Sen, đệ nhị Thủ-tướng,
tay sai của CSVN*



trong làng

Nữ-sĩ Hương Khuê qua đời

Nữ-sĩ Hương Khuê, nội-tướng của thi-sĩ Đan Quế Phùng Đình Liên, đã qua đời tại San Antonio, Texas, Hoa-kỳ hôm 15.2 vừa qua, thọ 86 tuổi.

Nữ-sĩ Hương Khuê khuê-danh Đỗ Thị Lệ, hoạt-động văn-nghệ trong Tao đàn Quỳnh Dao từ Sài-gòn, cùng với các nữ-sĩ Quỳ Hương, Vân Nương, Tuệ Nga, v.v.

Họa gia Trương Cam Khải qua đời

Họa-gia Tá Chi Trương Cam Khải, thục-phụ của nhà văn Trương Bảo Sơn, trượng-phụ của học-giả Kim Y Phạm Lệ Oanh và thân-phụ của nữ-sĩ Trương Anh Thụy, đã qua đời tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ hôm 2 tháng 4 năm 1997, thọ 92 tuổi.

Ra mắt sách tại Virginia

Hôm 13.4, bốn cuốn sách đã được một nhóm văn-nghệ-sĩ tại miền Đông Hoa-kỳ và Hội Văn-nghệ-sĩ Việt-nam Tự-do tổ chức ra mắt trong một phòng hội ở lâu ba, Đại-học George Mason, Arlington (tiểu-bang Virginia, Hoa-kỳ).

Các cuốn sách ra mắt đều là tác-phẩm của bốn tác-giả từ xa về.

- *Qua cơn bão dữ* và bản Anh ngữ

Stormy Escape của Kim Hà (California). Trương Anh Thụy giới-thiệu. Hai tập sách này đã ra mắt tại California trước đây.

- *Thao-thức*, tập thơ Trần Trung Đạo (Massachusetts). Giang Hữu Tuyên giới-thiệu. Tập *Thao-thức* đã được ra mắt trước đó nhiều lần tại nhiều nơi ở Hoa-kỳ.

- *Tiếng lòng*, tập thơ Ngô Minh Hằng (New Jersey). Hà Bình Trung giới-thiệu. Tập thơ Ngô Minh Hằng đã ra mắt một tuần trước đó tại Boston, Phan Xuân Sinh tổ-chức.

- *Mùa đông quanh vắng*, tập truyện Nguyễn Bá Đình (Montréal, Gia-nã-đại). Ngô Tăng Giao giới-thiệu. *Mùa đông quanh vắng* cũng đã ra mắt nhiều nơi trước đây tại Hoa-kỳ và Gia-nã-đại.

Góp tiếng trên diễn-đàn còn có Vĩnh Liêm (Chủ-tịch Hội VNS VNTD). Ban tổ-chức, có Phạm Bá Vinh, Ngô Văn Hoa, Tâm Anh, Phạm Xuân Thái,...

Buổi sinh-hoạt còn có phần văn-nghệ với sự đóng-góp của các nghệ-sĩ trong vùng. Mặc dù trời mưa gió tầm-tã và thời-tiết chuyển lạnh bất ngờ, buổi sinh-hoạt vẫn qui-tụ khoảng 200 người dự.

Đến dự buổi sinh hoạt, ngoài các tác-giả và diễn giả còn có mặt các văn-nghệ-sĩ từ xa về như Đông Nghi, Thủy Trang (Montréal), Nguyễn Hương, Cung Vũ (Toronto, Gia-nã-đại), Phan Xuân Sinh, Dư Mỹ, Lê Giang, Phan Cảnh, Hạ Uyên (Boston), Quan Dương (Louisiana), Nguyễn Đăng Tuấn, Lê Thanh Quang (Pennsylvania), Hà-Vĩnh (California).

Văn-nghệ-sĩ sinh sống trong vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn tới dự, có Sơn Tùng (CT Văn Bút VN Hải-Ngoại), Nghiêu Minh, Lê Thị Ý, Trần Long Hồ, Lãm Thúy, Nguyễn thị Hoàng Bắc, Bùi Bảo Trúc, Lưu Nguyễn Đạt, Nguyễn Thị Ngọc Dung, v.v.

Thơ Lê Mai Linh vào chung kết

Bài thơ *I Promise (Tôi hứa)* của Lê Mai Linh đã được vào chung-kết giải

thơ của *The National Library of Poetry* (Thư-viện Quốc-gia về Thi-ca) của Mỹ. Kết-quả chung cuộc sẽ được công-bố trong mùa hè năm nay.

Trà Lữ và "Đất yêu thương"

Nhà văn Trà Lữ đã ra mắt cuốn sách thứ tư của ông, *Đất yêu-thương*, tại Toronto (Gia-nã-đại), hôm 29.3 vừa qua, do Văn Bút Ontario tổ-chức.

Trong tháng 4, ông đã ra mắt sách tại Hòa-lan, Bỉ và Pháp. Tất cả các buổi ra mắt đều thành-công. Tác-giả sẽ tiếp-tục ra mắt tại nhiều nơi ở Hoa-kỳ trong mùa hè năm nay.

ngoài ngõ



Lễ Thương-kỳ VNCH tại Toronto, Gia-nã-đại

Hội Cựu Quân-nhân QL VNCH/Ontario tổ-chức lễ Thương-kỳ VNCH tại kỳ-đài tòa Thị-chính Toronto lúc 10 giờ 30 sáng ngày 27 tháng 4.

Đây là lễ thương-kỳ truyền-thống của cộng-đồng người Việt tự-do vùng Toronto. Cờ VNCH được treo trên kỳ-đài tòa Thị-chính trong một tuần-lễ, gọi là *Tuần-lễ Việt-nam tự-do*.

Ngày tang Yên-bái

Hội-đồng VN Tự-do đã khởi-sự vận-động các hội-đoàn quốc-gia tổ-chức chung ngày giỗ Yên-bái 14.6 sắp tới, kỷ-niệm ngày các liệt-sĩ Việt-nam Quốc-dân-đảng bị Pháp hành hình 67 năm trước đây.

THÔNG CÁO

CỦA BAN CHẤP HÀNH VĂN BÚT VN HẢI NGOẠI VỀ VỤ ÔNG VIÊN LINH TỔ CHỨC HỌP "ĐẠI HỘI"

Theo tin tức được phổ biến trên một số báo và theo thư đề ngày 5.3.1997 của ông Viên Linh, một số người đang âm mưu tổ chức cái gọi là "Đại Hội Đồng" Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại vào tháng 6.97 tại Nam California.

Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (Văn Bút) thấy cần khẳng định những điều sau đây:

1) Nhiệm kỳ (1993-1995) của ông Viên Linh đã chấm dứt vào ngày 26.11.1995. Việc ông Viên Linh tự xưng "xử lý thường vụ" là hoàn toàn bất hợp pháp và vô giá trị.

2) Để tỏ thiện chí tối đa trong việc giải quyết cơn khủng hoảng nội bộ Văn Bút, Ban Chấp Hành và đa số các Trung Tâm đã chấp nhận một cuộc bỏ phiếu bằng thư để bầu lại Ban Chấp Hành với sự tham dự của 8 Trung tâm thuộc Văn Bút.

Bằng văn thư đề ngày 14.9.1996 gửi Ủy Ban Đặc Cử (ông Trần Thanh Hiệp), Ban Chấp Hành Văn Bút đã nêu rõ quan điểm và lập trường về giải pháp chấm dứt ngay cuộc khủng hoảng nhưng UBĐC đã làm ngược lại, còn xuyên tạc để kéo dài tình trạng khủng hoảng hiện nay.

3) Ngoài Đại Hội Đồng Văn Bút VNHN, không ai có quyền ban cho ông Viên Linh, hay bất cứ ai khác, quyền "xử lý thường vụ" Ban Chấp Hành Văn Bút VNHN. Vả chăng, Văn Bút đã bầu Ban Chấp Hành chính thức tại Đại Hội Đồng họp ngày 24.2.1996 ở Houston. Ban Chấp Hành này chỉ chấm dứt nhiệm vụ vào ngày 25.11.1998, hoặc được thay thế do một cuộc bầu cử bằng thư với sự tham dự của 8 Trung tâm chính thức như đã được đề nghị, và đã được Văn Bút Quốc Tế nhìn nhận là hợp lý, cần-thiết.

4) Theo Điều Lệ của Văn Bút VNHN, việc tổ chức họp Đại Hội Đồng là do một Trung tâm được các Trung tâm khác đồng thuận giao phó, không phải là quyền đương nhiên của chủ tịch Ban Chấp Hành. Bốn trong năm Đại Hội Văn Bút VNHN trước đây đã không do chủ tịch Ban Chấp Hành tổ chức, kể cả thời gian ông Trần Thanh Hiệp làm chủ tịch.

Các Trung tâm chính thức Văn Bút VNHN không hề ủy thác cho ông Viên Linh đứng ra tổ chức cái gọi là "Đại Hội Đồng", và đây chỉ là một âm mưu tiếp-tục phá hoại Văn Bút VNHN do tay sai Cộng sản giật dây.

5) Sáu trong tám Trung tâm thuộc Văn Bút VNHN đã không nhận thư mời họp của ông Viên Linh, và việc ông Viên Linh thông báo có "12 Trung-tâm" sẽ tham dự cuộc họp là bịp-bơm và bất hợp pháp. Đây là các "Trung tâm" đã bị chính ông Trần Thanh Hiệp bác bỏ trong thư ngày 31-8-96.

Ban Chấp Hành Văn Bút VNHN tố cáo trước công luận và với Văn Bút Quốc Tế hành động điên rồ của ông Viên Linh và những kẻ đồng lõa trong âm mưu đen tối tiếp tục phá nát Văn Bút VNHN. Ban Chấp Hành Văn Bút VNHN và các Trung tâm sẽ tiếp tục làm việc với Văn Bút Quốc Tế để tái lập sự thống nhất của Văn Bút VNHN và bảo vệ tiếng nói của người cầm bút Việt Nam tự do trên diễn đàn quốc tế.

Ngày 14 tháng 4 năm 1997

Thay mặt Ban Chấp Hành Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại
SON TÙNG



tin viet-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ
phụ-trách

Hà-nội kết án tử-hình một công-dân Gia-nã-đại gốc Việt

Hôm 17.3, Hà-nội đã kêu án tử hình Nguyễn Thị Hiệp, 40 tuổi, quốc-tịch Gia-nã-đại, cư-ngụ tại Toronto, về tội chuyển lậu 5,45 kí bạch-phấn ra khỏi Việt-nam. Trước khi chịu án, bị cáo còn phải nộp phạt 86.000 mỹ-kim. Ngoài Nguyễn Thị Hiệp, tông-phạm và cũng là mẹ ruột của bị cáo, 70 tuổi, bị xử tù chung thân.

Hai mẹ con Nguyễn Thị Hiệp vượt biên năm 1981, định-cư tại Gia-nã-đại từ 1982, cùng bị bắt tại phi-trường Nội-bài Hà-nội ngày 25.4.1996. Công-an Hà-nội phát-giác 5,45 kí bạch-phấn giấu trong 5 tấm tranh sơn mài khi các phạm nhân chuẩn-bị bay sang Hương cảng trên đường về Gia-nã-đại.

Bộ Ngoại-giao Gia-nã-đại đã can-thiệp xin giảm án, hiện chưa biết kết-quả. Phát-ngôn-viên Bộ Ngoại-giao CSVN nhắc lại rằng, "theo luật-pháp VN, bất cứ người VN nào khi có mặt trên đất nước VN, dù người đó mang quốc-tịch của nước nào, cũng sẽ bị xét xử y như công-dân VN."

Văn ma-túy: hai người Hương-cảng bị CSVN tử hình

Tòa án thành Hồ đã kêu án tử hình 2 bị can Sun Chi Kim và Chan Chun Hung Sami về tội mang vào VN gần 20 kí bạch phấn. Hai người Hương-cảng này mang thông-hành Bồ-đào-nha giả, bị bắt vào tháng 3.1996 tại phi cảng Tân Sơn Nhất.

Việt Nam đã trở thành điểm trung-gian chuyển ma túy từ Tam Giác Vàng (Miến-điện) sang. Hiện tượng nghiện ngập ma túy ngày càng trở nên nghiêm trọng ở Việt Nam đến độ nguy-hiểm cho tương-lai dân-tộc.

Việt Cộng cải Trung Cộng

Ngoại trưởng VC Nguyễn Mạnh Cầm cho

biết đang chờ với phái-đoàn Bắc Kinh tại Hà Nội để thảo luận về việc Trung Quốc đặt dàn khoan dầu trong lãnh hải Việt Nam.

Một nhà ngoại giao Thái Lan nói rằng ông cũng được một nguồn tin không chính thức cho biết Trung Quốc đã đồng ý gửi một toán chuyên viên đầu hỏa qua Việt Nam thảo luận về vấn đề này.

Trong khi đó, Bắc Kinh lại nói, địa phận họ đang khoan dò là thuộc về lãnh thổ Trung Quốc và quyết định tháo rút dàn khoan này hay không tùy thuộc hoàn toàn vào kết quả việc thăm dò tại đây.

VC - Thái bất đồng

Một nhà ngoại giao Thái Lan tuyên bố với hãng Reuter là hai bên Việt - Thái đã không đi đến được một thỏa thuận nào sau 7 vòng đàm phán kỹ thuật. Nhà ngoại giao này nói thêm là vấn đề còn lại là hai quốc gia phải đưa ra những quyết định có tính cách chính trị nếu muốn giải quyết vấn đề.

Tin tức còn cho biết Việt Nam và Thái Lan sẽ tiếp tục thảo luận trong vòng đàm phán kế tiếp diễn ra tại Hà Nội vào tháng 5. Hiện nay Thái Lan và VN đều nhận chủ quyền ở vùng biển nằm trong Vịnh Thái Lan.

Xé cờ VC

Tòa án "nhân dân" quận 8 trong phiên xử ngày 31.3 tại hội trường Ủy ban Nhân-dân phường 10 đã tuyên án các anh Phan Minh Nhân 30 tháng tù và Lê Quốc An 18 tháng tù về tội "xúc phạm quốc kỳ".

Theo cáo trạng, vào tối ngày 7.2, tức đêm mừng một Tết, hai anh Nhân và An đã cùng nhau xé một loạt cờ đỏ sao vàng nhà nước buộc dân phải treo trước nhà để đón Xuân. Các anh xé được hằng chục lá tại đường Ba Đình, quận 8 Sài-gòn trước khi bị bắt.

VC xây xa-lô Trường-sơn

CSVN đang chuẩn-bị cưỡng-bách

lao-động để xây-dựng xa-lô Trường-sơn với kinh-phí vật-liệu lên tới 5,5 tỉ mỹ-kim. Các nhà kiến-trúc và sử-học cộng-sản tại Bắc-kinh ước-lượng, sẽ có không dưới hàng ngàn dân-công mất mạng trong công-trình này vì bệnh-tật, đói rét và tai-nạn lao-động, trong bàn tay quản-trị tham-nhũng, bất công và dốt nát của Hà-nội.

Võ Văn Kiệt tiết-lộ, "đường cao-tốc Trường-sơn" sẽ khởi công năm 1998, sau khi sắc-lệnh cưỡng-bách lao-động được ban-hành. Dự-án này sẽ hoàn-thành trong 15 năm với khoảng 4 tỉ ngày công.

Dự án đã bị một số đại biểu ở Quốc hội phản nản là quá sức tốn kém và không có nhu-cầu thực-sự về một xa-lô như vậy.

Kiệt tiết-lộ, cho tới nay chưa có cơ quan tài chánh quốc tế nào chịu cho vay tiền mua vật liệu. Các cơ-quan quốc-tế đều biết CSVN sẽ không có cách nào trả nổi số nợ, và ít nhất 90% tiền cho vay sẽ chui trở qua các ngân hàng Thụy-sĩ, dưới tên của các cán-bộ lãnh-đạo Trung-ương đảng!

"Nhà văn-hóa" CSVN hết chê văn-hóa Mỹ

Vào đầu tháng 3 vừa qua Nhà Văn Hóa Thanh Niên (nằm phía sau nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn) đã cho chiếu cuốn phim Thoát Y Vũ (*Striptease*) do nữ diễn viên Demi Moore thủ vai chính, dù nhà nước VC cấm nhập-cảng phim này.

Tại Hoa Kỳ, phim *Striptease* đã chiếm một lúc 5 giải "tôi nhất" (*Razzie Awards*). gồm: "nam diễn-viên chính tệ nhất", "nữ diễn-viên chính tệ nhất", "đạo-diễn tệ nhất", "kịch-bản tệ nhất" và nhạc phim "chán nhất".

Thêm một con dê té thần

Tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thủ tục truy tố bà Hsu Jui Yun, quản đốc một phân xưởng của hãng Puochen (làm giày cho Nike) tại tỉnh Đồng Nai. Bị can bị buộc tội ức hiếp các công nhân Việt Nam làm việc tại đây.

Vào ngày 8.3, Hsu Jui Yun đã viện cớ các nữ công nhân trong hãng không đi giày an toàn khi làm việc, phạt 56 nữ công nhân chạy quanh hãng. Hậu quả là 12 nữ công nhân bị ngất xỉu phải được đi cấp cứu ở bệnh viện.

Điều đáng nói là hãng Nike nổi tiếng trên toàn cầu về tệ-nạn ngược-đãi công-nhân, nhất là công-nhân Việt-nam. Một đôi giày Nike theo giá thị-trường trung bình khoảng 120 mỹ-kim. Lương trả cho công-nhân tại VN từ 50 xu đến 1,60 mỹ-kim một giờ. Hãng Nike chỉ cho phép công-nhân được đi tiêu tiểu một lần trong ca làm 8 giờ. Người nào bị bắt gặp trò chuyện trong khi làm việc sẽ bị lấy băng keo dán miệng lại. Hãng này cũng nổi tiếng keo kiệt, tuy giàu có nhưng không giúp gì vào việc từ thiện thế-giới, không giống như những nhà tư-bản khác.

Quý vị phụ-huynh Việt-nam tại hải-ngoại nên kể cho em cháu biết lối đối xử của hãng giày Nike với công-nhân và khuyên các em suy-nghĩ trước khi chọn hiệu giày để mua.

Vụ án Tamexco: giữ nguyên 4 án tử

Toà phúc-thẩm thành Hồ đã bác đơn kháng án của các tội phạm có liên hệ tới vụ án Tamexco. Phán quyết chung-thẩm giữ nguyên những bản sơ thẩm. Như vậy sẽ có 4 bị can bị xử bắn và 16 người bị xử tù.

Chính-phạm là Phạm Huy Phước, Giám đốc Tamexco, một công ty trực thuộc Đảng bộ đảng Cộng sản Việt Nam ở thành Hồ. Bị cáo biển thủ 26 triệu mỹ-kim của công ty để đánh bạc và mua nhà riêng cho vợ bé. Cùng bị kết án tử hình là 3 viên chức cao cấp Nhà nước.

Lại khoe xuất-cảng gạo

Bộ Thương Mại VC khoe, trong hai tháng đầu năm 1997 đã xuất cảng được 170.000 tấn gạo, và dự trù đến hết tháng 3 sẽ xuất cảng được 230.000 tấn nữa, tức bằng 73% so với 3 tháng

đầu năm của năm 1996.

Việt Nam đã ký các hợp đồng xuất cảng gạo đến các nước Á Châu 1,2 triệu tấn, đến Mỹ Châu 200.000 tấn, đến Phi Châu 800.000 tấn, đến Âu Châu 100.000 tấn. Chỉ tiêu của nhà nước Việt Nam đưa ra là đến hết tháng 9-1997 sẽ xuất cảng tổng cộng 2,5 triệu tấn gạo.

Như thường-lệ, người ta đang chờ xem CSVN kêu gào cứu đói thảm-thiết vào mùa mưa lũ năm nay, sau khi bán sạch cả gạo dự-trữ trong các kho an-toàn.

Dân VN chỉ được du-lịch “trong khu-vực”

Nhà nước ra lệnh, công dân VN chỉ được phép đi du-lịch tại các nước trong khu-vực mà thôi. Danh-sách các nước này và số ngày tối-đa được xuất-ngoại là:

- Thái Lan: 7 ngày.
- Tân-gia-ba: 5 ngày.
- Mã-lai: 5 ngày.
- Trung-Cộng: 22 ngày.

Nhà nước sợ dân bỏ trốn hết. Trong mấy năm qua, một số người mượn cớ du lịch đã trốn luôn.

Bán hết cát lòng sông: lở bờ, hồng đáy

Trong phiên họp ngày 25-3 tại

thành Hồ, Chi cục Đường Sông phía Nam và Chi cục Quản lý Tài nguyên Khoáng sản phía Nam đã lên tiếng báo động về nguy cơ xoáy lở đáy sông và bờ sông do tình trạng khai thác cát tràn lan hiện nay.

Trên các sông Đồng Nai, Nhà Bè, Vàm Cỏ Lớn, Vàm Cỏ Đông, độ sâu của lòng sông đã vượt quá độ sâu khai thác tối đa cho phép. Trên sông Đồng Nai, trong năm 1996 các xí nghiệp đã khai thác 3,4 triệu mét khối cát, vượt sản lượng cho phép đến 15%. Trên sông Vàm Cỏ, một xí nghiệp được phép khai thác 30 mét khối/ngày, nhưng thực tế khai thác đến 300 mét khối/ngày.

CSVN “nhìn ra” thêm một chút “dân-chủ”

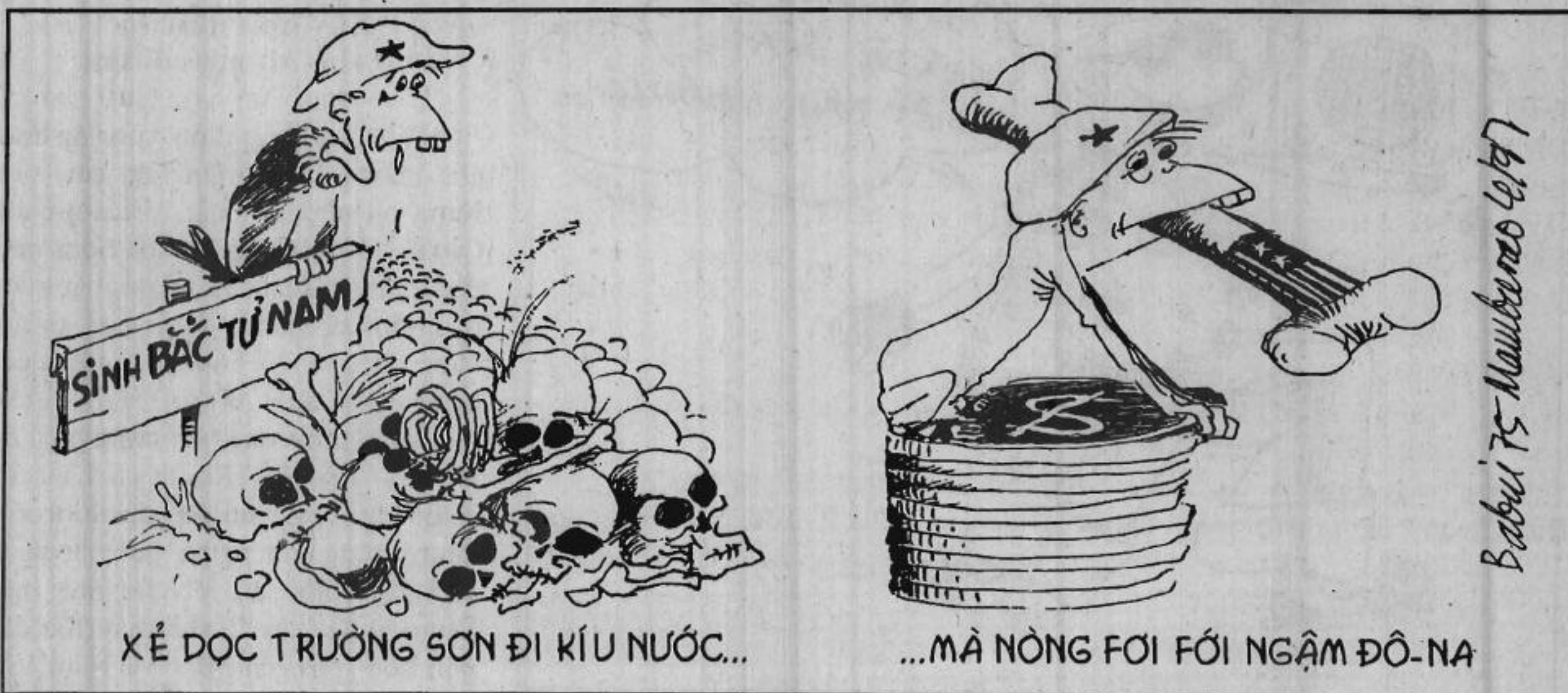
Vũ Mão, Chủ nhiệm văn phòng Quốc Hội CSVN cho biết, Quốc Hội dự tính “mở rộng” cho thành phần đại biểu độc lập. Tỷ lệ cũ là 8%, và trong cuộc bầu cử Quốc Hội sắp tới thì tỷ lệ này sẽ tăng lên 20%. Số còn lại 80% do đảng Cộng-sản (Mặt Trận Tổ-Quốc) đưa ra.

Hôm 27-3 vừa qua, Vũ Mão (Lập-pháp) tuyên bố, Nhà nước (Hành-pháp) đang có kế hoạch để cho những người không phải là đảng viên được quyền lên tiếng trong khóa họp Quốc Hội mùa xuân sẽ diễn ra vào tuần tới.

Các đại biểu không có đảng tịch nên tăng lên 20% thay vì chỉ có 8% như hiện nay. Tổng số đại biểu từ 395 được nâng lên 450 người. Ngoài ra, các ứng cử viên sẽ được tự do vận động cử tri trên truyền thanh và truyền hình và báo chí do nhà nước quản lý. Cho tới giờ phút này, Mặt Trận Tổ Quốc (đảng CSVN lãnh-đạo) vẫn là tổ chức duy nhất đứng ra đề cử các ứng cử viên căn cứ trên những tiêu chuẩn chính trị cũng như lý-lịch. Và kết quả mấy chục năm gần đây cho thấy đa số phải là đảng viên mới được đề cử, còn một số khác không phải là đảng viên thì ít nhất cũng lại là những người phát biểu những điều có lợi cho đảng.

Khi được hỏi đã có bao giờ nhà nước nghĩ tới việc phân bố hợp lý tỷ lệ đại biểu Quốc Hội là đảng viên và không là đảng viên căn cứ trên con số 2,2 triệu đảng viên và 77 triệu dân của cả nước, Vũ Mão trả lời rằng lịch sử Việt Nam là chuỗi dài những tranh đấu và các đảng viên Cộng sản đã có những đóng góp to lớn cho trang sử này, vì thế họ là những đại biểu xứng đáng nhất của nhân dân trong Quốc Hội.

Một câu hỏi khác do thông tín viên hãng Reuter đưa ra, đó là cho dù cuộc bầu cử được tổ chức một cách tự do và công bằng, nhưng nếu Nhà nước tìm cách dựng lên một Quốc Hội



của đảng thì làm sao để biết được? Vũ Mão đã không trả lời trực tiếp vào nội dung câu hỏi, mà nói quanh co rằng những vấn đề này hết sức phức tạp nên báo chí quốc tế cần cẩn thận khi tường trình những lời phát biểu của ông ta!

Trong khi Vũ Mão, Chủ nhiệm Văn-phòng Quốc Hội, tuyên bố "các đại biểu không có đảng tịch được tự do phát biểu ý kiến", Nhà nước Hà Nội lại ra thông cáo cấm báo chí của đảng không được tường thuật những tin tức về cuộc khủng hoảng hiện nay đang xảy ra trong lãnh vực ngân hàng tại Việt Nam. Lý do giải thích cho lệnh cấm này là "cần phải bảo vệ uy tín các ngân hàng và nền kinh tế quốc gia".

Một số đảng viên và cựu đảng-viên CSVN đã lên tiếng bài bác lời tuyên-bố của Vũ Mão. Một cựu đảng-viên nói, "Nhà nước không được tự cho mình quyền ban phát tự do dân chủ cho nhân dân, và đây là một món nợ mà Nhà nước đã nợ nhân dân từ thuở còn nằm gai nếm mật, được nhân dân đem xương máu ra đùm bọc che chở, và đảng đã hứa với nhân dân các quyền ấy."

Một đảng viên khác phát biểu: "Ở

trong giai đoạn lịch sử gần đây đảng đã từng phạm nhiều sai lầm tai hại, ngày nay vẫn thế. Bao năm trời nén ép đất nước vào guồng máy chỉ huy tập quyền phi lý của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa để nhân dân chịu bó tay đói nghèo đẳng đẳng. Khi giật mình tỉnh dậy, đảng lại dẫn thân chủ yếu vào tất cả những khía cạnh xấu xa, mặt hại của kinh tế thị trường. Xã hội chúng ta mấy năm qua được hưởng tới đời sống hưởng thụ thấp hèn và rẻ rúng những giá trị tinh thần cần thiết cho sự phát triển bền vững, đảng đã đổ của vào nhiều công trình xây dựng đồ sộ, tốn kém, vô bổ, trong khi bỏ mặc nông thôn đói nghèo. Nhiều chủ trương đường lối liên quan tới đời sống quốc tế của đảng vẫn theo hướng tự dẫn đến cô lập. Tiếp tục pháo kích bạt mạng vào những xu thế đúng đắn, những giá trị cao cả của cộng đồng quốc tế như nhân quyền, diễn biến hòa bình, vô sĩ đến mức chưa biết Đài Á-châu Tự-do sẽ nói xấu, nói tốt, nói sai, nói đúng tới mức nào, nhưng cứ ra rả phản đối. Tại sao ta không tìm cách sống chung với tiếng nói của đài này để rồi thuyết phục dần, tiến tới việc tranh thủ họ? Tại sao không nghĩ tới phương kế biến thù thành bạn mà cứ cương quyết

khieu khích người đi đường phải xắn tay áo lên?"

Lê Đức Anh chưa chết

Chủ-tịch Nhà nước CSVN đã làm cho mọi người ngạc nhiên khi tái xuất hiện trong ngày khai mạc khóa họp mùa xuân của Quốc Hội. Họ Lê bị băng não và nằm bệnh từ năm ngoái, nay đã tự đi lên diễn-đài không cần người đỡ và đọc diễn văn khai mạc phiên họp.

Trong bài diễn văn 15 phút, Lê Đức Anh "báo động" rằng chủ nghĩa cá nhân đang sống dậy đe dọa đến đời sống của một xứ sở cộng sản.

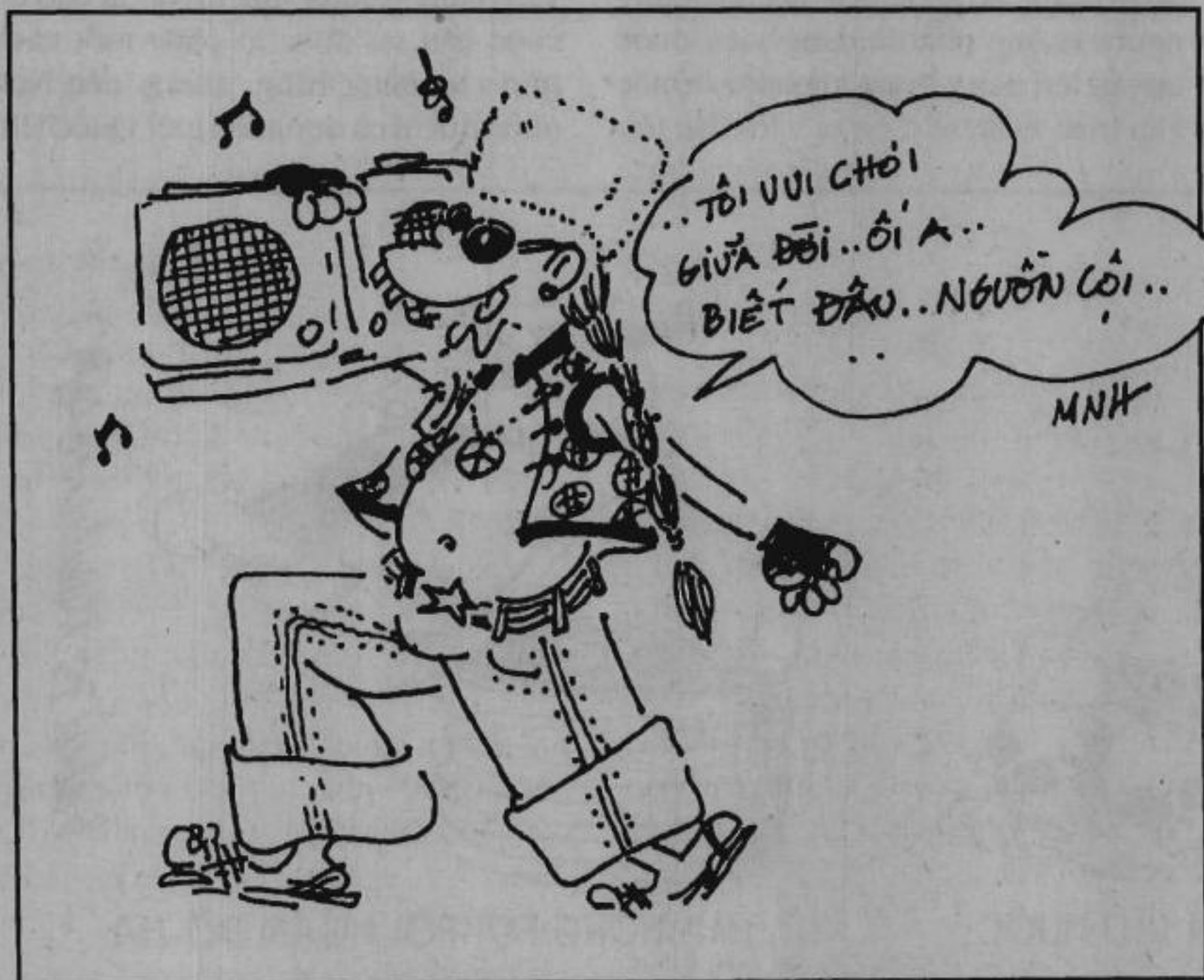
Mô tả rõ hơn, Lê Đức Anh cho rằng chủ nghĩa cá nhân hiện đang lan rộng trong mọi ngõ ngách, từ trong các xí nghiệp đến văn phòng Nhà nước, phương hại đến sự đoàn kết và tài sản của Nhà nước, kìm hãm sự phát triển kinh tế và làm giảm lòng tin của nhân dân.

Nhiệm kỳ 5 năm của họ Lê sẽ mãn vào tháng 9 tới đây.

Theo AFP, CSVN đồng loạt lên tiếng chống "chủ-nghĩa cá-nhân" vì đảng Cộng sản đang tuyên-truyền về biện pháp "động viên nhân lực", "lao động tập thể" để thực hiện các đại công trình hạ tầng cơ sở, như hệ thống đường giao thông, v.v. (nói gọn là bắt dân làm xấu không công).

Xây nhà máy lọc ở chỗ không có dầu

Hà Nội khẳng-định vẫn lập một nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam tại Dung Quất, Quảng-ngãi. Quyết định này không thay đổi mặc dầu các công ty dầu hòa ngoại quốc phản-đối vì xưởng lọc ở quá xa nơi cung cấp dầu thô. Sau khi bị tất cả các hãng ngoại quốc bỏ rơi, Hà Nội cho biết sẽ tự túc trong việc thực hiện dự án này. Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư cũng phủ nhận tin tức đã được các hãng thông tấn ngoại quốc loan đi gần đây, theo đó VN bỏ nhà máy Dung Quất, xây 2 nhà máy lọc dầu nhỏ hơn ở hai đầu Bắc và Nam VN.



tin tị-nạn

Dương Thượng Ngã
phụ-trách

Sau 1.7 vẫn còn thuyền-nhân VN tại Hương-cảng

Hôm 17.4, Cao-ủy Tị-nạn LHQ cho biết sau ngày 1.7 (Trung Cộng tiếp-thu Hương-cảng), sẽ vẫn còn một số thuyền-nhân VN kẹt lại đó và không ai đoán trước được số-phần của họ ra sao.

Thuyền-nhân vượt trại Whitehead

Hôm 18.4, thêm 6 thuyền nhân Việt Nam đã đào thoát khỏi trại cấm Whitehead, 4 người bị bắt lại và 2 người đang bị truy nã ráo riết ở vùng đồi quanh trại. Vụ vượt trại xảy ra sau khi Hương-cảng và CS Việt Nam hứa sẽ đẩy nhanh hơn các thủ tục thanh lọc cũng như hồi hương hàng ngàn thuyền nhân còn kẹt tại đây trước thời hạn 1.7 sắp tới.

Thuyền-nhân tại Phi bắt đầu được đệ tam quốc-gia nhận

Hôm 17.3, toà đại sứ Úc ở Manila đã phỏng vấn và nhận định cư thuyền nhân đầu tiên. Thuyền nhân này đã khám sức khoẻ và thời gian chờ bay sẽ tùy thuộc tình trạng sức khoẻ. Đây là trường hợp đầu tiên được cứu xét định cư theo đường di dân trực tiếp từ Phi.

Ngày 17.4, toà đại sứ Úc phỏng vấn thuyền nhân thứ hai. Đồng thời, một nhân viên toà đại sứ Úc sẽ đến Palawan để lấy thêm dữ kiện về nhiều trường hợp đoàn tụ gia đình để giải quyết một lượt.

Các nước Gia-nã-đại và Hoa-kỳ cũng đã mở lại các hồ-sơ tị-nạn VN tại Phi.



Mỹ bắt đầu chương-trình ROVR

Theo tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, đầu tháng 4.97, nhân viên di trú Mỹ đã sang Việt Nam phỏng-vấn các thuyền nhân đã hồi hương, làm thủ-tục định-cư những ai hội đủ tiêu chuẩn tị nạn vào Hoa Kỳ.

Bộ Ngoại-giao Mỹ chính thức công bố chương trình Cơ Hội Định Cư Cho Thuyền Nhân Hồi Hương (Resettlement Opportunity for Vietnamese Returnees, ROVR). Tổng cộng có 6,600 thuyền nhân đã ghi danh hồi hương theo chương trình ROVR trước đây. Ngoài ra, hơn 4,000 thuyền nhân hồi-hương, kể cả tình nguyện hay bị cưỡng bách, trong thời gian từ 1 tháng 10, 1995 đến 22 tháng 4, 1996, cũng sẽ được cứu xét.

Trong đợt đầu, Hoa Kỳ sẽ phỏng vấn trên 100 hồ sơ với sự đồng ý của nhà nước CSVN.

Chương trình ROVR là một nhượng bộ của Bộ Ngoại-giao Mỹ trước áp lực của Quốc Hội khi lưỡng viện thông qua dự luật HR 1561 năm 1995. Để thuyết phục toà Bạch ốc rằng dự luật này không cần thiết, Bộ Ngoại-giao đưa ra chương trình ROVR làm phản đề nghị. Theo đó, Bộ chấp nhận hầu hết các nguyên tắc căn bản trong dự luật HR 1561: phỏng vấn lại các hồ sơ thuyền nhân dựa theo tiêu chuẩn của Hoa Kỳ và bởi nhân viên di trú Hoa Kỳ. Dự luật HR 1561 còn ấn định là việc tái xét phải được thực hiện ngay tại các quốc

gia tạm dung. Tuy nhiên, Bộ cho biết là họ đã ướm hỏi về triển vọng này nhưng bị các quốc gia tạm dung cực lực chống đối.

Điểm khác biệt giữa chương trình ROVR và dự luật HR 1561 nằm ở số người được tái xét. Bộ giới hạn số hồ sơ được tái xét vào hai thành phần kể trên, tổng cộng gồm 11,000 người, trong khi dự luật HR 1561 đòi hỏi tái xét toàn bộ 40,000 thuyền nhân còn ở các trại vào thời điểm tháng 9.1995.

Dự luật HR 1561 được dân biểu Christopher Smith, Chủ Tịch Tiểu Ban Quốc Tế Vụ Và Nhân Quyền, đưa ra vào tháng 4 năm 1995, sau những cuộc vận động của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển.

Do nỗ lực vận động đều khắp của cộng đồng Việt ở Hoa Kỳ, Hạ Viện và Thượng Viện đã thông qua dự luật này, mặc dù có sự chống đối mạnh mẽ của Bộ Ngoại-giao và một số hội đoàn chống tị nạn. Cũng trong thời gian này, luật sư Daniel Wolf của LAVAS làm việc chặt chẽ với Sở Di Trú để diễn giải tiêu chuẩn Lautenberg thành những điều khoản thích ứng với hoàn cảnh đặc biệt của thuyền-nhân.

Tổng Thống Bill Clinton đã phủ quyết dự luật này.

Dân biểu Smith và nhiều vị đồng viện chuyển qua áp lực Bộ Ngoại-giao Mỹ thi hành chương trình ROVR như bộ này đã đề nghị.

Qua năm 1996, của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển vận động cho một dự luật khác nhằm gia-hạn các tiêu chuẩn Lautenberg thêm một năm, làm căn bản cho việc tái xét các hồ sơ thuyền nhân. Tổng Thống Clinton đã ký tên ban-hành dự luật này, tức luật 104-319.

Để tạo thêm áp lực với Bộ Ngoại-giao Hoa Kỳ và CSVN, của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển vận-động Dân Biểu Frank Wolf đưa vào dự luật ngân sách ngoại viện một điều khoản buộc CSVN phải hợp tác với chương trình ROVR trước khi cơ quan USAID được quyền tài trợ 1.5 triệu mỹ kim giúp cho Việt Nam cải tổ luật thương mại và mậu dịch.

Cuối năm 1996, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển gặp cơ quan USAID và Bộ Ngoại-giao Mỹ để yêu cầu nêu vấn đề ROVR khi phái đoàn của họ đi Hà Nội thương thảo với CSVN về trao đổi mậu dịch. Cùng thời gian, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển cũng vận động phái đoàn 7 thượng nghị sĩ Hoa Kỳ, do Nghị-sĩ Tom Dasche hướng dẫn, sang Việt Nam trong tháng 11.1996, đặt vấn đề thi hành chương trình ROVR với Hà Nội.

Một số hội đoàn Hoa Kỳ như USCC và Refugees International cũng liên tục vận động Bộ Ngoại Giao thúc đẩy CSVN hợp tác với chương trình ROVR.

Sau gần một năm chậm trễ, Việt Nam chấp nhận hợp tác và chương trình này bắt đầu vào tháng 4 vừa qua.

Một số nhân viên di trú đã được huấn luyện đặc biệt về việc áp dụng các tiêu chuẩn Lautenberg vào trường hợp đặc biệt của thuyền nhân Việt Nam. Tài liệu huấn luyện được sử dụng là tài liệu mà LAVAS đã soạn để huấn luyện cho các luật sư thiện nguyện của LAVAS từ năm 1991 cho đến giờ.

Trong thời gian qua, UBCNVB và LAVAS đã lập danh sách nhiều trăm hồ sơ ROVR để theo dõi và can thiệp nếu cần thiết. Nhân dịp này, tòa-soạn Làng Văn cũng đã liên-lạc với hai cơ quan này để yêu-cầu can-thiệp cho một số cộng-tác-viên của Làng Văn, đã bị cưỡng-bách hồi-hương trong thời-gian qua, trong đó có các ngài bút quen thuộc như Vũ Tiến Dũng, Thanh An, Thảo Nguyên, Nguyễn Duy Tâm (văn), Thiên Di, Phạm Hồng Đạm (thơ), Võ Công Gương, v.v.

Chùa Vạn Đức ở Palawan dời về Manila

Chùa Vạn Đức ở trại Palawan, xây cất từ đầu thập niên 1980, đã chính thức dời về Manila.

Thông cáo ngày 25 tháng 3, 1997 của Sư cô Thích Nữ Diệu Thảo, Chánh Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo

Việt Nam Thống Nhất ở trại Palawan, cho biết là chùa Vạn Đức ở Palawan đã đóng cửa ngày 12 tháng 3, 1997.

Thông cáo này cho biết lý do dời chùa là: "Làng Việt Nam mới nằm trên vùng Santa Lourdes thuộc vịnh Honda Bay của đảo Palawan. Tuy nhiên vì làng nằm gần mỏ thủy ngân, nên có nhiều khả năng ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của đồng bào sau này."

"Đa số đồng bào hiện đã rời khỏi trại để đi khắp nơi làm ăn buôn bán, tự túc mưu sinh. Manila được xem là địa điểm thuận lợi để gặp gỡ các đồng bào. Đồng thời chúng tôi mở Văn Phòng Liên Lạc giúp đỡ người tỵ nạn tại đây."

Hiện nay khoảng 1,200 thuyền nhân đã bỏ Palawan đi sinh sống ở khắp các đảo khác. Trong số 350 thuyền nhân trước đây còn ở lại trại Palawan, nhiều người cũng đã bỏ ra phố Puerto Princesa sống sau khi trại được di chuyển ra "làng Việt Nam."

Theo thông cáo của Sư cô Thích Nữ Diệu Thảo, địa chỉ mới của Chùa Vạn Đức là:

Block 23, Lot 25
Kalaan Village
Pasay City, Metro Manila
Philippines

Thuyền nhân kiện Hội đồng trại Palawan về tội bắt cóc và giam người trái phép

Ngày 17 tháng 3.97, một thuyền nhân đã đệ đơn ra tòa án Tỉnh Palawan, kiện Hội Đồng Đại Diện trại Palawan về tội bắt cóc và giam người trái phép.

Ông Trần Như Bân, qua một luật sư địa phương làm đại diện, đã nộp đơn kiện các ông Chế Nhật Giao, Lưu Sa Kiên, Trương Văn Tường, Nguyễn Ngọc Đình và Võ Văn Hoàng Ngọc Quý về tội âm mưu bắt và giam người trái phép dựa vào những điều cáo buộc hoàn toàn xằng bậy, mang tính cách dàn dựng và nhục mạ.

Đơn kiện này qui chiếu điều khoản 267 của Bộ Luật Hình Sự của Phi Luật Tân nói về hai trọng tội bắt

cóc và giam người trái phép.

Tương cần nhắc lại, ngày 30 tháng 10, 1996, ông Lưu Sa Kiên, trưởng ban an ninh trại Palawan, đã dẫn nhân viên đột nhập nhà riêng của ông Trần Như Bân ở phố Puerto Princesa. Họ áp giải ông Bân vào trại và lập tức tống giam ông ta vào "Monkey House."

Qua ngày hôm sau, Hội Đồng Đại Diện trại do ông Chế Nhật Giao làm chủ tịch đã tổ chức toà án để xử ông Bân, dưới sự chứng giám và chủ tọa của Sơ Pascale Lê Thị Trứu.

Họ đã xử ông Bân 15 ngày tù trong Monkey House và 5,000 Pesos (200 mỹ kim) tiền phạt về một tội danh mà ông Bân không hề nhận. Họ đã không cho phép ông Bân đưa nhân chứng minh oan hay tìm luật sư biện hộ.

Sau đó, Sơ Pascale và cô Nguyễn Kim Thanh, một thiện nguyện viên của CADP, đã gửi nhiều bài báo để tố khổ ông Bân trên báo chí ở hải ngoại và với một số hội đoàn ở Hoa Kỳ.

Trong đơn kiện, ông Bân đòi hỏi các bị cáo phải bồi thường tất cả những gì họ đã lấy đi của ông ta: tiền bạc, danh dự, và sức khỏe tâm thần.

Vì đây là một vụ án hình sự, công tố viện của Phi Luật Tân sẽ tiến hành vụ án này.

Tổ chức Greenpeace lên tiếng về nhiễm độc thủy ngân ở Palawan

Dưới tựa đề "Minamata Thứ 2," tạp chí Greenpeace (Hoà Bình Xanh) số tháng 2, 1997, của tổ chức quốc tế cùng tên đã lên tiếng về nguy cơ nhiễm độc thủy ngân ở Palawan.

Greenpeace là một tổ chức có uy tín quốc tế trong lãnh vực bảo vệ môi sinh.

Sau đây là nội dung của bài báo này:

MINAMATA THỨ 2

Thuyền nhân Việt Nam bị đe dọa bởi nhiễm độc thủy ngân.

1500 thuyền nhân Việt Nam sẽ bị chuyển đến ở một ngôi làng mới được

xây trong một khu vực bị nhiễm độc thủy ngân cao độ trên đảo Palawan ở hướng tây nam Phi Luật Tân. Giáo Hội Công Giáo, nơi trông nom các người tị nạn, muốn đưa họ từ thủ phủ của đảo là Puerto Princesa đến sống tại Santa Lourdes.

Những công trình nghiên cứu của chính phủ cho thấy trị số đo được về chất kim loại nặng độc hại trong đất và trong nước ở mức cực cao. Biển cũng không cung cấp thực phẩm trong lành.

Trong vịnh Honda Bay ở gần đó có các loại cá được bắt ăn như cá mú đã mang nồng độ (thủy ngân) 22 lần cao hơn mức độ an toàn cho phép để ăn, loài sò cao hơn 74 lần.

Những trị số này cao gấp một lần rưỡi những trị số tại vịnh Minamata của Nhật Bản, một nơi, do số nạn nhân cao, mà từ 40 năm nay đã đồng nghĩa với thảm họa thủy ngân. Con sông Tagbueros chuyển chất độc từ một mỏ thủy ngân, đã bị ngưng khai thác từ năm 1986, đến Santa Lourdes và đổ vào vịnh Honda Bay.

Lịch công-tác 1997 của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển

Năm 1997 là năm cuối của gần một phần tư thế kỷ người Việt đi tị nạn. Trong chặng đường chót này, cộng đồng người Việt hải ngoại cần nỗ lực giải quyết các vấn đề còn sót lại, ngõ hầu đóng trang sử tị nạn trong sự tốt lành nhất có thể được.

Những thành phần thuyền nhân sau đây cần sự giúp đỡ của chúng ta trong năm 1997, theo thứ tự ưu tiên:

- Số trường hợp ở Hồng Kông sẽ bị nguy hiểm nếu phải hồi hương. Quốc tế đang cố gắng hồi hương toàn bộ số 4,000 thuyền nhân ở Hồng Kông trước ngày 1 tháng 7 năm nay. Do đó cộng đồng người Việt ở hải ngoại cần gấp rút can thiệp cho số trường hợp bị nguy hiểm này được hưởng quy chế tị nạn và định cư, trước khi quá trễ.

- Số thuyền nhân đã bị hồi hương nhưng có triển vọng được Hoa Kỳ cứu xét định cư theo tiêu chuẩn tị nạn

chấn sẽ có một số thuyền nhân bị kẹt lại sau khi Trung Cộng tiếp thu Hồng Kông.

Đến nay không ai biết được chính sách của Trung Cộng đối với số thuyền nhân này sẽ ra sao. Tuy nhiên, một điều gần như chắc chắn là Trung cộng sẽ có phần e dè nếu có sự chú ý của dư luận quốc tế, nhất là trong thời gian mà cả thế giới đang quan tâm đến sự chuyển tiếp trong tình hình chính trị ở Hồng Kông.

- Số 1,500 thuyền nhân được tạm dung dài hạn ở Phi Luật Tân cần được giúp đỡ định cư (những ai hội đủ tiêu chuẩn định cư) hoặc ổn định đời sống (những ai không đủ tiêu chuẩn định cư). Tuy nhiên số 1,500 thuyền nhân ở Phi Luật Tân không bị bó buộc về thời hạn cấp bách như các thành phần kể trên. Hiện nay một số quốc gia đã bắt đầu giải quyết các hồ sơ đoàn tụ gia đình nhưng một số quốc gia khác còn e dè trong việc nhận định cư vì tuy Chương Trình Hành Động Toàn Diện (CPA) đã chấm dứt ở Phi Luật Tân nhưng vẫn còn ở Hồng Kông. Các quốc gia này ngại rằng cứu xét định cư cho thuyền nhân ở Phi Luật Tân ngay lúc này có thể ảnh hưởng dây chuyền đến kế hoạch hồi hương thuyền nhân ở Hồng Kông. Mối lo ngại này, tuy không có cơ sở, nhưng làm cho vấn đề định cư của thuyền nhân ở Phi Luật Tân bị chậm lại.

Việc định cư sẽ dễ dàng và nhanh chóng hơn sau 30 tháng 6, 1997, lúc mà Chương Trình CPA dứt điểm trong toàn vùng.

Dựa trên tình hình này, chúng tôi xin đề nghị với cộng đồng người Việt hải ngoại các công tác sau đây, phân chia thành từng giai đoạn trong năm 1997.

Từ giờ cho đến cuối tháng 6, 1997:

- Can thiệp gấp rút cho các trường hợp bị nguy hiểm ở Hồng Kông.

- Thu thập danh sách và hồ sơ ROVR; theo dõi thể thức thực hiện ROVR của Hoa Kỳ và Việt Nam qua một số hồ sơ tiêu biểu.

- Tạo áp lực dư luận nhằm ảnh

hưởng chính sách của Trung Cộng đối với số thuyền nhân còn kẹt lại ở Hồng Kông.

- Hỗ trợ cho thuyền nhân ở Phi Luật Tân tự tổ chức các nhóm tương trợ để chính họ có thể tự lo cho nhau trong đời sống, và khai mở các con đường định cư cho những ai có cơ hội định cư.

Từ tháng 7 đến tháng 12, 1997:

- Đẩy mạnh vấn đề định cư cho thuyền nhân ở Phi Luật Tân.

- Can thiệp cho số hồ sơ bị từ chối oan uổng trong chương trình ROVR.

- Theo dõi kỹ lưỡng và lên tiếng kịp thời tùy theo chính sách của Trung Cộng đối với thuyền nhân Việt Nam ở Hồng Kông.

Chúng tôi dự phóng rằng đến cuối năm 1997, Hoa Kỳ sẽ phỏng vấn xong hầu hết các hồ sơ ROVR, tình trạng thuyền nhân ở Hồng Kông sẽ được giải quyết bằng cách này hay cách khác, và tình hình thuyền nhân ở Phi Luật Tân cũng sẽ ngã ngũ. Và như thế vấn đề thuyền nhân Việt Nam sẽ dứt điểm.

Trong nhiều năm qua, cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung đã tranh đấu không ngưng nghỉ cho đồng bào thuyền nhân. Tuy không đạt được kết quả hoàn toàn như ý, nỗ lực chung này đã giúp cho nhiều ngàn đồng bào được xét là tị nạn và định cư, cho 1,500 đồng bào được tạm cư dài hạn ở Phi Luật Tân, cho 11 ngàn đồng bào có thêm một cơ hội đi tị nạn dù đã bị hồi hương. Chúng ta đã huy động được sự hậu thuẫn của Quốc Hội Hoa Kỳ, Quốc Hội Úc, Chính Phủ Tiệp, Quốc Hội Phi Luật Tân, nhiều tổ chức nhân quyền quốc tế, và các cơ quan truyền thông quốc tế cùng lên tiếng với chúng ta. Chúng ta đã kiện Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, kiện Bộ Di Trú Úc, kiện Chính Phủ Hồng Kông và làm cho Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc nhiều lần phải nhượng bộ. Điều này nói lên tấm lòng đối với đồng bào và sức mạnh hợp quần của cộng đồng chúng ta.

UBCNVB cộng-đồng hải-ngoại hãy cùng với đồng bào thuyền nhân đi nốt chặng đường cuối này.

Ủy-Ban Cứu Người Vượt Biển Tiếp-Tục Bạch-Hóa Hồ-Sơ CADP tại Palawan

Giác-thư của một cựu thuyền-nhân Palawan

Trong nỗ-lực phá vỡ bức tường sợ hãi đã kìm hãm tiếng nói của người dân thấp cổ bé miệng tại Palawan từ bấy lâu nay, UBCNVB đã công-bố bức giác-thư của ông Phạm Anh Dũng, một cựu thuyền nhân ở Palawan từ năm 1989 đến năm 1993. Nội-dung bức thư như sau:

Seattle, Washington, 11.3.97
Kính gửi Anh Nguyễn Đình Thắng,
Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển

Tôi Phạm Anh Dũng, vượt biên ngày 12.3.89, đến trại PFAC Palawan, Phi-luật-tân ngày 17.5.89, định cư tại Mỹ ngày 5.4.93.

Trong thời gian vừa qua báo chí Hoa Kỳ đăng tải nhiều tin liên-quan đến thuyền nhân ở Palawan, nhất là đài BBC đã phỏng vấn LM Nguyễn Trọng lúc 6:30 AM ngày 1.3.97. Tôi không khỏi băn khoăn và lo âu cho số thuyền nhân không may, nay phải ở lại trại Palawan dưới quyền điều hành của Sister Pascale, CADP. Sở dĩ tôi quan tâm vì giữa tôi và Sister Pascale rất gần gũi, mật-thiết, do đó tôi biết khá nhiều những tiêu cực của Sister Pascale, cũng như cách điều hành trại từ đầu năm 89 đến cuối năm 92.

Trại PFAC Palawan chính thức đóng cửa từ 21.3.89. Số thuyền-nhân đến trước thời điểm đó, chỉ ở trại từ 3 đến 6 tháng rồi lên đường định cư ở đệ tam quốc gia. Vì thời-gian ở trại quá ngắn ngủi, nên số thuyền nhân này không mấy quan tâm đến tình hình trại cũng như các hoạt động của cơ-quan CADP. Đa số đồng bào chỉ biết Sister Pascale là người Việt, sống lâu ở Philippines, đang quan tâm giúp đỡ họ trong thời gian tha phương đầy khổ cực

và lo lắng. Mọi người đều coi Sister như một người mẹ hiền đáng kính đang chăn-dắt một đàn con không nhà không cửa.

Riêng số thuyền nhân không may mắn đến trại sau ngày đóng cửa đều phải chờ đợi thanh lọc bởi Sở Di Trú Phi. Tôi cũng là một người không may mắn, vì vậy tôi đã phải ở trại Palawan 3 năm và 1 năm ở trại Bataan. Một thời gian dài ở trại Palawan tôi đã chứng kiến nhiều điều đau lòng mà Sister Pascale đã gây ra cho đồng bào thuyền nhân xấu số này.

Tôi xin kể diễn hình một vài nhiệm kỳ. Hết nhiệm kỳ nào có Sister Pascale cố vấn chỉ đạo, thì nhiệm kỳ đó trở nên xáo-trộn và một số thuyền nhân bị chết oan uổng.

Khi tôi đến trại tỵ nạn Palawan, bắt đầu nhiệm kỳ 28 do anh Nguyễn Đức Bạt làm chủ tịch và anh Thù làm phó chủ tịch, anh Nguyễn Văn Lang làm Trưởng ban An ninh, anh Đồng Sĩ Hội Phó ban An ninh, anh Nguyễn Hồng Cấp trưởng ban tư pháp, Sister Pascale Cố vấn chỉ đạo. Nhiệm kỳ 28 này đã gây ra: Chủ tịch Nguyễn Đức Bạt bị chém cụt ngón tay, trưởng toán an ninh Hoà (đen) bị đâm chết, hội trưởng cựu quân nhân bị giết sập, hội trưởng con cựu quân nhân bị đánh nát tay và chân, nay phải ngồi xe lăn, các con em cựu quân nhân bị thuyền nhân Hải Phòng rượt chém 3 đêm ngày. Tên Nhân và Long hiếp dâm các em minors. Còn không biết bao nhiêu thuyền nhân khác bị ban an ninh trù mền đánh cho đến xỉu và gây thương tích trầm trọng cho nhiều người khác.

Đứng trước tình hình này, tôi và anh Trần Phi (nay là Chủ-tịch Cộng Đồng Việt Nam ở Thụy Sĩ) đồng tâm hiệp lực, tìm ra những nguyên nhân để tìm cách ổn định trại. Anh Trần Phi ra ứng cử chủ tịch và anh Trịnh Ngọc Hùng phó chủ

tịch, đây là một liên danh độc lập, đối lập hoàn toàn với Sister Pascale. Khi đắc cử vào nhiệm kỳ 29, tôi làm Trưởng ban An ninh. Sau một tuần lễ, tôi đã sa thải toàn bộ nhân viên an-ninh cũ. Lý do sa thải là vì ban An ninh toàn là đầu gấu, băng đảng và vô kỷ luật. Tôi tuyển dụng nhân viên an ninh từ Hội Cựu quân nhân và xin ngân khoản của Cao Ủy Tỵ nạn trợ cấp cho nhân viên an ninh nhiệm kỳ 29.

Sau một tháng cải tổ, tình hình đã trở lại bình thường, lương thực đầy đủ đến tay đồng-bào. Đây là một nhiệm kỳ gương mẫu nhất mà chắc hẳn đến ngày nay hầu hết người tỵ nạn ở Palawan không quên thời kỳ an bình đó.

Sau 6 tháng làm việc, nhiệm kỳ 29 không bị lệ thuộc Sister Pascale nên tình hình tốt đẹp. Một điều đáng nói là nhiệm kỳ 29 đã giữ được ban Tài chánh ngân hàng; từ đó đã có được một số tiền đáng kể đủ để điều hành trại và yểm trợ cho các hội đoàn sinh hoạt lành mạnh, thúc đẩy các ban ngành như vệ sinh, an ninh, giáo dục phát triển mạnh mẽ.

Sister Pascale luôn luôn muốn với tay để thu lại ban tài chánh nhưng ông chủ tịch Trần Phi không đồng ý, vì số tiền lời mỗi tháng thu được trung bình từ 80.000 đến 100.000 pesos (thời điểm thấp nhất.)

Khi hết nhiệm kỳ 29, Sister Pascale ráo riết vận động cho liên danh Đại-tá Trần Phước Dũ và Đào Minh Hoà bằng những biểu ngữ mỉa dân như "Nếu cưỡng bách hồi hương tôi sẽ là người chết đầu tiên." Chính do những mỹ từ này mà liên danh Trần Phước Dũ thắng cử. Kể từ đó nhiệm kỳ 30 do ông Trần Phước Dũ làm chủ tịch và ông Đào Minh Hoà làm phó chủ tịch, Trương Thiên Hoà làm Trưởng Ban an ninh, Sister Pascale cố vấn chỉ đạo. Chỉ sau một tháng tình hình lại trở nên bất ổn.

Ông Trần Phước Dũ đã thâm lạm công quỹ 53.000 pesos, việc này đã được nhà báo Trì Hà Thành tức Tô Kiều Phương đăng trên báo Người Việt. Nay ông Trì Hà Thành đang làm chủ nhiệm Đông Phương Thời Báo.

Kế tiếp trưởng ban an ninh Trương Thiên Hoà bị đâm trọng thương, và một đồng bào vô tội bị đâm chết. Thời kỳ lại trở về như nhiệm kỳ 28. Nhiệm kỳ nào của Sister Pascale thì nhiệm kỳ đó đầy bất ổn!

Khi hết nhiệm kỳ 29 ông chủ tịch Trần Phi đã bàn giao đầy đủ cho ông

chủ tịch Trần Phước Dũ, nhiệm kỳ 30, cùng với một trương mục 40.000 pesos ở ngân hàng Phi. Nhưng chẳng bao lâu Sister Pascale đưa anh Võ Đình Phiên nắm lại ban Tài chánh ngân hàng và sáp nhập dưới quyền điều khiển của Sister Pascale, CADP.

Lợi dụng chức vụ trưởng ban tài chánh và quyền lực của Sister Pascale, anh Võ Đình Phiên cũng học được những mánh khoé lươn lẹo của Sister Pascale, nên đã qua mặt luôn Sister Pascale. Anh Võ Đình Phiên đã dám làm sai lệch hồi suất đổi ngân-phiếu và chi-phiếu của đồng bào với giá thấp nhất, Thậm chí anh Võ Đình Phiên còn lừa đảo lấy cắp tiền đô của đồng bào do thân nhân từ hải ngoại gửi về trại. Khi đổ bể ra, Sister Pascale mới biết anh Võ Đình Phiên đã phổng tay trên, ôm một số tiền rất lớn chuyển cho thân nhân ở Manila. Sister Pascale ra lệnh giam anh Võ Đình Phiên ngõ hầu làm người cơ giận của đồng bào tỵ nạn. Nhưng dù sao đi nữa chỉ có những đồng bào thấp cổ bé miệng bị cả một tổ chức từ Sister Pascale, CADP, đến chân tay của Sister Pascale lợi dụng quyền hành và chức vụ, cắt xén đến tận gốc rễ những nguồn tài chánh do thân nhân từ nước ngoài gửi về.

Chuyện này không một ai trong trại tỵ nạn Palawan mà không biết đến. Hiện nay đồng bào còn ở lại Palawan biết rất rõ việc này.

Trong thời gian tôi ở trại đã chứng kiến sự giành giật lấy ban Tài chánh giữa Sister Pascale với Hội Đồng Điều Hành Trung Tâm từ nhiệm kỳ 28 đến nhiệm kỳ 31. Riêng chỉ có nhiệm kỳ 29 là giữ được ban Tài chánh trực thuộc của Hội Đồng Điều Hành Trung Tâm, còn các nhiệm kỳ khác đều lọt vào tay Sister Pascale. Số tiền hồi suất chênh lệch thu được qua ban Tài chánh rất lớn, vào thời cao điểm tức thời gian thuyền-nhân bị thanh lọc, số tiền chuyển về trại trung bình trên 200.000 mỹ-kim mỗi tháng cho trên 8.000 thuyền nhân ở trại Palawan. Hồi suất ở ngoài ngân hàng nhà nước Phi lúc đó trung bình từ 24.5 đến 25 pesos bằng 1 mỹ-kim, trong khi ban Tài chánh của CADP chỉ đổi cho đồng bào 22 hoặc 23 pesos. Trung bình Sister Pascale thu được từ 2 đến 3 pesos mỗi mỹ kim, hàng tháng Sister Pascale thu về ít nhất từ 400.000 pesos trở lên, tức 17.000 mỹ-kim. Đây chỉ là số tiền khiêm nhường tính trung bình mà

Sister Pascale thu được ở Palawan. Sister Pascale còn có dịch vụ đổi tiền ở trại Bataan và các dịch vụ khác như tiệm cà-phê, lò bánh mì, v.v.

Do sử dụng nhân công thuyền nhân miễn phí hay với đồng lương rẻ mạt, tính từ ngày mà Sister Pascale đảm trách mở cơ quan CADP ở trại PFAC đến nay gần 20 năm, Sister Pascale đã thu nhiều lần hơn số tiền mà cộng đồng hải ngoại Cali đã trao gởi về Tòa Giám Mục Philippines để giúp đỡ thuyền nhân Palawan. Không những vậy, Sister Pascale còn nhận tiền 2 triệu pesos (trên 80.000 mỹ-kim) hằng năm do Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc viện trợ để giúp đồng bào thuyền nhân Palawan.

Sở dĩ tôi biết được việc này là do ông Cao Ủy Trưởng Jan Top Christensen trước khi trở về Đan Mạch đã trao bản báo cáo của Sister Pascale cho ông Trần Phi. Sau đó ông Trần Phi đã trao lại cho tôi. Sau khi xem xét bản báo cáo qua các khoản mục đồ do ông Jan Top khoanh sẵn và viết dấu hỏi, tôi lần lượt theo dõi, từ muống, nĩa inox, chảo, mền, quần áo và thùng phi chứa nước, rất ít đồng bào nhận được các thứ này, còn đại đa số không có. Thậm chí như ngay gia đình tôi 1 vợ 5 con cũng chưa bao giờ có các thứ vừa nêu trên.

Sau khi kiểm chứng không đúng sự thật, tôi đã đem tài liệu đó đến gặp ông Rodriguez, Officer In Charge (OIC) của trại Palawan. Ông Rodriguez hiện nay đang dạy tại Học Viện Quân Sự ở Thành-phố Baguio. Chính ông Rodriguez đã hứa với tôi: "I promise I will kick out Sister Pascale." Và ông đã đem tài liệu đến thẳng Cao Ủy Liên Hiệp Quốc (UNHCR) tại Manila.

Vào khoảng cuối năm 1991, số tiền viện trợ kể trên đã bị cắt và công tác trợ giúp người tỵ nạn như đồ xã hội và giáo dục được giao lại cho IOM và HTC.

Khi bị cắt ngân khoản tài trợ, cơ quan CADP hết sức giận dữ Cao Ủy. Sister Pascale đã vận động đồng bào tẩy chay trường HTC, viện lý rằng ngày nay Cao Ủy muốn đồng bào hồi hương nên đem tài liệu giáo dục Cộng sản cho trường HTC để giảng dạy cho con em, ngõ hầu khi đồng bào hồi hương sẽ nhanh chóng hội nhập vào xã hội Cộng sản Việt Nam, và họ hào đồng bào đừng cho con em đến học tại trường HTC nếu đồng bào không muốn về Việt Nam.

Vào giai đoạn này tình hình trại khá căng thẳng, một mặt đồng bào lo thủ tục

thanh lọc, nếu bị rút có nguy cơ cưỡng bách hồi hương, nên có một số đồng bào đã tin theo Sister Pascale, tưởng rằng Sister Pascale là cái phao cuối cùng cho thuyền nhân Palawan. Nhưng thật ra Sister chẳng bao giờ quan tâm đến hồi hương hay cưỡng bách hồi hương, mà luôn nghĩ đến tiền, tìm mọi cách làm giàu trên xương máu người tỵ nạn; bằng chứng ở bất cứ nhiệm kỳ nào thì Sister cũng thầu tóm lấy ban Tài chánh. Khi bị cắt tiền viện trợ của Cao Ủy thì Sister Pascale xách động đồng bào chống trường HTC, ngõ hầu nếu đồng bào tẩy chay trường HTC thì CADP lại tiếp tục được hưởng tiền giáo dục. Nhưng đồng bào đã không tẩy chay trường HTC; ngược lại họ tiếp tục cho con em học đông hơn, vì trường HTC dạy con em tiến bộ hơn, nhất là sinh ngữ.

Chắc hẳn ngày nay đồng bào tỵ nạn Palawan chưa hiểu rõ tại sao IOM đã thay thế CADP phân phát đồ xã hội, tại sao Sister Pascale chống trường HTC. Và đến bây giờ chính Sister Pascale cũng chưa biết ai là người thúc đẩy OIC và Cao Ủy cắt tiền viện trợ cho CADP. Vì vào giai đoạn đó tôi cũng như cá nầm trên thớt, nếu Sister Pascale biết được chắc chắn tôi không thể vượt qua cuộc thanh lọc. Nhưng vì thấy bản chất của Sister Pascale hoàn toàn đội lốt tôn giáo và giả dối với đồng bào, nên buộc tôi phải tìm mọi cách để ngăn chặn những việc làm tiêu cực có hại đến đồng bào.

Đến bây giờ tôi tin chắc đồng bào đã thấu rõ bản chất của Sister Pascale, qua từng giai đoạn, ngay như các em Minors đơn hành, Sister Pascale đã biết trước sẽ cưỡng bách các em về VN, sao Sister Pascale không chống lại hoặc ít nhất phải có thái độ với Wescom và UNHCR. Nhưng không, Sister Pascale đã ngoan ngoãn nghe theo UNHCR, âm thầm đưa các em về với Cộng Sản Việt Nam.

Điều này thật dễ hiểu: đưa được các em về Việt Nam Sister Pascale mới hốt được tiền của Cộng Đồng Âu Châu.

Không biết Sister Pascale có xấu hổ không? Khi xưa, họ hào chống cưỡng bách hồi hương để mị dân, bịp bợm, đến bây giờ đồng bào đã quá rõ. Sister Pascale không phải là cái phao cho người vượt biển mà là con cá mập khổng khiếp luôn rình rập những miếng mồi to lớn của người tỵ nạn. Nhất là ngày nay, khi cộng đồng hải ngoại quyên góp số tiền lớn để giúp cho thuyền nhân ở

Palawan thì nhanh như chớp, Sister Pascale liền đưa ra dự án để xây làng Việt Nam, vừa hết số tiền quyên góp, thật là một trò hề bỉ ổi, một sự lừa đảo lấy cho đến tận xương máu của đồng bào tỵ nạn thuyền nhân Palawan, còn hơn là Cộng Sản đỏ ngày nay ở Việt Nam.

Tôi tin chắc Sister Pascale thấu triệt tâm lý của người tỵ nạn. Họ luôn hy vọng có một ngày nào đó, bằng cách này hay cách khác, họ được đi định cư ở đệ tam quốc gia hoặc họ trở về quê hương yêu dấu của họ. Chẳng một ai muốn vĩnh viễn ở làng Việt Nam trên đất Phi mặc dù dân tộc Phi có tấm lòng độ lượng và bao dung. Vậy tại sao Sister Pascale vội vã xây làng Việt Nam với kinh phí quá lớn như vậy? Thoạt tiên nghe có vẻ tình tự quê hương ấm cúng làm sao! Có vẻ là một kiến trúc với một tấm lòng yêu quê hương, yêu tổ quốc! Vì vậy mà một số các tổ chức hội đoàn ở Mỹ đã nhăm lẩn, tưởng rằng số tiền đến tay đồng bào tỵ nạn hằng tháng như vấn đề trợ cấp xã hội ở Mỹ, chứ ngờ đâu số tiền đã đổ vào túi của Sister Pascale Lê Thị Trứ. Người tỵ nạn khi nghe tin đồng bào hải ngoại quyên góp giúp họ, chắc hẳn mọi người tỵ nạn mừng đến rơi lệ vì tấm lòng cao cả lá lành đùm lá rách. Nhưng than ôi! thuyền nhân Palawan nhận được gì, hay phải đổ mồ hôi dãi 30 ngày công lấy 50 mỹ kim; thay vì thuyền nhân được trợ cấp 50 mỹ kim mỗi tháng, Sister Pascale lại bóc lột 30 ngày công của thuyền nhân.

Nếu trong tương lai số thuyền nhân không ở làng Việt Nam, hoặc họ đi định cư hoặc trở về Việt Nam, vậy cái làng Việt Nam đi về đâu? Trong khi nhu cầu cấp bách của thuyền nhân có ăn để mà sống, sống để mà lo tìm một tương lai tốt đẹp hơn, Sister Pascale đã không đáp ứng nhu cầu cấp bách trên của thuyền nhân. Sister Pascale chỉ tính chuyện lâu dài lợi dụng danh nghĩa làng Việt Nam tiếp tục quyên góp cho đầy túi, trong khi thuyền nhân đói rách bị ngược đãi vẫn là những kẻ cùng cực đau khổ.

Tôi luôn cầu nguyện cho đồng bào thuyền nhân ở Palawan có đủ bản lãnh can đảm đứng dậy mà hân hoan nói lên nguyện vọng của mình, dập tắt sự sợ hãi và những điều giả tạo do Sister Pascale tạo nên.

Chân thành kính chào.

Phạm Anh Dũng

Cựu trưởng Hướng-đạoVN tại Palawan lên tiếng

Dưới đây là lá thư ngỏ của một số cựu trưởng Hướng Đạo Liên-đoàn Ra Khơi ở trại Palawan trước kia, do UBCNVB công-bố:

Chúng tôi là một số cựu Trưởng Hướng Đạo Liên Đoàn Ra Khơi (LĐRK) Palawan từ năm 1989 đến 1993 xin lên tiếng về một vài sự việc liên quan đến Sơ Pascale và LĐRK. Chúng tôi thiết nghĩ rằng thời gian đã trôi qua, khi chúng tôi nhắc lại chuyện xưa e rằng có người sẽ không còn nhớ rõ hay vì một lý do cá nhân nào đó mà cố tình quên đi. Nhưng đối với chúng tôi, một số anh chị em đã từng là Trưởng Hướng-đạo, lãnh đạo phong trào tại Palawan lúc bấy giờ, thì không thể nào quên được. Đó là vấn đề tài trợ cho sinh hoạt của các em trong Liên đoàn.

Lúc đó, LĐRK có hơn 300 em đoàn viên và 11 Trưởng, sinh hoạt rất mạnh và đều đặn. Đây là con số làm cho chúng tôi vô cùng hãnh diện, tuy nhiên, cũng làm cho chúng tôi đau đầu vì không thể đáp ứng đủ đồng phục cho các em. Mỗi tháng, chúng tôi được CADP trợ cấp sinh hoạt mỗi tháng cho toàn LĐRK là 300 pesos, tức là mỗi em được chi phí 1 peso (4 xu) cho một tháng. Chúng tôi rất lo lắng về vấn đề đồng phục và chi phí sinh hoạt cho các em, nhất là các kỳ trại huấn luyện hay kết thân với hướng đạo sinh (HDS) bản xứ. Đời sống trong trại lại quá thiếu thốn, chúng tôi không thể nào đòi hỏi phụ huynh đóng góp được. Lúc bấy giờ, đoàn sinh lại thường xuyên được tham gia các trại họp bạn với HDS Phi Luật Tân tại địa phương hay các tỉnh, nên nếu để các em ăn mặc rách rưới hay không có đồng phục thì thật khó coi. Vì thế, một số Trưởng đại diện đã nhiều lần đến xin CADP giúp đỡ vì Liên Đoàn Ra Khơi có nhận thư của các Trưởng ở hải ngoại cho biết thường xuyên gửi trợ giúp cho LĐRK qua Sơ Pascale. Nhưng tiếc thay, chúng tôi được hẹn lần hẹn lữa mãi, rồi đòi hỏi phải làm báo cáo, kiểm kê số quần áo cũ, khăn quàng rách nát... nên chúng tôi vô cùng nản chí.

Nhưng may mắn, lúc bấy giờ, có anh Ngô Văn Chử (nay là thầy Dòng Tên) từ Mỹ đến làm việc thiện nguyện cho trại. Rất tình cờ, có 2 Trưởng trong chúng tôi ngồi uống nước trong một quán nhỏ

trong trại, than thở với nhau về chuyện đồng phục này, anh Chử đã nghe được và trực tiếp đề nghị với 2 trưởng sẽ giúp cho LĐRK. Chúng tôi vô cùng mừng rỡ. Quả nhiên, chỉ vài ngày, sau khi chúng tôi trao cho anh bản chiết tính cụ thể, anh đã trao cho chúng tôi số tiền là 300 mỹ-kim và căn dặn là không được tiết lộ tên anh. Số tiền này, sau khi chúng tôi may đồng phục, khăn quàng cho 300 em và 11 Trưởng chúng tôi còn dư lại một ít để làm quỹ sinh hoạt cho LĐRK, để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho các em hằng tháng.

Sau đó, chúng tôi nhận được thư của một số Trưởng ở hải ngoại cho biết Sơ Pascale đã báo với họ rằng CADP vừa mới cung cấp đồng phục cho các em! Chúng tôi vô cùng thất vọng nhưng bàn nhau không nên hỏi lại vì đã hứa với anh Chử và nghĩ chuyện cũng đơn giản, chắc là có sự hiểu lầm nào chẳng, thế nên chúng tôi quyết định giữ im lặng. Từ đó về sau, chúng tôi đã trực tiếp xin các Trưởng và các cựu HDS đã định cư ở hải ngoại nếu có gửi tiền trợ giúp thì xin gửi thẳng tên LĐRK và chi phiếu cũng ghi tên của LĐRK.

Có lẽ cho đến giờ phút này, các em cựu HDS của LĐRK lúc bấy giờ cũng không biết đồng phục ở đâu ra và ai là người đã có lòng tặng cho chúng ta. Và có lẽ các em cũng không hiểu vì sao LĐRK lại không được sự chiếu cố của CADP trong những dịp lễ, Tết... vì theo lời sơ Pascale thì: "Các anh đã được các HDS ở Hải ngoại giúp đỡ thì cần chi đến tôi." Đó cũng là lý do tại sao khi LĐRK được vinh dự tham gia Trại Họp Bạn toàn vùng Đông Nam Á, với sự tham dự của nhiều quốc gia như Nam Hàn, Mã-lai, Đài-loan, Nhật, Nam-dương, v.v. tổ chức tại Manila, chúng tôi thiếu thốn vô cùng. Có em đã phải bán áo quần, mũ, mền... để có tiền tham dự trại. LĐRK đã phải mở sổ vàng, đi xin các vị lãnh đạo tinh thần, các hội đoàn bạn để có tiền lo cho 17 đoàn sinh và 4 Trưởng mà chi phí chỉ có 650 pesos (26 mỹ-kim) cho mỗi người trong một tuần, bao gồm cả tiền máy bay và chuyên chở, ăn uống!

Trong lúc vô cùng thiếu thốn ấy, CADP vẫn im hơi lặng tiếng. Có lẽ, nếu không nhờ tài "ngoại giao" của Trưởng Ngô Kim Việt, lúc ấy là Liên đoàn phó ngoại vụ, đến năn nỉ cơ quan IOM xin hỗ trợ thuốc men, xin bà Naoko Obi, Trưởng Văn Phòng Cao Ủy Tị Nạn ở

Palawan, trợ cấp thêm tiền và nhất là đến Boy Scouts of Philippines/Palawan Council xin giảm tiền vé máy bay, tiền chuyên chở... thì có lẽ LDRK cũng không thể nào đại diện cho nước Việt Nam Cộng Hoà tham dự trại, đem vinh dự về cho thuyền nhân VN lúc bấy giờ.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin xác minh một điểm nữa là trong thời gian chúng tôi sinh hoạt ở trại, với tinh thần Hướng-đạo và tự nguyện, bất vụ lợi, giáo dục trẻ em, thế nên chúng tôi không hề nhận bất cứ khoản tiền trợ cấp riêng tư nào cho cá nhân mình. Nhưng trong bài báo của ông Tú Gàn (Sài gòn Nhỏ, đăng ngày 4/10/96) có đoạn viết về Ngô Kim Việt vì mất chức Liên đoàn trưởng, nên bị mất trợ cấp hàng tháng của Sơ Pascale, là sai sự thật. Thực sự, tất cả Hội đồng Trưởng gồm 11 Trưởng không bao giờ nhận bất kỳ một khoản tiền trợ cấp nào. Từ ngày thành lập Liên đoàn (22/2/80) chưa một Liên đoàn trưởng nào nhận tiền trợ cấp, đến nhiệm kỳ của Trưởng Việt cũng vậy.

Nhân đây, chúng tôi cũng nói rõ thêm là chính trưởng Việt đã từng bỏ tiền túi riêng của mình để lo cho gần 50 em sói con (từ 6 đến 11 tuổi) trong các kỳ trại, để trả sinh hoạt phí, thậm chí còn có khi mua sắm giày cho các em không có thân nhân, rồi lại còn nuôi dưỡng một em minor không thân nhân. Số tiền này, Trưởng Việt nhận được từ thân nhân của Trưởng gửi trợ cấp cho Trưởng sinh sống hàng tháng. Riêng chuyện Trưởng không còn làm Liên đoàn trưởng là vì lúc bấy giờ (1993) tất cả chúng tôi đều đậu thanh lọc và lên đường định cư. Chỉ còn mình Trưởng là ở lại. Với biến chuyển về tâm lý, sự mệt mỏi trong sinh hoạt, lại thêm bệnh sốt rét mang trong người, Trưởng Việt đã nhiều lần viết thư cho chúng tôi xin từ chức. Nhưng chúng tôi không đồng ý và khuyến khích Trưởng cố gắng lãnh đạo phong trào. Cuối cùng, vì quá suy yếu, Trưởng đã tự mình từ chức và giao lại cho các em dự Trưởng và Tráng sinh. Cho nên, không hề có chuyện Sơ Pascale cho bầu lại và Trưởng Việt bị rút chức ở đây.

Nếu quý vị nào đã từng sinh hoạt Hướng-đạo thì biết rõ nguyên tắc căn bản của Hướng-đạo là khi bầu ban bất cứ chuyện gì trong Liên-đoàn thì chỉ có Trưởng của Liên-đoàn đó mới được quyền tham dự và quyết định. Thế thì làm sao có chuyện Sơ cho "bầu" ở đây?

Tướng cũng nên nhắc lại rằng, trong thời gian ở trại, Sơ Pascale chỉ đóng vai trò cố vấn cho Liên đoàn, không hề có quyền quyết định gì. Tuy nhiên, chúng tôi đã rất nhiều lần phải phiền lòng vì Sơ, thậm chí có lần phải tranh cãi với thiện nguyện viên của Sơ gửi tới Liên-đoàn với tư cách "cố vấn" nhằm sửa điều lệ Liên-đoàn và kiểm soát sinh hoạt của Liên-đoàn. Thế nên, suốt thời gian ấy, trưởng Việt đã phải đối phó rất nhiều với "người của Sơ" mặc dù chỉ là đóng vai trò "cố vấn". Cho nên, chúng tôi phải thường xuyên nhắc nhở trưởng Việt phải tránh né hết sức và cương quyết giữ đúng lẽ-luật phong trào Hướng-đạo dù có phải đụng chạm đến đâu chăng nữa. Hơn nữa, qua những năm tháng làm việc với Trưởng Việt, chúng tôi biết rằng Trưởng rất giỏi về tổ chức, có tài ngoại giao và đóng góp rất nhiều công sức cho Liên-đoàn, thế thì làm sao có chuyện "rút chức" ở đây?

Chúng tôi chỉ xin đóng góp một phần rất nhỏ trong chuyện Liên-đoàn Ra Khơi và Sơ Pascale để quý vị tự nhận xét lấy. Nếu quý vị có cần tham khảo thêm thì cứ tìm đến các Trưởng sau: Nguyễn Khắc Triều (Hoà Lan), Nguyễn Văn Thảo (Canada), Nguyễn Văn Phúc (Nam California), Tống thị Kim Cang (Texas), Trần Phúc Sanh (New Jersey), Phạm Xuân Điệp (Virginia), Lê Duy Hùng (Virginia), Nguyễn Văn Tú (Virginia).

Ăn chặn phẩm-vật cứu trợ thuyền nhân

Từ năm 1989, CADP được Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (CUTN) giao tiền để mua nhu yếu phẩm phân phối cho thuyền nhân, như mồng nĩa, chén bát, bàn chải và kem đánh răng, chăn, quần áo, thùng chứa nước, xà bông, v.v.

CADP đã cắt xén đồ cứu trợ cho thuyền nhân cả về phẩm lẫn lượng. Chẳng hạn, chăn thì CADP mua loại cho con nít, với giá rẻ, để phát cho người lớn. Thuyền nhân gọi đó là "mền của Bà Sơ," đắp chân thì hở ngực, đắp ngực thì hở chân. CADP còn cắt cả số lượng nhu yếu phẩm cấp phát cho thuyền nhân. Có nhiều gia đình không được lãnh gì cả; và những gia đình được lãnh thì hầu như gia đình nào cũng bị phát thiếu.

Không những vậy, CADP còn tuyên bố với thuyền nhân rằng các nhu yếu

phẩm mà họ được cấp phát là "quà của CADP" trong khi thật ra đó là tiền của Cao Ủy Tị Nạn, CADP chỉ có trách nhiệm phân phối. Lối nói dối này giống hết trường-hợp năm 1945 Việt Minh phát gạo cứu-trợ của Mỹ gửi giúp dân chúng Việt-nam, trên bao gạo in rõ ràng dấu-hiệu "hai bàn tay bắt", thế mà cán-bộ Việt-Minh cứ nói khơi khơi là "do Liên-sô gửi giúp"!

Vị đại diện CUTN ở trại Palawan, Ông Jan Top Christensen, theo dõi việc làm của CADP và kín đáo lập hồ sơ. Tuy nhiên ông ta chưa làm được gì vì lúc ấy Sơ Pascale đang có nhiều ảnh hưởng với tướng Balbas, Tư Lệnh Bộ Tư Lệnh Miền Tây (Wescom) và cũng là trưởng trại Palawan; CUTN không muốn va chạm với Wescom. Khi rời nhiệm sở, ông Christensen giao hồ sơ lại cho Ban Đại diện thuyền nhân và cho Trung Úy Rodriguez, sĩ quan điều hành trại Palawan, để chờ dịp thuận tiện đưa ra ánh sáng. Nhóm đại diện của thuyền nhân dĩ nhiên không dám cựa quậy gì vì đang là cá nằm trên thớt. Trung Úy Rodriguez cũng bị kẹt với tướng Balbas.

CADP có nhiều ảnh hưởng với Tướng Balbas là vì từ năm 1990 vị tướng này đã có liên hệ tình cảm với cô L., một thiện nguyện viên của CADP từ Hoa Kỳ sang. Liên hệ giữa hai người cả trại đều biết. Nhưng thay vì can gián, Sơ Pascale lại sai cô L. làm liên lạc viên qua lại văn phòng của Tướng Balbas để đưa thư, đưa quà, hỏi han việc này việc kia.

Năm 1991, cục diện thay đổi hoàn toàn vì một chuyện tình cờ. Một đêm kia, khoảng 4 giờ sáng, lính của Wescom bắt quả tang cô L. đang "bồ-bịch" với một thuyền nhân trong khu vực phi trường Wescom, phía sau trại Palawan. Hai người bị giải về trại, Sơ Pascale vận động Wescom bỏ qua không làm biên bản; nhưng Trung-úy Rodriguez cương quyết lập biên bản, trình lên cho Tướng Balbas với đề nghị phải "có biện pháp mạnh". Cũng trong thời-gian này, bà vợ của Tướng Balbas kiện lên đến Đức Hồng Y Sin về việc thiện nguyện viên của CADP bồ bịch với chồng bà. Chuyện đổ bể, cô L. bị đưa gắp về Manila và một thời gian ngắn sau đó đã trở về Hoa-kỳ. Tướng Balbas bị tai tiếng và lúng túng nên không còn che chở cho CADP được nữa.

Sau đó, Trung Úy Rodriguez lên Manila họp với CUTN để có biện pháp đối với CADP. CUTN cắt tất cả các ngân khoản cho CADP, bao gồm nhu yếu phẩm phân phát cho thuyền nhân và chương trình giáo dục. Từ đó, cơ quan International Organization for Migration (IOM) đã thay thế CADP trong việc phân phát nhu yếu phẩm cho thuyền nhân để bảo-đảm phẩm-lượng. Nhờ IOM phát đầy-đủ nên đời sống của thuyền nhân thoải-mái hơn nhiều. Trước đó mỗi tháng CADP phát cho 3 người một cây xà bông giặt thì IOM phát cho 2 người một cây; CADP phát mỗi người một cục xà bông tắm thì IOM phát mỗi người 2 cục, CADP phát mỗi người 1 hộp kem đánh răng thì IOM phát 2 hộp, CADP phát cho 2 hoặc cổ khi 3 người một cuộn giấy vệ-sinh thì IOM phát mỗi người một cuộn, v.v. Không phải vì LHQ viện-trợ nhiều hơn mà vì IOM làm việc lương-thiện, không giống như hành-dộng ăn chặn của CADP.

Những thuyền nhân rời trại trước khi sự vụ vỡ lở có thể đến nay vẫn đĩnh ninh rằng CADP đã có lòng tốt phát quà cho họ. Họ đâu ngờ rằng chính CADP đã ăn chặn phân nửa phẩm-vật cứu trợ của họ trong nhiều năm! Cộng đồng người Việt ở hải ngoại thì cứ đĩnh ninh rằng các khoản tiền đóng góp của mình đã được CADP sử dụng để mua quà tặng cho thuyền nhân.

Còn chương trình giáo dục thì CUTN giao cho cơ quan Holy Trinity College (HTC), một tổ chức từ thiện Công giáo, do các Sơ người Phi đảm trách. CADP liền tung tin cáo buộc là HTC ăn tiền của CUTN để giảng dạy chương trình giáo dục của Việt Cộng nhằm chuẩn bị hồi hương thuyền nhân. Dưới chiêu-bài "chống hồi hương" CADP kêu gọi cộng đồng người Việt ở hải ngoại đóng góp tài chánh cho CADP để đối đầu với HTC. Lúc ấy Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển tin CADP và đặt vấn đề với CUTN. Nhiều thành viên của UBCNVB cũng đóng góp và vận động thân nhân đóng góp tiền bạc để giúp CADP chăm nom cho các trẻ em đơn hành và lo vấn đề giáo dục nói chung.

Về sau mới biết các Sơ người Phi điều hành cơ quan HTC quả thực có dùng sách giáo khoa phát hành ở Việt Nam nhưng chỉ là do vô tình. Khi nhận trách nhiệm giáo dục cho học sinh Việt Nam, họ nghĩ một cách đơn giản rằng

tiện nhất cứ mua sách giáo khoa đang được dùng ở Việt Nam để làm tài liệu giảng dạy. Họ chẳng biết gì về nội dung tuyên truyền của các sách vở này vì không đọc được tiếng Việt; nhưng khi nghe thuyền nhân than phiền, các Sơ người Phi lập tức loại bỏ các sách giáo khoa mua từ Việt Nam mà dùng tài liệu giảng dạy do thuyền nhân cung cấp.

Trở trêu một điều là một mặt tổ các Sơ người Phi âm-mưu giáo-dục để củng bách hồi-hương thuyền nhân, một mặt CADP tích cực tham gia củng bách hồi hương các trẻ em đơn hành, chứ không phải là HTC!

Cũng vào thời điểm này, như đã trình bày ở trên, Hội-đồng Đại-diện do ông Trần Phi làm chủ tịch đã tước bỏ độc quyền của CADP trong dịch vụ đối tiền làm cho CADP khó chịu.

c. Tiếp tay củng bách hồi hương thuyền nhân:

Khi cuộc củng bách hồi hương trẻ em đơn hành xảy ra vào tháng 7 năm 1994, UBCNVB đã nhận được thư cầu cứu của một số em. UB lập tức phản đối thì bị CUTN trả lời rằng ngay CADP, cơ quan chịu trách nhiệm bảo bọc cho các em, còn hợp tác chặt chẽ trong toàn bộ chiến dịch hồi hương này thì tại sao chúng tôi lại chống đối! (Làng Vãn có bản sao bức thư này).

Tuy biết rằng CADP đã có một số tai tiếng về vấn đề tiền bạc, UBCNVB vẫn không thể ngờ rằng CADP lại can dự cả vào việc củng bách hồi hương. UB bắt đầu để ý phối kiểm điều này. Dần dần, các tài liệu nội bộ mà UB thu thập được của CUTN, của chính quyền Phi, và của một số hội đoàn tư nhân làm việc ở trại Palawan, cho thấy CADP đã tham gia từ đầu kế hoạch củng bách hồi hương các trẻ em đơn hành, một kế hoạch gồm nhiều giai đoạn, được chuẩn bị rất chu đáo và quy mô từ nhiều tháng trước.

Trước hết, CADP đã gửi thư đến từng gia đình của các em ở Việt Nam, áp lực cha mẹ phải ký tên nhận con về. Trong một số trường hợp CADP còn viết thư để vu khống rằng các em ở trại hư hỏng, và khuyên thân nhân ở hải ngoại không nên gởi tiền tiếp tế và gia đình ở Việt Nam phải nhận lãnh về. Như trường hợp em Trần Triệu Phong Phú, CADP đã viết thư cho gia đình của em ở Nha Trang báo cáo rằng em Phú hút thuốc, rượu chè, cờ bạc, đá gà, không chịu học hành, và thúc giục gia

đình phải nhận lãnh em về. UBCNVB hỏi thăm nhiều thuyền nhân, được biết là em Phú là một thiếu niên ngoan ngoãn và rất bình thường, không có những thói hư tật xấu như CADP mô tả.

CADP phải bằng mọi cách thuyết phục gia đình ở Việt Nam ký nhận các em về vì Việt Nam lúc ấy chỉ chấp nhận cho hồi hương những em nào có gia đình bảo-lãnh.

Song song với việc áp lực cha mẹ phải ký nhận các em về, kế hoạch củng bách hồi hương kể trên còn đề ra biện pháp ngăn ngừa sự chống đối của các tổ chức nhân quyền. Sau đây là đoạn trích từ biên bản buổi họp ngày 13.7.1994 do Wescom triệu tập để lên kế hoạch bố ráp các trẻ em đơn hành, có sự hiện diện của CADP:

"Protests from various groups especially those advocating human rights should be anticipated and addressed. The agencies' participation therefore is crucial in making this FRP [Family Reunion Program] movement a success and a model, as undoubtedly, the same kind of movement may be repeated in the future." (Chúng ta cần dự liệu và đề phòng sự chống đối của các nhóm, đặc biệt các nhóm nhân quyền. Sự tham gia của các cơ quan [có mặt hôm nay] do đó hết sức cần thiết để bảo đảm cuộc hồi hương này thành công và sẽ là kiểu mẫu cho các cuộc hồi hương tương tự, chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai.)

Như đã trình bày, khi bị UBCNVB phản đối, CUTN vin vào sự tham gia của CADP để biện minh cho hành động củng bách hồi hương. Một cơ quan từ thiện như CADP, trước đến giờ vẫn mang danh nghĩa tranh đấu và bảo vệ các trẻ em đơn hành, mà còn ủng hộ và tiếp tay với CUTN trong việc này thì các tổ chức ở hải ngoại làm sao bắt bẻ họ được. Không những vậy, sau đó Sơ Pascale còn đích thân viết thư ra hải ngoại báo cáo rằng các trẻ em đơn hành đã "ồ-ạt tình nguyện hồi hương chứ không phải bị củng bách". Thư của Sơ Pascale làm UBCNVB cứng họng, không còn phản đối LHQ được nữa!

CADP đã không ngần ngại tham dự củng bách hồi hương các trẻ em đơn hành và cũng không ngần ngại khi báo cáo hoàn toàn sai lạc với cộng đồng hải ngoại. Một số tài liệu nội bộ của chính các thành phần chủ chốt trong cuộc củng bách hồi hương cũng thừa nhận

tính cách cưỡng bách trong vụ hồi hương này. Mọi thuyền nhân ở trại Palawan mục kích cuộc càn quét của cảnh sát và lính Phi với sự tiếp tay của CUTN và CADP đều mô tả quang cảnh hãi hùng kéo dài trong một tháng trời.

Sau đây là đoạn trích từ lá thư của một thuyền nhân có hai người em nhỏ bị lùng bắt.

"Suốt hai ngày liền lính Phi và nhân viên Cao Ủy đi lùng bắt các em, và họ đe dọa nếu các em không ra trình diện, họ sẽ cắt tên ra khỏi trại và sẽ dùng mọi biện pháp để đối phó với trại này." (Thư ngày 24.7.1994 của một thuyền nhân có 2 người em trong danh sách bị cưỡng bách hồi hương và đang trốn tránh.)

Một thuyền nhân khác có 2 người cháu bị bố ráp hồi năm 1994 kể lại cho UBCNVB trong dịp nhân viên của UB ghé Palawan vào tháng 1.97 năm nay. Chị ta đã giấu hai người cháu tại nhà một thiếu tá người Phi ở thành phố Puerto Princesa. Nhưng rồi có người tố cáo nên cảnh sát đã đến tận nhà bắt giải vào trại và giam trong "Monkey House." Tại đây, thân nhân chỉ được thăm nom dưới sự giám sát của lính Phi và nhân viên CADP; trong phòng giam có đặt máy thu thanh để kiểm soát tất cả các câu chuyện trao đổi. Do đó thân nhân không mách bảo gì cho hai em được. Thế nhưng hai em đã nhanh trí tuyệt thực năm ngày liên tục và uống nước muối để xùi bọt mép và ngã xỉu nên không bị cưỡng bách hồi hương.

Những người có tư-cách và lương tâm không thể nào gán ép hai chữ "tình nguyện" cho những cảnh tượng thê thảm như vậy.

Trong lần đi Phi vừa qua, UBCNVB gặp vài ba em đã trốn thoát được cuộc cưỡng bách hồi hương năm 1994. Các em này đã bỏ trại đi luôn từ đó và đều oán thán Sơ Pascale vì trước đây các em đã lầm đặt hết niềm tin vào sự bảo bọc của một nữ tu cùng dòng máu, cùng tiếng nói. Chính vì tuyệt đối tin tưởng nơi lòng nhân ái của một nữ tu mà các em đã không đề phòng, đã không lường trước được tai họa vì nó quá bất ngờ và quá sức tưởng tượng.

Điều đáng lưu tâm là cuộc cưỡng bách hồi hương năm 1994 được chính Wescom mô tả là một "thử nghiệm kiểu mẫu" cho các đợt cưỡng bách hồi hương sau này. Quả vậy, ngày 24.1.1996, Wescom lại triệu tập một

buổi họp lập kế-hoạch hành quân, với sự tham dự của một số thành phần đã cộng tác với Wescom hồi năm 1994, trong đó có CADP. Kế hoạch lần này cũng rất qui mô, bao gồm cả vấn đề rút nhân viên ra khỏi trại trước 24 tiếng để tránh bạo động do thuyền nhân có thể gây ra.

Đến cuối tháng 1.96, UBCNVB mới biết chi-tiết về buổi họp quan trọng này, qua một nguồn tin riêng. UB lập tức tri hô lên cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại, báo động cho Hội Đồng Giám Mục, vận động Quốc Hội Hoa Kỳ và giới truyền thông lên tiếng. Nhưng lúc ấy đã khá trễ, chỉ một tuần sau là vụ cưỡng bách hồi hương nổ ra, không kịp ngăn chặn cuộc tiến quân của Wescom.

d. Thông tin sai lạc:

Cơ quan CADP đã nhiều lần cố tình thông tin sai lạc cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Trên đây đã trình bày về việc phân phối nhu yếu phẩm của CUTN nhưng nói rằng đó là quà tặng của CADP; tham gia chiến dịch cưỡng bách hồi hương các trẻ em không thân nhân năm 1994 nhưng thông báo cho cộng đồng ở hải ngoại là các em "tình nguyện hồi hương"; vu cáo cơ quan Holy Trinity College, một hội đoàn từ thiện Công Giáo của các Sơ người Phi, v.v. Trong một bài trước đây, UBCNVB trình bày việc CADP nguy tạo lời ĐGM Arguelles để làm cho cộng đồng hải ngoại tưởng lầm rằng "làng Việt Nam" là điều kiện phải có thì HĐGM mới giúp đỡ cho thuyền nhân. UBCNVB đã trình bày về các con số và tin tức nguy tạo do CADP đưa ra về số thuyền nhân, về tình trạng sinh sống của họ, và về tình trạng của "làng Việt Nam." UB cũng đã trình bày về việc Sơ Pascale bắt nhóm con lai (không dính gì tới Làng VN) ra đứng dàn cảnh vào dịp lễ đặt viên đá đầu tiên xây "làng Việt Nam" để chụp hình quay phim gởi ra hải ngoại để trông cho đông.

Tuy nhiên, CADP không chỉ thông tin sai lạc cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại mà còn báo cáo nhiều điều không thực với HĐGM, kể cả về tài chánh lẫn hoạt động.

Trong nhiều năm, CADP cho nhân viên hàng tháng đến văn phòng tuyên úy của Dòng Tên trực thuộc cơ quan Jesuit Refugee Service (JRS) ở trại Bataan để lấy số liệu về số lần rửa tội, số sách giáo lý và kinh thánh phân

phát, số bánh lễ và rượu lễ dùng trong tháng, v.v. CADP nói là thừa lệnh của ĐGM Gabriel Reyes, lúc ấy là Chủ-tịch Hội-đồng Về Di-dân và Du-lich của HĐGM. ĐGM Reyes là vị tiền nhiệm của ĐGM Ramón Arguelles.

CADP dùng các con số này để báo cáo với HĐGM rằng đó là "các khoản chi phí công tác của CADP".

Không những vậy, biên bản buổi họp ngày 15.7.1991 của Hội-đồng Về Di-dân và Du-lich ghi lại rằng CADP đã báo cáo là vị linh mục tuyên úy đang giúp đỡ người tị nạn ở trại Bataan cũng là ...của CADP. Lý do là các bà Sơ của CADP không có quyền làm phép bí tích, nên CADP phải nhận luôn vị linh mục tuyên úy là "của mình" cho hợp lý. Tại buổi họp này có sự hiện diện của ĐGM Gabriel Reyes, ĐGM Vincente Salgado, Đức Ông Modesto Teston cùng 7 vị linh mục và nữ tu đại diện các cơ quan Công Giáo khác nhau.

Sự vụ bắt đầu được đưa ra ánh sáng khi có người thắc mắc và phối kiểm với văn phòng tuyên úy của JRS. Trong văn thư ngày 18.1.1991, ông William Applegate đại diện cơ-quan International Catholic Migration Commission (ICMC) yêu cầu văn phòng tuyên úy ở trại Bataan xác nhận về các báo cáo của CADP:

"Please inform me how CADP has financed or helped the PRPC Chaplaincy over the past year (1990). I need to know cash amounts or in kind specifics, plus the purpose of any CADP assistance." (Xin quý vị cho tôi biết cơ quan CADP đã tài trợ hoặc giúp đỡ văn phòng tuyên úy ở trại PRPC trong năm ngoái (1990). Tôi cần biết các khoản tiền hoặc các phẩm vật cụ thể, cũng như mục tiêu của các sự trợ giúp của cơ quan CADP.)

PRPC là chữ viết tắt của Philippine Refugee Processing Center, tức trại Bataan.

Khi tìm hiểu, văn phòng tuyên úy của JRS mới biết ra là ĐGM Reyes không hề yêu cầu CADP báo cáo về hoạt động và chi phí của văn phòng tuyên úy ở trại Bataan, vốn không liên quan gì đến CADP. Cơ quan JRS cũng khám phá ra rằng CADP đã nhận vơ các chi phí và sinh hoạt của văn phòng tuyên úy ở trại Bataan là "của CADP". Họ mạnh mẽ phản đối CADP và nội-vụ đổ bể từ đó. CADP lúc ấy mới ngưng báo cáo láo với HĐGM về khoản này. ●

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Thực Thực Hư Hư

Cách đây hơn bốn năm, hồi tôi mới sang Gia Nã Đại, trong một lần gọi điện thoại từ Hoa Kỳ sang, một người bạn nói nếu tôi sang bên ấy, thì có thể đi làm "thầy địa lý" để kiếm sống. Nguyên do là vì hồi ở gần nhau trong trại tù CS, anh có nghe tôi nói chuyện "phong thủy". Anh kể có những trường hợp rất lạ, như giám đốc một công ty nọ đã nghe lời một "geomancer", dời cửa ra vào của văn phòng qua phía khác, để cho công ty phát đạt hơn. Tôi hỏi ông giám đốc kia người gì, và công ty về sau có phát đạt thật không. Anh đáp công ty về sau ra sao thì anh không biết, nhưng ông giám đốc thì là người Mỹ da trắng, còn trẻ, có bằng tiến sĩ, ông "thầy địa lý" người Tàu, và số tiền thù lao rất hậu.

Thế rồi, trong những lần đến thư viện sau đó, tôi có để ý coi có cuốn sách "phong thủy" nào không, có lẽ cũng tính ôn lại "nghề", nhưng không thấy. Rồi tôi quên chuyện ấy đi, trong bụng nghĩ hạng người ăn *fast food* mà tin thuật phong thủy chắc không nhiều.

Bây giờ chuyện ấy lại trở lại với tôi, trên mặt báo: Hai ký giả Louise Gendron và Gilbert Doclos vừa cho đăng trên tờ *L'actualité* số tháng 2-1997, một bài phóng sự đặc biệt nói về những ảnh hưởng "phi khoa học" đối với doanh nghiệp. Tóm tắt là hiện có một số cơ sở doanh nghiệp tại Gia Nã Đại, cũng như tại Hoa Kỳ, bề ngoài vẫn hoạt động bình thường, không có điều gì khác lạ. Nhưng thật ra, trước khi quyết định những chuyện

quan trọng của công ty, những người điều khiển luôn luôn "vấn kế" các chiêm tinh gia, thầy địa lý, thầy bói, ông đồng bà cốt, v.v... Tất nhiên, những lần "vấn kế" được bên phía doanh gia giữ kín. Nhưng sở dĩ thiên hạ biết, là vì phía bên các "sư", họ công bố để quảng cáo cho nghề nghiệp: "Đấy, họ đã hỏi ý kiến tôi, và bây giờ họ làm ăn phát đạt như thế đó"!

Trong tỉnh Québec của Gia Nã Đại, có một "bà đồng" tên là Alice (tên tạm do người viết phóng sự đặt), đang được các ông chủ công ty lui tới vấn kế. Bà này xuất thân nghèo khổ, ít học, nhưng có khả năng "thông thần". Ai muốn hỏi các vị thần điều gì, các vị thần cần truyền đạt cho phạm nhân điều gì, đều phải qua bà. Trước kia, bà chỉ có một tập giấy và một cây bút chì để ghi chú, nhưng bây giờ, bà còn có cả phương tiện để chuyển những "thần ý" đến các thân chủ bằng E-mail nữa! Gần đây, cũng do bà tự ý tiết lộ chuyện công ty A sắp sa thải bao nhiêu công nhân gồm những người như thế nào, công ty B sắp thu nhận bao nhiêu công nhân gồm những người như thế nào, công ty C sắp ký hợp đồng với ai, với những điều khoản ra sao, nên thiên hạ mới tin chính thị bà là "siêu giám đốc" của mấy công ty kia.

Yvon, phó chủ tịch một công ty lớn của Gia Nã Đại, vốn đến mấy trăm triệu đô-la, có lần đã kể trong một tiệc rượu: "*Chính cái thông linh đã giúp tôi thành công. Một buổi sáng tháng mười năm 1995, tôi tự nhiên "ngủ thấy" chứng khoán của Mỹ sẽ xuống rất thấp. Tôi bèn cho bán ra*



những gì liên hệ đến các công ty Mỹ, và bán được khá nhiều. Quả nhiên, khi thị trường đóng cửa ngày hôm ấy, "Dow Jones" mất đến 135 điểm. Nhưng các cổ đông của công ty tôi đã khỏi bị lỗ. Những chuyện như vậy xảy ra thường lắm".

Nhưng về sau, giới thân cận với Yvon biết không phải ông ta "ngủ thấy" gì hết, mà đã nghe theo lời chỉ dẫn của Maharishi Mahesh Yogi, một "thiền sư" người Ấn Độ, người đã được nhóm "Beatles" làm cho nổi tiếng khoảng thập niên 1960.

Trong thực tế, "thiền sư" cũng mau chán đám nhạc rock và híp-pi, nên quay sang giao dịch với giới doanh thương từ lâu. Ngày nay, ông ta đã bao luôn mấy trang trên tờ tạp chí kinh tế của Anh *The Economist*, để quảng cáo cho trường đại học dạy quản trị kinh doanh của ông tại Iowa. Hiện giờ, trường đã có đến hơn một ngàn sinh viên. Theo các nhân viên của trường, thì càng ngày các nhà doanh nghiệp càng chú ý hơn vào những "khoa học mới" của linh tính, kể cả những gì "siêu linh tính" nữa.

Hasbro, một nhà sản xuất đồ chơi, đã nhờ một pháp sư "ngủ" những sản phẩm và nhãn hiệu của mình. Pháp sư bảo được, thì giữ nguyên; pháp sư bảo không được, thì sửa lại.

Uri Geller, một nhà "tâm linh", đã nhiều lần biểu diễn chỉ dùng sức mạnh ý chí uốn cong được những cái muỗng bằng sắt, về sau được các xí

nghiệp khai mỏ nhờ tìm quặng. Và rõ ràng, ông ta kiếm được nhiều tiền trong việc “tìm kim loại” hơn là “uốn cong kim loại”.

Nghe thật lạ, phải không các bạn? Nhưng chuyện sau đây mới thật ly kỳ, ly kỳ mà thơ mộng!

Philip M. Condit, chủ tịch công ty Boeing, một công ty khổng lồ của Mỹ, năm ngoái đã tuyển dụng nhà thơ David Whyte trong một năm, trả thù lao thật hậu để làm một công việc thật nhẹ nhàng: Mỗi tháng ba lần, tại cuộc họp thường kỳ của 500 nhân viên cao cấp nhất của công ty, nhà thơ đến kể chuyện văn chương và ngâm thơ cho mọi người nghe. Cuối năm, “kết quả rất khả quan”, theo lời phát ngôn nhân của công ty. Người này còn tiết lộ: “Ông chủ tịch muốn các cấp chỉ huy thay đổi cách suy nghĩ, để đẩy công ty tiến lên”.

“Thay đổi cách suy nghĩ”? Sao nghe giống “đổi mới tư duy” đã từng nghe ở Việt Nam quá chừng! Nhưng có lẽ chỉ giống nhau cái tên thôi. Là vì công ty Boeing đang thịnh vượng, còn Việt Nam thì không.

Robert Poupart, giáo sư dạy về quản trị xí nghiệp tại đại học Montreal, nhấn mạnh: “Sau hai cuộc cách mạng kỹ nghệ và tin học, là cuộc cách mạng “bất định””.

Tại Montreal, trên bờ sông Prairies, có một trung tâm tập thiền do Albert Low lập đã lâu. Người này đã viết nhiều sách phổ biến thiền học, đặc biệt có những cuốn liên hệ đến kinh doanh như cuốn *Zen and Creative Management* xuất bản năm 1976, sau được dịch ra tiếng Pháp với tựa đề *Le Zen au service du management*, bán khá chạy.

Có nhiều người trong giới kinh doanh trong xứ và ngoại quốc tìm đến trung tâm để được gặp Albert Low. Ông ta đã khuyên bảo họ những gì, không ai được biết. Số người đó ngày càng tăng, nhưng trong thực tế, cuộc sống vật chất của ông không thay đổi. Hình như ông không nghĩ đến tiền bạc và quyền lực.

Quả thật, ngày nay có nhiều người không tin vào cách làm việc cũ nữa. Chẳng hạn Nathalie Dansereau, trong thời gian làm chủ bút tờ tạp chí *Elle Québec*, đã nói: “Nhân viên là nguồn lợi cho mọi tổ chức doanh nghiệp. Nhưng người ta đã bắt họ phải thu mình trong những công việc cứng nhắc, và phải thường xuyên sống trong nỗi lo sợ bị mất việc. Thế mà người ta lại đòi hỏi họ có sáng kiến! Có phải là vô lý hay không?”

Nathalie Dansereau bỏ tất cả lễ lối cũ. Mỗi tháng một lần, bà dẫn cả

nhóm điều hành tờ báo đến gặp Maggie Victor, đã từ lâu được coi là “cố vấn tâm linh” cho nhiều tổ chức. Sự “cố vấn” mỗi lần một khác. Có lần, Maggie bảo mọi người cùng vẽ chung một bức hình, vẽ gì cũng được, rồi căn cứ vào đó, Maggie sẽ hướng dẫn sự cộng tác. Có lần, Maggie bảo từng người trình bày những nỗi sợ hãi cùng những xúc cảm riêng, để cả bọn phân tích. Và Maggie Victor kết luận: “Trong vũ trụ, có một định luật tâm linh. Các nhà kinh doanh không nắm được, nên những công ty của họ là những cái xác không hồn. Tôi can thiệp vào là để giúp chữa lại”.

Alain Rondeau, giáo sư của đại học HEC, nhận định: “Sự chỉ dẫn chỉ là bước đầu. Tiếp theo là bước áp dụng phương pháp mới. Gạt bỏ đi những lời tán tụng có tính cách khoa trương, kết quả thực tế tính được là mức sản xuất nói chung tăng được 1,4 phần trăm”.

Trong bốn năm, từ 1988 đến 1992, công ty Allstate của Mỹ đã bỏ ra nhiều triệu đô-la để huấn luyện cho khoảng 3500 nhân viên bán hàng và quản trị viên phục vụ tại các cơ sở khắp Hoa-Kỳ, và một đôi nơi tại Gia Nã Đại. Trong chương trình huấn luyện, chủ yếu là phương pháp “quản tượng” để rút ra lẽ đúng sai trong hành động.

Nhưng, theo giới “thông thạo”, những người tin vào “phương pháp mới” (tức những phương pháp gọi chung là tâm linh), không khiếm tốn hạn chế ảnh hưởng của họ vào phạm vi làm ăn. Họ tuyên bố rằng nếu chính phủ tuyển dụng vào cơ quan công quyền toàn những người biết ứng dụng “phương pháp mới”, tức là những người biết “nhập định để nhìn thấy trước”, thì số người cần dùng sẽ ít lại, mà hiệu suất sẽ tăng lên.

Nghe cũng thật hay, phải không các bạn? Phần tôi, tôi chỉ chú trọng vào chuyện công ty Boeing phải nhờ đến nhà thơ David Whyte, trong công việc điều hành của họ. Cầu mong các nhà thơ Việt Nam hải ngoại cũng được một hạnh ngộ tương tự.



Thiền-sư Albert Low

Nghệ Thuật Và Chính Trị

Trước đây ít lâu, tôi tình cờ đọc được trong một tờ tạp chí cũ lưu trữ tại thư viện Winnipeg, một bài báo về một nhà điêu khắc của Gia Nã Đại, tên là Robert Roussil. Bài báo kết luận đại ý: *"Một nghệ sĩ có thể nổi giận, nhưng sự nổi giận không làm nên người nghệ sĩ. Yêu nước cần lòng nhiệt thành, nhưng không cần sự bốc đồng"*. Tra khắp các từ điển, không thấy tên người này, tôi nghĩ là ông ta còn trẻ lắm. Rồi tôi bỏ qua, không truy cứu nữa.

Gần đây, gặp lại Robert Roussil trên nhiều tạp chí, tôi mới biết ông ta đã 71 tuổi, và cũng hiểu thêm vì sao đã có lời kết luận như trên.

Mặc dù với ai, Roussil cũng không nhận mình là nhà điêu khắc, nhưng thực sự ông đã làm công việc của một điêu khắc gia trong 50 năm.

Roussil là người Québec gốc Pháp, sinh ra và lớn lên ở ngoại ô Montréal. Nhà rất nghèo, mới 13 tuổi đã phải bỏ học, đi bán báo và làm việc tại các xưởng thợ, để kiếm sống. Nhưng rất mê vẽ và làm những đồ vật lặt vặt có hình dáng lạ. Lúc mới lên 6 tuổi, đã vẽ được tranh để bán.

Cuộc đời Roussil bắt đầu như thế, rất tối tăm, và cực khổ. Và đây cả những chuyện nghịch thường, đôi khi khó tin, nhưng lại do chính ông kể lại. Chẳng hạn chuyện này: Mẹ ông chết khi anh em ông còn nhỏ. Sau đó thì gia đình ly tán, mỗi người một ngả. Khi đã trưởng thành, một hôm ông gặp trong thang máy một người đàn ông đứng tuổi. Người này nhìn ông chăm chú, rồi nói: *"Chào cậu. Cậu không nhận ra tôi sao? Tôi là cha cậu đây mà"*. Ông ngược lên nhìn, rồi hững hờ đáp lại: *"Vậy thì xin chào ông"*. Từ đó về sau, ông không gặp lại người đàn ông kia lần nào nữa. Phần Danielle, vợ của ông, thì nói từ ngày lấy nhau, chỉ gặp người nhà của chồng có một lần.

Khi Roussil thành niên, Thế Chiến II chưa kết thúc, nên ông cũng thực hiện được một phần "ước vọng đánh nhau". Hồi nhỏ, ông rất thích đánh

lộn. Năm 16 tuổi, ông xin nhập ngũ, nhưng phải chờ hai năm sau mới được nhận. Rồi trong một năm theo đơn vị sang Bỉ, ông *"cũng có được đánh nhau chút ít"* (theo lời ông). Và *"hành vi dũng cảm nhất của tôi là đã giữ được cho mình khỏi chết"*, ông nói mà không cười.

Sau chiến tranh, bộ quốc phòng Gia Nã Đại đãi ngộ các cựu chiến binh bằng cách trợ cấp cho họ theo học những chương trình tự chọn. Roussil chọn học mỹ thuật.

Với bản chất hiếu động, Roussil muốn làm được nhiều việc trong một lúc, và luôn luôn cảm thấy không hài lòng với hoàn cảnh. Ông tham gia hoạt động xã hội, rồi hoạt động chính trị. Tư tưởng có khi khuynh tả, có khi cực tả. Cũng đã có thời gian, ông là thành viên của những tổ chức cộng sản địa phương. Cũng đã có lần ông bị cơ quan tình báo nghi là gián điệp. Hậu quả của lối sống bất định, lúc nào cũng như đang lên cơn sốt đó, đã khiến Roussil phải bỏ xứ sang Pháp sống từ năm mới ngoài 30 tuổi.

Còn sự nghiệp kiến trúc của Roussil?

Con đường đi của Roussil không

được trải hoa hồng, danh vọng của ông không lớn, nhưng cái nghiệp điêu khắc của ông lại được thiên hạ chú ý rất sớm. Năm 1949, chỉ mới 23 tuổi, ông đã nổi tiếng. Nhưng nổi tiếng "theo kiểu Roussil".

Khoảng ấy, Roussil đã gia nhập hiệp hội họa sĩ và điêu khắc gia Québec, đã có mấy tác phẩm được bày trong viện bảo tàng Montreal, và đang dạy môn điêu khắc tại trường mỹ thuật do Arthur Lismer làm hiệu trưởng. Một đêm nọ, người qua lại trước viện bảo tàng, cùng các sinh viên trường mỹ thuật, trông thấy giáo sư Roussil đang hì hục ráp dựng một công trình điêu khắc ngay trước cửa viện. Sáng hôm sau, công trình được dựng xong, mang bảng tên là "Gia Đình". Công trình bằng gỗ, cao 3 thước, gồm một đôi vợ chồng và một đứa con nhỏ. Người chồng đứng, người vợ quỳ dưới đất bồng đứa con. Người qua lại xúm coi, kẻ khen đẹp, người chê không đẹp. Nhưng ai cũng để ý một chi tiết: Sinh thực khí của người đàn ông được tạc thật lộ.

Chỉ tới trưa ngày hôm sau là có chuyện: Một bà trong hội đồng bảo trợ cho viện bảo tàng, đi ngang đó,



Điêu-khắc gia Roussil

trông thấy cảnh tượng đông người tụ tập chỉ trò cười đùa, lập tức triệu tập hội đồng, và hội đồng đã nhờ cảnh sát đến tháo gỡ cái “gia đình” kia đi.

Công trình bị phá, nhưng nghệ sĩ không hề gì. Roussil vẫn được tự do để tỏ nổi tức giận: “*Xin đừng bao giờ nói chuyện văn hóa, mỹ thuật với cái bọn ấy. Bộ trưởng văn hóa, hội đồng giám khảo, ủy ban bảo trợ... tất cả đều là những cái thùng rác!*” Còn về sinh kế, tuy trường mỹ thuật không chính thức tỏ thái độ, nhưng trước dư luận nghiêm khắc lúc bấy giờ, Roussil buộc lòng phải xin thôi dạy. Từ đó về sau, ông không làm công việc nào có lương nữa.

Theo Roussil cho biết, và theo tài liệu còn kiểm được của các địa phương, công trình điêu khắc của ông còn bị phá nhiều lần ở nhiều nơi khác nữa: Năm 1950, bức bích họa “tôn vinh Mao Trạch Đông” bị đập nát tại Québec; năm 1951, tác phẩm điêu khắc bằng bê-tông dựng trước viện bảo tàng Agnès Lefort, mệnh danh là “Hòa Bình”, cũng bị đập tan trong một đêm; năm 1982, xưởng điêu khắc tại Mirabel bị đốt cháy. Chung qui chỉ tại Roussil đã để cho mọi người nghĩ ông ta là một người cộng sản cuồng tín, trong khi ông ta cũng chẳng hiểu cộng sản là cái gì. Đau đớn nhất cho ông là lời phê bình này của tờ *The Globe and Mail*: “*Ông đã tự chính trị hóa trước khi trở thành hiểu biết*”.

Phải chi Roussil chỉ làm điêu khắc gia!

Thật tình, đúng về mặt nghệ thuật, tác phẩm của Roussil không phải là kém giá trị. Tác phẩm của ông có mặt ở nhiều nơi, dù có những cái đã yếu mệnh vì lý do chính trị. Đặc điểm những công trình điêu khắc của Roussil là “to lớn”. Gọi “công trình” là đúng, vì cái nào cũng vĩ đại.

Roussil khởi đầu nghề điêu khắc là chạm đá, và khi làm giáo sư điêu khắc, cũng chuyên dạy về chạm đá. Nhưng về sau, những tác phẩm quan trọng của ông đều là những công trình lắp ráp bằng kim loại, hoặc bằng gỗ. Có cái cao bằng một tòa nhà lầu.

Cũng có một điều lạ nên kể ra: Rõ ràng là Roussil đã bị Gia Nã Đại ghét vì cái thói bốc đồng, nhưng sau khi sang Pháp sống như đi tị nạn, ông đã trở về quê cũ nhiều lần, lần nào cũng xin được đất để dựng công trình điêu khắc. Bây giờ, vẫn còn nhiều cái thật đồ sộ, tại các công viên, khắp tỉnh Québec, và tại nhiều nơi khác ở Gia Nã Đại. Dân chủ tự do là như thế chăng? Anh có tài nghề gì thì cứ trình bày ra, thiên hạ ái mộ thì thiên hạ để, không thì họ phá đi!

Tại Pháp, cơ ngơi của Roussil ở Tourrettes-sur-Loup được báo chí mô tả như một “tiểu thiên đường”. Tất nhiên những hang động là nhân tạo, suối khe cũng được bàn tay người khai thông, cũng là “lối phăng cây trồng”, nhưng rất đẹp và u tĩnh. Chính ở đây, người nghệ sĩ đã tới tuổi “cổ lai hi” hằng ngày “chế ra những đồ vật hình thù lạ” (chữ của ông). Không biết ông có tính mang cái nào về dựng tại quê cũ nữa không.

Trường Công Trường Tư

Nếu phân hạng người đời theo tiêu chuẩn “làm vừa lòng kẻ khác”, chúng ta sẽ có ba: - Hạng đạt điểm cao nhất là hạng luôn luôn làm vui lòng mọi người. Hạng này ít, nhưng gồm một “tiểu hạng” bất đắc dĩ là những người chủ trương một tờ báo được các tác giả gởi tặng sách, phải làm “nghĩa vụ” giới thiệu. - Hạng đạt điểm trung bình là những người có lúc làm vui, có lúc làm buồn thiên hạ, cũng giống như trời không thể mưa hoài hay nắng mãi. - Hạng cuối điểm thấp nhất là hạng lúc nào cũng làm mất lòng mọi người, hoặc ít ra, một giới nào đó.

Trước kia, tôi chỉ qui được vào hạng thứ ba những người giữ mục “đãi sạn” (còn gọi là “nhặt đậu dọn”) trong những tạp chí văn học. Bây giờ, được nghe nhiều những chương trình truyền thanh truyền hình của Mỹ, tôi lại nhận ra có những người chuyên làm mất lòng người khác. Hằng ngày họ chỉ trích, chỉ trích cật lực, chỉ trích thẳng thừng, những gì họ cho là sai trong xã hội. Và họ được trả lương để

làm công việc đó. Tôi xin kể ra làm mẫu một người, để chúng ta chiêm nghiệm thái độ “văn hóa” của xã hội Mỹ. Tôi muốn nói ý hướng “câu tiến” của họ.



Charles J. Sykes

Charles J. Sykes đã từ lâu bị một số báo chí Mỹ gọi là “con người kỳ cục”. Nghe vậy, ông chỉ cười. Ông biết việc ông làm, và cũng biết luôn trong khi có nhiều người không ưa, thì cũng có nhiều người tán thưởng việc làm của ông. Ông có một chương trình trên đài phát thanh Milwaukee (tiểu bang Wisconsin, Hoa Kỳ), nhằm chỉ trích tất cả những gì đáng chê trách trong xã hội Mỹ. Tất nhiên bao giờ nói cũng dễ hơn làm. Sykes chê việc đó, nhưng giả sử giao việc đó cho Sykes làm, cũng không chắc là Sykes sẽ làm giỏi hơn. Tuy vậy, từ lâu, lời chỉ trích của Sykes trên đài Milwaukee đã được mọi người chú ý.

Trong thời gian gần đây, mũi dùi của Sykes nhắm vào chế độ trường công của Hoa Kỳ. Nói chung, ông nhận định chế độ giáo dục của Hoa Kỳ ở cấp tiểu học không hữu hiệu. Ông không chỉ nói trên đài phát thanh, mà còn viết thành sách, trình bày tất cả nhận xét về hiện tình giáo dục. Trong cuốn sách mới nhất của ông, cuốn *Dumbing Down Our Kids* (Khiến Cho Con Trẻ Thêm Ngụ), ông nêu ra sự vô hiệu của các chương trình cải cách giáo dục.

Sau đây, tôi sẽ trích dẫn một số

nhận xét quan trọng của Sykes. Những nhận xét này không chỉ được tác giả trình bày trong cuốn sách vừa nói, mà còn được báo chí mổ xẻ.

- Hệ thống trường công ở Mỹ không hữu hiệu. Học sinh đều yếu ở cả 3 môn: Đọc, viết, và tính. Bằng chứng là thành tích của học sinh Mỹ rất thê thảm trong những kỳ thi quốc tế.

- Sự liên hệ giữa học đường, học sinh, và phụ huynh, trong hiện tình chỉ là cho đẹp mắt, nhắm làm vừa lòng mọi người. Học sinh đem về nhà những bằng điểm tốt, nhưng thật sự chúng chẳng học được gì.

- Trình độ học sinh nói chung rất kém, nhưng thay vì tìm phương cách cải thiện tình trạng, những người có trách nhiệm lại tìm cách khóa lấp. Họ đòi thêm tiền, nhưng là để đổi một chương trình dạy đọc, dạy viết, ra một chương trình dạy ca múa chẳng hạn. Chẳng lẽ ca múa cần hơn đọc và viết sao?

- Còn kế hoạch cải tổ giáo dục "Nhắm Tới Năm 2000" của nhà nước cũng chẳng đi tới đâu. Người ta nghĩ đưa cho thật nhiều kỹ thuật tối tân vào học đường là cải tổ giáo dục. Thật ra, họ làm. Chẳng hạn, chương trình "Joyful Maths" (Toán Vui) có nâng được kiến thức toán học cho học sinh chút nào đâu? Chúng chỉ thấy thích khi khỏi tính, vì đã có máy tính tính giùm. Cải tổ như vậy thì không phải là khoa học, mà là "luyện giả kim".

- Thực tế cho thấy học sinh Mỹ đang có vấn đề: Chúng được xếp hạng bét về cả hai môn toán và khoa học, nếu đem so với học sinh cùng cấp trong khối các nước kỹ nghệ hóa. Mà cái thời những người đàn ông Mỹ không cần phải học giỏi cũng có cuộc sống khá giả, cũng xây dựng được gia đình yên vui, đã qua lâu rồi.

- Chỉ có một cách để cải thiện tình trạng là tư nhân hóa tất cả các trường, hoặc ít ra là một số. Để tạo sự cạnh tranh. Trường nào dạy giỏi, thì có nhiều học sinh. Thầy nào dạy giỏi, thì được nhiều trường mời. Học trò giỏi sẽ từ đó mà ra. Tất nhiên, nhà nước phải giữ vai trò hỗ trợ và kiểm soát.

Liệu Có Nên?

Có nên đây là có nên điện tử hóa mọi thứ.

Chắc các bạn có để ý đến những hiện tượng "cực đoan" trong các xã hội Âu Mỹ? Cái gì cũng đi đến chỗ cùng cực, rồi mới chịu dừng lại. Văn minh vật chất phải đúng mức, cơ khí hóa phải đúng mức, tự do dân chủ phải đúng mức, và v.v. Bây giờ, khoa học điện tử đang trong thời cực thịnh, ngành tin học đang bước lên ngôi chí tôn, thì một vấn đề quan trọng phải được đặt ra là "con người làm chủ điện tử" hay ngược lại, "điện tử làm chủ con người"?

Tuy nhiên, câu hỏi nêu ra vẫn còn đầy tính cách triết học, chưa được thực tế, nên không khiến mọi người chú ý. Phải đặt lại vấn đề như vậy: Hãy để điện tử phục vụ hạnh phúc con người, và cũng phải coi chừng nó, đừng để nó khuấy rây cuộc sống.

Các nhà khoa học, các kỹ sư và các nhà chế tạo cứ nghiên cứu và sản xuất mọi loại máy móc và dụng cụ điện tử cho xã hội sử dụng. Những máy móc và dụng cụ ấy đi vào đời sống theo những con đường khác nhau: Có khi do tự nguyện của người sử dụng, có khi không. Trường hợp

sau, xảy ra ở những sinh hoạt công cộng, và học đường: Những người có quyền định đoạt mua về đặt ở đó, theo quảng cáo, hoặc theo quyền lợi của nhà sản xuất. Ngay trong những trường hợp người sử dụng tự ý bỏ tiền ra mua đem về dùng, cũng có khi họ quyết định theo óc tò mò, hoặc chuộng lạ.

Gần đây, bên Hoa Kỳ, người ta tranh luận với nhau về sự hữu dụng hay không, của một kiểu trắc nghiệm trí thông minh của trẻ con, có tên là *The Children IQ and Achievement Test*.

"IQ" là "Intelligence Quotient" (hệ số thông minh). Thật ra, loại trắc nghiệm trí thông minh này đã có từ lâu, không mới mẻ gì. Nhưng sở dĩ bây giờ mọi người lại bàn cãi là vì đang có một loại nhu kiện mới ứng dụng cho trắc nghiệm này, có sức thu hút mạnh các học đường và giới phụ huynh. Họ mua về, và tin rằng nhờ đó, khám phá ra đứa trẻ nào có năng khiếu về môn gì, đứa trẻ nào sẽ là sinh viên xuất sắc ở ngành đại học nào, v.v... Chính lời quảng cáo của công ty sản xuất ra loại CD-ROM đó đã khiến cho một số phụ huynh hiểu biết thận trọng: "*Hãy đem về nhà dùng để định loại cho con cái các bạn*". Rồi thái độ tiếp nhận quá nồng nhiệt của



Hai đứa trẻ đang được trắc-nghiệm I.Q.

một số gia đình và học đường, càng khiến người ta thêm lo. Chẳng hạn, một gia đình ở Cali, có hai con trai, một đứa 9 tuổi, một đứa 5 tuổi, nhân dịp Giáng Sinh 1996, nhận được món quà là những dụng cụ trắc nghiệm kia. Sau đó, cha mẹ của hai đứa trẻ tuyên bố với báo chí rằng cả hai đứa đều rất thông minh, một đứa có năng khiếu khoa học, một đứa có năng khiếu nghệ thuật, lớn lên chúng sẽ theo những trường xứng đáng... Ai cũng phải cảm động trước tấm lòng lo toan cho con cái, và vui lây với nỗi hoan hỉ của họ.

Nhưng lại có người e dè trước những kết quả trắc nghiệm. Những người này đưa ra những phản chứng khác nhau, để đi đến một kết luận chung: Trí tuệ và năng khiếu của con người ở bước phát triển, không phải là những điều cụ thể như chiều dài, như trọng lượng, để có thể đo lường chính xác. Lời khuyên chung là hãy quan sát, theo dõi, hướng dẫn, và hi vọng. Đừng vội khẳng định quá sớm một điều gì.

Theo David Elkind, giáo sư khoa phát triển nhi đồng của đại học Tufts ở Medford, Massachusetts, nhận định: *"Những cuộc trắc nghiệm chỉ là những phương tiện, không hẳn tốt mà cũng không hẳn xấu. Nhưng chúng đã gây nên những ảnh hưởng xấu. Trẻ con có thể bị đánh giá sai lầm, và phải mang mãi sự đánh giá sai lầm ấy trong suốt quãng đời học tập của chúng"*.

Trước phản ứng nói trên, những nhà sản xuất nhu liệu trắc nghiệm cãi lại: *"Ai bảo quý vị để cho con cái của quý vị biết kết quả trắc nghiệm làm chi?"*

Tất nhiên, trong khi có kẻ chê thì cũng có người chuộng. Những người hâm mộ phương pháp trắc nghiệm mới còn tán dương rằng đó là một chương trình giải trí rất bổ ích cho trẻ con. Nhưng lời tán dương liền bị lật ngược: Phải, bổ ích như thế này: Trong phần "nghe hiểu", một đứa bé 5 tuổi nghe câu hỏi "chó con có phải là chó không", đứa bé dùng con chuột computer bấm "không" lên chỗ con heo và con vịt.

(Người viết bài xin nói leo qua chuyện khác một chút. Ngày xưa, bên Tàu, thuyết "ngựa trắng không phải là ngựa" (bach mã phi mã) cũng được các nhà biện thuyết bàn cãi với nhau kịch liệt lắm, nhưng họ toàn là người lớn, học hành đã nhiều. Ngày nay, bên Mỹ, trẻ con chỉ mới 5 tuổi mà đã thông minh đủ để biết chó con không phải là chó, mà còn không phải là heo và vịt nữa).

Thế thì còn mong gì nhờ vào trắc nghiệm để tìm ra những sinh viên xuất sắc ở các trường đại học sau này?

Tuy nhiên cũng có người muốn dung hòa. Marlyn McGrath Lewis, đương kim quản đốc phòng tuyển sinh của viện đại học Harvard (Hoa Kỳ), dè dặt phát biểu: *"Chuyện nào cũng có hai mặt. Trắc nghiệm trí tuệ và năng khiếu có thể làm cho các phụ huynh yên tâm, nhưng cũng làm cho họ lo lắng. Tuy vậy, chúng ta cũng không nên trách cứ họ trong việc bận tâm quá sớm đến việc học tập của con cái"*. Có người hỏi thêm đối với những đứa trẻ mà trắc nghiệm chứng tỏ không khá, thì có cách gì ứng dụng được không? Lewis khuyên nên trở lại dùng sách, nhất là sách hình vui. Cách này thì hình như cũ rồi!

Đa Văn Hóa

Đây là vấn đề của xứ Gia Nã Đại. Từ ngày Liên Bang được thành lập (1867) đến nay đã 130 năm, nhưng dân số của 10 tỉnh bang và 2 vùng tự trị, cũng chỉ lên tới 28 triệu. Hai mươi tám triệu người này là từ bốn phương góp lại. Dân những nước tân lập đều như thế cả.

Trường hợp Gia Nã Đại cũng giống như trường hợp Hoa Kỳ. Nhưng với xứ Mỹ, vấn đề chủng tộc trước đây là chuyện "da đen da trắng"; ngày nay chuyện ấy dịu đi, chỉ còn lại vấn đề nhỏ hơn, là "di dân hội nhập với xã hội tiếp nhận". Với vấn đề nhỏ này, thì từng cá nhân, từng gia đình, hoặc từng tiểu cộng đồng tân nhập, phải tự lo lấy. Đại cộng đồng chỉ giúp đỡ, không đặt ra và cũng không

khuyến khích phát triển những sắc thái văn hóa đặc thù của các sắc dân nhập cư.

Xã hội Gia Nã Đại có truyền thống khác. Đó là truyền thống "đa văn hóa". Trong khi xứ Cờ Hoa hãnh diện là "cái nồi dung hợp" (melting pot) nấu chảy mọi sắc thái văn hóa để đúc nên một nền văn hóa chung, thì xứ Cây Phong hãnh diện là một "tấm tranh thêu", các sắc dân chung lại tạo nên bức tranh, nhưng từng sắc dân vẫn giữ nguyên được màu sắc văn hóa của riêng mình. Tất nhiên, lý thuyết thì bao giờ cũng hay và cũng dễ hơn thực hành.

Tại Gia Nã Đại, tỉnh bang nào cũng có bộ Văn Hóa, kiêm luôn phần vụ "Công Dân" và "Truyền Thống". Những gì thuộc chuyện "đa văn hóa" thuộc trách vụ bộ này. Bộ khuyến khích và tài trợ cho việc thành lập những cộng đồng chủng tộc riêng, như hội những người Trung Hoa, hội những người Phi Luật Tân, hội những người Ukraine, hội những người Việt Nam, v.v... Những hội này có thể tổ chức những lớp học bản ngữ, những cuộc trình diễn văn nghệ riêng... Hằng năm, trong những cuộc liên hoan dân ca gọi là "folklorama", sắc dân nào cũng được khuyến khích tham gia... Và còn nhiều thứ nữa, để cho những ai bỏ xứ đến đây sống cũng đỡ tủi thân, và còn lý do để tưởng tượng mình vẫn còn là người quân tử "hòa nhi bất đồng"!

Nhưng phàm muốn biết chắc một bữa tiệc có thực sự vui trọn vẹn hay không, thì hãy nghe lời vợ chồng chủ nhà nói với nhau, và khách nói với nhau, khi tàn tiệc. Đó mới chính là những lời chân thực.

Trong những năm gần đây, khi nghĩ đến chuyện nhiều người Hoa từ Hương Cảng sẽ dọn đến Gia Nã Đại, một khi nhượng địa này được giao hoàn Trung Quốc, thì các "lý thuyết gia" cực đoan về các chủ thuyết "thuần nhất", hay "đa dạng", lại lên tiếng kích bác nhau.

Trong đa phần trường hợp (tôi muốn nói trường hợp chính trị), người hay nói thì không có quyền, mà người

có quyền quyết định thì cứ lạng lẽ. Ở Gia Nã Đại, hình như khác. Những người có quyền cũng rất hay nói. Cho nên thiên hạ biết trước chiều hướng hành động của nhà nước. Thế cũng hay! Thế mới dân chủ!

Công luận tại Gia Nã Đại đang lên tiếng phản nân rằng chủ trương “đa dạng” đã đi quá xa: Các tiểu cộng đồng đã xây những bức tường ngăn cách xung quanh mình, giao tiếp với đại cộng đồng bằng những lời lẽ lịch sự tao nhã rất phải chăng về chính trị, nhưng đã đặt quyền lợi của tiểu cộng đồng lên trên quyền lợi của cá nhân. Điều này trái. Trong một xã hội có tổ chức pháp luật, cá nhân phải chịu tự mình chịu trách nhiệm với đại khối, không qua một trung gian nào cả.

Riêng các nhà nghiên cứu sinh hoạt cộng đồng tại Gia Nã Đại, nhất là các giáo sư xã hội học, có chung một nhận định: “Tính cách đa dạng, chủ trương đa văn hóa đã trở thành một điều bất lợi chung, từ khi chính quyền dính líu và tài trợ cho những hoạt động loại ấy, với mục đích lợi dụng. Tốt hơn hết, là cứ để tự nhiên”.

Riêng người viết bài này vẫn thắc mắc, vẫn thương hại, vẫn buồn lòng, mỗi khi gặp những người da đỏ say rượu ngồi ngủ gục trên xe buýt, hoặc đang chúi vào một góc nào đó trong

thành phố, túi đã cạn tiền trợ cấp, và chắc chắn sẽ không có một ngày mai nào tươi sáng hơn hết cả. Tại chính họ? Hình như vậy, nhưng cũng hình như không phải như vậy!

Một Vấn Đề Nhức Nhối

Nhức nhối, nhưng vẫn cứ bị khơi ra! Đó là chuyện Đức Quốc-xã bách hại người Do Thái. Chuyện xảy ra trước 1945, đến bây giờ, đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, nhưng vẫn có rất nhiều người không chịu xếp nó vào “ngăn chuyện cũ”.

Trước đây đã lâu, cũng trên mục này, khi viết về cuốn phim “*Danh Sách của Schindler*”, tôi có đến thư viện sở tại tìm mượn những tài liệu liên hệ. Khi tôi bấm chữ “holocaust”, trên màn ảnh của chiếc computer chỉ dẫn, hiện ra tên những cuốn sách viết về vụ Phát-xít Đức giết Do Thái, nhiều đến nỗi tôi phát ngán, không biết nên mượn cuốn nào. Từ đó đến nay, mấy năm qua đi, câu chuyện không cũ thêm, mà lại mới hơn, “thời thượng” hơn. Người ta lại lôi vấn đề ra bàn nữa, và, đây là điểm mới: Người ta bắt dân Đức phải chịu chung trách nhiệm với Hitler, Himmler, Eichmann, tập đoàn Quốc-xã Đức. Và người ta đem vụ đó ra so sánh với

những vụ giết người hàng loạt (gọi là diệt chủng) trước đó, sau đó, ở những nơi khác, ngoài nước Đức và Âu Châu.

Tờ *Le Figaro* của Pháp, trong những số ra khoảng tháng 1-1997, đã đăng hàng loạt bài về “holocaust”, và giới thiệu đến gần 30 cuốn sách mới xuất bản đề cập đến vấn đề đó. Sau đây là những cuốn quan trọng: -*Hitler và Giải Pháp Cuối Cùng* của Gerald Fleming; -*Chính Sách Tuyệt Diệt của Quốc-xã Đức* của François Bédarida; -*Hitler và những người Do Thái, sự hình thành tội diệt chủng* của Philippe Burrin; -*Chủ nghĩa Quốc-xã Đức* của Ian Kershaw; -*Lò thiêu sinh trong lịch sử* của Michael Marrus; -*Kỳ thị là kinh điển: Đức Quốc-xã và người Do-Thái* của Léon Poliakov; -*Một truyền thống được che giấu: người Do Thái bị ruồng bỏ* của Hannah Arendt; -*Rê-m, đứa trẻ của khu Do Thái* của Ilya Altman và Claudio Ingerflom.

Tờ TLS của Anh, số đầu tháng 3-1997, đã dành nhiều trang nhắc lại vấn đề Quốc-xã - Do Thái, và giới thiệu 3 cuốn sách mới nhất viết về “holocaust”. Cũng lấy chủ đề cũ, nhưng cả ba cuốn đều nhắm phân tích hậu quả lâu dài của hành động phi nhân của Đức Quốc-xã: -*Is the*



Một cuộc liên-hoan “đa văn-hóa”

Holocaust unique? của Alan S. Rosenbaum (cuốn này phơi bày cả những vụ khủng bố, những trại tập trung của Liên-xô thời Staline); *-The Politique of Memory* của Raul Hilberg; *-The Longest Shadow* của Geoffrey H. Hartman. Trong ba cuốn này, đáng đọc hơn hết là cuốn tôi kể đầu tiên. Văn viết rất sáng sủa, dẫn chứng rất cụ thể.

Tội ác Đức Quốc-xã gây ra đối với người Do Thái lớn quá, người Do Thái và nhân loại có muốn quên, cũng khó quên:

- Đã có trên 5 triệu người Do Thái bị giết trong thời gian Thế Chiến II, tại các trại tập trung do Đức Quốc-xã lập ở Ba Lan: *-Auschwitz* (trại này lớn nhất, giết khoảng triệu rưỡi); *-Treblinka* (gần 1 triệu); *Majdanek* (gần 1 triệu); *Belzec* (khoảng 600 ngàn); *Sobibor* (khoảng gần 300 ngàn); *Chelmno* (khoảng 300 ngàn). Số nạn nhân còn lại bị giết rải rác tại Đức và ở nhiều nơi bị quân đội Đức chiếm hồi ấy.

- Ba kẻ chủ mưu đã dền tội là Hitler (tự sát năm 1945), Himmler (tự sát năm 1945), Eichmann, sau khi Đức thất trận, chạy trốn sang Á Căn Đình, bị mật vụ của Do Thái bắt được năm 1960, bị xử tử và hành quyết tại Jerusalem năm 1962.

Nếu ứng dụng câu "giết người dền mạng", thì không biết cái tên Eichmann này phải có bao nhiêu mạng mới dền đủ. Chính y đã đề ra cái gọi là "giải pháp cuối cùng", tức là giết người Do Thái bằng những phòng hơi ngạt và lò thiêu.

Các nạn nhân, và gia đình nạn nhân, không chỉ muốn qui tội cho những kẻ chủ mưu đã chết, hoặc đã bị xét xử.

- Trong khi đó, tai hại thay, lại có những chuyện vừa các cố vừa vô đạo: Đây đó trên thế giới, lại có những nhóm người tự xưng là "tân phát-xít", "tân quốc-xã"; đồng thời, lại có người công nhiên viết sách viết báo bênh vực cho quân đội Đức, bảo chuyện "holocaust" chỉ là chuyện bịa đặt. Thật chẳng khác nào lửa chưa tắt hẳn,

muốn dập đi, lại tưới bằng dầu.

Cách đây chỉ vài tuần, một lần ghé qua chỗ bán báo, tôi thấy một tờ báo tiếng Anh của địa phương, chạy một cái tựa suốt trang "Họ muốn tái diễn tội ác hay sao?" Dưới cái tựa, là hình của Hitler, Himmler và Eichmann.

Thiên Hạ Đang Thích Đọc Những Gì?

Câu hỏi này là do báo chí Âu Mỹ nêu, không phải của tôi.

Trong tháng 3-1997, tuần báo *The Economist* của Anh, đã căn cứ vào nhận định của nhiều tờ báo Âu Mỹ khác, làm một bản tổng kết về tình hình "đọc sách" của độc giả, trong khoảng 4 tháng cuối năm 1996 và đầu năm 1997. Nhận định chính yếu là: Những tác phẩm phi hư cấu bán chạy gấp đôi những tác phẩm hư cấu. Thơ bán ít chạy nhất.

Cụ thể, sách hư cấu là những tiểu thuyết nói chung, gồm cả truyện ngắn và truyện dài. Còn phạm vi của tác phẩm phi hư cấu rất rộng. Nói gọn, không phải là tiểu thuyết thì thuộc loại này.

Tờ *The Economist* chỉ chú trọng tình hình "đọc sách" ở 4 nước xưa nay có số lượng độc giả lớn nhất thế giới là Mỹ, Anh, Pháp, và Đức. Trong những tác phẩm phi hư cấu đứng đầu "danh sách bán chạy", có đủ loại chủ đề, các bạn đọc qua sẽ thấy. Bản kê của họ phức tạp lắm. Ở đây, tôi xin rút gọn, để các bạn đọc lướt qua, cũng nắm được vài điểm căn bản.

Tôi sẽ ghi tên cuốn sách, tên tác giả, và nói rõ chủ đề của tác phẩm. Tôi cho đây là điểm chính chúng ta cần biết, để trả lời cho được câu hỏi: Thiên hạ đang thích đọc gì?

Tôi sẽ kể riêng từng nước, cuốn nào bán chạy hơn, sẽ được nói đến trước. Các bạn chỉ cần để ý đến "chủ đề", cũng sẽ nhận ra được sở thích của độc giả.

*Mỹ: *-Simple Abundance* của Sarah Ban Breathnach (về cuộc sống phụ nữ); *-The Arthritis Cure* của Jason Theodosakis (ăn kiêng để trị bệnh viêm khớp xương); *-Personal*

History của Katharine Graham (hồi ký của một chủ báo); *-Men are from Mars, Women are from Venus* của John Grey (tình cảm tương quan); *-Angela's Ashes* của Frank McCourt (ấu thời của một người Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan); *-Evidence Dismissed* của Tom Lange và Philip Vannatter (vụ án O.J. Simpson); *-Mastering the Zone* của Barry Sears (những kiểu ăn kiêng); *-A Reporter's Life* của Walter Cronkite (hồi ký của một điều hợp viên truyền hình); *-My Sergei: A Love Story* của Katerina Gordeeva (tiểu sử một lực sĩ trượt băng); *-Conversations With God* của Neale Donald Walsch (tự nói về cuộc sống, cả mặt trái).

*Anh: *-Fruits of the Sea* của Rick Stein (dạy nấu ăn); *-Longitude* của Dava Sobel (khoa hàng hải ngày xưa); *-Paradise Gardens* của Geoff Hamilton (nghệ thuật làm vườn); *-Diary of a Young Girl* của Anne Frank (một cô bé kể chuyện trong trại tập trung của Đức Quốc-xã); *-Winter Collection* của Delia Smith (những thực đơn mùa đông); *-Summer Collection* của Delia Smith (những thực đơn mùa hè); *-The Dilbert Principle* của Scott Adams (châm biếm những thói lạ của các ông chủ); *-The Skeleton Coast* của Benedict Allen (kể chuyện đi qua sa mạc ở châu Phi); *-Wilderness Walks* của Cameron McNeish và Richard Else (kể chuyện đi qua những vùng hoang địa ở Tô Cách Lan); *-Flora Britannica* của Richard Mabey (hoa ở Anh).

*Pháp: *-Mémoires I: Le voleur dans la maison vide* của Jean-François Revel (nói về hoạt động báo chí); *-L'horreur économique* của Viviane Forrester (tình trạng kinh tế suy thoái của Pháp); *-Sur la télévision suivi de l'emprise du journalisme* của Pierre Bourdieu (truyền hình và báo chí); *-Portrait d'un artist* của Alain Duhamel (kể chuyện Mitterrand tổng thống); *-Le dernier Mitterrand* của George-Marc Benamou (cũng kể chuyện Mitterrand tổng thống); *-Feu follet et champignons nucléaires* của Georges Charpak và Richard Garwin (nói về nguyên tử năng và những ích

lợi); -*Je ne suis pas sortie de ma nuit* Annie Ermaux (tâm sự một người đàn bà đang già yếu); -*la Chine s'est éveillée* của Alain Peyrefitte (người Pháp tìm hiểu đất nước Trung Hoa); -*Toi, mon senior* Chrixtiane Collange (quan hệ nam nữ); -*En écoutant de Gaulle* của Claude Guy (thuật chuyện de Gaulle tổng thống).

*Đức: -*Die Deutsche Rechtschreibung*; -*Bertelsmann Wörter-buch: Die neue deutsche Recht-schreibung* của nhà xuất bản Duden (cả hai cuốn đều bàn về chính tả và văn phạm Đức); -*Gute Mädchen kommen in den Himmel*; -*Und jeden Tag ein bisschen böser* cùng của Ute Ehrhardt (những lời khuyên dành cho phụ nữ); -*Meine Rezepte* của Alfred Biolek (nghệ thuật ăn uống); *Sorge dich nicht, lebe*; -*Besser miteinander reden* cùng của Dale Carnegie (thuật vui sống; cách thuyết phục kẻ khác); -*Lexicon der populären Irrtüme* của W. Krämer và G. Trenkler (sưu tập ngộ thuyết); -*Vom richtigen Zeitpunkt* của J. Paungger và T. Poppe (kinh nghiệm trong cuộc sống); -*Wie ein vogel im Aquarium* của Daniel Goeudevert (nghệ thuật quản trị).

Duyệt qua một lượt, chúng ta thấy toàn là sách thực dụng. Ba lãnh vực được chú trọng nhiều hơn hết là "ăn uống", "sức khỏe", và "xã giao". Một điều đặc biệt là người Đức lại chịu nghe lời khuyên của một người Mỹ là Dale Carnegie (1888-1955), trong phong cách sống. Nhan đề tiếng Anh hai tác phẩm của Carnegie là: *How to Stop Worrying and Start Living* (xuất bản năm 1948) và *How to Win Friends and Influence People* (xuất bản năm 1936). Tại Miền Nam trước 1975, Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) đã dịch hai cuốn này ra tiếng Việt, lấy nhan đề là "Quảng Gánh Lo Đi Và Vui Sống" và "Đắc Nhân Tâm". ●

câu chuyện thời-sự

Tái Tạo và Hủy Diệt Sự Sống

Phạm Phong Dinh

Trong *Tây Du Ký*, bộ truyện đồ sộ được xếp vào một trong "Lục Tà Tử", tức sáu tác phẩm tuyệt tác của văn học cổ điển Trung Hoa, có chương nói về con khi Lục Nhĩ Hầu, vốn là một viên đại tướng dưới quyền của Tề Thiên Đại Thánh, nổi hứng muốn làm ông Tề thứ hai đã biến hình thành một Tề Thiên khác giống y chang như xếp và đánh nhau từng bừng với xếp bất phân thắng bại. Hoặc trong rất nhiều chương hồi, Tề Thiên nhiều lần nhổ một nắm lông, thổi phù một cái là a lê hấp có vô số Tôn Ngộ Không nhảy ra tiếp tay xếp nện kẻ thù như từ.



Nhà sư Ngô Thừa Ân, tác giả bộ truyện, viết nên tác phẩm bất hủ ấy cách đây hơn 500 năm, những tưởng chỉ để mua vui cho độc giả trong chốc lát, nhưng kỳ diệu thay; phần lớn những tưởng tượng phù phép ấy, chẳng hạn đẳng vân giá vũ, thiên lý nhãn, thiên lý nhĩ, và biến ra những người giống hệt như nhau đã lần lượt được khoa học hiện đại thực hiện.

Khoa học đang bước những bước cuối cùng tiến đến biên giới giữa sự sống và cái chết. Bên kia cõi chết có cái gì chờ đợi thì người ta chưa được tỏ tường cho mấy, ngoại trừ một số kinh văn tôn giáo hé mở ít nhiều mà đúng hay không phải chờ khi vào nằm trong... hòm mới rõ!

Đối với căn cội của sự sống, khoa học cũng còn nhiều lúng túng, chưa dứt khoát giữa thượng đế và những động lực thiên nhiên, ai mới là người sáng tạo ra nó. Nhưng dù cho bất cứ cái gì tạo nên sự sống đi nữa thì trong khi chờ đợi giải bài toán hóc búa ấy, con người đã ...táy máy tay chân làm thử chơi cho biết.

Đầu tháng 3.1997, tuần báo khoa học uy tín của Anh, tờ *Nature* đã đăng tải và tường thuật một thành tựu kinh khủng và ghê rợn nhất từ trước tới nay của khoa học: kỹ thuật Cloning sinh học.

Cái gì mà nghe có vẻ chất chứa quá vậy? Một nhóm khoa học gia người Tô Cách Lan do Tiến sĩ phôi sinh học Ian Wilmut (embryologist) cầm đầu, sau 10 năm âm thầm cặm cụi làm việc và sau hàng trăm chuỗi thực nghiệm thất bại, cuối cùng đã tạo ra được một con cừu cái giống hệt như con cừu thứ nhất mà không phải qua giai đoạn thụ tinh cổ điển. Ngày nay kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm đã trở thành thông dụng trong ngành chăn nuôi, thậm chí thụ tinh nhân tạo để cho ra một con người đã không còn bị dư luận và đạo đức cấm đoán. Điều khác biệt giữa kỹ thuật *cloning* (xin tạm dịch là kỹ thuật phôi-sinh) và kỹ thuật thụ tinh nhân tạo là *cloning* cho ra một sinh vật thứ hai hoàn toàn giống hệt sinh vật thứ nhất, một bản copy 100%. Cho dễ hiểu hơn, khi nói một máy computer tương đồng với computer do hãng IBM sản xuất, người ta gọi nó là "clone", mọi đặc tính kỹ thuật và đặc tính vận hành của chúng đều hoàn toàn giống y chang nhau, chỉ có khác là do một hãng không phải IBM sản xuất. Hoặc một thí dụ khác có vẻ "người" hơn, từ một gã Saddam Hussein, các nhà phôi sinh học nếu được cho phép có thể nặn ra một "thằng" Hussein thứ hai, thậm chí một tiểu đội Hussein giống hệt như gã mà không cần lấy ...nọc hần.

Tiến sĩ Ian Wilmut và các cộng sự viên thuộc Viện Khoa học Roslin, một tòa cao ốc cổ kính nằm trên một



Nhà sinh-vật-học Ian Wilmut và con cừu Dolly phôi-sinh từ một tế-bào

ngọn đồi ngoại ô thủ phủ Edinburgh của xứ Tô Cách Lan, được sự hỗ trợ tài chính của một công ty nhỏ vô danh tiểu tốt là PPL Therapeutics vừa tự bỏ tiền túi thêm đã hoàn thành một kỳ công khoa học mà chỉ trong tháng 3.97, bức hình Ian ngồi ôm thắm thiết "cô bé" cừu tên Dolly đã được đăng đi đăng lại trên các mặt báo, tạo ra một cơn chấn động cực kỳ trên toàn thế giới. Một cú sốc lạ lùng nhất từ trước tới nay mà chỉ mới nghĩ đến nó thôi, những nhà đạo đức, những đáng chán dốt tôn giáo đã cảm thấy ...buồn nôn! Ngay cả những người tâm thường như cũ ...chúng ta cũng chưa có thể tiêu hoá ngay được cái ý nghĩ một ngày không xa nào đó có một gã giống hệt cái "tôi" của chúng ta cùng chia chác vợ con và tài sản ta, thậm chí phản phé tổng cổ chúng ta ra đường chẳng hạn. Sự việc nghiêm trọng đến nỗi tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton sau khi được báo cáo đã chỉ định một ủy ban khoa học đặc nhiệm, bằng mọi cách thu thập dữ kiện và phúc trình cho ông trong vòng 90 ngày. Lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ theo thông lệ rất khoái nghe điều trần, đã mời tiến sĩ Wilmut sang Mỹ.

Wilmut đã đoán xác trước quý vị cha mẹ dân là ông không bao giờ có ý tưởng *cloning* con người. Khi được chất vấn về kỹ thuật này, ông cho biết là bất cứ một chuyên viên lành nghề của bất cứ phòng thí nghiệm sinh học nào không cần phải trang bị dụng cụ gì tối tân lắm cũng có thể thực hiện được đã làm cho cử tọa vô cùng sửng sốt.

Thực ra tiến sĩ Wilmut và cộng sự viên đã khổ công trong 10 năm trời mới hoàn thiện được kỹ thuật tương tạo sinh vật mà chắc rồi đây ai dám bảo đảm rằng kỹ thuật ấy sẽ không bị bí mật nhái theo bởi những thế lực điên cuồng với những mưu đồ kinh khủng nào đó!

Để có thể tạo ra được "cô bé" Dolly, cần phải trải qua một chuỗi thực nghiệm như sau: Người ta chọn một con cừu cái giống Finn Dorset của Tô Cách Lan, khéo léo trích ra được một tế bào nguyên vẹn ở bầu vú

và cho tế bào này vào một môi trường hầu như không có chất dinh dưỡng để cho nó ...đói, nó sẽ không cục cựa sinh sản làm đôi. Chọn một con cừu cái mặt đen Tô Cách Lan và lấy một cái trứng vừa chín tới trong tử cung nhưng hoàn toàn trắng chưa thụ tinh, dùng một ống hút thủy tinh nhỏ xíu như sợi tóc hút lấy nhân (nucleus) của cái trứng ra. Sở dĩ phải dùng trứng là vì trứng là một tế bào khá lớn để thao tác và là loại tế bào duy nhất của loài động vật có vú, kể cả con người, sẵn sàng phân chia sinh sản thêm lên và biến thành những mô (như mô mỡ, tủy), cơ quan (như gan, phổi,...), não bộ, v.v.. để cấu thành sinh vật hoàn chỉnh. Cái trứng không còn nhân được cho áp sát vào cái tế bào đang đói như đã nói. Tiến sĩ Wilmut kích thích hai tế bào ấy bằng một dòng điện cực nhỏ để chúng gắn vào nhau như hai cái bong bóng xà bông, cái nhân của tế bào cừu Finn Dorset chạy tuốt vào làm nhân của cái trứng con cừu mặt đen. Cái trứng bị kích thích giả tạo giống như trứng hợp bị một con tinh trùng chui vào, cho nên nó cũng nảy nở phân chia để tạo thành thai nhi. Sau 6 ngày cái trứng này được di tản chiến thuật sang ăn nhờ ở đậu trong tử cung của một con cừu cái mặt đen khác và sau vài tháng một cô cừu cái kháu khỉnh chào đời với cái tên mỹ miều đi vào lịch sử sinh học thế giới là Dolly. Tính đến nay Dolly đã hơn tám tháng và trở thành một cô cừu cái xinh xắn dễ thương, đặc biệt giống hệt con cừu Finn Dorset 6 tuổi, luôn mồm kêu be be đòi ăn, dung dăng dung dẻ chạy nhảy hồn nhiên trong chiếc chuồng ấm áp và trong vòng tay thân ái của con người sáng tạo ra nó.

Để có thể tạo ra được cô bé Dolly, nhóm Wilmut đã trải qua 227 lần thực nghiệm thất bại, trong đó có 29 lần thành công ngắn hạn, không có thai nhi nào sống quá 6 ngày.

Tuần báo *New York Times* đã trích dẫn lời tuyên bố xanh dờn của người đẹp tiến sĩ sinh học tế bào (cell biologist) Ursula Go odenough thuộc viện đại học St. Louis, Missouri, nếu

mai đây kỹ thuật tương tạo hoàn chỉnh thì “đàn bà trên thế gian này đích cần lấy giống đàn ông cũng có con được, các ông đừng có mà làm tàng!”.

Câu hỏi được đặt ra với niềm ưu tư lo lắng là liệu mai đây người ta có tiến tới giai đoạn cloning con người hay không? Hiện nay thì không ai dám nghĩ đến điều đó vì nó va chạm dữ dội với những nguyên tắc đạo đức và tôn giáo, đó là chưa kể đến lời ông tiếng ve từ thế giới thứ ba, rằng 5 tỉ người sống chen chúc và đang đối nhân rằng chưa đủ hay sao? Với sự tiết lộ kỹ thuật và phương cách tiến hành tương đối đơn giản như vậy, người ta hết sức lo ngại là vô số những phòng thí nghiệm bí mật của tư nhân, của những tổ chức cực đoan, thậm chí bọn Mafia buôn người chúng muốn tạo ra hàng đồng mỹ nhân này lứa dùng trong kinh doanh mãi dâm chẳng hạn, sẽ mọc lên vô số kể không tài nào kiểm soát nổi.

Những quốc gia “may mắn” có được những gã cổ như Castro, Kim, Mao, Hồ, v.v.. mỗi gã cứ nằng nặc đòi tạo ra năm bảy “thằng” clones, chỉ nghĩ đến đó đã thấy máu như muốn chảy ngược về tim rồi. Đó là chưa kể đến những đáng bác học dở điên dở khùng muốn chế tạo một loại nửa người nửa quỷ như Frankenstein cho chúng đi phá làng phá xóm; hay những ông bà nhà giàu vẫn cứ muốn mình sống trường tri muôn năm bằng cách vung tiền ra bừa phứa để tái tạo lại chính họ. Trong lĩnh vực tâm linh và tôn giáo, nếu như khi dùng đất sét nặn xong hình người, thượng đế đã phà hơi cho sự sống với một linh hồn, thì những clones “người” chúng có linh hồn hay không, chúng hành động và suy nghĩ có giống với “bản chánh” của chúng hay không, hiền hơn hay dữ hơn? Liệu chúng có chấp nhận sự kiểm soát của chúng ta hay tuân thủ theo những luật pháp quốc gia và những định chế xã hội, cùng những nguyên tắc đạo đức và tôn giáo?

Nhóm Wilmut và những nhà khoa học ủng hộ kỹ thuật tương tạo đã quả quyết là kỹ thuật cloning con người

nếu có đi nữa cũng không phải là bây giờ mà là còn rất xa rất lâu, không biết đến bao lâu mới có thể nghĩ tới và hoàn thiện kỹ thuật. Cho đến thời điểm hiện tại người ta vẫn còn đang khảo sát cô cừu Dolly xem có gì trục trặc, có bệnh tật gì và tuổi thọ sẽ kéo dài được đến đâu so với cô chị Finn Dorset của nó. Tỷ lệ rủi ro và thất bại trong kỹ thuật cloning rất cao, trong 227 trường hợp chỉ đạt được 1, nếu cloning con người thì tỷ lệ đó chắc chắn còn cao hơn nữa và có thể sinh ra những dạng quái thai kinh khủng nhất.

Công ty PPL Therapeutics chưa gì đã đưa ra những lời tiên đoán hết sức lạc quan và rùng rĩnh đồng anh kim. Rồi đây, nhờ kỹ thuật tương tạo, người ta sẽ có thể làm một cuộc cách mạng trong ngành chăn nuôi bằng cách chỉ cloning những con thú như bò, cừu, heo, gà, v.v.. cho năng suất sữa, lông, trứng hay thịt cao nhất. Đối với những hội thú quyền hay hội yêu súc vật gì gì đó thì kỹ thuật cloning giúp sản xuất những con vật đang trên đà bị diệt chủng, thiên hạ khỏi phải la ó rùm beng chi cho tổn phôi. Trong lĩnh vực y khoa thì những người lạc quan nhất hân hoan cho rằng rồi đây khi đạo đức và luật pháp cho phép, người ta có thể cloning con người như một cái “kho” dự trữ để cung ứng các bộ phận thân thể thay thế các cơ quan bị hư hoại đang hết sức khan hiếm, phải dùng tạm những món phụ tùng từ heo, khỉ để lắp ráp cho con người.

Nếu tái tạo một con người theo phương cách trái với thiên nhiên đã khó khăn và bị la ó quá sức như thế, thì khi muốn ...màn thịt một con người dù với bất cứ lý do chính đáng hay nhân đạo nhất cũng đều bị xã hội lên án không kém phần ác liệt.

Hoà Lan, đất nước của hoa hồng và uất kim hương trong những thập niên 70 đã từng một thời làm rùm beng thế giới vì là nước duy nhất trên thế giới cho phép lính tráng để tóc dài bờm xờm như ngựa tỳ thích. Nhưng ít ai được biết là cũng trong khoảng

thời gian ấy, giới y khoa Hoà Lan đã mạnh mẽ khái niệm “nếu đã không chữa được bệnh hoạn cho con người thì ta cứ ...tiến họ lên thiên đàng nếu có lời yêu cầu của đương sự bằng những phương cách y học êm ái và nhanh chóng chóng nhất để giải thoát nỗi đau đớn vật vã triền miên mà họ đang gánh chịu”.

Mở đầu cho khuynh hướng này, một bác sĩ đã liều lĩnh giúp người mẹ già được chết nhanh chóng bằng một liều thuốc mà hậu quả là ông phải ra toà và bị tước bằng hành nghề. Nhưng cũng nhờ đó, kỹ thuật giúp người bệnh đến hồi tuyệt vọng chết sớm đã được đem ra tranh luận trước công lý và ánh sáng, bùng nổ thành một phong trào rầm rộ kéo dài mãi cho đến ngày nay.

Hội Những Người Hòa Lan Tình Nguyên Xin Được Chết (Dutch Voluntary Euthanasia Society, NVVE) ra đời năm 1973, cho đến nay đã có 88.000 hội viên rất hớn hờ khi được hội cấp phát cho mỗi người một cái “licence to die” gọi là “tấm thông hành xin tự nguyện chết” (Euthanasiepassport). Chuyện đời nghĩ cũng lạ, muốn chết cũng phải có chứng chỉ đảng hoàng, nhưng một khi đã có bằng cấp như vậy mà muốn được chết để sớm xuống địa ngục cũng còn là một khoảng đường vô cùng chông gai xa diệu vợi. Đâu có giống dân Paris với cầu sông Seine, dân Mỹ với cầu Golden Gate ở San Francisco và dân Mít ta với cây cầu Bình Lợi, muốn chết hả, cứ a lê hấp đứng trên lan cầu làm một phút mặc niệm rồi “plông giông” xuống là xong.

Thuật ngữ y khoa “euthanasia” có nghĩa là sự làm chết không đau đớn và kỹ thuật euthanasia, dù không được chính thức công nhận trong hiến pháp Hoà Lan, vẫn được chính phủ coi đó là một khái niệm ...”thực tế”. Khi đã công nhận hiện tượng euthanasia như là một thực tế rồi thì những giới chức có thẩm quyền buộc phải đối diện nó để tìm phương cách kiểm soát và lèo lái nó đúng hướng.

Theo luật pháp Hoà Lan, người

phạm tội giết người theo kiểu *euthanasia* có thể bị phạt tù đến 12 năm, tuy vậy cho đến nay chưa có trường hợp nghiêm trọng nào đã xảy ra làm phiền lòng chính quyền. Hội Y Khoa Hoàng Gia Hòa Lan đã buộc phải soạn thảo sách chỉ dẫn đưa ra những nguyên tắc và tiến trình thực hiện kỹ thuật làm chết không đau đớn. Giới y khoa Hòa Lan phân biệt hai trường hợp giúp bệnh nhân được chết nhanh chóng: kỹ thuật hỗ trợ tự sát (*assisted suicide*), theo đó bác sĩ trao cho bệnh nhân phương cách tự kết liễu cuộc đời; và kỹ thuật *euthanasia* trong đó chính tay bác sĩ giết chết bệnh nhân.

Cuốn cẩm nang của Hội Y Khoa Hoàng Gia Hòa Lan quy định rõ ràng là không phải bất cứ ai muốn xin được chết cũng đều được ưng thuận cả đâu. Phải là những người mắc các chứng bệnh trầm kha mà y khoa chịu bó tay, thí dụ như ung thư máu chẳng hạn, người bệnh không thể chịu đựng nổi đau đớn vật vã kéo dài năm này tháng nọ. Bệnh nhân cần sáng suốt hiểu rõ ý muốn của mình, kêu nài xin được chết sớm nhiều lần với bác sĩ. Khi được yêu cầu, viên bác sĩ phụ trách phải tham khảo với nhiều đồng nghiệp khác để lấy quyết định chung. Cuốn cẩm nang cũng cảnh cáo các

bác sĩ phải hết sức thận trọng khi quyết định để tránh việc bị một thành phần nào đó trong gia đình bệnh nhân lợi dụng, nhờ tay bác sĩ thủ tiêu hầu giúp họ đạt được ý nguyện lợi lộc riêng tư nào đó như ngoại tình hay dòm ngó cái gia tài kết sù của người chết.

Trong khi các nước châu Âu khác như Pháp, Anh, Đức,... vẫn rất nghiêm khắc với kỹ thuật *euthanasia* thì ở Hòa Lan trong năm 1995 chỉ với dân số 15 triệu rưỡi người đã có 3.600 trường hợp bệnh nhân được chấp thuận cho đi chào ông bà như mong muốn. Tuy nhiên trong đó cũng có đến 900 trường hợp mù mờ không chắc là bệnh nhân có khẩn thiết yêu cầu hay là đã bị bác sĩ mần thịt sớm hơn dự liệu. Để ngăn ngừa những trường hợp mờ ám đó, Hội Y Khoa đã buộc các bác sĩ sau khi thực hiện thủ thuật phải báo cáo với một ủy ban gồm các ủy viên tư pháp, y khoa và đạo đức.

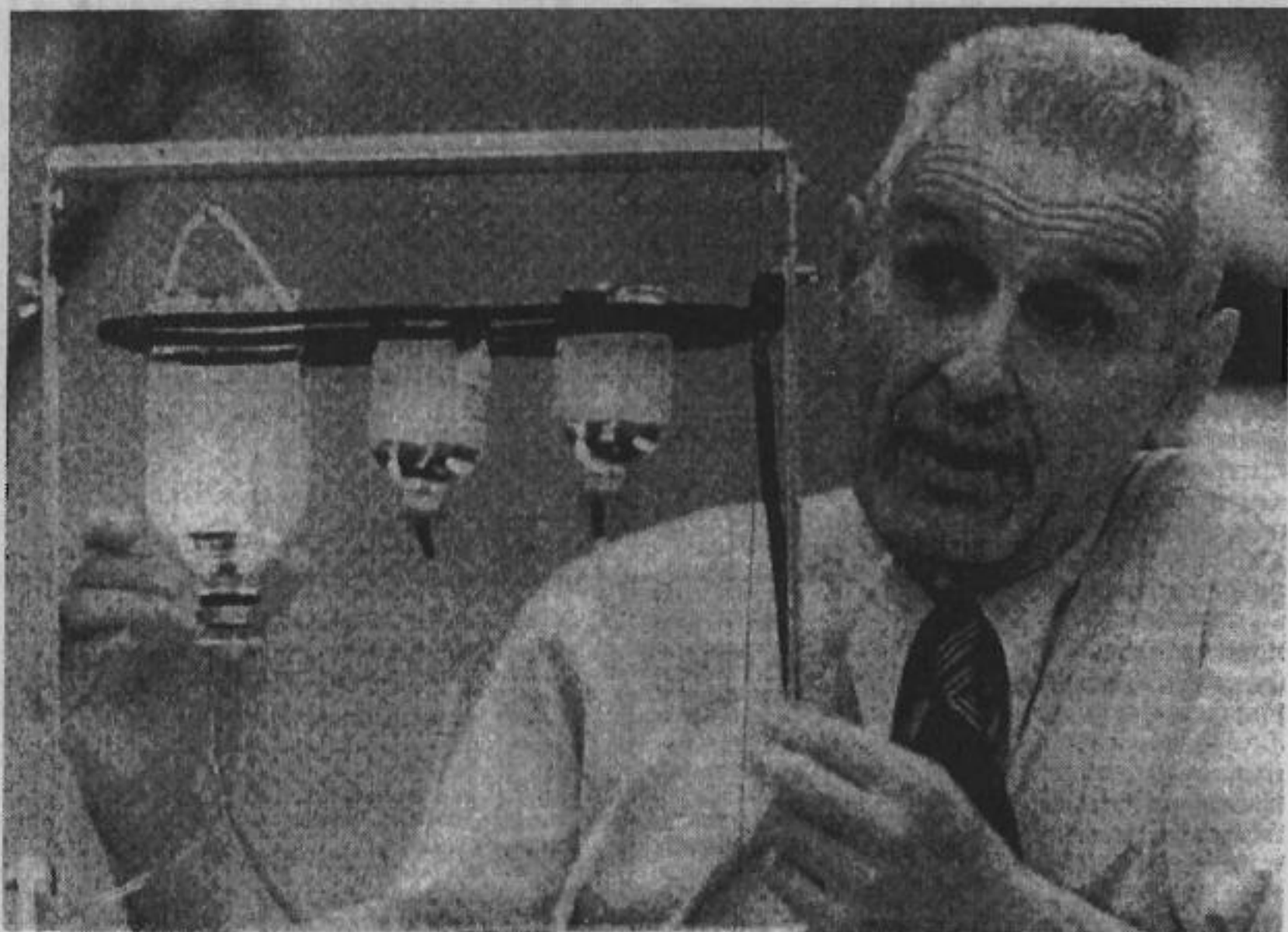
Một trong những vụ thực hiện xin được chết nổi đình nổi đám hơn hết có lẽ là cái chết rùm beng của ông Frans Swartouw, cựu giám đốc Công ty Hàng không Fokker được đài truyền hình Hòa Lan IKON' trực tiếp truyền hình gần đây. Ông Frans 64 tuổi, được mô tả là một nhà tư bản

chơi, làm việc hăng say nhưng thích lãng nhăng với phụ nữ đẹp và nốc whisky như nước lã. Có lẽ vì vậy mà ông sớm bị ung thư cổ họng, và cuộc sống trác táng phung phí sức lực trong những trận cười thâu đêm đã làm ông sớm kiệt sức. Cho đến cái ngày mà ông cảm thấy đau đớn không chịu nổi, mọi phương cách trị liệu đều tỏ ra vô hiệu, ông bèn quyết định xin một tờ ...thông hành đi vào cõi chết: "Tôi muốn tự quyết định lấy cuộc sống của tôi". Trước khi được một bác sĩ chích cho một lượng thuốc độc, chất insulin đậm đặc chẳng hạn, Frans đã thưởng cho mình một bữa nhậu cuối cùng gồm có rượu gin, thuốc bổ máu và chót hết là một điệu xì gà hảo hạng.

Có thể nói Hòa Lan là nước duy nhất trên thế giới có khuynh hướng dễ dãi cho phép bác sĩ thực hiện kỹ thuật *euthanasia* với điều kiện phải tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của Hội Y Khoa Hoàng Gia Hòa Lan. Nhưng chính y giới cũng rất miễn cưỡng khi phải đóng vai trò đao phủ dù là vì nhân đạo, cho nên họ lừng khừng và tìm hết cách để giảm thiểu tỉ lệ đơn xin chết càng nhiều càng tốt.

Bác sĩ Bert Keizer, tác giả quyển sách nổi tiếng và bán chạy như tôm tươi ở Hòa Lan: *Dancing With Mister D* (Nhảy múa cùng Thần Chết) đã tiết lộ là ông chỉ thực hiện 1/5 con số yêu cầu mà thôi. Đa số những trường hợp còn lại là do bệnh nhân chưa đến nỗi tuyệt vọng đã bù lu bù loa xin chết, hoặc có những bệnh nhân rút đơn xin lại và bằng lòng chết từ từ theo cung cách tự nhiên. Một vài nước châu Âu khác như Hy Lạp cũng có khuynh hướng theo chân Hòa Lan và gọi phương pháp *euthanasia* là cái chết tốt đẹp nhất (*good death*).

Khoa học càng tiến càng có khuynh hướng muốn cướp quyền tạo hoá. Vấn đề là phương cách sử dụng nó, dù để sáng tạo hay hủy diệt sự sống. ●



Bác-sĩ Jack Kevorkian (ảnh 1989) trình-bày bộ máy giúp các bệnh-nhân "chết êm"

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Mùi của bệnh tật

Xưa nay khứu giác thường chỉ được sử dụng vào việc phát hiện các mùi để khen hoặc chê tùy theo hương thơm tho hay mùi hôi thối. Nhưng, mới đây người ta phát hiện rằng các căn bệnh và thậm chí cái chết cũng có mùi.

Theo nhà sinh lý học Giovanni Cristalli, thì “có thể cái chết cũng có mùi, và chúng tôi đang nghiên cứu vấn đề này”. Còn ông Arnaldo D’Amico, một chuyên viên điện tử, thì cho rằng: “Điều đó không phải chỉ huyền thoại hay là sự tưởng tượng của văn chương”. Hai ông này là giáo sư Đại học Tor Vergata của Ý-Đại-Lợi. Cùng với Corrado Di Natale, một chuyên viên về hệ thống tế bào thần kinh, hai ông đã lao vào một cuộc phiêu lưu vô cùng hấp dẫn là đi tìm sự thoát hơi của cái chết. Ba ông này muốn khám phá những mùi báo hiệu bệnh tật hay cái chết mà người ta không cảm thấy được.

Ông Cristalli nhận xét: “Khi tắt thở, thân xác con người toát hơi như hỏa diệm sơn. Hệ thống thần kinh tự trị của con người hoạt động một cách lờn lộn. Các bộ phận bơm Sodium-Potassium, cần thiết cho sinh hoạt của các tế bào, cạn dần. Những chức năng của gan và thận giảm đi đột ngột, thế là thân xác tỏa ra khí ammoniac qua các lỗ chân lông.” Nhóm nghiên cứu Ý-Đại-Lợi định dùng một cái mũi nhân tạo để xác định mùi đặc biệt của sự chết. Ông Cristalli cho biết: “Hiện nay chúng tôi đang thử nghiệm 5 loại mũi. Trong 5 cái mũi điện tử này có một cái làm bằng những tấm khuê-tô (Silicium) và một chất hơi thu bắt các mùi rồi biến mùi đó thành xung-



lượng điện để một máy vi tính giải mã sau đó.” Cho đến nay, dụng cụ này mới chỉ được dùng để nghiên cứu thực phẩm và rượu.

Còn ông D’Amico thì quan niệm rằng: “Chúng tôi thấy có thể triển khai nghiên cứu sang lãnh vực y khoa. Y sĩ Trung Hoa ngửi cổ tay hoặc trán của bệnh nhân để định bệnh trong khi ở Tây phương, mũi lại bị coi thường nếu không muốn nói là bị quên lãng. Một dụng cụ có khả năng thu bắt những phản ứng tỏa mùi đối với các dược liệu hay các chất gây mê nào đó nhất định có thể cứu sống mạng người. Công trình của chúng tôi dựa trên những cơ sở đã được biết qua. Chẳng hạn như khi sự chuyển hóa trong cơ thể suy giảm thì một vài chứng bệnh tiểu đường sản sinh ra những chất cétone. Chất hóa học này có mùi nhạt nhẽo của táo thối, rất độc đáo. Còn những người đau gan thì tỏa ra một mùi đặc biệt, giống hệt như những người mắc chứng xơ gan kinh niên. Mùi chua và hắc này giống như mùi phân người vì xuất phát từ những chất bị phân hủy.” Rồi đây, việc phân chất các mùi có thể cũng hữu hiệu như chuyện thử máu vậy.

Hiện nay, nhóm nghiên cứu này quy tụ được khoảng 60 người tình nguyện (20 bệnh nhân tiểu đường, 20 người đau gan và 20 người khỏe mạnh) để thử nghiệm mũi nhân tạo. Trong tương lai, nhóm này hy vọng

sẽ dùng mũi nhân tạo phát hiện được mùi xuất phát từ các bệnh tim, thận cũng như của bệnh ung thư.

Ông D’Amico nói thêm: “Nhiều y sĩ nhất quyết rằng người ta có thể phân biệt một kẻ đau tim với một người mắc bệnh tâm thần nếu chịu khó tìm hiểu các biến chứng ở làn da của họ. Nếu hoàn chỉnh được các dụng cụ thu bắt thích nghi thì y học sẽ đạt được khá nhiều lợi thế.”

Buôn vào hồn không tên

Một người dân Mạc-Tư-Khoa tâm sự trên tuần báo VEK (Thế Kỷ): “Buồn thật, nhưng đó là một thực tế. Đường phố của các thị xã và thôn ấp của các nước cộng hòa Liên-Sô cũ lần hồi từ bỏ các tên như Pouchkine, Lermontov, Tolstoi và những văn hào cổ điển khác của Nga. Chán hơn nữa là ngay ở thủ đô Nga, hiện tượng này cũng xảy ra dù có vẻ ngược đời. Giờ đây đường phố không còn mang những tên như: Griboiedov, Belinski, Herzen, Ostrovski, Maiakovski mà cũng chẳng còn mang tên của những người con lừng danh của tổ quốc. Những tên tuổi này đã được đem đặt cho quảng trường và đường phố Mạc-Tư-Khoa trong 70 năm qua nay bỗng nhiên biến mất. Những người chủ trương chiến dịch “đổi tên” đã quá hăng say khi quyết định như thế, một chiến dịch mà động cơ thúc đẩy vượt khỏi mọi lý lẽ.

“Khi một số các quốc gia tự trị loại bỏ các địa danh mang màu sắc Liên-Sô, điều đó có thể hiểu được. Cá nhân tôi thì tôi chẳng có chút gì thương tiếc những con đường hay quảng trường mang tên Khởi Nghĩa, Công Xã, Nông Trường, Dzerjinski (trùm mật vụ), Pavlik Morozov (em bé anh hùng những năm 30 nhờ tố giác người bố phú ông của nó)... Nhưng tôi buồn cho Herzen, một nhà văn, nhà tư tưởng, có tinh thần dân chủ và là bậc thầy của “tự do ngôn luận Nga”. Con đường mang tên ông đã lấy lại tên trước kia là đại lộ Nikitskaia. Trong gần 800 năm trước thời kỳ xô-viết, tên đường phố Mạc-Tư-Khoa đã được thay đổi nhiều lần. Thế tại sao ngày nay người ta chỉ lấy

địa danh của thời kỳ trước 1917 để đặt tên đường phố? Tôi coi đó là thái độ thờ ơ đối với văn hóa và lịch sử đất nước”.

Dùng địa chỉ nào?

Trong số những vấn đề khi Hongkong bị trao trả về lục địa Trung Hoa có một rắc rối tuy nhỏ nhưng khá gay go. Đó là cách đề địa chỉ sau ngày 1 tháng 7 năm 1997 này.

Các nhà doanh nghiệp, các công ty xí nghiệp đang bức tốc gãi tai không biết phải in danh thiếp, tiêu đề văn phòng phẩm như thế nào đây? Một sai lầm trong vấn đề này sẽ đem lại những hậu quả sâu xa chứ không phải chỉ có chuyện thư từ sai đường lạc lối đơn thuần đâu!

Chuyện trả Hongkong về lục địa đã được quy định bằng nhiều thỏa hiệp chi tiết giữa Anh và Trung quốc, nhưng không một văn kiện nào nói rõ là địa chỉ tương lai của Hongkong sẽ như thế nào. Nghĩa là Hongkong thuộc vùng đất nào? Thuộc Trung-Hoa, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, hay chỉ cần vồn vện là Hongkong thế thôi? Thắc mắc đó được nêu lên thì giới thẩm quyền của bưu điện địa phương cũng như của các cơ quan an ninh cũng cứng miệng, chỉ biết trả lời cho qua chuyện là vấn đề không được đề cập đến.

Có thể nghĩ ra nhiều cách đề địa chỉ, tùy theo tâm trạng của mỗi người. Ai ít yêu nước thì chỉ đề “Hongkong” như cũ. Người nào muốn làm nổi chủ quyền dân tộc thì ghi rõ hơn là: “Hongkong, Trung-Hoa”. Cách này đã được nhiều nước sử dụng rồi, dựa theo quy định của các tổ chức quốc tế. Những ai thích biểu lộ tinh thần yêu nước có thể sẽ ghi “Hongkong, Cộng Hòa Nhân Dân Trung-Quốc” để nói rõ sự thống thuộc của vùng đất này với đảng cộng sản Trung-quốc. Còn ai chấp nhận quan điểm của Đặng Tiểu Bình về “một đất nước, hai chế độ” hơn thì có thể sẽ thích đề “Hongkong, Vùng Hành chính Đặc biệt”. Sau cùng, những ai muốn chắc ăn thì cứ gom tất cả lại và đề: “Hongkong, Vùng Hành chính Đặc

biệt, Cộng hòa Nhân dân Trung-quốc, Trung-Hoa”. Những ai không muốn nhắc nhở đến quá khứ thuộc địa của vùng đất này thì có thể bỏ hẳn địa danh quen dùng xưa nay và chỉ dùng từ Hương-Cảng có nghĩa là “cảng thơm”. Khổ nỗi là trong trường hợp này thì thư từ lại không đến nơi vì theo lời một nhân viên bưu điện: “Chùng nào còn chữ Hongkong là thư từ sẽ đến nơi. Bưu phẩm nào không có chữ Hongkong sẽ được hoàn lại nơi gửi”.

Các nhà in cung cấp ấn phẩm cho công ty và xí nghiệp khuyên khách hàng của họ nên thận trọng: “Giải pháp tốt nhất là chỉ nên in một số lượng ấn phẩm đủ dùng trong 6 tháng rồi chờ xem thiên hạ làm sao sau ngày 1 tháng 7 năm 1997”.

Đây không phải là lần đầu tiên có tình trạng mập mờ như thế. Những nhà doanh nghiệp ở Nam Việt Nam cũng đã gặp trường hợp như thế rồi khi Sài-Gòn rơi vào tay cộng sản miền Bắc. Họ cũng phải thủ đủ mọi ấn phẩm mang màu cờ Giải-phóng miền Nam lẫn cộng sản Hà-Nội để khi cần thì tung ra cho khỏi bị kết tội phản cách mạng. Với cộng sản thì một điều chẳng đáng gì cũng có thể mất mạng như chơi vì lưỡi không xương nhiều đường lắt léo!

Làng của những người không hút thuốc

Ở đời này có nhiều điều mâu thuẫn đến buồn cười. Quảng cáo rượu thì khuyên nên uống có chừng mực. Thuốc lá bán ra thì phải có lời nhắc nhở rằng hút thuốc hại sức khỏe! Nhưng những lời cảnh cáo ấy có vẻ chẳng ăn thua gì với bọm nhậu hay dân ghiền thuốc lá. Ngoại trừ đối với 2.200 dân làng Koolimadu bên Ấn-Độ, cách thành phố duyên hải Kozhikhode (Tây-Nam Ấn) khoảng 25 cây số.

Từ ngày các cấp thẩm quyền địa phương của Kozhikhode tuyên bố ngôi làng bé nhỏ này là khu của những người không hút thuốc thì không một ai được phép bật lửa châm điếu thuốc và bất cứ ai vi phạm đều bị trục xuất

ra khỏi làng 1 ngày. Phụ nữ thì không nhai lá thuốc nữa và các cửa tiệm trong làng cũng không được bán dù thuốc lá đem lại lợi tức cho họ mỗi ngày 2.000 ru-pi (khoảng 1 Mỹ kim).

Đầu đuôi câu chuyện là do một cái chết trong làng. Ahmed Kutty, 58 tuổi, một thân chủ thường trực của phòng đọc sách trong làng và là một người ghiền thuốc lá hạng nặng. Năm 1994 Ahmed qua đời vì ung thư. Khi biết ra mối quan hệ khăng khít giữa bệnh này với chuyện hút thuốc lá thì Moideen và Kader, những sáng lập viên của phòng đọc sách và cũng là những tay ghiền thuốc lá, bèn phát động phong trào chống thuốc lá trong làng. Nhưng chuyện không đơn giản.

Ban đầu, ý niệm sống lâu hơn - mà không thuốc lá - không mấy hấp dẫn đối với những người ghiền thuốc. Và nhiều phụ nữ, như bà Ameena mẹ của Kader, người nhai lá thuốc trứ danh trong làng, dù có cho vàng bà cũng nhất định không ngừng nhai lá thuốc. Nhưng các bậc trưởng thượng, vốn đã ban hành quy luật cho khoảng 250 gia đình trong làng, quyết định áp dụng biện pháp mạnh. Các cụ cho in những tờ cam kết cai thuốc lá rồi mang đến từng nhà một bất kỳ tên hay lẫn tay. Kế đó, các cụ cắt đứt nguồn cung cấp thuốc tận gốc. Hai tiệm bán thuốc lá trong làng mỗi ngày bán ra khoảng 300 bao. Những người vận động khuyên các tiệm buôn đừng dự trữ nữa. Họ mua mảo toàn bộ thuốc lá trong tiệm rồi mang ra đốt hết. Sau đó chiến dịch cai thuốc lá liên lạc với Ủy ban Nehru Yuva Kendra, được thành lập từ năm 1972 nhằm đưa thanh niên vào việc phát triển làng xã, để tìm cách tận diệt nạn thuốc lá ở nông thôn. Thế là biểu ngữ và bích chương cứ rợp trời kêu gọi: “Cai thuốc để bảo vệ gia đình” và loan báo: “Koolimadu, vùng không hút thuốc”.

Chỉ tội cho những kẻ ghiền thuốc thâm căn cố đế trong làng phải chịu khó lội bộ hàng cây số đến các làng lân cận hoặc đến bờ sông ngoài ranh giới làng mình mới mong có nơi châm điếu thuốc để phì phà mà không sợ bị trục xuất!

Về khía cạnh tìm khoái lạc qua sự giao hợp nam nữ, mỗi xã hội có khuôn thước đạo đức riêng để đánh giá; cho nên rất khó xác định ranh giới giữa khoái cảm sinh lý bình thường và khoái cảm quá mức bệnh lý. Hầu như mọi tôn giáo đều chấp nhận *chính dâm* là dâm được phép, phân biệt với *tà dâm* là dâm tội lỗi, đáng lên án. Nhưng trong ngôn ngữ thông thường, khi mô tả tính nết, *tà* thường đi với *dâm*. Tuy nhiên chỉ cần đi quá một giới hạn nào đó trong một biểu hiện ái ân thì đã có thể gọi là *tà dâm*, nhất là khi đối tượng đứng ra phán đoán chính tà là một đạo giáo khắc nghiệt, một thanh giáo. Có tôn giáo còn qui định là vợ chồng ăn ở với nhau chỉ để sinh con, không được phép tìm khoái lạc nhục thể.

Thực ra chữ *dâm* từ nguyên thủy vốn chẳng dính líu gì đến *libido*. Qua đại dương thời gian, nó đã thay đổi hẳn về kết cấu ngữ nghĩa, về phạm vi sử dụng, về sắc thái biểu cảm. Trong câu nói nổi tiếng của Mạnh Tử "*phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất, thử chi vị đại trượng phu*" (1) thì chữ *dâm* chỉ chứa tải nội dung đam mê, say đắm. Đó là một trong những câu góp phần tạo thành nét chỉ đạo cho khí tiết sĩ phu sau này. Cho nên Chu Hy mới chú giải: *dâm* là làm cho lòng phóng dăng, còn S. Couvreur thì hiểu *dâm* là *laisse corrompre son coeur* (2). Sách *Lễ ký*, thiên *Vương chế*, cũng ghi: "*Tề bát chính dĩ phòng dâm, nhất đạo đức dĩ đồng tục*". Chữ *dâm* trong câu này chỉ có thể hiểu là tư vị, không công bình: "Chính tề tám chính sách để ngăn ngừa sự thiên lệch, thống nhất đạo đức để phong tục được hoà đồng".

Rất nhiều khi *dâm* được dùng với nghĩa say mê như vậy. Nguyễn Du say mê đạo đức qua ngậm vịnh cái chết của một cánh bướm:

Văn đạo dĩ ung cam nhất tử,

Dâm thư do thắng vị hoa mang.

(*Diệp tử thư trung*)

(Được nghe đạo lý rồi chết cũng đành,
Ham mê sách còn hơn mãi miết vì hoa).

Thơ Văn Gọi Tình

Trần Văn Tích



Dâm của tác giả *Truyện Kiều* chỉ là khát khao sự trong trắng, tôn thờ đức lương thiện. Nguyễn Xuân Ôn cũng dẫn lại câu nói Mạnh Kha ngày nào theo cùng ngữ thái nguyên thủy:

Ngã niên tuy thiếu tâm nhưng trắng,

Phú quý nan dâm đại trượng phu.

(*Bột hứng*)

(Tuổi ta tuy nhỏ nhưng lòng ta thì đã mạnh,

Giàu sang khó làm say đắm được lòng kẻ đại trượng phu).

Động từ *giao hoan* cũng có nghĩa xưa cũ khác với nghĩa thường dùng hiện nay. Chỉ cần xem lại các truyện nôm là thấy rất rõ điều này. Khi Kim Kiều tái ngộ mà Nguyễn Du tả:

Thêm nển giá nổi hương bình,

Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.

thì nhà thơ chỉ muốn nói là hai bên nam nữ cùng uống rượu chung vui với nhau, chứ không hề có ý đề cập đến động tác tính dục. Trong *Ngọc Kiều Lê*, bọn học trò con trai hội họp làm thơ trong hơi men:

Dan tay cuộc rượu giao hoan,

Chồng chân chữ ngũ kết đoàn anh tam.

Rõ ràng ở đây không hề có chuyện... đồng tính luyến ái. Trong ca dao, *giao hoan* cũng chỉ là từ đồng nghĩa của sự liên hoan:

Nhộn nhàng thay cuộc giao hoan,

Rập rình tiếng trống, tâng tâng hơn men.

Tóm lại, *dâm*, *giao hoan* từng được dùng khác hẳn với nghĩa thông thường hiện đại mà chúng ta quen hiểu như trong từ kép *dâm ô*, tức là quan hệ nam nữ có tính chất truy lạc. Ngày trước, *dâm* chỉ có nghĩa là quá đáng, lệch lạc, không mực thước. Năm 1437, trong buổi lễ ở nhà Thái miếu, vua Lê Thái Tông ra lệnh bãi bỏ hát chèo và *dâm nhạc*. *Dâm nhạc* ở đây chỉ âm nhạc dân gian và các loại nhạc không phải là nhạc triều đình. Năm 1448, Lê Nhân Tông về Lam Sơn, quân chúng địa phương tổ chức hát múa để chào đón, hai bên trai gái giao tay, ngoặc chân hoặc chéo cổ vào nhau mà hát; dân gian gọi là cài hoa, kết hoa. Ngự sử Đồng Hành Phát đàn hặc, kết án điệu múa là *dâm nhạc*, *dâm vũ*, trái với lễ giáo. *Đại Việt sử ký toàn thư* gọi sự kiện này là *thói dâm tục xấu*; chữ *dâm* đã được dùng với nghĩa ngày nay.

Người bình dân Việt Nam vốn không coi chuyện giao hợp là cấm kỵ. Lễ rước sinh thực khí, rước nõ nường rất phổ biến theo nghi tiết cổ truyền. Nó mang ý nghĩa phồn thực, nó thể hiện sự mong muốn sinh sôi nảy nở trong cuộc đời. Trong khuôn khổ sinh hoạt lễ hội truyền thống, có những trò chơi luyến ái: bắt chạch, múa mo, chen nhau; có những hình thức giao duyên: câu tầm, cướp kén, tiệc ôm.v.v.. Có những dịp lễ lớn, ở sân đình từng đôi nam nữ cầm hình sinh thực khí nam nữ múa may và làm động tác tính giao hai vật tượng trưng

này. Cũng có khi thay vì sinh thực khí, dân chúng làm hai hình nhân bằng tre nứa bồi giấy và trong lễ rước, họ cho làm động tác tính giao giữa hai hình nhân. Ca dao tảo tợn không mấy quan tâm đến lời đức Khổng thầy Mạnh:

Chữ trinh đáng giá ngàn vàng,

Từ anh chồng cũ đến chàng là năm.

Còn như yêu vụng giấu thâm,

Hợp chợ trên bụng đến trăm con người.

Tất nhiên đã có sự cường điệu, cũng như tính dí dỏm thâm thúy qua ẩn ngữ tu từ:

Nực cười cái sự con cò,

Đương đêm trở dậy đi mò con trai.

Dẫu sao cũng đã có sự tương đồng giữa các tác giả ẩn danh và hiển danh, có sự thông cảm giữa tập thể đông đảo và tướng công Uy Viễn khi nhà nho thác lời người đẹp làm thơ tự trào:

Ban ngày quan lớn như thần,

Ban đêm quan lớn tàn mần như ma.

Ban ngày quan lớn như cha,

Ban đêm quan lớn rầy rà như con.

*
* *

Nói đúng ra Nho giáo vốn không ưa chuộng những ngôi sao như Đào hoa, Hồng loan trong số tử vi. Nguyễn Khuyến rửa xả:

Chém cha cái kiếp đào hồng.

(Đĩ cầu Nôm)

Kẻ sĩ không dám công khai tán trợ đa tình vì thánh hiền cho rằng *tình* gắn liền với *dục*, tuy rằng *dục* như đã nói, vào thuở thánh hiền phát biểu thì chỉ sự ham muốn, say mê; do đó, thường che lấp, thui chột *tính*, *tâm* tức là đạo đức, luân thường. *Tình dục* xui khiến con người đi lạc khỏi *lễ*, không khép mình vào trật tự. Nho giáo chủ trương phải sống theo đạo nghĩa, biết tiết dục, biết giữ tình cảm trong chừng mực và nhất là biết nghiêm cẩn giữ *lễ*. Nhà nho nhất nhất phải *y tề, quan chính, củ bộ, qui hành*. Khổng Tử chỉ vì thiếu phần cổ biếu mà bỏ nước Lỗ để đi nơi khác (3). Đành rằng khái niệm tổ quốc thời Khổng Tử có nội hàm không hẳn giống như chúng ta ngày nay hiểu nhưng quyết định xé

lòng bỏ nước ra đi vì miếng thịt thì rõ ràng là đặt rất nặng tôn ti địa vị trên bậc thang đẳng cấp xã hội. Cũng thầy Khổng - và lần này thì liên quan đến chuyện giao thiệp với nữ giới - đã thề sống thề chết cùng đồ đệ Tử Lộ "Ta có làm điều gì không phải thì trời ghét ta, trời ghét ta!" khi Tử Lộ thắc mắc về hoàn cảnh bậc Vạn Thế Sư ra mắt có phần mờ ám bà Nam Tử phu nhân, vợ Vệ Linh công, một người đẹp nổi tiếng phong tình.

Cho nên Nho giáo sợ nhất là sắc đẹp phụ nữ và tình yêu trai gái. Đó là thứ tình cảm say đắm nhất, thứ đam mê da diết nhất, thứ thị dục bất trị nhất. Sắc đẹp dễ làm nước mất nhà tan, nữ nhân là diêm bất tường. Trong tứ đức của người thiếu nữ ngày trước tuy có *dung* nhưng *nữ dung* không phải là trang điểm son phấn cho đẹp, chăm sóc thân thể cho quyến rũ, giữ gìn nhan sắc cho lời cuốn mà là cư xử dịu dàng, thùy mị, không kiêu kỳ, ăn mặc sạch sẽ, tề chỉnh, nghiêm trang. Những lời giáo huấn con gái là nhằm ngăn cấm say mê văn chương, nghệ thuật. Hôn lễ có nhiều nghi thức nhằm khiến cặp vợ chồng mới cưới hiểu rằng lấy nhau là để làm nhiệm vụ với gia đình, ăn ở cùng nhau theo *nghĩa*, đối xử với nhau theo *lễ*. *Phụ phụ tương kính như tân*: vợ chồng trọng nhau như khách chứ không phải yêu nhau say đắm, đeo nhau như sam cặp.

Không phải nhà nho không biết sắc đẹp, không chấp nhận ái tình. Nhưng sĩ phu vốn ưa sống trêu tượng, dùng lý trí trấn áp tình cảm, dùng lễ giáo ước thúc dục vọng, nhất là tình cảm và dục vọng về yêu đương. Giữa những đôi vợ chồng tổ tiên chúng ta ngày trước, *nghĩa* thường nặng hơn *tình* hay *tình* thường nhanh chóng biến thành *nghĩa*. Thảng hoặc có những mối tình say đắm thì chúng thường diễn biến tại những nơi xa quê hương bản quán, trong cuộc sống viễn trích giang hồ; ở đó lễ giáo, dư luận, phong tục buông lỏng dây cương ràng buộc. Nhân vật của những cuộc tình duyên như vậy thường là những khách thương, những

học trò hồng thi, những ông quan bị đi dày với người kỹ nữ, với gái phong trần, phần lớn sống cuộc đời trôi giạt như cánh bèo, liễu ngõ hoa tường, bèo bồng mặt nước chân mây. Người du khách và người ca kỹ là hai hình tượng văn học quen thuộc của *tình sử*.

Sống trong mạng lưới luân lý đó, câu chuyện Liễu Hạ Huệ vì tình thế bất buộc phải ôm một người con gái trong mình mà không động lòng tà thường được truyền tụng như một tấm gương kim cổ và nói chung, đối với *sex*, nho gia chủ trương *phòng dâm* *trắc dục*, tránh việc dâm dăng, né chuyện dục tình.

Kết quả là trong truyện nôm có nhiều tình huống vợ chồng cheo cưới hẳn hoi nhưng chàng thanh niên nhất định khăng khăng không chịu sống những thời khắc ngàn vàng chỉ vì coi trọng lễ nghĩa. Trong *Phạm Công Cúc Hoa*, Cúc Hoa mới ba mươi tuổi đã từ trần. Từ cõi u minh linh hiển, nàng mấy lần báo mộng cho chồng, khuyên Phạm Công nên lấy vợ kế để có người trông nom nhà cửa và chăm sóc hai con. Phạm Công từ chối mãi, thề thốt nặng:

Anh thề có bóng trắng trong,
Quyết niềm ở vậy cho xong một đời.
Nếu anh chẳng có nghe nhời,
Hoá ra phụ bạc với người cứu nguyên.

Nhưng bị áp lực nặng nề của hôn ma bóng quế là người vợ mất sớm, đồng thời lại phải nghe hoài những lời bàn tán khuyên lơn của con trai, Phạm Công đành cưới Tào thị, tuy vậy suốt ba năm không hề ăn nằm với nàng! Chàng lập luận rằng tuy còn lỗi hẹn về chuyện chung chăn chiếu với nhau nhưng đã thành duyên nợ thì cũng như đũa có đôi, có điều hiện nay các con còn thơ dại, vui gì mà nghĩ đến chuyện nguyệt nọ hoa kia:

Ngỡ là Trạng có dèo bông,
Đem về chung gối chung phòng với nhau.

Ai ngờ chênh mảng đêm thâu,
Ba năm dằng dẳng chưa hầu giăng hoa.

Trạng nguyên thôi mới nói ra:
Dẫu là lỗi ước cũng là có đôi,
Ái ân chẳng được em ơi!

Làm chi mà vội tìm tòi mưa mây!
Thương con tất tuổi lắm thay,
Những điều hoa nguyệt ngày rày sao an!

Con anh thơ dại muôn vàn,
Vui chi mà lại cầm loan giao hoà!

Thật là ngược ngạo. Thay vì lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi con còn nhỏ dại chỉ biết ăn no ngủ say, không thể là kỳ đà cản mũi để mà xấp vào nhau, quan Trạng lại bảo vì con còn thơ nên chưa chịu động phòng!

Nhưng ngay đối với người vợ tao khang chính thức là Cúc Hoa, Phạm Công cũng xử sự rất khác thường về đường ân ái. Do sự tác thành của cha mẹ vợ, chàng cưới hỏi Cúc Hoa đang hoàng nhưng vì theo sách bói nên chàng sẵn sàng chiều lòng vợ, sống chung cùng nàng mười ngày mà lửa gần duyên không hề bén:

Phạm Công một bụng trung ghì,
Mười ngày chẳng chút hoan hỷ gió trăng.

Chờ qua mười ngày, tưởng rằng chàng sẽ làm bốn phận người chồng nhưng không, chàng lại chờ thêm... ba năm vì cư tang nhạc mẫu! Phải nhận rằng chàng làm được chuyện phi thường này là nhờ sự cộng tác tích cực của Cúc Hoa. Chúng ta hãy nghe người ngọc tâm sự:

Đoạn rồi nói với Phạm Công:
"Thiếp xin giải hết thủy chung nhời này.

Việc nhà mặc thiếp ra tay,
Xin chàng hãy học cho hay muôn phần.

Chớ lo chi sự ái ân,
Vợ chồng là ngãi Tấn Tần trăm năm".
Khen chàng hiếu nghĩa tình thâm,
Ba năm thủ chế cứ nằm giường không.
Năm canh chẳng chút mơ màng,
Chút không say đắm tưởng vòng nguyệt hoa.

Nhân vật chính của truyện *Song Tinh Bất Dạ* cũng ở cùng hoàn cảnh tương tự như Phạm Công. Đã thề nguyên với Nhụy Châu nhưng rồi phải theo di ngôn của nàng mà cưới Thế Vân, Song Tinh cương quyết không chịu chung chăn gối để trọn niềm chung thủy mặc dầu Thế Vân đã tìm mọi cách năn nỉ thuyết phục!

Thấy chàng chẳng chịu giao hoan,
Thế Vân then, trở về phòng mình!

Sinh rằng: "E tủi lòng nàng,
Há đem tình dục ra đường mây mưa.
Lòng này sắt đá còn ưa,
Vĩ cho Thần nữ tiên cơ khôn dùng".

Thấy chàng chẳng hợp ý xuân,
Hổ lòng nàng mới lui chân vào màn.
Về sau, Nhụy Châu gặp lại Thế Vân và tò mò thóc mách hỏi Thế Vân về chuyện... động phòng:

Nàng rằng: "Ngày đẹp hoa phòng,
Đào thơ gặp trận gió đông thế nào?"

Thế Vân chán chường trả lời, ỉu xiu mô tả:

Vân rằng: "Khát đứng bờ ao,
Đói ăn bánh vẽ, chiêm bao thấy vàng..."

So sánh tình huống Phạm Công và Song Tinh từ chối chung chăn gối với hoàn cảnh Kim Trọng, thấy Kim Trọng thua xa vì tuy đem tình cảm sắt đối ra cầm cờ đối với Kiều nhưng chàng Kim đã có sẵn nàng Vân làm lực lượng tổng trừ bị.

Cũng vì nhu cầu thủ tiết, kiên trinh nên vận mệnh nhiều nhân vật nữ trong truyện nôm khác rất xa số phận cô Kiều. Hầu hết các thiếu nữ của nền văn học dân gian đều *mây trôi bèo nổi* thiếu gì là nơi, có người thân cô thế yếu lưu lạc gian truân (công chúa trong *Hoàng Trừu*, Hạnh Nguyên trong *Nhị độ mai*), có người sa vào tay bọn ác ôn lưu manh (Vương thị trong *Phù Dung tân truyện*), có người phải khuất thân nơi triều đình bạo chúa (Ngọc Hoa trong *Phạm Tải Ngọc Hoa*), có người bị bức bách phải lấy vua Hung Nô (Bạch Hoa trong *Lý Công*), nhưng kỳ lạ thay, họ luôn luôn bảo toàn được trinh tiết. Tình cảnh Ngọc Thu trong *Nhị độ mai* có thể được xem như tiêu biểu. Ngọc Thu bị quân hầu của Giang Khôi ngang ngược bắt mang về cho chủ, nhưng tác giả khuyết danh cũng tránh cho nàng bị xúc phạm:

Hỏi ra mới biết rằng là,
Liều dủ gặp gió, sen chưa nhuộm bùn.

Tính chất lý tưởng siêu hình trong vận mệnh của các người đẹp đã tránh được cho ngôn ngữ thi ca những dòng tự sự tả thực phũ phàng kích động.

Có nhân vật truyện nôm tự mình “thành thật khai báo” là chưa hề lui tới xóm chị em, mặc dầu trong xã hội cũ, kỹ viện thanh lâu khá phổ biến và giới *hoa nương* (gái điếm) xuất hiện đông đảo đến mức *Thập giới cô hồn quốc ngữ văn*, một sáng tác tương truyền là của vua Lê Thánh Tông, đã xếp các ả thành một hạng người trong xã hội cần phải *răn*. Truyện thơ điếm tình đầu tiên của nền văn học Hán Nôm, *Hương miệt hành* (Chiếc giày thơm) chép trong *Toàn Việt thi lục*, mô tả nhân vật nam chính Lý Quốc Hoa:

*Hành niên nhị thập hiếu độc thư,
Túc tăng bất đáo Bình Khang lý.*
(Tuổi mới hai mươi, rất chăm đọc sách,
Chưa từng tới chốn Bình Khang bao giờ).

Cũng trong truyện nôm, các nhân vật nam nữ sau khi tỏ tình hay có màn thề nguyện và tiếp đó, chàng trai đôi khi đòi được hưởng ân huệ cuối cùng của tình yêu. Họ tỏ ra rất người. Văn học truyền thống dân gian có một dạng kiểu mô tả quen thuộc tình huống này y như một tấm bê-tông đúc

sẵn được sử dụng theo lối lắp ghép vào những trước tác văn vận khác nhau. Trong nguyên tác chữ Hán bằng văn xuôi, thấy Kim Trọng lần khân sàm sỡ, Kiều đáp bốp chát: “Ngoài việc cầu hợp (!) ra, chàng sai bảo gì thiếp cũng xin vâng”. Lời văn tự sự của Thanh Tâm tài nhân rất mộc mạc, sỗ sàng, kém xa lời thơ *Đoạn trường tân thanh*:

*Nàng rằng: Hồng diệp xích thằng,
Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,
Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai!*
Sau đó, Nguyễn Du lại tế nhị để cho Kiều nhắc sự tích Thôi Oanh Oanh và Trương Quân Thụy trong *Tây sương ký* hay chuyện Tạ Côn trong *Tấn thư* vì sàm sỡ nên bị cô gái hàng xóm dùng thoi dẹt vải ném cho gãy răng.v.v..

*Gieo thoi trước chẳng giữ giàng,
Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai?
Vội chi liễu ép hoa nài,
Còn thân còn một đềm bởi có khi.*
Một tình huống gần như sao chụp lại cũng xảy ra trong *Bích câu kỳ ngộ* giữa Tú Uyên và Giáng Kiều khiến người đẹp phải lên tiếng cảnh tỉnh:

*Dám đâu học thói yến oanh,
Mặn tình trắng gió, nhạt tình lửa hương.*
*Gieo thoi trước đã dở dang
Sau nên nát ngọc phai vàng như chơi.
Mái Tây còn tiếng để đời,
Treo gương kim cổ cho người soi chung.*

*
* *

Ra đời trong môi trường đạo đức cũ, truyện nôm thường có chủ đề quen thuộc là đấu tranh giữa xấu và tốt, giữa chính nghĩa và phi nghĩa. Nhưng *Phan Trần* và *Nữ tú tài* lại mang nội dung tư tưởng có phần khác. Hai tác phẩm này nhằm công nhiên ca ngợi một hay những mối tình luyến ái táo bạo, say đắm và tự do, chống lại và vượt qua lễ giáo phong kiến.

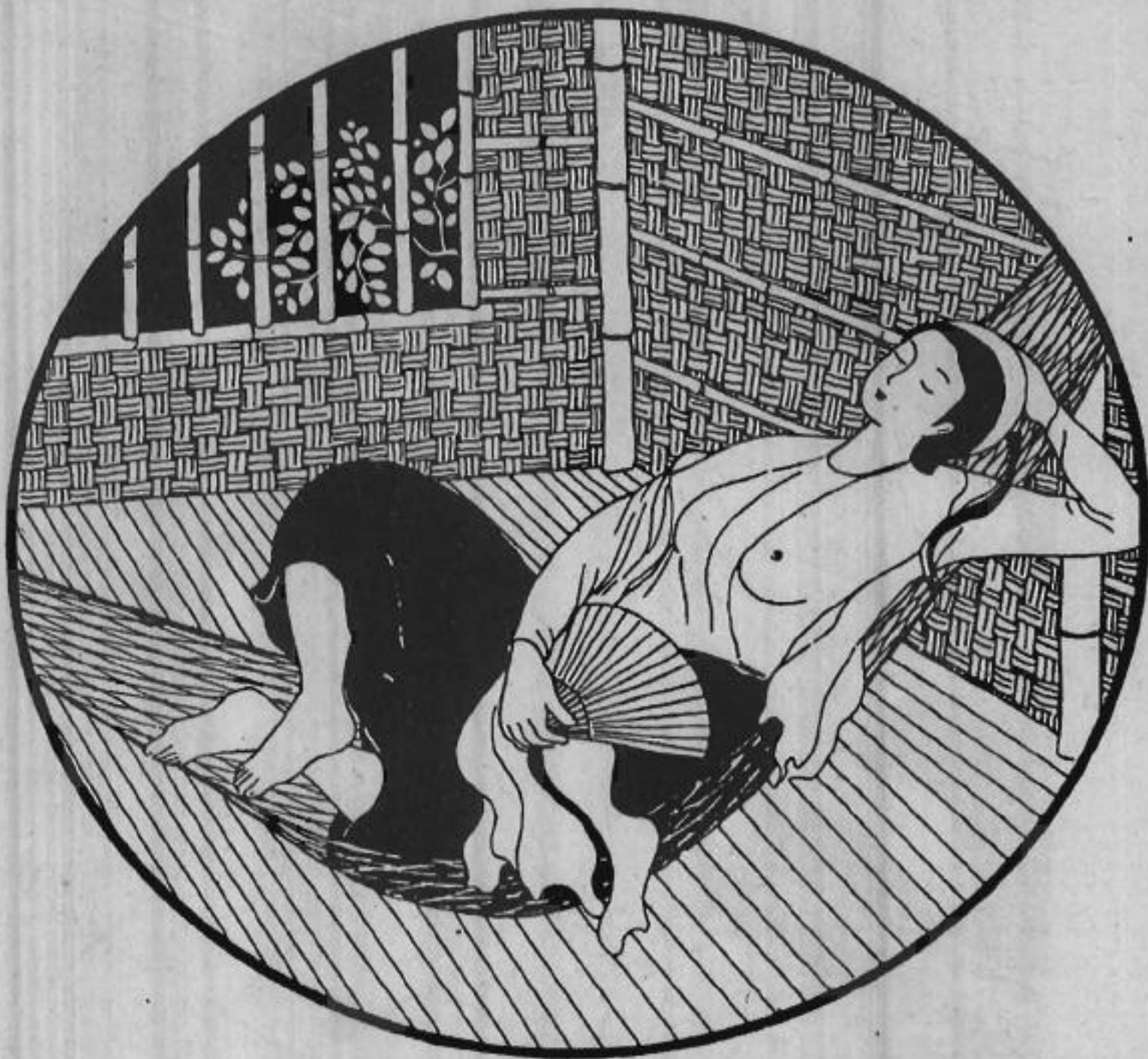
Phan Sinh du học gặp Diệu Thường bèn phải lòng và nhờ bà vải Hương Công làm mối nhưng Diệu Thường cự tuyệt nên đâm ốm tương tư. Tác giả khuyết danh dùng tính đa nghĩa của từ ngữ để gây liên hội khi đề cập biện pháp trị liệu cho Phan Sinh:

*Có chăng liên nhục liên kiều,
Dùng thang đồng nữ mới tiêu bệnh chàng.*

Liên nhục, liên kiều, bạch đồng nữ là những vị thuốc bắc; nhưng các tên thuốc này đều hướng ý nghĩ người đọc đến xác thịt yêu kiều của khuê nữ. Tới khi được Diệu Thường qua thăm thì bệnh tương tư của chàng trai mười phần bỗng khỏi đến chín. Tối hôm đó, Phan Sinh ôm bệnh đến gõ cửa phòng Diệu Thường đòi vào tạ ơn, nàng sợ chàng quá liều nên phải mở cửa cho vào nói chuyện. Nhưng người đẹp cũng áp dụng biện pháp phòng ngừa cẩn mật và cảnh cáo mạnh mẽ:

*Dù chàng ép trúc nài mai,
Tìm nơi giếng cạn thấy người hồng nhan.
Để ai ngọc nát hoa tàn,
Giải oan chàng phải lập đàn cho nhau!*

Trong *Nữ tú tài* thì tình yêu say đắm lại mang màu sắc nhục dục đậm



Yếm đào trễ xuống dưới nương long

đà. Đây là cảnh một tiểu thư khuê các nghĩ và chàng trai hàng xóm khi tình cờ thấy bóng chàng cách vách:

*Càng nhìn càng nổi trăn rào,
Nương long thốn thức, áo bào chứa chan.*

*Biết ai mà dặng thờ than,
Ước gì đây đây giao hoan một phòng.
Nương long là ngực phụ nữ, như
trong tục ngữ:*

*Nương long ngày càng cao, má đào
ngày càng thắm.*

hay trong thơ Hồ Xuân Hương:

*Lược trúc biêng cài trên mái tóc,
Yếm đào trễ xuống dưới nương long.
Động từ giao hoan ở đây chỉ có
thể đồng nghĩa với giao hợp, giao
câu.*

Phạm Tải Ngọc Hoa cũng cất cao
tiếng nói bản năng qua những câu lục
bát đầy tình ý khao khát:

*Có đêm giấc quế hồn mai,
Thấy chàng quân tử xa chơi động đào.
Càng trông càng lắm chiêm bao,
Rõ ràng quân tử đã vào phòng hương.*

Nghĩa chữ giao hoan càng rõ ràng
hơn khi hai vai chính, nam là Tử
Trung, nữ là Phi Nga (lấy tên hiệu là
Tuấn Khanh) trong *Nữ tú tài* “sinh
hoạt” với nhau qua những dòng thơ
biểu hiện dưới hình thức ngôn ngữ ẩn
dụ và thủ pháp dụng điển:

*Chàng liền cởi áo cấm bào,
Thuyền quyền sánh với anh hào giao
hoan.*

*Trướng loan nghiêng gối loan,
Thắm duyên Thần nữ, phỉ nguyên
Tương quân.*

*Vui vầy bể ái nguồn ân,
Mưa trên đỉnh Sở, mây vờn ngàn
Tương.*

*Khắc giờ hơn nợ nghìn vàng,
Say sưa vẽ nguyệt, mơ màng giấc mai.*

Bố trí những điển tích quen thuộc
từ văn chương chữ Hán để mô tả đêm
chung chăn gối giữa đôi trai gái thanh
niên, tác giả vô danh đã thoát khỏi
khôn khổ đạo đức sáng tác kinh
diễn, mở hết các chiều giác quan giao
tiếp cùng xác thân loã thể. Bức tranh
nhờ dụng điển có thanh nhã hơn
nhưng vẫn không kém phần nhục
cảm.

Giai nhân của *Cung oán ngâm*

khúc cũng sống cùng không khí khích
dục nhưng không phải trong mộng mị
như nhân vật của *Phạm Tải Ngọc Hoa*
mà trong hiện thực. Nàng say sưa kể
cho chúng ta nghe khoái cảm xác thịt
với những tri giác mơn trớn đắm
đuối:

*Cái đêm hôm ấy đêm gì,
Bóng dương lồng bóng trà mi trập
trùng.*

Mẫu đề sáng tác công tử lâm nàn
đậu trạng ngưng, phụng chỉ hoàn hôn
cuối công nương sẽ đưa Song Tinh
đến chuyện thành hôn cùng cả cặp
Nhụy Châu và Thể Vân (*Song Tinh
Bất Dạ*). Nguyễn Hữu Hào táo bạo,
đắm đuối để cho cả hai giao tình âu
yếm cho bỏ lúc phân ly. Nàng thì như
đóa hoa gặp lúc xuân sang, nhị đào
quyện tuyệt tươi mơn, cánh quì đượm
sương ướt nhuận. Rồi lại vẫn như Sở

Tương Vương mộng gặp Thần nữ ở
Đài Dương, cuộc mây mưa dồn dập
từng chập. Người đẹp mờ mờ đắm
má, mái tóc lỏng trâm. Tiếng điều
đầu đã báo quá trưa mà hai bên vẫn
giác ngủ say nồng sau cơn ân ái.
Xong bốn phận với Nhụy Châu, Song
Tinh qua phòng Thể Vân. Đôi lứa
giao bôi hứng thú tưng bừng. Cuộc ái
ân lại dồn dập như mưa nhiều trận, hồ
cạn tràn đìa, bóng lồng trong gương,
nệm ướt quần hoen. Nhà thơ Nam hà
dùng những hình ảnh bóng bẩy,
những lộng ngữ, những từ đồng âm để
gợi tả những tình ý si mê, nhục dục
mà lễ giáo không cho phép nói thẳng
khi mô tả cảnh động phòng hoa chúc
dạ:

*Xuân sang hoa cỏ gặp thì,
Nhụy đào mơn tuyết, cánh quì đượm
sương.*



Mây vẫn chấp chấp Đài Dương,
Chưa thôi nắn nguyệt lại xoay chày
kính.

Đảo chày đã trướng lại bình,
Má đào phấn quện, tóc xanh lồng
cài...

Rồi tiếp theo:
Nàng còn dựa bức bình phong,
Trở giầy chàng mới vào phòng Thế
Vân.

Tung bừng phượng hợp mặt loan,
Mưa xuân nhạt rười, hồ xuân kíp trào.
Đuốc loà toả bóng gương giao,
Nệm nhung sương đọng, quần đào
tuyết rơi...

Xáp trận xong, chàng lại toan bày đợt
xung kích mới:

Vui thay thôi nói lại cười,
Mấy niềm trách móc sạch trôi như
mài.

Lại toan lập trận song đài,
Sức nhìn ác đã xẽ ngoài non đông.

Ý ngầm ngoài lời của những đoạn
thơ giạt gân chỉ cần ngẫm nghĩ đôi
chút là lĩnh hội được. Mây vẫn chấp
chấp khêu gợi trong trí độc giả động
tác tính dục đồn dập, con cò mấp máy
suốt đêm thâu, theo lối viết của Hồ
Xuân Hương. Chưa thôi nắn nguyệt
chỉ có thể là động tác mơn trớn vuốt
ve bộ phận sinh dục nữ, lại xoay chày
kính chẳng thể là gì khác ngoài cơ
quan dương vật cương cứng đang
hoạt động hết sức tích cực. Mưa xuân
nhạt rười, hồ xuân kíp trào: các hạch
bài tiết chức năng sinh dục nam và nữ,
bị kích thích cao độ, đang sản xuất
chất dịch nhờn đến tối đa. Nệm nhung
sương đọng, quần đào tuyết rơi: chất
tinh dịch và nước âm đạo lenh lảng
trên áo quần giường nệm.... Song
Tinh định dùng chiến thuật gì mà lại
toan lập trận song đài? Phải chăng
chàng muốn lưỡng đầu thọ địch, một
nam hai nữ, cùng xáp lá cà tay ba
trong đấu tranh này là trận cuối
cùng?

Phong cách truyện nôm Việt Nam
nói chung có thiện hướng gạt bỏ chi
tiết, rút gọn sự việc xuống tối thiểu.
Điều này càng thấy rõ hơn khi xem
xét những sáng tác bằng quốc âm có
gốc nguồn Hoa văn. Đối chiếu Đoạn
trường tân thanh với Kim Vân Kiều

truyện, Truyện Hoa Tiên với Hoa Tiên
kỷ thấy rõ hiện tượng này. Trong khi
đó thì Nguyễn Hữu Hào trình bày cả
một đoạn thơ dài để nói chuyện
phòng the nghiêng trời lệch đất!

Song Tinh chỉ là một người học
trò tài hoa nhưng bản lĩnh hành quân
không quần hơn hẳn người hùng Từ
Hải mà màn ái ân chính thức với
Thúy Kiều đã diễn ra rất hiền lành,
rất cổ điển:

Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn,
Đặt giường thất bảo, vây màn bát tiên.
Trai anh hùng gái thuyền duyên
Phỉ nguyên sánh phượng, đẹp duyên
cõi rồng.

Nguyễn Du không dám đi quá đà,
Nguyễn Du chỉ có thể nói năng mực
thước như tác giả khuyến danh của
Bích Câu kỳ ngộ:

Yến tân dàn chén năm ba,
Người còn nhật chuốc, khách đà cáo
say.

Kẻ ra gác bánh xe mây,
Người vào viện gấm vui vầy bạn loan.
Lả lơi cười với hoa nhan,
Trái chần thúy vũ, buồng màn phù
dung.

Phòng tiên diu dặt chén đồng,
Rèm tương rủ thấp, trướng hồng treo
cao.

Ngấn ngơ hé cửa động đào,
Mây tuôn bể ái, mưa rào sông ân.

Chi tiết sự kiện, chi tiết nội thất,
ngoại cảnh có phần nào đa dạng hơn,
phong phú hơn nhưng Từ Hải, Tú
Uyên vẫn cứ không làm sao có được
cái bộc trực, thẳng thắn của các chàng
traì ca dao:

Vú em chum chúm chũm cau,
Cho anh bóp cái, có đau anh dền.
Vú em chỉ đáng một tiền,
Cho anh bóp cái anh dền quan năm.

Bởi lẽ Tú Uyên, Từ Hải sống trong
cùng bầu khí quyền loại truyện tài tử
giai nhân có hậu mà kết cục quen
thuộc là một anh hùng gá nghĩa cùng
một nhưng thường là hai, ba thuyền
quyên với cảnh tài tử thi đỗ cao, con
cái được tập ấm, thê thiếp được phong
tặng, giàu sang tốt bậc, vinh hiển
chẳng ai bằng.v.v... Những dòng tự sự
dành cho buổi lễ thành thân ở loại
truyện nôm này có lối hành văn theo

phép tắc khuôn mẫu tuy rằng độ dài
ngắn thì lại rất khác nhau, đôi khi chỉ
dăm ba câu, có khi lại hàng chục câu.

Ngọc Kiều Lê (nhân vật chính là
Tô Hữu Bạch làm lễ cưới Hồng Ngọc,
Mộng Lê và Yên Tố):

Lễ rồi tân chủ đều tan,
Đuốc hoa chia nửa bóng màn rủ đôi,
Trước sang bên chị vui cười,
Tự tình khiến quyến, bày lời khát khao.
Bên em sau lại vui chào,
Nhớ người lương hữu hỏi nào lệnh
huynh (...)

Người đâu khéo khéo kỳ kỳ,
Càng khen lao chí càng mê mẩn lòng.
Hai bên nghĩa hợp tình chung,
Kể sao xiết nỗi khuê phòng vui chia.
Công xưa nhớ kẻ thị tì,
Dạy cho Yên Tố một vì tiểu tình.
Tình vui đêm ngắn ngủi canh,
Rời ra bị lẽ tạ tình các nơi.

Phan Trần (Phan Tất Chánh kết
hôn cùng Trần Kiều Liên):

Có khi cột phấn giếu hương,
Sau đường Bồ Tát, trước đường
tiên nga.

Có khi ướm nguyệt chào hoa,
Lầu son phảng phất cửa già gió
trăng.

Phạm Công Cúc Hoa (duyên tác
hợp giữa một tài tử và một giai nhân):

Vợ chồng cái nghĩa dài lâu,
Há như Chúc nữ, Khiên ngư mà rằng!
Hãy xin âu yếm dải dăng,
Hai người ân ái nào nùng cả hai.
Hay đâu cũng bởi duyên giới,
Không đầy ba tháng nàng thời thụ
thai.

Truyện Thạch Sanh (Thạch Sanh
trở thành phò mã):

Viện vương phán bảo triều nghi,
Truyền làm sính lễ vậy thì hợp duyên.
Sanh bèn bái tạ diện tiền,
Cùng nàng công chúa hợp duyên vui
vầy.

Những nhà thơ hưởng lạc thoát ly
vẽ lại cảnh ăn chơi đàng điếm với tất
cả sự thèm khát, mê mẩn, khoái lạc. Họ
ngụp lặn trong ăn chơi, xả lảng ăn
chơi, không chút kiềm chế, cầm giữ.
Họ như hể hả, thoả mãn vì đã có dịp
phê phỡn lương tuồng. Họ vui sướng
với những trò dâm dật, họ đi tìm
hưởng thụ vật dục. Không có một tí

nào cái thanh cao của những tâm hồn nghệ sĩ trong lời thơ:

Chơi cho phờ râu, cho trắng mắt, cho long dải yếu, cho bực dây lưng; Còn tham tiếc chen chân vào chốn đại. (Dương Khuê, Cuồng ca khúc).

Chơi bởi như thế đi đôi với trác táng. *Thập giới cô hồn quốc ngữ văn* mô tả tệ nạn xã hội qua giới thiệu giới hoa nương và giới đấng tử. *Giới đấng tử*:

Thăm tìm quán khách, chơi bởi đại nguyệt đại hoa,

Đứng đỉnh cầu đình, lơ lửng đứng đường đứng sá.

Những phần tử vô gia cư vô nghề nghiệp đó giao thiệp mật thiết với các ả gái điếm. Bài *Giới hoa nương* trình bày cuộc sống trụy lạc cùng những mảnh khoẻ làm ăn của loại người này. Chúng ăn diện trau chuốt, làm dáng làm điệu, *đưa người của trước rước người của sau*:

Quần quít sự anh sự ả,

Dập đầu tin bướm tin ong.

Làm bạn gửi, lấy chồng quyền, xẹt xẹt rằng tôi thương tôi thắm;

Đưa người lân, rước khách mới, béo lẻo chào anh ngược anh xuôi.

Thi ca đúng đắn khi đối diện với tình huống phải tả thực những chi tiết cơ thể học trên thân xác người nữ thường vận dụng thủ pháp tu từ linh hoạt để né tránh sự sống sượng sồ sàng. Khi nói đến mỹ nhân, đến người yêu, đến tình lứa đôi, nhà nho chính thống nói một cách kín đáo qua nhân vật lịch sử hay cảnh trí thiên nhiên. Hành văn ngụ ý bóng gió là lối khắc họa quen thuộc. Nhân tả sen, *Hồng Đức quốc âm thi tập* nói đến tấm thân ngà ngọc của người đẹp mà cũng chỉ nói đến một Tây Thi, một Dương Quý Phi tắm nước hương sen:

Tây tử diễm thời hương phúc phúc,

Dương phi tắm đã ngọc rây rây.

(Phẩm vật môn. Tình liên)

Tây tử phơi rồi xiêu dạ khác,

Thái Chân tắm đã nức mùi hương.

(Phẩm vật môn. Liên)

Trong khuôn khổ lễ giáo phong kiến, sự trần tục đã là điều phải kiêng kỵ, đã gần như phạm húy. Huống chi loã thể lại là biểu hiện cao độ của sự

trần tục. Cơ thể con người là một cái gì phạm trần, nó là mầm mống gây ra những hành vi tội lỗi trái với đạo đức.

Rất nổi tiếng là cảnh Kiều tắm thân tắm được vị thi bá của Việt Nam trực tả vào một ngày hè. Cảnh này càng gay gắt hơn vì có Thúc Sinh dòm trộm; nhưng cũng nhờ thế mà Thúc Tâm đã có thi hứng để làm một bài thơ Đường!

Phòng the phải buổi thông dong,

Thang lan rủ bước trưởng hồng tắm hoa.

Rõ màu trong ngọc trắng ngà,

Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên.

Dòng thơ cuối của Nguyễn Du có lẽ dựa vào *Hoa Tiên*, câu thứ 97:

Thiên nhiên sẵn đúc dày dày.

Một lối tả chân như vậy không có gì là khiêu dâm, nếu so với các tác giả bên kia Ngũ Lĩnh. Giản Văn Đế đời Lương ngự chế vịnh cảnh ngủ ngày của nội nhân:

Mộng tiêu khai kiều yếp,

Miên hoàn áp lạc hoa,

Điễm văn sinh ngọc oán,

Hương hạn tắm hồng sa.

(Trong giấc mộng nàng cười lúm đồng tiền.

Búi tóc nàng buông thông để trên mặt như cánh hoa,

Chiếc chiếu hoa làm nổi bật cánh tay ngọc,

Những giọt mồ hôi thơm của nàng làm ướt đầm tấm lụa đỏ).

Trong bài *Mỹ nhân phú*, Tư Mã Tương Như mô tả một thiếu nữ đang thoát y:

Thĩ kỳ thượng phục, biểu kỳ tiết y,

Hảo thể trình lộ, nhược cốt phong ky.

Thời lai thân thần, nhu hoạt như chỉ.

(Cởi bỏ áo trên, áo lót để trần,

Lột trường da trắng, thân hình đầy đặn.

Đúng lúc gần nhau, trơn như sáp phấn).

Yên Đỗ không dám tả thực như Tố Như, tuy rằng Tố Như cũng chẳng dạn dĩ gì và tuy rằng cảnh mà Nguyễn Khuyến nghe kể lại phải gọi hứng hơn cảnh Kiều tắm khoả thân rất nhiều. Nhà nho làng Vị Hạ được cho biết là trong một sứ trình sang Pháp,

khi sứ bộ Việt Nam về nước, vài chục con đi Tây trần trường kéo đến, đứng ngay giữa cửa, các quan sứ lạng thình không nói gì (*Tây kỷ sổ thập nhân, khoả thân nhi lai, đương môn nhi lập, sứ thần mặc mặc bất ngôn*). Bọn đi liền lấy nước hoa rảy vào âm hộ rồi lấy lược chải (*tức thủ bình thủy sái nhập hộ mao, dĩ sơ lý chi*). Quan Hoàng Giáp đạo mao chắc phải cười rung cả chòm râu bạc trước khi hạ bút thành thi với đầu đề *Tây kỷ* (Đĩ Tây):

Thiên biên sứ bộ thường xa hời,

Sổ thập Tây tường giải bộ lai.

Nhuộc hận sinh bình tri ngã thiếu,

Thả tương hoài bão vị quân khai.

Hồng hoang thế viễn, thủy vi thủ,

Liệt quốc văn phồn, hữu thị tai!

Cánh thủ nha sơ, hương hạp khứ,

Tư mao dịch cấu vị tăng sai.

(Bên trời sứ bộ sắp lên xe về,

Vài chục con đi Tây trần trường kéo đến.

Chừng giận lúc bình nhật ít người biết đến,

Hãy đem cái ôm ấp phô phang với khách.

Đời hồng hoang đã xa, ai lại làm thế, Văn vẻ phồn tạp các nước vốn như vậy chẳng?

Còn vợ lấy lược ngà và lọ nước hoa, Chải lông rửa ghét chẳng sượng sùng gì).

Hoàng Tào dịch thơ:

Sứ bộ xe về sắp ruổi rong,

Đĩ Tây vài chục đứa tông tông.

Chừng xưa bùng bít ít người biết,

Nay hãy phô sòng để khách trông.

Man rợ xa rồi còn thế nhĩ,

Văn hoa rườm rà có kỳ không?

Nước hoa sẵn dầy, lược ngà dầy,

Rửa ghét cào lông chẳng sượng sùng.

Trở lại với cây nhà lá vườn, Nguyễn Khuyến khi còn là anh khoá, có lẽ giỏi lắm thì chỉ mới là giải nguyên, đã dám đặc tả các bộ phận cơ thể học kín đáo của đàn bà con gái với cả một mảng rộng hình hài da dẻ phô ra cùng non nước:

Bao nả giang sơn một cặp tròn,

Nghìn thu be tát vẫn không tròn.

Biết chẳng chỉ có ông Hà Bá,

Mím mép cười thắm với nước non.

(Gái dái bờ sông)

Độc nổi niềm tâm sự nhà thơ giữa các hàng chữ, hình như anh khoá Thắng ghen tị với Hà Bá. Dấu sao cửa sổ tâm hồn nhà nho cũng đã hé mở và hướng về cảnh sinh hoạt trần tục dân dã.

Nếu Hồ Xuân Hương trách người thợ vẽ sao không chịu vẽ cái thú vui kia:

*Còn thú vui kia sao chẳng vẽ
Trách người thợ vẽ khéo vô tình.*

(*Tranh tố nữ*)

thì Nguyễn Khuyến gọi thẳng bộ phận sinh dục của nam giới bằng tên nó trong khẩu ngữ. Giữa hai làng Vị Hạ và Vị Thượng có con đường tắt, bỏ không đắp vì ít người qua lại nên thành vũng lầy. Đàn bà đến đó phải xắn váy lội qua (phụ nữ miền Bắc mặc váy nhưng không có quần lót). Ông Cuội ngồi ở đấy thấy cảnh ấy nên thú thật phản ứng sinh lý của mình với phái nữ:

*Ông Cuội ngồi trông mím miệng cười,
"Cái gì trắng trắng như con cúi?"*

Vội vàng khép nép đứng liền thua:

"Trót đại hờ hang xin xá tôi!"

*Ông rằng: "Mày cũng chẳng tội gì,
Chỉ tội làm ông cứng con buội".*

(*Đồng ông Cuội*)

Hai câu chốt trong bản tự dịch sang thơ chữ Hán của chính tác giả còn tả tác dụng của hệ thần kinh vận mạch (khiến máu dồn ào ạt đến bộ phận mẫn cảm) một cách xuất sắc hơn:

*Ông ngón: "Ngã hà nộ nhĩ vi,
Nộ nhĩ hà cang ngã dương cụ!"*

Dương cụ trong chữ Hán là từ đồng nghĩa của dương vật.

Cảnh phòng the giữa hai đối tượng, một trẻ sung sức hừng hực, một già hết hơi lãnh cảm được nhà nho làng Yên Đỗ đặt thành hai vế biền ngẫu:

*Thiếu niên cường tráng thị dục quảng,
Li phụ bì bệnh cân lực suy.*

(Chàng tuổi trẻ khoẻ mạnh, nhiều ham muốn,

Chị goá chồng ốm yếu, sức mỗi mệt)

để rồi đi đến kết luận:

*Cung cấp sử linh bất tương ứng,
Túng nhiên kiến hợp chung tất ly.*

(Không sao đáp ứng được mọi sự đòi hỏi,

Dù có sum họp thì sau ắt cũng chia lìa).

(*Ly phụ hành*)

Phạm Văn Ái "vãng mệnh diễn ra quốc âm":

*Chàng tuổi trẻ chơi bởi quên nhọc,
Gái già này sức vóc được bao?
Muốn sao, chiều chẳng được sao,
Trước tuy sum họp, sau nào được lâu!*

Lập luận của môn đồ cửa Khổng sân Trình đâu có xa cách phóng sự tính dục của Kinsey? Nhưng về phần mình thì Tam Nguyên Yên Đỗ đâu chịu như bà goá, nhà thơ càng già càng dẻo càng dai:

*Một năm một tuổi trời cho tớ,
Tuổi tớ trời cho, tớ lại càng...*

(*Khai bút*)

Câu thơ tiết hạ ý tứ lơ lửng mà hàm nghĩa rõ ràng.

Nếu ở Hồ Xuân Hương thơ lắm khi rưng rục những khát khao nhục thể thì ở Nguyễn Khuyến cũng có thể có những lời thơ hóm hỉnh bốn cột pha màu tục tĩu, tự nhiên:

*Ba vương phát phối cờ bay dọc,
Một bức tung hoành váy xắn ngang.
Trời đất khó thương chàng bạch quí,
Giang san riêng sướng ả hồng nhan.*

(*Lấy Tây*)

Dấu sao nhà thơ đồng quê miền Bắc vẫn chỉ vẽ phác chứ không vẽ hết, chỉ khơi lên mà tránh phô bày. Hơn các thể loại văn học khác, thi ca diễn đạt xúc cảm, tình cảm, tâm hồn, tâm cảnh; biểu hiện thế giới bên trong, nội tâm mà không ưa chú trọng ngoại thể, nhất là ngoại hình nhân vật không mảnh vải. Yếu tố thể xác, nét vẽ cơ thể nếu có xuất hiện trong thi phú thì thường là qua những hình ảnh biểu trưng, theo cách hoán dụ, ẩn dụ, tượng trưng. Nghĩa đen của từ ngữ đã cụ thể, sinh động mà hình ảnh lại còn lôi kéo theo nghĩa bóng khái quát, biểu cảm, tài quái. Người đọc một vẻ phú mô tả phong cảnh Ngã Ba Hạc của Nguyễn Bá Lân thấy được nghĩa biểu hiện của nó; nhưng vẽ được biểu



Thiếu nữ ngủ ngày

hiện không phô ra mà vẫn được mọi người nhận biết qua văn cảnh, theo mạch văn tinh nghịch, ma mĩnh:

*Ba góc bờ chia vành vạnh, huyết kim
qui hém đá rộng hồng hênh.*

*Hai bên cỏ mọc lâm thâm, hang anh vũ
giữa dòng sâu huếch hoác.*

Thể phú vốn là thể tài văn học dùng để diễn đạt những sự việc cao cả, để khắc hoạ những cảnh vật hùng vĩ, để ký thác những tình tứ sâu xa, để phô diễn những tư tưởng cao siêu qua một kiến trúc từ cú uy nghi, đường bệ, cân đối, long trọng, trang nghiêm, đồ sộ. Vậy mà hai vế phú của Nguyễn Bá Lân lại khiến liên hội đến môi lớn (4), đến *clitoris*, đến *schamhaar* (5). Sự bốn cọt cũng đòi hỏi tài năng sáng tạo thẩm mỹ. So với Hồ Xuân Hương, Nguyễn Bá Lân có vẻ cao tay hơn một bậc vì thi ca dù sao cũng dễ vận dụng hơn phú lục và nhất là vì họ Nguyễn có óc quan sát các chi tiết cơ thể học tinh tế và chính xác hơn. Nữ sĩ chỉ thấy:

*Đôi gò bông đảo sương còn ngậm,
Một lạch đào nguyên suối chứa thông.
(Thiếu nữ ngủ ngày)*

Lê Quý Đôn, bác học là thế, đạo mạo là thế, mà khi nói giùm một lòng phụ nữ chăn đơn gối chiếc qua thể văn kinh nghĩa, cũng đã khẳng định yếu tố thể xác trong tình yêu:

*Y! Bồng hương lạnh lẽo, tuy đã có áo
đơn lồng áo kép, sao bằng da nọ ấp da
kia?*

Nổi thèm muốn chung đụng xác thịt đó cũng là tâm sự của Thị Mầu khi say mê chú tiểu giả trai Kính Tâm. Cô gái lẳng lơ dâm dật dám cầu cả đức Phật phù hộ cho ả nếu không lấy được Kính Tâm thì ít nhất cũng được một lần giao hợp:

*Khấn sao đức Phật độ trì,
Xui ra, hoạ có chước gì được thân.
Như không phải kiếp Châu Trần,
Thì xin một trận phong vân cũng nhờ.
(Quan Âm Thị Kính)*

Trong *Truyện kỳ mạn lục*, Nguyễn Dư mượn không khí *Liều trai chí dị* mô tả nhiều màn cụp lạc rất mê ly. Và sau những giây phút quay cuồng điên đảo, sau khi thoả mãn nhu cầu sinh lý, các nhân vật như còn tiếc rẻ

nên thi đua làm thơ. Liều nương của *Tây viên kỳ ngộ ký* (Truyện kỳ ngộ ở vườn Tây) xin chàng trai nhẹ nhàng, chớ hăm hờ quá:

*Báo đạo đông phong khoan thả lục,
Tiêm yên bãi loạn bất thắng xuy.*

(Nhấn nhủ gió đông rung cành xanh
nhè nhẹ,

Lưng thon bãi hoải không chịu nổi
mấy hơi).

Còn cuộc hoan lạc giữa Nhị Khanh và Trung Ngộ (*Mộc miên thụ truyện*: Truyện cây gạo) thì được người đẹp ghi lại như sau:

*Ngọc dẫn chính tà châu xuyên tử,
Hương la thoát hoán tú hải nhi.
Mộng tàn bán chấm mê hồ điệp,
Xuân tận tam canh oán tử qui.*

(Ngón tay ngọc búp măng sữa vòng
xuyên cho ngay lại,

Giải là thơm cỏi trút hải thù.

Mộng tàn gối chiếc mê hồn bướm,
Xuân hết, canh ba tiếng tử qui ai oán).

Hai câu trước tả về e lệ then thừa của cô gái đài các lúc từ từ trút bỏ xiêm y. Hai câu sau nói về cảnh mê ly trong khi chăn gối bướm hoa điên đảo và ý luyến tiếc lúc đêm tàn canh cạn, hết còn dịp vãn vũ mây mưa.

Lối hành văn của Nguyễn Dư đậm tính sắc dục nên để tránh búa rìu dư luận, nhà nho đã phải một mặt nhân danh người cầm cân nảy mực để khen chê răn đời qua những phần bình luận ở cuối từng truyện; mặt khác, đã phải biến các đôi trai gái đắm say trong nguồn ân ái thành những hồn ma hiện hình. Thực ra thì *Truyện kỳ mạn lục* ca ngợi con người cả vật chất lẫn tinh thần, cả bản năng lẫn đạo lý. Những hình ảnh da thịt hồng hào, tươi tốt, hờ hang, mời gọi thường xuyên xuất hiện trong tác phẩm này. Những dục vòng, thèm khát thoát ra ngoài sự toả chiết của tư tưởng *tu tề trị bình* với người sĩ quân tử, của *công dung ngôn hạnh* đối với người phụ nữ nho giáo, cũng rất dễ gặp ở đây. Hình ảnh nét đẹp xác thịt, vật chất trong tác phẩm của Nguyễn Dư rất gần gũi với sự cách điệu cố ý các bộ phận sinh thực khí trong điêu khắc dân gian, cũng như các câu ca dao rất được quần chúng tán thưởng:

*Đàn ông đóng khoé đuôi lươn,
Đàn bà mặc yếm hở lườn mới xinh.*

Thiên Nam ngữ lục ít sỗ sàng hơn khi tường thuật mối giao lưu giữa vua nữ Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh. Đây là tâm sự nhớ mong của cô gái lên bảy tơ tưởng chú bé lên tám:

*Trần Cảnh ra về một khi,
Nhớ thời vua hỏi, vắng thời vua mong.*

Và khi gặp gỡ thì:

*Có khi vua ngự trong cung,
Cảnh đến giường rồng, quì xuống làm
voi.*

*Vua bèn lên cười mà chơi,
Mây xuân gió nổi, cung trời hiện ra.*

Chuyện đó xảy ra hà rầm:

*Lại quen thói cũ, lại chơi,
Cảnh quì dưới gối, vua ngồi trên lưng.
Tiếng đồn, tiếng thét vang lừng,
Vua cầm đầu tóc, Cảnh nâng hai đùi.*

Đùa bỡn như vậy thì tưởng đùa mà hoá thực mấy hồi nên việc phải đến đã đến. Trần Cảnh thông tình với Lý Chiêu Hoàng:

*Mới hay rằng lửa gần rơm,
Dầu dè thời cũng cháy trờm chẳng
không.*

*Xích hồng nên phạm nguyệt cung,
Thấu vào để tọa mặc lòng khách tỉnh.*

Câu vòng đỏ phạm vào cung trăng và khách tỉnh thấu vào để tọa: nhà thơ vô danh vẫn dùng thủ pháp ẩn dụ tu từ quen thuộc, tránh gọi thẳng tên đối tượng biểu đạt (động tác tính giao, cơ quan sinh dục) mà để người thẩm thơ tự tìm đến đối tượng biểu đạt theo các qui luật do văn cảnh, do liên hội, do thói quen thẩm mỹ.

Nho gia lúc xa vợ mà đọc những đoạn văn những tứ thơ vừa đan cử tất phải tự cho phép mình vượt khỏi khuôn thước để bày tỏ lòng *hoài nội* một cách không mấy thanh tao:

*Vô phục Vu sơn nữ giáng thần,
Tương vương ngộ ngã lưỡng niên thân.
(Ngô Nhơn Tịnh, Vô đề)*

(Không được gặp thần nữ giáng ở Vu sơn,

Tương vương cũng như ta hai năm lạc
loài).

Bài thơ được sáng tác trong lúc vị Phó sứ đang trên đường về nước năm 1804, sau hai năm xa vợ. Cái táo bạo của nhà nho là đã nhắc đến thần nữ

Vu sơn sáng làm mây tối làm mưa, có lần cùng Sở Tương vương giao hợp trong giấc mộng. Lúc thức làm thơ như vậy, lúc ngủ hẳn phải mộng tinh!

*
* *

Khoa tâm lý học có khái niệm *xung năng* (tiếng Pháp *pulsion*, tiếng Anh *drive*, tiếng Đức *Triebe*) tức là xung lực có tính bản năng, thôi thúc con người tìm cách thoả mãn những nhu cầu sinh lý cơ bản như ăn uống, sinh dục. Khi các nhu cầu ấy được thoả mãn thì gây ra khoái cảm cho nên tạo thành ham muốn, tức dục vọng. Các khoái cảm do ăn uống, tắm rửa, sinh dục mang đến đều khác biệt nhưng lại dễ hoà nhập vào nhau, chuyển hoá từ dạng này sang dạng khác, bù trừ cho nhau, thay thế cho nhau. Do đó có khái niệm *libido* dùng để gọi chung nhục dục, tức ham muốn của xác thịt. Tuy nhiên nhục dục thật ra chính là nguồn gốc chất sống sự sống, bởi sự sống bắt đầu từ sự phối hợp trứng mái, cái dục, trai gái, âm dương. Quy luật của thiên nhiên, gắn liền với sự phối ngẫu lưỡng tính, đưa đến tình yêu nam nữ. Và sáng tác nhằm vào các khoái cảm sinh dục chung qui cũng chỉ là hình thức chiêm ngưỡng một vẻ đẹp vĩnh cửu của con người, của tạo hoá với ý thức rõ rệt rằng cái đẹp vốn có qui luật riêng tây của nó.

Xưa nay đa tài vốn đa tình. Người có thi tài nếu có bày tỏ qua thi-văn nổi khao khát về một tình yêu vật chất, tình yêu thể xác thì đây cũng không phải là dâm đãng. Đề tài không phải là yếu tố quyết định nghệ thuật. Thời cổ đại và thời Phục Hưng ở châu Âu có những tác phẩm điêu khắc lấy đối tượng là cơ thể nam nữ với sự che đậy tối thiểu nhưng được nhân loại cho là kiệt tác. Nhu cầu về cuộc sống bản năng cũng là một nhu cầu chân chính của con người. Cho nên tuy rằng lễ giáo xã hội cũ có khắc nghiệt, phong tục tập quán xưa có dị ứng đối với sự mô tả những cảnh trong buồng kín của vợ chồng thì điều đó vẫn chẳng ngăn cấm được sự xuất hiện của một chi lưu trong dòng văn học

Hán Nôm đề cập đến chuyện phòng trung hay mang dáng dấp cơ thể học miêu tả. Trong ý thức của họ, những đôi trai gái đối tượng của lĩnh vực văn học sử này không có mấy may mắn khoản hay chỉ hơi bản khoản chút chút về luân lý đạo đức, thậm chí cả về dư luận và thành kiến của xã hội khi đến cùng tình yêu. Có khi họ còn được mô tả là ngụp lặn trong dục vọng thể xác, nhưng cung cách mô tả vẫn bảo toàn được khía cạnh thẩm mỹ cho ngôn từ, lẽ lối tự sự vẫn giữ nguyên được tính chất duyên dáng cho chữ nghĩa.

*Hôm qua em đi hái chè
Gặp thằng phải gió nó dè em ra,
Em van nó cũng chẳng tha,
Nó cứ nhất định táng cha nó vào...*

Loại thơ *phải gió* thời nào cũng có. Cảnh hoan lạc trong buồng the có khi mang "phong vị" khác khi không còn ở nơi kín cổng cao tường. Người thiếu nữ nạn nhân (?) không hề đáng trách; và chính nàng tựa hồ cũng không trách gì cái thằng *mắc dịch*. Lễ giáo phong kiến chẳng phải chỉ chi phối tầng lớp trên của xã hội, mà chi phối toàn bộ xã hội. Bộ phận *thơ văn gọi tình* là một phản ứng đối kháng - nhiều khi chỉ trong tiềm thức - của xã hội chống lại lễ giáo. Mặt khác, quyết đoán về một sự kiện, nhận xét về một nhân vật, người ngoài cuộc hay người đời sau thường nhìn sự kiện, xem nhân vật theo quan điểm lý tưởng nên có thiên hướng đòi hỏi tính tuyệt đối; nhưng có khi chỉ biết đòi mà chẳng tự hỏi trong bối cảnh liên hệ, tình thế có cho phép đạt đến sự tuyệt đối hay không. Khi Nguyễn Khuyến đùa cợt:

*Không trách chàng Kim đeo đẳng mãi,
Khăng khăng vớt lấy một phần đuôi.
(Vịnh Kiều)*

thì người đọc vô tư có cảm tưởng quan Hoàng Giáp đi hơi quá đà nếu so sánh với bản chất trong sáng và thái độ chính đính của Kim Trọng đối với Thúy Kiều. (Hoặc giả Tam Nguyên Yên Đổ nhìn Kim Trọng qua ngôn ngữ nhân vật nguyên tác của Thanh Tâm tài nhân?)

Văn học vốn là sự phản ánh của đời sống xã hội, nó thể hiện sự nhận

thức và sáng tạo của con người; nhưng đồng thời cũng lấy con người làm đối tượng nhận thức trung tâm. Văn học nhận thức con người trong tính tổng hợp, toàn vẹn, sống động, trong những mối tương quan đời sống phong phú và đa dạng của nó, trên phương diện thẩm mỹ. Qua tác phẩm văn học, nhà văn nhà thơ còn bộc lộ tư tưởng và tình cảm, ước mơ và khát vọng của mình đối với con người và cuộc sống. Nói như André Bellessort: "Sự thành công của tiểu thuyết dựa vào nhu cầu muôn thuở của chúng ta muốn được nghe kể những chuyện trong đó chúng ta tìm lại được chúng ta (...) như chúng ta mơ tưởng". (*Le succès des romans repose sur notre éternel besoin qu'on nous raconte des histoires où nous nous reconnaissons tels (...) que nous voudrions être*). Cho nên chắc phải có nhiều vị nam độc giả của bài này mơ tưởng được như Song Tinh và chắc cũng chẳng phải là không hề có những vị nữ độc giả ao ước được như quận chúa Á Kim đời Trần, người có "diễm phúc" tư thông với người hầu cường tráng là Hà Ô Lôi, một thứ Lao Ái Việt Nam (*Lĩnh Nam chích quái. Hà Ô Lôi truyện*). ●

Chú thích:

1. "Giàu sang không thể làm sa ngã, nghèo hèn không thể làm đổi lòng, oai vũ không thể đè nén, ấy gọi là đại trượng phu". Câu này ghi ở chương *Đẳng Văn Công hạ*.

2. *Un grand homme, c'est celui qui ne laisse corrompre son coeur ni par les richesses ni par les honneurs; qui dans la pauvreté et l'abaissement ne change pas de conduite; qui ne se laisse ébranler ni par les menaces ni par la violence*. S. Couvreur S.J. *Les quatre livres*. Kuangchi Press. Taiwan, 1972.

3. Sách *Mạnh Tử*, thiên *Cáo tử chương cú hạ*, thuật lại chuyện này như sau: "*Khổng Tử vi Lễ Tư khấu, (...) từng nhi tế, phần nhục bất chí, bất thoát miện nhi hành (...)*" (Khổng Tử làm quan Tư khấu nước Lỗ, theo vua tế giao, phần thịt không đem đến cho ngài, ngài không dời bỏ miện ra mà đi ngay...)

4. Khoa cơ thể học mô tả âm hộ có hai môi lớn và hai môi nhỏ.

5. *Clitoris* (tiếng Anh, tiếng Pháp) là âm hạch, *Schamhaar* (tiếng Đức) là âm mao.

Trà Mi Đồ Mi

Hồng Huy

Tôi dành riêng bài này để đề cập đến những “phát kiến” của người khác, liên hệ đến một số chữ trong *Truyện Kiều* (TK). Tôi dùng chữ “phát kiến” để gọi những trường hợp đã từ lâu được coi là ổn định, nhưng đột nhiên lại có người gọi ra cách hiểu khác. Phát kiến có thể là của riêng một người, mà cũng có thể của đôi ba người; phát kiến có thể là mới xuất hiện gần đây, mà cũng có thể có đã từ lâu nhưng chưa trở thành ý kiến chung. Khi nêu ra, tôi sẽ ghi lại luôn những ý kiến tán đồng hoặc không tán đồng quan điểm của phát kiến, trước khi nêu nhận xét riêng.

Mẹo Lừa

Chữ này nằm trong câu Kiều 821: “Mẹo lừa đã mắc vào khuôn”.

Có lẽ cho đến 1974, chỉ có *Tự Điển Truyện Kiều* của Đào Duy Anh (ĐDA) gọi ra vấn đề này. Đến lần tái bản năm 1987, tác phẩm này khẳng định phát kiến:

- ĐDA 1974: “Mẹo lừa”: Người ta thường hiểu là mưu thuật để đánh lừa. Ví dụ: “Mẹo lừa đã mắc vào khuôn”. Nhưng có ý kiến cho rằng “mẹo lừa” là cái khổ dẹt dùng để phân biệt những sợi chỉ mắc vào khung dẹt, để cho các sợi khỏi vướng nhau. Theo ý ấy thì câu này có nghĩa là thân phận Thúy Kiều bây giờ đã an bài, như sợi chỉ đã mắc vào khuôn của mẹo lừa. Xin ghi để tham khảo.

- ĐDA 1987: “Mẹo lừa” là cái khổ dẹt dùng để phân biệt những sợi chỉ mắc vào khung dẹt để cho các sợi chỉ khỏi vướng nhau. “Mẹo lừa” đã mắc

vào khuôn. Như vậy là thân phận của Kiều chỉ như cái mẹo lừa đã mắc vào khuôn rồi, do đó không thể làm chủ được mình nữa.

(Về tiến trình chú giải, khi sách xuất bản, phát kiến chỉ mới là một “gợi ý”, nhưng khi sách tái bản, phát kiến đã trở thành một “định ý”. Đi vào nội dung hình tượng, cũng có khác nhau: 1974, thân phận Thúy Kiều được hình dung như một sợi chỉ đã mắc vào khuôn của mẹo lừa (câu đặt đảo, và chủ từ của “mắc” được hiểu ngầm là Thúy Kiều); 1987, thân phận của nàng là chính cái mẹo lừa đã bị mắc vào khuôn (câu đặt thuận, và chủ từ của “mắc” chính là cái “mẹo lừa”).

Trong khi đó, mọi người hiểu khác.

Những sách chú giải:

- Cuốn Bùi Kỳ-Trần Trọng Kim (BK-TTK) và cuốn Nguyễn Thạch Giang (NTG) bỏ qua câu này, không giảng.

- Cuốn Lê Văn Hòe (LVH) giảng cả câu: “Kiều mắc mẹo lừa (của Mã) đã lọt vào cái khuôn rồi (không ra được nữa). Mẹo lừa là mưu lừa dối rằng cưới về làm vợ lẽ, nàng hầu (giả danh hầu hạ...)”

- Cuốn Huyền Mặc Đạo Nhân (HMDN) giảng một cách mơ hồ: “Đã mắc vào khuôn mẹo lừa”.

Những bản dịch:

- René Crayssac (RC) dịch câu Kiều đó: “Elle était prise, ô Ciel! dans le cadre du piège de ces forbans experts en ruses et manèges (Trời ơi, nàng đã sa bẫy của bọn bất lương chuyên đi lừa).”

- Nguyễn Văn Vĩnh (NVV) chú

nghĩa chữ “mẹo lừa” là “ruse trompeuse”, chữ “khuôn” là “cadre, piège”; và dịch cả câu: “Ils avaient pris dans leur piège cette douce jeune fille” (Họ đã đưa được cô gái hiền dịu đó vào cạm bẫy của họ).

- Nguyễn Khắc Viện (NKV) dịch chung 2 câu “Mẹo lừa đã mắc vào khuôn, sính nghi rẻ giá nghinh hôn sẵn ngày”: “Le piège était bien monté: fiancailles, mariage”. (Cái bẫy đã được khéo gài: lễ đính hôn, lễ cưới).

- Lê Xuân Thủy (LXT) dịch câu ấy: “Through ruse and delusion, she was now caught in the trap” (Qua mưu mẹo lừa phỉnh, bây giờ nàng đã sa bẫy).

- Huỳnh Sanh Thông (HST) dịch câu ấy: “She now was caught in all his bag of tricks” (Nàng đã bị hấn tóm gọn vào bẫy).

Trong các tự điển, không có cuốn nào có chữ “mẹo lừa” theo nghĩa ĐDA gọi ra.

Liên hệ đến công dụng do ĐDA nói, trong khung cửi ngày xưa, có hai bộ phận:

- Một bộ phận gọi là “go” làm bằng những sợi nhợ nhỏ, để xâu những sợi chỉ dọc (gọi là đường canh) vào; nếu vải dẹt long mốt (mặt mốt) thì chỉ có 2 cái go; nếu mặt vải phức tạp thì có nhiều cái go hơn. Trong khi dệt, người thợ dệt dùng chân đạp, kéo những cái go này lên xuống, để sợi chỉ phóng ngang theo con thoi, đan vào những sợi đường canh.

- Một bộ phận khác gọi là “khổ” làm bằng những nan tre thật mảnh xếp cạnh nhau, trông giống như chiếc lược chải tóc. Mỗi khi phóng con thoi lồng một đường chỉ ngang (gọi là đường chỉ) vào những sợi đường canh xong, người thợ dệt dùng bàn tay không cầm thoi, kéo cái khổ, đập mạnh vào lòng, để đưa đường chỉ mới đan, vào sát đường đan trước.

Trong tiếng Việt, hai chữ “go” và “khổ” là hai chữ “toàn quốc”, ở đâu cũng dùng, tự điển nào cũng có ghi.

Để thêm xác định, xin ghi ra đây những chữ Pháp và Anh liên hệ: Cái “go” tiếng Pháp gọi là “lisse”, tiếng Anh gọi là “heddle”; cái “khổ” tiếng Pháp gọi là “peigne”, tiếng Anh gọi là

“reed”.

Ngoài ra, cũng xin các bạn lưu ý điểm này: ĐDA cho “mẹo lừa” là một bộ phận của khung dệt, nghe như tiếng địa phương, nhưng không nói rõ là của miền nào. Trong khi đó, trường hợp đọc trại “tàu bay” ra “tàu bắn”, cuốn này nói kỹ là của vùng Nông Cống (chữ “thần”, trang 446, ĐDA 1987).

Nhưng “mẹo lừa” là “mưu mẹo lừa gạt”, hay là “bộ phận khung dệt”, không chỉ đơn thuần là vấn đề chữ nghĩa.

Đọc mấy câu Kiều:

*Xót nàng chút phận thuyền duyên
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.*

Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,

Sính nghi rẻ giá, nghinh hôn sẵn ngày.

xưa nay, ai cũng hiểu Mã Giám sinh đã lừa Thúy Kiều và gia đình nàng, nói cười về làm vợ, nhưng thật ra là mua về làm điếm. Vì nếu y nói thật, thì dù gia đình họ Vương có cần tiền đến đâu, họ cũng không giao Thúy Kiều cho y. Mẹo lừa giản dị là như thế.

Bây giờ, nếu hiểu theo ĐDA, thì “mẹo lừa đã mắc vào khuôn” sẽ có nghĩa như “bây giờ ván đã đóng thuyền”: Sự việc đã đưa đẩy đến chỗ như thế, thì cũng đành cam chịu. Ý

giảng muốn coi đây là một mắt xích không thể thoát được của định mệnh.

Quan niệm định mệnh bàng bạc trong khắp TK. Từng chỗ, từng chỗ, cái định mệnh ấy được nhân vi thể hiện. Trong bước ngoặt đầu tiên của cuộc đời Thúy Kiều, việc vu khống của tên bán tơ, việc đòi hối lộ của bọn tham nhũng, việc lừa dối của Mã Giám sinh, đều là những nhân vi tích cực. Chúng can thiệp để định mệnh có thể đẩy Thúy Kiều bước lần tới cái vực thẳm cuối cùng.

Hiểu theo kiểu ĐDA, là “tất nhiên hóa” câu chuyện đời của nàng, mà cũng là “thần nhiên hóa” thái độ của người đọc đối với trường hợp thương tâm mẫu chốt này.

Cửa sài

Chữ này chỉ xuất hiện một lần trong câu Kiều 529, và xưa nay cũng ít có dị bản về văn bản, và cũng ít có dị biệt về chú giải.

Về nghĩa, hầu hết mọi người, các nhà biên khảo, các nhà dịch thuật, và độc giả nữa, hiểu chữ ấy theo nghĩa “cửa làm bằng cành cây” (sài là củi). Nhưng về mặt văn bản, có vài bản Kiều Nôm cũng như Quốc ngữ chép là “cửa ngoài”. Lý do tạo ra dị bản không

phải vì nhận lầm mặt chữ Nôm, nhưng vì người ta nhận thấy để “cửa sài” thì phi lý: Nhà của một phú thương cho một du học sinh hào hoa thuê trọ học, mà lại có cổng làm bằng củi sao? Người ta chữa thành “cửa ngoài” (ý nói là “cổng”), nghe cho hợp cảnh hơn.

Nhưng chữ “cửa sài” theo nghĩa “cửa củi”, và chữ “cửa ngoài” chỉ yên thân được cho đến khi cuốn NTG lên tiếng. Cuốn này cũng chép là “cửa sài”, nhưng không nghĩ chữ này có nghĩa “cửa làm bằng củi”.

Trước khi bàn kỹ ý của NTG, chúng ta cũng nên đọc qua các tài liệu khác.

Các sách dịch:

- NVV: ... *la porte du jardin faite de branches d'arbres rassemblées* (cổng vườn làm bằng cành cây).

- RC: *La porte du jeune homme est simple: des branches de bois mort en formaient modestement les planches* (Cửa của chàng thật đơn sơ: cánh làm bằng cành cây khô).

- NKV: *La porte de branchages tirée...* (Cánh cửa bằng cành cây được mở ra...).

- HST: *The brushwood gate...* (Chiếc cổng bằng cây...)

- LXT: ... *wooden gate...* (... cánh cổng bằng gỗ...)

Các sách chú giải:

- BK-TTK: “Cửa sài” là do chữ “sài môn”, xếp củi làm cửa.

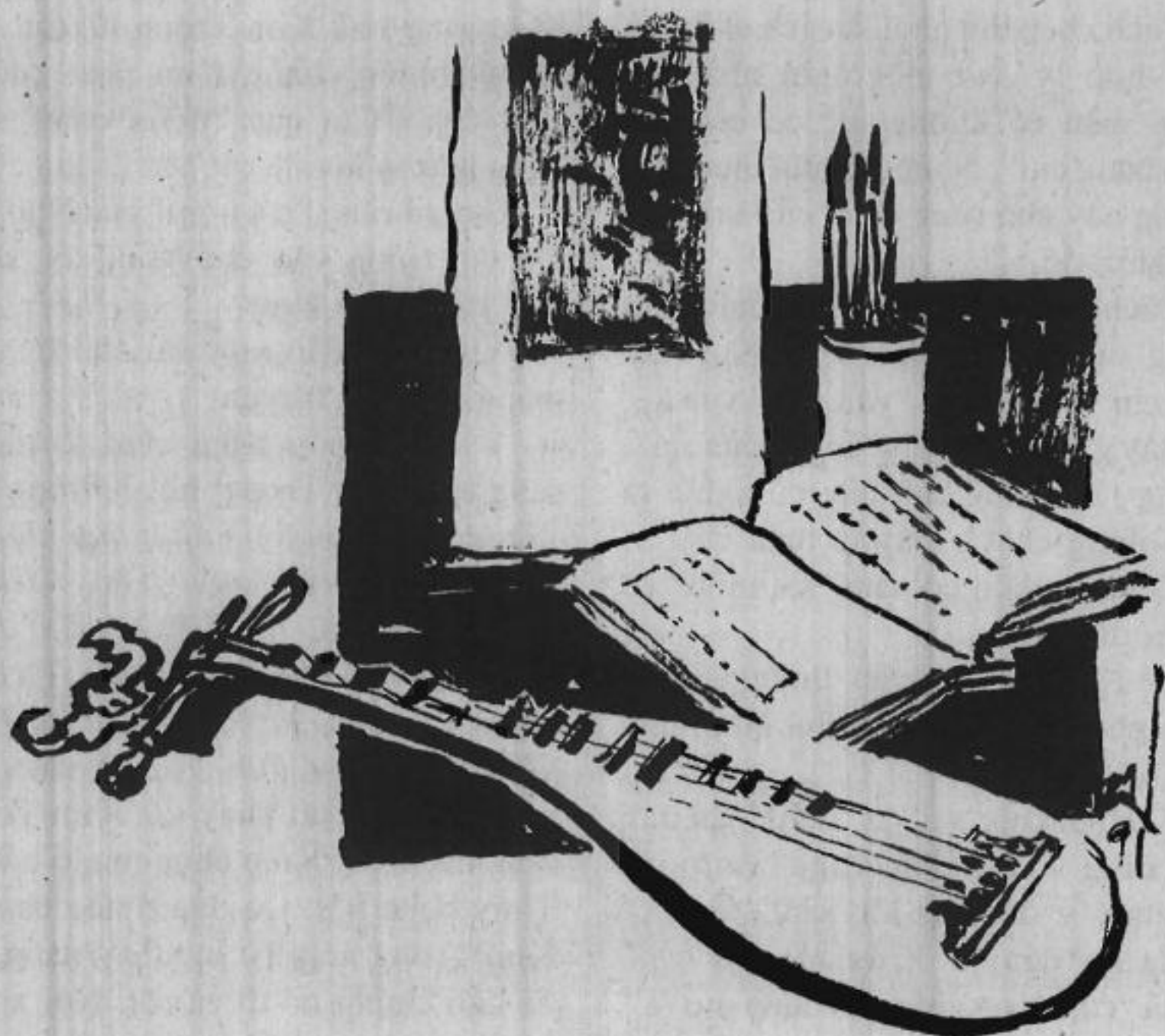
- HMDN: cũng chú như vậy.

- LVH: Có bản chép là “cửa sài” tức là “sài môn” là cửa xếp bằng củi, ý nói cửa nhà nghèo hay cửa của nhà cao sĩ ẩn dật. Đây là cửa nhà Ngô-Việt thương gia, tức là nhà giàu có lớn, để chữ “cửa sài” e không đắt.

- ĐDA 1974: Chữ Hán là “sài môn” có hai nghĩa, một là cửa bằng củi, cửa nê, chỉ cửa nhà của người dân thường hay người ở ẩn, hai là cửa đóng. Chúng tôi thêm nghĩa thứ hai để tham khảo, nhưng thấy nghĩa thứ nhất thích hợp với cái nghĩa ước lệ hơn.

Bản 1987 chỉ chú: Chữ Hán là “sài môn” nghĩa là cái cửa làm bằng củi, chỉ cửa của người dân thường.

Và sau đây là ý của NTG:



- Chú thích 529 (trang 393 cuốn *Truyện Kiều* do Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú thích): *Cửa sài, do chữ sài môn: đóng chặt cửa. Đây nói cửa sài là cửa đóng chặt. Hậu Hán Thư: Ư thị sài môn tuyệt tân khách: thế là đóng chặt cửa tuyệt không tiếp khách. Lời tập giải của Vương Tiên Khiêm dẫn lời chú của họ Hồ trong sách Thông Giám nói: "Sài tức là đóng chặt cửa..." và dẫn lời của Huệ Đống nói: "Sài môn là nói đóng chặt cửa không tiếp tân khách nữa".*

- Và ở trang 129 (sdd), NTG luận rất kỹ: Các bản nôm xưa nhất hiện có cũng như các bản quốc ngữ Nguyễn Văn Vĩnh, Hồ Đắc Hàm, Bùi Kỷ-Trần Trọng Kim đều chép "cửa sài". Các bản quốc ngữ chú: "Cửa sài là do chữ sài môn, nghĩa là xếp củi làm cửa". Các bản nôm không chú.

Bản *Vương Thúc Kiều* chú giải tân truyện của Tản Đà xuất bản năm 1941 cho rằng "cửa sài" là cái cửa làm bằng củi, hay nhánh tre, là cửa ngõ của những nhà nghèo, hay những người cao đạo ẩn dật, đối với nhà Ngô Việt thương gia "có cây có đá sẵn sàng, có hiên Lãm-thúy nét vàng chưa phai" mà để "cửa sài" là làm, cho nên Tản Đà chép: *Cửa ngoài vừa ngõ then hoa. Bản Kiều nhà xuất bản Văn Học in năm 1965 cũng để như thế. Điều băn khoăn của Tản Đà quả có lý.*

(Tiếp theo, NTG cho rằng sở dĩ có người muốn dùng "cửa ngoài", chỉ vì họ hiểu chữ "cửa sài" theo nghĩa "cửa củi". Nhưng ở đây, Nguyễn Du dùng chữ "cửa sài" theo nghĩa "cửa đóng chặt").

NTG luận: Chữ "ngổ" ở đây đòi hỏi tạo nên một thể đối thường thấy trong *Truyện Kiều*, một thể văn rất sở trường của Nguyễn Du. Thể đối nói đây là thể đối lập về ý nghĩa do thể cân xứng về hình thức tạo nên nhằm phục vụ một nhiệm vụ nghệ thuật nhất định. Cụ thể ở đây, chữ "ngổ" đòi hỏi:

a- Thể cân xứng về hình thức, là một từ cùng loại, nghĩa là một động từ.

b- Thể đối lập về ý nghĩa, nghĩa là "ngổ" thì phải "đóng".

Trong tiếng Hán, (...) "sài môn" còn có nghĩa nữa là: "đóng chặt cửa". Chữ "sài" đây được dùng như là một

động từ với nghĩa là "đóng chặt".

(NTG dẫn *Hậu Hán Thư* và *Thập Lục Quốc Xuân Thu*: Chuyện vua Hán nghe lời gièm pha, đang đêm sai người đến thu ấn tín thái úy của Dương Chấn. Từ đó, họ Dương chán, đóng cửa không tiếp khách ("Ư thị, sài môn tuyệt tân khách"); chuyện Phiếm Đàng đời Tấn, gặp thời loạn, bỏ quan và quê đóng cửa tưới vườn ("sài môn quán viên").

Do đó, "cửa sài" có nghĩa là "cửa đóng chặt" thỏa mãn được hai đòi hỏi nêu ra ở trên là: cân xứng về hình thức, đối lập về ý nghĩa. Và nhiệm vụ nghệ thuật của thể đối này là làm gia tăng thêm nghĩa của chữ "sài" (= đóng chặt), đồng thời có ý cụ thể hóa thời gian chờ đợi của gia đồng từ khi "... cửa ngăn gọi vào" đến khi "vừa gởi thư nhà mới sang". Cái hóm của cụ Nguyễn Du tập trung ở một chữ "sài" với nghĩa "đóng chặt" này.

Về cấu trúc, NTG giảng thêm: "Cửa sài", dù rằng "sài": ng, tr, hay "sài: đóng chặt", thì trong kết hợp này (cửa + sài) không có gì khác nhau trong cách vận dụng định ngữ tiếng Hán của Nguyễn Du.

Tổng kết, câu Kiều 529 có 2 cách chép "Cửa ngoài vừa ngõ then hoa", và "Cửa sài vừa ngõ then hoa".

Cách chép thứ nhất là cách chữa lại "cho hợp lý", vì một ngôi nhà của người giàu có không thể có cái cửa "làm bằng củi". Những người theo chủ trương này cho rằng chữ "cửa sài" chỉ có nghĩa đó.

Cách chép thứ nhì vốn là cách chép thông dụng đã được chấp nhận xưa nay, chỉ vướng chút "vấn nạn" vừa kể.

Bây giờ, NTG cũng chép "cửa sài", nhưng luận rằng chữ này có nghĩa là "cửa đóng chặt". Đây là luận cứ:

1- Theo điển cố, chữ "sài môn" có nghĩa đó.

2- Nguyễn Du vẫn thường dùng cách ghép chữ Hán với chữ Nôm như vậy.

3- Hiểu chữ "sài" là "đóng" thì mới cân xứng về ý nghĩa: "ngổ" (mở) chỉ có được ý đối lập khi chữ "sài" có nghĩa là "đóng". "Cửa sài vừa ngõ" tức là "cửa đóng chặt vừa được mở ra".

"Sài" là động từ, và "ngổ" cũng là động từ.

Nếu hiểu "sài" là "củi", cái thể cân xứng không có.

4- Chữ "sài" với nghĩa "đóng chặt" cũng là cách chơi chữ kín đáo, hóm hình của Nguyễn Du (đôi tình nhân gài chặt cửa lại mà tình tự, đến khi có người gọi mới chịu mở ra).

Các bạn nghĩ sao? Lời luận của NTG có đủ sức thuyết phục không?

Trước khi trình bày ý riêng, tôi xin góp thêm luận cứ, thuận cũng như nghịch:

- "Cửa sài" hiểu theo nghĩa nào, thì cách ghép chữ vẫn là trước Nôm sau Hán. Nhưng nếu là "cửa củi", thì danh từ đi với danh từ, tuy nghe cũng không quen tai lắm, nhưng dễ được chấp nhận; còn nếu là "cửa đóng", thì danh từ đi với động từ, vẫn có vẻ gượng hơn, vì động từ Hán đây dùng ở thể bị động.

- Nói đến đối trong văn của Nguyễn Du, với câu Kiều 529, người đọc dễ nhận ra cái thể đối giữa cặp chữ "cửa sài" và cặp chữ "then hoa", trước khi nhận ra cái ý đối "đóng" và "mở" như NTG nói.

- Chữ "sài môn" quả có nghĩa là "đóng chặt cửa" (để không ai vào được). Các điển tích do NTG dẫn đều có sở cứ.

- Trong hoàn cảnh đang đêm Thúc Kiều sang nhà Kim Trọng để tình tự, thì tất nhiên chàng Kim phải "đóng chặt cửa". Cái cửa "đóng chặt" này đáng nêu ra hơn là cái cửa "bằng củi". NTG nghĩ rằng "cái hóm" của Nguyễn Du tập trung vào chữ "sài" ấy, điều này có thể có lắm.

Xin trích dẫn một vài chỗ liên hệ trong nguyên truyện:

1- Chỗ Thúc Kiều chui lỗ tường sang nhà Kim Trọng, hồi 3, trang 57: "Tu du khiết nhất hồ nhất hạp nhi lai. Kim sinh tiếp trước, đồng Thúc Kiều du quá khuyết lai. Thúc Kiều vấn: Khả hữu quán đồng? Kim sinh đạo: Tự kiến phương khanh, tất khiển khứ hĩ. Toại đồng nhập thư thất" (Liên cầm cái bình và bưng cái khay tới. Kim Trọng đón, dắt Thúc Kiều chui qua lỗ tường. Thúc Kiều hỏi: Có đĩa ở nào chăng? Kim Trọng nói: Từ lúc thấy nàng, tôi đã bảo chúng nó đi cả rồi. Nói xong,

hai người cùng đi vào thư phòng).

2- Chỗ hai người đang tình tự, thì nghe tiếng gõ cửa, ngay ở đầu hồi 4: "*Kim sinh thính đắc hữu nhân khấu môn, nhưng tống Thúy Kiều hồi khứ, phương lai khai môn, kiến thị thư đồng lai báo đạo: Nhị lão tử tại Liêu Dương...*" (Kim Trọng nghe có người gõ cửa, nhưng bận tiền Thúy Kiều về, xong mới ra mở cửa, thấy một đứa đầy tớ tới nói: Ông Hai từ trần tại Liêu Dương...).

Nghiêm kỹ, một khi đã chấp nhận câu Kiều 529 là "*Cửa sài vừa ngỏ then hoa*", thì hiểu "*cửa sài*" theo nghĩa "*cửa đóng*", cũng rất có lý.

Chồng min

Câu Kiều 964 thông dụng là "*Thôi đà cướp sống chồng min đi rồi*". Hầu hết mọi người đều chép như vậy, và hiểu "*chồng min*" là "*chồng tao*".

Nhưng sách chú giải NTG chép "*Thôi đà cướp sống của min đi rồi*", và luận rằng câu này là Tú Bà trách cứ Mã Giám sinh làm mất vốn, chứ không phải trách cứ Thúy Kiều giành chồng.

Trước NTG, hình như chỉ có bản HMDN chép "*của min*". Bản này chú: "*Nhiều bốn chép là chồng min, nhưng xét bốn chữ nôm chép là của min mới đúng. Nghĩa là Giám sinh không phải chồng Tú Bà; vả chữ của coi xuống những chữ kiếm lời chữ vốn liếng mới hợp nghĩa. Và giảng cả câu: *Thôi thẳng cha này nó đã cướp sống của mình đi mất rồi*."*

Các sách chú giải khác đều chép là "*chồng min*", và cho đây là lời Tú Bà mắng Thúy Kiều cướp chồng của mẹ.

Còn đây là ý của các sách dịch

- HST: *She caught my man alive for her own use!* (Nó bắt sống chồng tôi để dùng riêng).

- LXT: *So, you have stolen my husband from me* (Thế là mày đã cướp chồng ta rồi).

- NKV: *Ainsi donc, mon mari est devenu ta proie* (Thế thì chồng tao trở thành con mồi của mày).

- NVV: *Tu m'as pris mon mari tout vif* (Mày đã cướp sống chồng của tao).

- RC: ...tu m'as volé, tout vivant, mon mari (...mày đã đoạt sống chồng tao).

Sau đây tóm tắt luận cứ của NTG, khi chủ trương "*của min*":

1- Trong TK, không có chi tiết nào cho biết Mã Giám sinh là chồng của Tú Bà. Hai bên chỉ chung vốn mở nhà điểm mà thôi. Chữ "*cậu*" trong câu 952 (*Lay rồi sang lay cậu mày bên kia*) là tiếng xưng thường, chỉ em của mẹ.

(Người chú giải cũng có nhắc đến câu nói của Tú Bà trong nguyên truyện: "*Nói như thế thì mày định cướp chồng bà à?*" nhưng luận rằng Nguyễn Du không phải dịch nguyên truyện).

2- Khi Tú Bà nghe Thúy Kiều nói "*đã khi chung cha*", thì mẹ nổi giận thét lên "*màu hồ đã mất đi rồi, thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma*". Như vậy, điều làm cho mẹ nổi giận chính là vì Thúy Kiều bị họ Mã làm mất tiền, chứ không phải là chuyện Thúy Kiều cướp chồng.

Tú Bà là trùm dĩ, với bản chất con buôn, mẹ chỉ trọng lợi, chứ không trọng tình nghĩa. Nguyễn Du muốn nêu rõ bản chất này.

3- Cứ theo mạch văn, thì Tú Bà mắng Mã Giám sinh từ câu 963 đến câu 970, và mắng Thúy Kiều từ câu 971 đến câu 977.

Câu 964 thuộc phần mắng họ Mã, không lý gì lại có chữ "*chồng min*".

4- NTG viện dẫn bản Nôm *Quan Văn Đường Thành Thái Bính Ngộ* (chép: *Thôi đà cướp sống của min đi rồi*), và bản Abel des Michels (cả Nôm lẫn Quốc Ngữ, chép: *Thôi đà cướp của chồng min đi rồi*).

Và nói thêm rằng về tự dạng chữ Nôm, hai chữ "*chồng*" và "*của*" có thể bị khắc lẫn chữ nọ ra chữ kia.

Sau đây là nhận xét của tôi:

Trước hết, khác với NTG, tôi cho rằng về mặt chữ Nôm, hai chữ "*chồng*" và "*của*" không thể lẫn lộn với nhau được. Chữ "*chồng*" viết bằng "*phu*" (ý) và "*trùng*" (âm); chữ "*của*" viết bằng "*bối*" (ý) và "*cổ*" (âm). Dạng của hai chữ hoàn toàn không có điểm nào giống nhau.

Vậy, có thể kết luận riêng về phần dị bản, là ai hiểu theo ý nào thì viết

theo ý đó, chứ không phải là lầm.

Sau nữa, luận cứ của NTG không đủ vững:

- Đem đối chiếu TK với nguyên truyện, chúng ta sẽ thấy Nguyễn Du lược bỏ rất nhiều chỗ dài dòng không cần thiết. Nhưng ngược lại, TK lại có đủ những chi tiết, những chữ, những câu, những ý, đôi khi rất nhỏ, của nguyên truyện. Tóm lại, những điểm nào có trong nguyên truyện mà trong TK cũng có "*bóng dáng*", thì không thể hiểu khác đi.

Nguyên truyện, hồi 8 trang 162, viết: "*Nếu yếu chiếm ngã đích lão công*". "*Lão công*" nghĩa là "*chồng*".

Vậy nên khi đọc đến câu Kiều 964, ai cũng phải hiểu đây là lời Tú Bà mắng Thúy Kiều "*cướp chồng*".

- Tất nhiên Tú Bà rất bức tức vì Mã Giám sinh đã phá tan Thúy Kiều. Nhưng nếu mẹ không giận Thúy Kiều về tội cướp chồng, thì sao lại "*giật bì tiền, rập sấn vào ra tay*"? Nếu mẹ chỉ "*trọng lợi*", và nếu Nguyễn Du muốn làm nổi bản chất "*trọng lợi*" của mẹ, thì nổi tức giận của mẹ phải trút lên đầu họ Mã trước hết.

- Vấn đề mạch văn mà NTG nêu ra rất có lý. Lẽ ra thì Tú Bà mắng họ Mã cho xong đã, rồi mới mắng đến Thúy Kiều.

Nhưng cái "*trình tự*" này đã có sẵn trong nguyên truyện: Nghe Thúy Kiều kể chuyện đã chung cha với họ Mã, Tú Bà nổi giận mắng nàng "*cướp chồng*"; nàng vạ lại "*ông ta cưới tôi làm thiếp, sao giờ lại bảo là tôi cướp ông ta*"; mẹ Tú liền quay ra mắng họ Mã, rồi lại mắng Thúy Kiều; rồi túm tóc nàng đánh liền. Cái lộn xộn, cái hung hăng, cái vội vàng đó, mới diễn được nổi tức giận vì "*mất chồng*", "*mất của*" của mẹ Tú.

Đành rằng tình nghĩa giữa mẹ Tú và họ Mã cũng chỉ là "*mạt cưa mướp đắng*", cũng chỉ là "*chung lưng mở một ngôi hàng*". Nhưng chuyện trùm điểm nhận mà-cô làm chồng là chuyện phải có. Tình nghĩa không trọng hậu gì, nhưng một khi có nguy cơ mất đi, thì "*tỏ thái độ*" cũng là chuyện phải có.

Cuối cùng, tôi nghĩ câu Kiều 964 chắc phải là "*Thôi đà cướp sống chồng min đi rồi*".

Gỡ cho ra nữa, còn gì là duyên

Đây là câu Kiều 1880. Có nhiều bản chép như vậy, nhưng cũng có những bản khác chép chữ thứ tư là “nợ”.

Về chữ này, nếu muốn kiểm dị bản, thì căn cứ bên những bản Quốc Ngữ rõ hơn. Những bản chữ Nôm viết chữ “nữa” và “nợ” có khi lẫn nhau. Và lại, những bản chữ Nôm phần nhiều không có chú thích.

Nếu đếm xem phe “nữa” nhiều, hay phe “nợ” nhiều, thì có lẽ không phân thắng phụ. Nhưng nói cho thật đúng, thì câu “Gỡ cho ra nữa, còn gì là duyên” thông dụng hơn. Thế cho nên, những bản Quốc Ngữ chép “nợ”, tức là muốn chữa lại cái đã thông dụng, đều phải biện luận để thuyết phục. Về điểm này, có lẽ xưa nay chỉ có bản NTG biện luận kỹ nhất.

Về mặt văn và ý nghĩa, 2 câu Kiều 1879 và 1880 liên hệ chặt chẽ với nhau, nên các nhà chú giải và dịch thuật thường trình bày chung.

Các bản chú giải:

- BK-TTK không giảng nhưng có chú rằng có bản chép “gỡ cho ra nợ”.

- HMDN chép “nợ” và giảng: *Vả chăng va đối với mình, hằng day vò những điều nặng tiếng nhẹ, nay muốn gỡ cho ra nợ ấy, thôi thì còn gì là duyên.*

(Bản này hiểu “nhẹ như bấc, nặng như chì” là những lời Hoạn Thư day nhieến Thúy Kiều, và “nợ” chính là cảnh khổ phải chịu sự day nhieến hằng ngày đó).

- ĐDA chép “gỡ cho ra nữa”, và chú: Dù cho có gỡ ra khỏi tay Hoạn Thư đi nữa thì cái duyên đối với Thúc Sinh cũng không còn gì.

Và chú câu lục: Chỉ thái độ của Hoạn Thư tuy có vẻ là nhẹ như bấc đấy nhưng thật ra lại nặng như chì, rất nguy hiểm.

- LVH chép “gỡ cho ra nợ” và giảng chung cả hai câu, đại ý: “Nhẹ như bấc nặng như chì” không có ý nói về những lời Hoạn Thư chì chiết Thúy Kiều. Hai chữ “nhẹ” và “nặng” đây phẩm định chữ “nợ” của câu dưới. Hình phạt mà Hoạn Thư dành cho

Thúy Kiều là “nợ”. Cái “nợ” này mới xem thì tưởng như nhẹ, nhưng thật ra rất nặng.

Về kỹ thuật văn chương, nếu để “nữa” thì câu văn sẽ khập khiễng, hai vế sẽ không cân đối nhau. Mà cân đối là chất căn bản của văn tác giả.

Các bản dịch:

Trong 4 bản dịch có chép văn bản TK, có 2 bản NKV và HST chép “Gỡ cho ra nợ”, nhưng đem so lời dịch với hai bản kia, thì thấy ý cũng không có gì khác nhau. Điều này cũng dễ hiểu.

“Nợ” hay “nữa” ở đây chỉ quan trọng về mặt văn kỹ, không quan trọng nhiều về mặt văn ý.

Sau đây là ý của NTG:

...Để chữ “ra nữa” có chỗ không thông. Một là không thông về ý nghĩa. “Ra nữa” nghĩa là gì? rất mơ hồ. Hai là không về cách tổ chức ngôn ngữ về các dạng đối lập trong các thể tiểu đối của TK. Xét về mặt này, ở cuối câu có chữ “duyên” thì ở giữa câu đây phải là chữ “nợ”. *Gỡ cho ra nợ còn gì là duyên*, câu thơ thông về nghĩa, phù hợp với cách tổ chức ngôn ngữ thơ Kiều của Nguyễn Du.

Tiếp theo, NTG kiểm cứu về mặt chữ Nôm, và chứng minh: Các bản Nôm dùng chữ “nữ” (đàn bà) để nôm* chữ “nữa”; chữ “nữ” và chữ “trái” (nợ) để nôm chữ “nợ”. Nhưng có nhiều trường hợp, cũng chính các bản ấy dùng một mình chữ “nữ” để nôm chữ “nợ”.

(Điều này đúng. Không riêng những bản Kiều Nôm, những tài liệu chữ Nôm khác cũng có dùng một mình chữ “nữ” để nôm chữ “nợ”, thay vì dùng dạng đủ là “nữ”+“bối”, hoặc “nữ”+“trái”).

Sau cùng, tôi xin nhấn mạnh mấy ý kiến đã được bàn ở trên để hỗ trợ cho luận cứ của LVH và NTG. Nói gọn, tôi cho “Gỡ cho ra nợ” đúng hơn.

Trước hết, chú giải TK, mỗi khi đưa ra một nhận xét khác với thông dụng, thường bị dị nghị. Nhưng ở đây, chữ “nợ” hình như được nhiều người tán đồng.

Thứ hai, không cần viện dẫn đến tự dạng chữ Nôm, chỉ cần nhắc đến cách dùng chữ cân xứng, cách chơi chữ của TK, cũng đủ suy ra ở chỗ ấy phải là

chữ “nợ”.

Đọc kỹ từng câu Kiều, chúng ta sẽ thấy rất nhiều trường hợp Nguyễn Du chơi chữ, dùng đối, ngay cả ở những chỗ lẽ ra không dùng cũng được. Nhưng ông vẫn chơi chữ, vẫn dùng đối. Câu 1880 là một trường hợp rất “ngon”, tại sao ông lại quên sử trường?

* Tôi dùng chữ “nôm” này theo nghĩa động từ.

Ngải Trương.

Câu Kiều 32 thông dụng là “*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương*”. Nhưng gần đây, có người gợi ý chữ áp chót là chữ “ngải”, chớ không phải “một”. “Ngải Trương” là một cái tên người, một người giỏi hồ cầm thời nhà Hán.

Tôi không biết chắc ai là người đầu tiên gợi ra ý này, chỉ thấy trong cuốn Kiều dịch ra tiếng Anh của ông Huỳnh Sanh Thông, với nhan đề *The Tale of Kieu*, do viện đại học Yale xuất bản năm 1983, đã chú thích và dịch như thế.

Trong bài *Chữ Nghĩa Truyện Kiều* đăng trên *Làng Văn* số Tết Bính Tí, tôi đã góp ý về chữ này. Đại ý, tôi không tán đồng chữ “Ngải Trương”, vì:

1- “Ngải Trương” (tức là Ngải Như Trương) không phải là tên một danh cầm. Đó là tên một bản nhạc quân hành thời nhà Hán.

2- Người ta sở dĩ tìm chữ để thay vào chỗ ấy, vì cảm thấy hai chữ “một trương” nghe không thông dụng, khi muốn nói “một cây” (“hồ cầm một trương” là dạng đảo của “một trương hồ cầm”). Nhưng với cách dùng chữ biến báo của tác giả TK, chữ “trương” dùng theo nghĩa “cây”, “cái”, không có gì lạ.

Trong bài báo dẫn trên, tôi đã trình bày khá kỹ thiển kiến, nghĩ không cần lặp lại. Nay chỉ xin thêm một ý mà tôi đã quên nói trong bài ấy: Người xưa vẫn dùng chữ “trương” như một mạo từ, có nghĩa “cái”, “cây”, “chiếc”.

Mở đầu hồi 17, thuật lại lúc hai thị tì Xuân Hoa và Thu Nguyệt phác giác Thúy Kiều đã bỏ trốn khỏi “Quan Âm

Các", nguyên truyện viết: "*Thả thuyết Xuân Hoa Thu Nguyệt thứ tảo khởi lai, kiến lâu môn đại khai, tả lưỡng hàng tự, tảo đảo phòng trung khứ tâm Thúy Kiều, na lý hữu nhân, dân kiến nhất trường không sàng nhi dĩ*" (Hãy nói Xuân Hoa Thu Nguyệt sáng ngày hôm sau thức dậy, nhìn thấy cửa lầu mở rộng, có hai hàng chữ viết, liền chạy vào trong phòng tìm Thúy Kiều, nhưng không thấy người, chỉ thấy một chiếc giường trống mà thôi).

Gương đàn

Đây là hai chữ mở đầu câu Kiều 2174 (*Gương đàn nửa gánh, non sông một chèo*). Vấn đề nằm ở chữ "đàn".

Xưa nay, số đông độc giả cũng như các nhà biên khảo, vẫn hiểu "gương đàn" là "lưỡi kiếm" và "cây đàn" (nhạc cụ). Nhưng gần đây, có người luận rằng chữ "đàn" ấy là "cây cung" (khí giới).

Trong một bài báo trước đó đăng trên tạp chí *Làng Văn*, rồi sau, trong cuốn *Sự Muôn Năm Cũ*, trong bài *Cây đàn Từ Hải*, ông Trần Văn Tích đã lập luận rất kỹ vì sao nên hiểu chữ "đàn" ấy có nghĩa là "cây cung".

Mới đây, trong bài *Hai cuốn sách, một tấm lòng*, đăng trên *Làng Văn* số 142, Tiểu Đăng không tán đồng lập luận của ông Tích, viện dẫn nhiều lẽ, nhưng ý phản bác chính là không lý nào Nguyễn Du lại dùng một chữ theo nghĩa lạ có thể tạo ra hiểu lầm, vì chữ "đàn" là nhạc cụ đã rất thông dụng, trong khi chữ "đàn" là khí giới thì chưa thấy ở đâu.

Tôi tán đồng ý của Tiểu Đăng, vậy xin các bạn tìm đọc bài ấy, sẽ rõ hơn.

Trà mi hay đồ mi

TK chỉ có 2 câu liên hệ đến chữ này. Tôi xin theo thông dụng, chép cả hai câu với chữ "trà":

845-Tiệc thay một đóa trà mi

1092-Đóa trà mi đã ngậm trăng nửa vành.

Vấn đề nằm ở cái tên hoa: "trà mi" hay "đồ mi"?

Tôi đưa chữ này vào mục "phát kiến", vì nhớ là chữ "trà mi" đã yên vị

rất lâu trong nhiều văn bản TK, trước khi chữ "đồ mi" xuất hiện tranh chấp. Nhưng tôi không nhớ được ai là người đầu tiên nêu lên vấn đề, cũng không nhớ là vào khoảng nào. Tôi chỉ nhớ có 3 ý kiến:

1- Vốn không có chữ "trà mi", chỉ có chữ "đồ mi", nhưng vì hai chữ "trà" và "đồ" viết gần giống nhau, nên người ta đọc lầm "đồ mi" ra "trà mi".

2- Không phải đọc lầm, mà là cố ý tránh chữ "đồ mi" nghe không đẹp (đồ mi là "cái của mày"), nên các cụ đọc ra "trà mi".

3- "Trà mi" nói trong TK là một thứ hoa riêng của Việt Nam.

Và hình như cả ba ý này đều được các sách vở dùng tới.

Chúng ta thử đọc qua xem sao:

Các sách chú giải:

- BK-TTK và HMDN chép "trà mi" và chú câu 845 giống nhau: Đường Thi "*Khai đáo trà mi hoa sự liễu*" nở đến hoa trà mi thì sự chơi hoa đã hết.

- LVH cho "đồ mi" và "trà mi" là một.

Các bản dịch:

Các bản dịch có kèm văn bản tiếng Việt đều chép "trà mi" và đều dùng chữ Pháp "camélia", hoặc chữ Anh "camellia" để dịch.

Các tự điển:

- *Hán Việt* của Đào Duy Anh: không có chữ "trà mi"; chú nghĩa chữ "đồ mi": *một thứ cây nhỏ, cành có gai, đầu mùa hè nở hoa sắc trắng, hoa nở sau các thứ hoa khác*.

- *Hán Việt* của Thiều Chửu: không có cả hai chữ "trà mi" và "đồ mi".

- Các tự điển Huỳnh Tịnh Của (1895), Génibrel (1898), Gustave Hue (1937) đều không có cả hai chữ.

- Tự điển Khai Trí (1931) chỉ có chữ "trà mi": *hoa sắc trắng và vàng*.

- Tự điển Lê Văn Đức: không ghi "đồ mi"; ở chỗ "trà mi", chú: *chính là đồ mi, gọi tắt là trà, thứ cây có hoa trắng hoặc đỏ rất đẹp, nở vào đầu mùa hạ*.

- Tự điển Hoàng Phê: Chỉ ghi chữ "trà mi": *cây thuộc loại hoa hồng, hoa màu trắng hoặc đỏ, không thơm, trồng làm cảnh*.

- Tự điển Việt-Pháp của Lê Khả Kế và Nguyễn Lân: cho "đồ mi" và "trà mi" đều là "camélia".

- Tự điển Hán-Anh Mathews: không có "trà mi" lẫn "đồ mi"; chỉ có "trà hoa": camellia.

- Tự điển Hán-Anh Viễn Đông: không có "trà mi"; chỉ có "đồ mi" với nghĩa là "loại cây nhỏ".

- Hai cuốn tự điển lớn Hán-Hán "Khang Hi" và "Từ Nguyên" đều không có cả hai chữ "trà mi" và "đồ mi" theo nghĩa loại hoa.

Riêng hai cuốn *Trung Hoa Đại Tự Điển* và *Từ Hải* có vài điều đáng để ý:

- Cuốn trước có ghi đại ý: Tên cây chè có lá nấu nước uống, ban đầu viết với chữ "hòa" (đọc là "đồ"); đến đời nhà Đường, người ta mới thống nhất cách viết tên loại cây ấy, viết với chữ "mộc" (đọc là "trà").

- Cuốn sau có chú ở chữ "đồ mi": một thứ cây ra hoa vào mùa hạ, hoa màu trắng hoặc vàng, rất đẹp. Và ghi tên khoa học của loại cây này là "rubus commersonii".

Nếu có bạn đọc nào cảm thấy mệt với mớ chữ nghĩa ghi trên, thì cho tôi xin lỗi. Nhưng tôi muốn kê cứu cho kỹ để hi vọng tự giải tỏa thắc mắc. Chỉ hi vọng thôi, vì không biết có được không.

Và tôi xin phép nhận định như thế này:

- Sự lẫn lộn giữa hai chữ "trà" và "đồ" vốn có từ bên Tàu. Nhưng điều này chỉ liên hệ đến loại cây cho lá nấu nước uống.

- Quả thật bên Tàu có một giống hoa tên gọi là "đồ mi", rất đẹp. Đến mùa hạ hoa này mới nở, nên có lẽ câu cổ thi "*Khai đáo đồ mi hoa sự liễu*" nói về thứ hoa này.

- Phải chăng ở Việt Nam ta có một loại hoa đẹp gọi là "trà mi"? Câu hỏi này chỉ có các nhà thực vật học, hoặc hoa học, mới có thẩm quyền trả lời.

Và nếu câu trả lời là có, thì hai chữ đang bàn trong hai câu Kiều kia, phải được chép là "trà mi". Và "trà mi" đây là hoa Việt Nam, không liên hệ chi tới hoa Trung Quốc nói chung, và cũng không phải là loại "son trà" của Vương phu nhân trong chuyện Đoàn Dự. ●

thắng tư, nan đề?



1.

Nam hoàng hà
Bình sa một cõi
Bát ngát xanh, thảo nguyên thoải
Chim phượng chim hoàng
Hổ báo no, mỗi, nai mển uống trắng tan.
Lẽ sinh diệt tạo trí khôn sức mạnh.

2.

Hồ rộng sông dài cá tôm rùa trạch
Sỏi đá từng dâu hoa cỏ thú cầm.
Núi dựng ghềnh nghiêng, thác hú suối gầm
Hang động đèo mây, lũng rừng vụng bể.
Giống Bách Việt lưng trần khổ trẻ
Giữa nguyên khai đứng dậy làm người.
Chiến đấu quỉ thần nước lửa đất đai
Tạo tác sinh cơ du cư du mục.

3.

Quần hội bầm sinh dị tục
Lửa cháy nước tràn, ngựa hí gươm khua.
Mỏ vịnh mài tên, đỉnh gió luyện bùa
San sát đao cung, sáng ngời giáo mác.
Chiêng trống âm âm quân reo sấm sét
Hung hăng chiến mã, cuồng nộ đại bàng
Cát chạy đá bay đồng vụn sắt tan
Chợt tất cả rơi vào hoang cốc.

4.

Hồ Động Đình long tiềm hổ phục
Linh khí ngất mây!
Một tồn sinh khái tượng là đây
Di chỉ truyền kỳ Nhất Việt.

5.

Tộc Hán cũng can qua kiệt hiệt
Mưu để đồ vương bá trị trung nguyên
Phục Bắc chinh Đông sát phạt Nam biên
Tự sơ cổ đã ẩn tàng lãnh địa.

6.

Người Lạc Việt dựng ngọn cờ đại nghĩa

Đứng cao lên nhìn lướt sóng Thái Bình
Khi vàng hồng thao thức bình minh
Âu nữ Long quân nhân duyên giai ngẫu.
Trăm trứng nở trăm con
Xinh như tiên, mạnh như hùm gấu.
Nửa lên non nửa xuống bể tìm trầm.
Hương thơm tích tụ ngàn năm
Trở dị thảo kỳ hoa oan khiến cấm tú.

7.

Chiến thắng hung ma
Trị an quái thú
Gieo hạt giống tình khôi trên đá ong nước lũ
Giọt sương đêm tia nắng sớm xanh mầm
Bướm chim và tiếng hát bay vút trăm năm
Đế hiệu quốc huy khai sáng
Một Văn Lang
Mười tám đời Hùng Vương vô an bá tanh.

8.

Sơn Tinh làm núi cao
Thủy Tinh làm sông mạnh
Bánh dày bánh chưng trời đất mẹ cha
Một vết kiếm anh thư đại định sơn hà
Cũng tự đó lũy thành cương vực.

9.

Rồi trùng trùng đêm đen
Nghìn năm oan khuất
Vẫn lấp loáng những tia chớp giạt
Mang mang hào khí núi sông.
Một sớm mai rực rỡ ánh dương hồng
Đứng thẳng dậy mở đường tự chủ.
Hán Đường Tống như cọp dữ
Nguyên Minh Thanh như sói lang.
Cơ mưu tham vọng hung tàn
Tất cả làm tên chiến bại.
Như Nguyệt Bạch Đằng truyền lại
Chi Lăng Đống Đa thiên thu vĩnh tại.

10.

Đường Nam tiến gian truân xa ngái
Để sinh tồn phải bình định chiến chinh.
Không chỉ gươm đao mà còn cả tánh linh
Một nghĩa cử một dung nhan
cũng vun bồi đất nước.

11.

Biển đảo cực nam,
Suối rừng viễn bắc.
Trường Sơn cao
Đông Hải sâu

Bình nguyên duyên cận một màu
Sóng lớp phù sa nổi dài châu thổ.

12.
Trong yên lặng tiềm tàng bão tố
Giữa hừng đông mai phục đêm buồn.
Súng thép giầy đinh tàu sắt đạn đồng
Đổ chum xuống sơn thanh thủy tú.

13.
Đất đá ngăn dòng thác lũ
Hai bàn tay và giáo gươm.
Cự dương kỹ thuật phát minh quân cụ
Trái mù u xuống ba lá cũng ra trận xông pha
Nguyễn Tri Phương Nguyễn Trung Trực Hoàng Hoa...
Tân Sở Tháp Mười Yên Bái...

14.
Duy vật duy thần.
Chủ thuyết điển kinh đảng phái
Tàn độc sinh linh.
Trang sử qua phân quốc cộng tạo hình
Nước mắt máu xương ân oán.
Mảnh đất nhỏ - Trường luyện bom thử đạn
Năm chục triệu người - Vật nghiệm tư duy.
Một Việt Nam hai tổ quốc biên thù
Giao chiến đồng hương thân tộc.

15.
Lịch sử Miền Nam bất khuất
Giá trị con người
Lớp lớp đứng lên điệu nhạc nư cười
Đối mặt cuồng tâm ngục ngữ
Chiến đấu cho tương lai và quá khứ.

16.
Có những chàng trai âm thầm
Nhảy trong đêm sương mù cô lữ
Muôn vạn chàng trai hành quân sinh tử
Mà lẫm liệt trận tiền.
Một hậu phương bất ổn triền miên
Trước mặt lũy lừng sóng đỏ.

17.
Liên Xô mười lăm nước cộng hoà lớn nhỏ
Khối Đông Âu Trung quốc
Bắc Triều Tiên, Mông Cổ, Cu-ba...
Chủ nghĩa keo sơn khí thế bao la
Cấu kết Tây Âu truyền thông phiến diện.
Nhân dân Miền Nam Việt Nam chinh chiến
Vì lương tâm - Cuộc chiến đấu cô đơn
Bạn đồng minh - Một Mỹ quốc buồn hơn

Chính kiến bất đồng, chủ hoà phản chiến.
Dăm bạn khác tham gia trận tuyến
Đổi chác đặc quyền.
Truyện thần kỳ cũng đã làm nên
Quảng Trị Tchépone Nekluông An Lộc.

18.
Thế Chiến Quốc tàn thời trời tay dân tộc
Sách lược toàn cầu đánh bại Miền Nam.
Những dũng sĩ hôm qua ngược mặt ngựa cầm
Đứng lặng lẽ nhìn trời xanh lửa đỏ.
Nhiều anh hùng tự kết liễu đời mình
Cho lý tưởng Miền Nam sáng tỏ.

19.
Kinh rạch U Minh
Lán rừng Bắc Bộ
Những tù binh hiên ngang
Làm tù khổ sai không quyền biện hộ
Đào đất dẫn cây đập đá trồng khoai.
Người chết trong rừng xác vất dèo ngoài
Vẫn ngẩng mặt làm thân chiến bại.

20.
Và cha mẹ vợ con
Và người dân thường dọa dầy khổ ải
Tự chiến đấu để sống còn
Bất chấp quyền uy nước lửa gông cùm
Tìm đường vượt thoát.
Bỏ thầy rừng hoang
Làm mồi ngư ngạc
Oằn oại nhục nhằn trong bàn tay thủy tặc
Đói ăn khát uống giết hại lẫn nhau.
Trời hận hăm oan đất oán thương đau
Phần còn lại tha hương lữ thứ.

21.
Ta tự hỏi
Suốt chiều xa lịch sử
Bắc chiến Nam chinh bạt núi khai sông
Đất nước gấm hoa nời rống Tiên Rồng
Cuối thế kỷ hai mươi phù trầm luân lạc.
Một lời nguyện chia con
Lên rừng vàng, xuống biển bạc
Ứng nghiệm nhân sinh?
Tự nghìn xưa Thập Nhị Sứ đao binh
Lại Trịnh Nguyễn nước sông Gianh còn đục.
Chiến trận này tàn, Việt Nam tử nhục
Phân hoá đói nghèo áp bức ly tan.
Thế hệ nào mai dựng nước huy hoàng?

cao hoàng nhân

Bắt Phong Trần Phải Phong Trần

Trường Sơn Lê Xuân Nhị

*Bắt phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.*
Nguyễn Du



Trung úy Phi công Nguyễn Tấn Luật dừng chiếc Honda trước cổng phi đoàn, mặt đỏ gay, loạng-choạng bước vào. Chục chai bia uống từ lúc trưa đến giờ với mấy người bạn xem chừng đã thấm vào máu, làm chàng cảm thấy lâng lâng yêu đời. Đáng lẽ Luật phóng xe thẳng về khu cư xá độc thân để ngủ một giấc nhưng lại đổi ý, quẹo xe vào phi đoàn chơi. Đối với đa số phi công Việt Nam thời ấy, phi đoàn không phải chỉ là một chỗ để làm việc mà còn là một nơi anh em gặp gỡ nhau để tán phét, để rút vôi vài cây bài cào và nếu cần thì xuống cầu lạc bộ để thọc vài ván bi da hay ăn uống nhậu nhẹt. Ngược lại, về cư xá thì chỉ nằm đọc sách và ngủ là hết. Ai muốn về cư xá để làm triết nhân hay để làm gì thì làm nhưng Luật thì không. Chàng thích đàn đúm và nhậu nhẹt với bạn bè hơn.

Luật toan thò tay mở cửa phi đoàn thì cánh cửa bật mở từ bên trong. Trung úy Trọng, biệt hiệu là Trọng gàn, mở cửa bước ra, mặt mày nhăn nhó khổ sở. Trọng mang biệt hiệu "gàn" vì xuất thân là giáo sư trung học, tính tình nghiêm trang, thích đọc sách, ưa lý sự và nhận định tình hình rất hay, không giống những tay phi công khác. Luật rất thích Trọng, đi biệt phái mấy phùa liên tiếp ít khi gặp nhau nên gặp bạn thì Luật mừng lắm, hỏi:

- Đi đâu mà mặt mày một đồng như thế? Mới thua bài hả?

Trọng gàn lắc đầu, giọng chán chường:

- Tiền ăn không có, tiền chó đâu mà

bài bạc! Tao đang sầu đời vì ông Bach vừa mới cất biệt phái xong.

Không cần hỏi thêm Luật cũng biết Trọng gàn không bị đi biệt phái Pleiku thì cũng phải khăn gói lên miền Phù cát. Đây là hai khu "Tây Bá Lợi Á" nổi tiếng của phi đoàn 114, bước xuống tàu bay là chuẩn bị đánh giặc cho đến ngày cuối cùng. Tối về thì nửa đêm thỉnh thoảng phải chạy thực mạng xuống hầm để tránh đạn pháo kích. Luật cũng vừa trở về từ Tây Bá Lợi Á... Phù Cát cách đây hơn tuần nên chàng thông cảm với Trọng gàn. Liên tưởng đến số phận mình, Luật vội hỏi:

- Thế thì tao đi đâu?

Luật hy vọng sau 5 lần biệt phái Pleiku và Phù Cát liên tiếp, mình có thể được cất đi chỗ nào kha khá để đổi gió. Nhưng Trọng gàn nhìn Luật lắc đầu, giọng cũng khổ sở như lúc nãy:

- Mày cũng chẳng khá hơn!

- Nghĩa là sao?

- Mày đi Quảng Đức.

Vừa nghe, Luật bung ra một tiếng chửi thề. Chửi thề và rửa thầm. Trước hết là rửa... trường phòng hành quân chơi đùa, hết chỗ rồi sao mà lại bắt chàng đi Quảng Đức! Sau đó, Luật rửa luôn cái con người ngu xuẩn nào đã... lập nên cái thành phố miền núi nghèo nàn tro trọi này. Thành phố chỉ lớn bằng cái nắm tay, phi trường bé tí tẹo nằm trên một ngọn đồi trọc, trước khi đáp thì pi-lót nào cũng nghiêng rương trợn mắt như đàn bà đẻ, chỉ sợ thắng không kịp thì nhào đầu xuống bên kia vực sâu thăm thẳm. Chẳng những thế, phố xá lại

điu hiu, vồn vện một tiệm ăn tàu, một tiệm chụp hình, một phòng nha sĩ, một phòng bác sĩ và một cái chợ nhỏ bày bán lèo tèo vài ba thứ vớ vẩn. Thành phố đã chán như thế, người cũng chẳng hơn gì. Thỉnh thoảng, như để nhắc nhở cho khách bàng quan biết rằng đây là thành phố của người miền cao, vài người Thượng đóng khố đeo gùi, sắp hàng một đi, mặt mũi lạnh lùng và chai đá như những pho tượng đá thời trung cổ. Người Thượng như thế, người Kinh cũng chẳng hơn gì. Cả thành phố hình như chỉ toàn là lính, mặt mũi ai nấy nhăn nhó như chỉ chờ đánh lộn. Đàn ông đã thế, đàn bà còn tệ hơn. Có muốn kiếm một em điểm cũng không tìm thấy, nói gì đến các cô sơn nữ mặn mà để cho những thằng độc thân như chàng giờ trò tán tỉnh.

Cái khổ nhất là Quảng Đức rất trầm lặng, chẳng hề có giặc giã. Biệt phái xuống đó thì chẳng có việc gì làm ngoài việc đi tám suôi, đi câu cá hay nằm nhà đọc sách. Luật lắc đầu chép miệng, nghĩ tới 15 ngày biệt phái sắp tới...

Trọng gàn lại nói:

- Chưa hết đâu! Còn rừng rợn hơn nữa kia: Mày đi biệt phái với thằng Linh gà!

Nghe tới Linh gà thì Luật lắc đầu, mặt xụ xuống một đồng. Viễn ảnh của... 15 ngày biệt phái Quảng Đức làm Luật đổi ý, không muốn bước vào phi đoàn nữa. Mẹ kiếp, đang say say thế này mà vào trong ấy gặp ông Bach trưởng phòng hành quân thì dám có gây lộn hoặc ít nhất phải là mát mẻ vài lời

cho đỡ cơn tức! Đồi nhà binh mà trung úy lại đi mất mẻ với thiếu tá thì chắc không bao giờ lớn được!

Luật hỏi thăm bạn vài câu rồi an ủi bạn và cũng để tự an ủi mình:

- Mẹ kiếp, đi đâu thì cũng là quê hương Việt Nam. Bây giờ tao với mày đi... sang quán Phi Hồ đằng sau làm vài chai bia và nói chuyện đời chơi. Đi với tao.

Trọng gàn lắc đầu ngại ngùng:

- Thôi mày để tao về...

Luật ngạc nhiên vì biết Trọng gàn cũng là dân nhậu. Thằng này hôm nay mà dám chê bia thì chắc Việt Cộng cũng sắp chế... miền Nam, chuẩn bị rút hết quân về miền Bắc. Luật hỏi:

- Sao thế mày?

Cái lắc đầu của Trọng gàn bây giờ càng có vẻ ngại ngùng và bối rối của một người nói dối không quen:

- Không, tao kẹt... À, không phải, đúng ra thì vợ đang chờ ở nhà...

Nghe bạn trả lời, Luật chợt nhớ lại gia cảnh nghèo khó của bạn mà nãy giờ mớ bia trong máu đã làm chàng quên đi. Trọng gàn rất tự trọng, không muốn nhận sự đả đàng khi không thể trả lễ.

- Anh em lâu ngày mới gặp nhau, tao đãi mày một chiều.

Trọng gàn ngần:

- Nói thật với mày, ăn nhậu thì cũng thích đấy nhưng tao ngại quá...

Luật kéo tay Trọng vừa đi vừa nói:

- Ngại gì! Tao với mày lâu ngày mới gặp nhau mà.

Để bạn hết áy náy, Luật vỗ vỗ vào túi áo bay ở trước ngực, cười hì hì:

- Nói thật với mày là tao mới ăn ván xì-phê được mấy chục ngàn, mày không giúp tao xài hết đi để mai mốt thua lại cũng thế thôi.

Trọng gàn dừng chân, quay nhìn bạn hỏi:

- Thật không mày?

- Hỏi thằng Phách thì biết. Tao vừa rửa dít nó sạch sẽ... Mẹ kiếp, cho chừa cái tật bố láo.

Thật ra thì Luật chẳng có rửa dít ai hết, vì Phách là một tay xì-phê cự phách trong phi đoàn, nếu có đụng thì người bị rửa dít chính là Luật chứ không phải hắn.

Hai người phóng lên xe Honda, Trọng gàn khoái chí khen bạn:

- Mày mà hạ được thằng Phách thì tao rất nên đi uống bia với mày để ăn

mừng. Nó rửa dít tao không biết bao nhiêu lần rồi, rửa đến... mồn cả dít ra, mãi đến hôm nay mới có một thằng phục thù được cho tao.

Luật chỉ cười cười, không nói gì, phóng lên xe đạp máy...

Quán Phi Hồ nằm ở bên hông Không Đoàn 62 chiến thuật, thức ăn không ngon lắm, đồ nhậu cũng chẳng khá gì, nhưng bù lại, bà chủ quán xồn xồn có cặp mông rất lớn, cặp vú vĩ đại và tròn trịa lại hay làm biếng mang xú-chiên nên anh hùng hảo hán tề tựu vào đây cũng khá nhiều. Thế mới biết người Không Quân nhiều khi chuộng hình thức hơn là nội dung.

Chẳng mấy chốc, hai ông phi công trẻ mỗi người đã uống đến chai bia lớn thứ năm, đầu óc lơ mơ như đang đi bộ trên mây ở tốc độ cỡ 500 dặm một giờ, lòng phơi phới yêu đời. Hai người nói chuyện trời trăng mây nước một lúc rồi chuyển sang đề tài biệt phái. Luật nói:

- Mẹ, cha Bạch đầu. Thằng có tiền đất chả đi ăn nhậu và biết nịnh bợ thì chả cho đi biệt phái Ban Mê Thuột, Sài Gòn... Thằng nào nghèo cú xác như tao thì đi Pleiku hay Quảng Đức mút mùa lệ thủy.

Trọng gàn khuyên:

- Thôi đi! Mày không biết rõ chuyện gì xảy ra, đừng nên đổ tội cho người ta như thế!

- Chứ mày xem đó, tại sao thằng Linh gà kỳ này lại đi Quảng Đức? Mày biết nó, chỉ chỗ nào màu mỡ nó mới chịu đi, tại sao kỳ này nó lại đi Quảng Đức?

- Thì mày cứ túm lấy nó mà hỏi.

- Nếu thằng Linh gà mà không có chề lá thì tao hỏi mày, tại sao suốt gần hai năm qua, nó chưa bao giờ đi biệt phái Pleiku hay Phù Cát như tao với mày?

- Mày hỏi thế thì dĩ nhiên là tao không trả lời được, nhưng có một chuyện này mày cần nên biết. Biết để mà sống đẹp hơn.

- Chuyện gì?

- Mỗi một người, mỗi một gia đình, mỗi một quốc gia, mỗi một dân tộc đều trải qua một thời. Một thời như Kinh Thánh nói. "To everything, there is a season." Một thời để sinh ra và một thời để chết, một thời để yêu và một thời để ghét, một thời của thương yêu và một

thời của thù hận, một thời của chinh chiến điêu linh và một thời của thái bình hạnh phúc, một thời của bọn đạo tặc và một thời của những người công chính...

Luật ngắt lời bạn:

- Mày nói đúng đấy. Tao lâu lâu cứ phải đi uống rượu cho thật say, đúng như sách nói là... một thời để say và một thời để tỉnh...

Trọng gàn nhăn mặt:

- Sách nào lại nói một câu bá láp như thế, mày đừng có... chế biến. Điều quan trọng nhất tao muốn nói cho mày biết là tụi mình đang sống trong thời kỳ của đạo tặc, của bạo lực tham tàn, của lòng vị kỷ và của tội lỗi xấu xa...

Luật tròn mắt nhìn bạn:

- Mẹ bố, sao mày nói... kinh thế?

- Mày cứ nhìn quanh mình thì biết liền. Bất công đầy dẫy. Bất công ngay từ trong phi đoàn mình, ra đến xã hội bên ngoài, lan đến cả thế giới. Thời này là thời của quỷ vương ngự trị. Đủ thứ quỷ. Từ quỷ đỏ Cộng Sản đến quỷ tham lam Tư bản. Thời của những người công chánh như tao và mày bị bách hại. Và càng ngày càng tệ hơn...

Luật đẩy ly bia sang một bên, lắc đầu than:

- Đã lâu không gặp mày, tưởng nghe được cái gì hay, hóa ra lại toàn chuyện gì đâu! Chán mày quá, làm sao mà bi quan đến thế?

- Không bi quan đâu mày. Mày cứ nhìn chung quanh đi, thiên hạ đua nhau vơ vét, mua lon bán tước, gây bè kết cánh, có ai chịu nghĩ rằng nếu miền Nam Việt Nam mà lọt vào tay Cộng Sản thì bao nhiêu nhà lầu xe hơi, bao nhiêu lon tước cùng chức vụ sẽ như những tòa lâu đài xây trên cát, sẽ bị ngọn thủy triều đỏ quất sập và cuốn trôi ra biển hết. Khổ một cái là chẳng ai chịu nghĩ tới cái việc trọng đại nhất là việc giữ nước mà cứ nghĩ tới chuyện nhỏ là chuyện vinh thân phì gia cho cá nhân mình. Tầm bi kịch của người Việt Quốc gia mình bây giờ là như thế.

Luật lắc đầu:

- Miền Nam mình làm sao thua tại Cộng Sản được? Bố láo!

Trọng gàn cười khì:

- Cuộc chiến này, theo tao, đã sắp đến ngày tàn rồi.

- Con lạy bố. Mày muốn tuyên truyền cho Việt cộng hả? Coi chừng tao

đi báo cáo.

- Không. Mày suy nghĩ đi. Mỹ rút về rồi, họ phải sạch hai bàn tay rồi, bọn mình chỉ là những con cá nằm trên thớt.

Luật lắc đầu:

- Tao không bi quan như mày. Mẹ, mày thấy, mình đánh tụi nó chạy thực mạng ở khắp nơi, quân đội mình mạnh như thế này, Không Quân mạnh như vậy, sao mày bảo cá nằm trên thớt?

Trọng gằn làm một ngụm bia, thở dài:

- Mày chạy xe Honda chắc mày biết. Xe mới mà cứ chạy mãi và không lo bảo trì, không lo tu bổ thì có mới đến đâu sau một năm cũng sụn bả chề... Quân đội mình bây giờ như thế đấy. Xe tăng tàu bò máy bay đầy dẫy nhưng quốc hội Mỹ không viện trợ tiền để tu bổ, để tân trang thì chỉ chừng một năm nữa cũng nằm một đồng hết. Ấy là chưa nói đến vấn đề đạn dược, xăng nhớt v.v... Thằng Mỹ nó nằm ngay cổ họng mình mày ạ.

Luật nghe và bỗng thấy giật mình. Thật vậy, phi đoàn chàng từ ngày Mỹ rút, đặc biệt sau ngày ký ngưng bắn thì tiếp liệu thiếu hụt hẳn đi. Phi cơ hư hỏng không có cơ phận thay thế phải lấy từ chiếc này lắp sang chiếc kia. Không Quân đã như thế, bộ binh cũng chẳng hơn gì. Có khi còn tệ hơn. Nhiều trận đánh đẫm máu diễn ra mà lệnh xuống từ quân đoàn là không được bắn quá 50 phát đạn đại bác, không được đánh quá 3 phi tuần khu trục v.v... Chẳng những thế, tinh thần binh sĩ xuống rất thấp, nhất là sau ngày ký ngưng bắn. Chẳng ai muốn mình sẽ trở thành người lính chết trận cuối cùng sau ngày ngưng bắn.

Tiệc đang vui bỗng thấy buồn. Trọng gằn hít một hơi thuốc, làm một ngụm bia, nghe hơi rượu bốc lên phừng phừng trong huyết quản.

- Chắc mày không biết tao là con trai út còn lại trong gia đình nên được miễn dịch. Tao đang dạy học cho một trường tư ngon lành, nhưng sau trận Mậu Thân thì tao tình nguyện đi lính. Mày biết tại sao không?

Luật cười:

- Vì thất tình, muốn "xa quê hương nhớ mẹ hiền" chẳng?

Trọng gằn nhăn mặt:

- Mày thì lúc nào cũng đùa được, chẳng bao giờ coi chuyện gì là quan

trọng... Tao tình nguyện vì 2 lý do... không, đúng hơn là 3 lý do. Lý do thứ nhất là tao căm thù sự tàn ác của Việt cộng. Bố tao là xã trưởng bị Việt cộng chặt đầu chết hồi tao 10 tuổi và tao gần quên được thì trận Mậu Thân xảy ra. Việc chúng nó chôn sống mấy ngàn đồng bào ở Huế làm tao phẫn nộ. Lý do thứ hai là thấy bạn bè ai cũng đóng góp, chẳng lẽ mình là thân trai mà lại nằm nhà thì coi kỳ quá. Lý do thứ ba, nói thật với mày là tao cũng mê cái chiếc áo bay có mười tám túi.

- Ai bảo ngu dốt đầu vào lính rồi bây giờ lại ngồi đây hối hận?

Trọng gằn lắc đầu:

- Tao đâu có hối hận. Nếu được làm lại từ đầu, tao cũng làm y như thế.

Luật cụng ly với Trọng gằn:

- Tao không hiểu nổi mày. Thôi uống đi bố, mai mốt đi Pleiku thì chỉ có nước phồng ten để uống.

Hai ông phi công trẻ cạn ly bia. Luật bỗng đổi đề tài:

- Gia đình vợ con mày lúc này thế nào?

- Chán bỏ mẹ...

- Chừng nào thì vợ chồng mày dọn vào ở trong cư xá Không Quân?

Trọng gằn lắc đầu:

- Chắc đến tết Congo thì họa may...

Luật tròn mắt:

- Sao thế?

- Không có chỗ. Tao nghe nói nếu biết chạy chọt và dút lót thì cũng xin vào được đấy, nhưng tao hỏi mày, một thằng lính đi đánh giặc như tao...

Nói tới đó, Trọng gằn vỗ tay xuống mặt bàn rồi lại vỗ vào ngực mình để làm tăng thêm phần long trọng cho câu nói:

- Một thằng lính đánh giặc như tao... như tao, hỏi mày làm sao tao có thể hạ mình đi dút lót hay đi cửa hậu để kiếm một chỗ trong cư xá được?

Rồi Trọng gằn bỗng găm lên, uất hận:

- Mẹ kiếp, nếu quân đội này, nếu chính phủ này không lo được một mái nhà cho một thằng lính đánh giặc như tao thì, nói thật với mày, nói ra thì đau lòng, nhưng tao lặp lại, nếu đó là một sự thật thì những người cầm súng trong quân đội này là những con người khốn nạn và đáng thương nhất thế giới...

Còn độc thân, Luật không phải lo nghĩ, vương bạn về chuyện "thê tróc tử

phộc" nên không biết phải nói gì.

Hai ông phi công bây giờ bỗng trở thành hai nhà hiền triết... say rượu. Hai người chỉ cúi đầu uống rượu, không thêm nói thêm gì nữa. Nhưng một lúc nào đó, Trọng gằn lại bắt chuyện, nói:

- Hồi này tao nói với mày một câu, tao thấy cần phải sửa lại.

Luật ngừng đầu, mắt nhắm mắt mở, hỏi:

- Câu gì? Mày nói nhiều câu quá, tao quên mẹ nó rồi.

- Tao nói những người cầm súng trong quân đội này là những người khốn nạn và đáng thương nhất thế giới.

Luật nhún vai nói:

- Câu đó có gì mà cần phải sửa? Riêng tao thì tao thấy tao lúc nào cũng... đáng thương hết, nhất là khi gặp đàn bà đẹp. Chỉ sợ mình đáng thương như thế mà chúng nó không thêm thương mình.

Trọng gằn lắc đầu, nhăn mặt nói:

- Mày say rồi, mới uống có mấy chai mà đã ăn nói lung tung như một thằng... Việt cộng.

- Đừng có vu khống, tao làm sao mà say được. Thế mày muốn sửa lại như thế nào?

- Sửa lại là những con người cầm súng trong quân đội này là những con người hy sinh cao thượng nhất thế giới...

Luật lắc đầu, cất giọng khề khà của một người đã quá chén:

- Vậy tao cũng là một con người cao thượng à? Mẹ kiếp, tao là một thằng nham nhở nhất thế giới mà mày dám bảo là cao thượng nhất thế giới thì tao xin chịu thua mày.

- Không, chữ "cao thượng" của tao ở đây có một ý nghĩa khác. Cao thượng có nghĩa là dám hy sinh mà không cần đền đáp, dám cho mà không cần nhận, dám quên mình mà nghĩ đến người, dám chịu đau khổ để cho người khác được sung sướng. Người cao thượng sinh ra để xây dựng chứ không tàn phá, để cho chứ không nhận, để làm đẹp cho đời chứ không tàn phá đời, đi phân phát niềm vui cùng nụ cười cho kẻ khác chứ không gieo chết chóc và kinh hoàng. Người cao thượng còn sinh ra để đi xây dựng lại những gì mà kẻ khác đã tàn phá. Theo tao, đa số những người mặc áo lính tình nguyện hy sinh là hình ảnh của những con người cao thượng.

Nhưng tiếc thay, thời này là thời của những kẻ tiểu nhân chứ không phải những con người cao thượng...

Luật gật gù, mắt nhắm mắt mở:

- Có lẽ mày nói đúng. Nhờ mày nói tao mới nhớ đến một chuyện... Phải, tao là một con người cao thượng từ lâu mà tao không biết... Tao quả quyết với mày như thế.

Trọng gàn nhăn mặt hỏi:

- Đừng có đùa với tao. Mày nhớ đến chuyện gì mà dám quả quyết như thế?

- Tại vì, mỗi lần làm tình thì tao chỉ muốn... nằm trên cao, không bao giờ chịu nằm dưới thấp... Mới đầu tao không biết nhưng bây giờ nhờ mày nói tao mới biết. Có lẽ tao có máu cao thượng trong người thật mà không biết mày à.

Trọng gàn quắc mắt nhìn Luật, hậm hực:

- Mẹ, ăn nói ngu như thế mà cũng nói được... Mày say mẹ nó rồi, mình đi về thôi... Bà chủ ơi, tối tính tiền giùm đi...

Ngày biệt phái, Luật cất cánh sớm. Kéo con tàu lên cao khỏi thành phố Nha Trang, Luật bỗng cảm thấy thoải mái như một người vừa thoát ra khỏi một vũng lầy tù túng. Biết đâu chừng đi Quảng Đức như thế mà hay... Luật bớt tay ga, vào cánh cửa, nghiêng cánh quạt con tàu để ra khỏi đường cất cánh của phi trường. lấy hướng đi Quảng Đức. Thành phố Nha Trang như một nàng trinh nữ con nhà giàu, kiêu sa say ngủ dưới những đám mây nhỏ một buổi sớm đẹp trời. Cái lạnh buổi sáng ở độ cao chừng 7, 8 ngàn bộ thật tuyệt vời. Nó nhẹ nhàng, không làm cho người ta rét, chỉ đủ để người phi công kéo cao cổ áo, sửa lại cái khăn quàng, và làm cho điều thuốc thêm mặn nồng hương vị...

Hơn một tiếng đồng hồ sau, 8 giờ 15 phút sáng, Luật nhìn thấy một chấm đỏ hiện ra trước khung kính phòng lái. Cái chấm nhỏ nhoi đến tội nghiệp nằm giữa một vùng rừng núi trùng trùng điệp điệp, xanh rợn người. Và cái chấm ấy lớn dần cho đến khi Luật nhìn thấy toàn bộ thị xã Quảng Đức. Ngọn đồi trọc kia rồi, phi trường Quảng Đức. Luật bớt ga, hạ mũi phi cơ xuống. Vài phút sau, chàng đã lượn chiếc phi cơ trên đầu thành phố. Thấy chiếc xe Jeep

của biệt đội ở phía dưới, đang đậu trước một quán cà phê, Luật cất ga bay thấp xuống ngay chỗ ấy, lượn và lắc cánh vài cái để làm dấu rồi làm phương thức vào đáp trên ngọn đồi.

Luật và Trung úy Nguyễn V. Linh, viên sĩ quan phi hành đi chung với chàng, mở cửa tàu khệ nệ khiêng mấy cái va-li xuống...

Trung úy Linh, biệt danh Linh gà, là một con người khác hẳn Luật và Trọng gàn. Khác rất xa.

Trong đời Linh gà, hẳn chẳng yêu ai cả, chỉ yêu tiền. Ngay từ hồi còn là sinh viên sĩ quan ở quân trường, hẳn đã biết mảnh lối dốt ra phố để mua bánh mì vào bán lại cho những sinh viên sĩ quan khác với giá cắt cổ. Về phi đoàn, dù làm đơn trễ nhưng Linh chạy chọt thế nào không biết mà xin ngay được một căn nhà trong cư xá sĩ quan. Các phi công trong phi đoàn đi bay về thì cởi áo đi ăn nhậu hay đi chơi nhưng Linh gà thì khác. Hắn cũng cởi áo bay, nhưng không phải để đi chơi mà ra sau nhà cho gà và cho heo ăn. Cái biệt hiệu Linh gà cũng bắt đầu từ đó mà ra.

Linh gà còn một nghề tay trái nữa, đó là nghề cầm thẻ lương cho anh em. Thẻ lương cầm 10 ngàn thì một tháng sau chuộc lại phải đưa cho Linh gà 12 ngàn. Cứ thế, mỗi tháng Linh gà cũng kiếm được sơ sơ vài trăm ngàn bỏ túi. Đi biệt phái, đánh giặc chẳng lo mà hẳn lo đi tìm hiểu thị trường để kỳ biệt phái sau, chờ lên đồ lên bán.

Nếu Linh gà chỉ có cái tật mê tiền thôi thì cũng không đáng khinh cho lắm. Con người Linh Gà còn có nhiều thứ đáng khinh hơn nữa. Một lần, Luật và Linh gà đáp xuống quận lỵ Cung Sơn là một quận lỵ nhỏ bé để chở người sang Tuy Hòa kiếm chút tiền còm. Việc này anh em trong phi đoàn thỉnh thoảng vẫn làm, trước là giúp đỡ đồng bào, sau là kiếm chút ít để cà phê cà pháo. Những người đi phi cơ này, thường là những người dân nghèo hay là lính đi phép. Họ sẵn sàng trả mỗi chỗ từ 3 đến 5 ngàn để được bóc xuống Tuy Hòa.

Hôm ấy, có một người lính bộ binh, sau khi thỏa thuận giá cả là 2 ngàn đồng, được Linh gà cho lên phi cơ. Nhưng khi đáp xuống Tuy Hòa, người lính nghèo lại cho biết rằng vì tối hôm qua đánh bạc thua hết tiền nên túng làm liều, anh hứa ấu để được lên phi cơ.

Anh ta xin cho thiếu lần tới anh sẽ trả. Luật nghe như vậy thì chỉ cười khi một tiếng, nói với người lính:

- Không lý bây giờ tôi lại chở anh trở lại Cung Sơn? Thôi để lần sau vậy...

Chàng toan tổng ga đi nhưng Linh gà đã nhảy xuống khỏi phi cơ, móc súng chĩa vào đầu người lính bộ binh. Trước cặp mắt kinh ngạc của Luật và lo sợ của người lính, Linh gà bắt người lính móc hết hầu bao ra cho hắn coi. Người lính, tay thì móc hết túi quần túi áo ra cho Linh gà coi, miệng thì năn nỉ. Hắn không có gì thật. Luật làm dấu gọi Linh gà lên phi cơ nhưng đã nghe hắn quát:

- Nếu thế thì chú mày tháo... đôi giày bớt đồ sô ra. Đôi giày đó tao cũng bán được 500.

Người lính năn nỉ muốn gây lười nhưng Linh gà nhất định không chịu. Luật muốn leo xuống can thiệp nhưng không thể bỏ phi cơ đang nổ máy. Mà tắt máy thì lại sợ bình điện đang yếu, không đề lại được thì khốn nạn cả lũ. Vì thế, chàng đành đau khổ ngồi nhìn cảnh Linh gà lột đôi giày bớt đồ sô của người lính ra...

Chuyện... buồn của Linh gà chưa hết. Hắn keo kiệt bản tiền đến độ trên cõi đời ô trọc này ít có người nào qua mặt được Linh gà về mặt này. Linh gà keo kiệt ngay cả với vợ con mình. Trong lúc Linh gà kiếm được nhiều tiền như thế thì vợ con Linh gà phải ăn gạo sậy, thịt hộp nhà binh và mặc áo quần cũ. Mấy người trong cư xá bảo không bao giờ thấy vợ Linh gà có tiền trong túi để đi sắm quần áo bao giờ. Vợ đi chợ, Linh gà đưa đủ số tiền. Mua gì về thì phải kê khai đầy đủ và tiền dư phải đưa lại. Đối với thân mình, Linh gà cũng khát khe ghê gớm. Hắn không bao giờ dám uống chai bia hay ăn một tô phở. Anh em ghét Linh gà đến nỗi có một bài về trong phi đoàn vẫn thường đọc cho nhau nghe như sau:

Linh gà nuôi gà,
Đi xa gà chết,
Đến Tết hết gà,
Linh gà ngồi khóc...
Linh gà dắt đào
vào tiệm ăn phở
Đào ăn tô nhỏ
Linh đại xì bâng
Đào uống cà phê
Linh cô ca sữa

*thêm hai quả trứng
Ăn xong Linh bảo
Anh bỏ quên bóp
Em trả tiền giùm...*

Hành lý của Luật chỉ có cái va li nhỏ và một túi đựng sách nhưng Linh gà thì mang theo tới bốn thùng carton và một cái va li khá lớn cũ mềm. Luật biết đó là những món đồ Linh gà đem lên đây bán nhưng vì tế nhị chàng không hỏi, còn phụ Linh gà khiêng hành lý xuống đất.

Xuống hết mớ hành lý thì chiếc xe díp của biệt đội cũng trở tới. 15 phút sau, chiếc L-19 của phi hành đoàn cũ cất cánh, phi hành đoàn mới phóng lên chiếc xe díp đi về biệt đội, một căn nhà nhỏ nằm trên ngọn đồi nhìn xuống một con sông nước lặng...

Sắp xếp dọn đồ đạc xong, Linh gà sách xe díp chờ hàng đi giao. Hân ra đi mà không thèm nói với Luật lời nào. Biệt đội chỉ có hai người và một chiếc xe, đứng ra khi lấy xe đi đâu người này phải hỏi người kia một tiếng. Nhưng đối với Linh gà thì lịch sự là chuyện xa xỉ. Được cái Luật dễ dãi, chẳng thèm để bụng. Chàng thay đồ, mang theo cuốn sách, cái khăn bông và tấm poncho tà tà đi bộ ra suối, kiểm bóng mát nằm đọc sách.

Linh gà ít khi có nhà, lúc nào cũng lằng xằng đi chỗ này đi chỗ kia để bắt áp-phe kiếm tiền. Nhưng có một điều hơi lạ là lần này, thỉnh thoảng Linh gà dắt về biệt đội mấy tay an ninh quân đội

rã ngũ

*Vong quốc! đau. Vong quốc! đau.
Một lũ vua quan chạy nháo nhào...*

*Gãy súng giữa đường, thét uất ức
Chiều tàn tím ngắt mặt trời đau
Cởi áo, quăng quần, nuốt nước mắt
Mất hết còn chẳng nổi ghen ngào!*

*Gãy súng giữa đường, thở hấp hối
Nghiến răng cắn chặt những hờn căm
Tháng Tư, tháng Tư sáng rã ngũ
Anh hùng mặt lộ hận trăm năm.*

đông nghì

của tiểu khu. Không biết họ nhỏ to gì với nhau nhưng ra vẻ bí mật lắm. Khi Luật bước vào phòng thì mọi người trở nên im lặng. Mới đầu thì Luật ngạc nhiên nhưng rồi tự nhủ, Linh gà có âm mưu gì chăng nữa cũng chẳng khỏi cái âm mưu... kiếm tiền, hơi sức đâu để ý?

Sang đến tuần biệt phái thứ hai thì một tối, Linh gà đề nghị với chàng một chuyện làm ăn. Năm nhà mãi cũng chán, nghe nói thế thì Luật hỏi liền:

- Như thế nào?

- Chở gạo và nước mắm vào Đức Xuyên bán...

Tưởng gì chứ chuyện chở gạo chở muối vào Đức Xuyên là một chuyện xưa như trái đất. Đức Xuyên là một thị trấn nhỏ, đúng hơn, một chi khu nằm cách Quảng Đức chừng 30 dặm đường chim bay. Khi chiến cuộc bùng nổ, Việt cộng đã cô lập Đức Xuyên bằng cách cắt đứt quốc lộ chính. Vì thế, mỗi tháng một lần hay tùy theo nhu cầu, tiểu khu phải mở đường để tiếp tế cho quận này. Tóm tắt, quận lỵ này hoàn toàn bị cô lập với thế giới bên ngoài ngoại trừ khi có con-voa mở đường hay có phi cơ tiếp tế.

Nói về tiếp tế bằng phi cơ thì cách đây chừng 5 năm, khi Không Quân Việt Nam chưa có nhiều trực thăng thì phi cơ L-19, vốn là một loại phi cơ nhẹ với 2 chỗ ngồi nhưng anh em thỉnh thoảng cũng tháo ghế sau ra và bay vào Đức Xuyên để làm ăn. Chuyển bay vào thì chở gạo và nước mắm, còn chuyển bay ra thì chở người. Luật nghe kể, cái thời vàng son đó có người đi biệt phái Quảng Đức 15 ngày về đã có đủ tiền để mua xe Lam-bret-ta, xe gắn máy v.v... Cho đến khi Không Quân được trang bị phi cơ trực thăng, một chuyến trực thăng UH chở bằng 20 chuyến L-19 nên nguồn lợi béo bở này lọt vào các tay phi công trực thăng. Phi công L-19 chỉ biết cười buồn... mãi cho đến hôm nay. Chàng hỏi:

- Mấy thằng trực thăng đâu hết rồi mà người ta cần tới mình?

Linh gà cười đều:

- Tao gài cho chúng nó... bị an ninh bắt hết rồi.

Luật giật mình, nhớ lại mấy người an ninh thường hay bí mật nhỏ to với Linh:

- Mày làm cách nào vậy?

Linh gà cười bí hiểm:

- Tuần lễ vừa qua mày thấy tao xách xe chạy khắp nơi, mày tưởng tao đi cua đào hả?

- Không, nhưng tao không biết mày đi đâu.

- Mẹ, tao đi lo lót chạy chọt chớ đi đâu! Mày nên nhớ trong cuộc đời này, con người ai cũng có lòng tham hết. Vấn đề là phải biết khai thác đúng chỗ và đúng lúc thôi. Tao nắm được tụi an ninh quân đội ở đây, nắm luôn cả tụi an ninh Đức Xuyên thì chuyện gì tao lo không được. Mẹ kiếp, tụi phi hành đoàn trực thăng bị tao gài bẫy, cho an ninh tóm trọn và đem về nhốt hết. Nhẹ lắm thì chúng nó mỗi đứa sẽ bị xuống một lon mà nặng thì có thể ra tòa án quân sự. Cho chết mẹ tụi nó, tao không ưa mấy thằng trực thăng.

Luật cảm thấy không ổn:

- Nhưng mày nỡ nào vì mấy chục ngàn bạc mà đi hại tụi phi hành đoàn trực thăng tàn nhẫn như vậy? Tụi mình dù sao thì cũng cùng mặc áo bay với nhau, làm vậy coi không được...

Linh gà lắc đầu, mắt long lên:

- Mẹ kiếp, bọn nào nằm trên đường đi của Linh gà này thì bọn đó phải bị triệt hạ. Bây giờ mày trả lời cho tao nghe, mày có muốn đi làm ăn với tao hay không thì bảo. Mày không làm tao kiếm người khác làm.

Luật suy nghĩ. Thằng này dám gài an ninh bắt nguyên cả một phi hành đoàn trực thăng như thế thì chuyện gì nó không dám làm. Nếu mình từ chối, nó có thể gài an ninh làm khó mình lắm! Ở chung phòng với một thằng thậm hiểm như thằng này thì phải cẩn thận như đang ở trong chuồng với một con rắn độc. Chàng hỏi:

- Tao đồng ý, nhưng chi tiết về việc làm ăn như thế nào?

- Dễ lắm. Tao biết những gì họ cần. Tao sẽ mua hàng rồi chở lên phi trường, mình chất lên máy bay, mày lái đáp xuống Đức Xuyên thả đó. Chuyển về, đại úy Quang quận trưởng sẽ giao cho mày 5 hành khách, mày cứ chở về đây...

Nghe nói tới 5 hành khách, Luật thấy hơi lạnh người. Thật ra thì chàng đã nhiều lần chở tới 5 người trong phi cơ, nhưng đó là ở phi trường Cung Sơn với phi đạo khá dài. Còn phi trường Đức Xuyên là một phi trường nhỏ, ngay cuối đầu phi đạo lại có một hòn núi. Lái không khéo là mất mạng như chơi.

Linh gà vổ vai Luật:

- Mẹ, mày còn trẻ mà nhát như thỏ đế. Cơ hội không đến nhiều lần đâu. Tao với mày xong cú biệt phái này thì mỗi đứa phải có chừng vài trăm ngàn bỏ túi...

Luật thở hắt ra:

- Mày nói vài trăm ngàn?

- Phải. Mỗi ngày mày bay 5 chuyến, mỗi chuyến khứ hồi như thế mình gom được 20 ngàn. 5 chuyến là 100 ngàn. Từ ngày mai đến ngày đổi biệt đội còn 7 ngày nữa, mình sẽ kiếm được tổng cộng 700 ngàn. 700 ngàn đó chia ba. Tao lấy 300 ngàn, mày lấy 200 ngàn, đại úy Thanh sĩ quan liên lạc Không quân lấy 200 ngàn.

- Còn tụi an ninh thì sao?

Linh cười:

- Thằng này coi thế mà ngây thơ. Tụi tao đã chia hết cho chúng nó rồi, mày khỏi lo.

Tối hôm đó, Luật lên giường ngủ với hình ảnh 200 ngàn đồng trong túi áo. Đây là một số tiền khá lớn. Lương trung úy mỗi tháng chỉ có 25 ngàn, bây giờ bỗng nhiên ôm được 200 ngàn đồng một lần thì làm sao mà ngủ cho được. Những lần ghé Cung Sơn trước kia, ngày nào đất khách lăm chằng chỉ kiếm được tối đa là vài chục ngàn.

Trước khi chìm vào giấc ngủ, Luật mơ hồ nhớ đến Trọng gàn. Nhớ những lần đến chơi nhà Trọng gàn hồi hán còn ở căn nhà cũ. Hai vợ chồng thật là dễ thương và hiền hậu. Rồi tim chằng se thắt lại khi nhớ lại những thay đổi của Trọng gàn lúc sau này. Thằng Trọng gàn ngày xưa đâu có như thế nhỉ? Trọng gàn ngày xưa là Trọng gàn của hào sảng, của những bản bi-bốp đẹp nhất sàn nhảy Nha Trang. Luật quyết định hôm nào đi Quảng Đức về, sẽ chia một nửa số tiền mình kiếm được cho Trọng gàn dù biết Trọng gàn sẽ không lấy. Nhưng chằng có cách... Kế kiếm tiền thì khó chứ kế... cho tiền thì dễ ợt!

Những ngày kế tiếp của Luật và Linh là những ngày bận rộn. 5 chuyến bay tuy mỗi chuyến chỉ mất 25 phút bay thôi nhưng cực khổ nhất là màn chất đồ và xuống đồ. Phi cơ L-19 thì nhỏ, tháo ghế ngồi phía sau xong chưa đủ, Linh gà cho người cơ phi tiền để hán tháo luôn mấy cái radio UHF và VHF to lớn kênh cằng ra. Tánh Linh gà lại tham lam nên chất đồ nặng đến nỗi bánh phi

cơ của L-19 xòe ra gần sắp gãy. Phi trường thì nhỏ nên mỗi lần cất cánh là mỗi lần Luật phải cầu nguyện. Cầu nguyện thực tình chứ không phải chơi.

Đáp xuống Đức Xuyên rồi cất cánh lên trở lại cũng ghê gớm không kém. Tàu nặng như thế mà chở tới 5 người, tuy tàu bay hồng mặt đất thật nhưng Luật biết chỉ cần một cơn gió giật là cả người lẫn phi cơ sẽ bị quất xuống mặt đất bẹp dí như con muỗi bị ai đập. Chỉ tội mấy người hành khách bất đắc dĩ của chằng. Chẳng ai biết là mình có thể bị chết bất cứ giờ phút nào, mặt mũi ai nấy tươi rói, cười nói tự nhiên như đang đáp tàu bay của Hàng Không Việt Nam.

Nhưng rồi chuyện gì cũng quen đi. Sang đến ngày thứ ba thì Luật không còn thấy sợ mỗi khi cất cánh nữa. Lý do đơn giản là chằng biết, nếu tàu bay rớt thì đã bị rớt rồi. Chở nặng bao nhiêu chuyến như thế mà không rớt thì chắc không rớt được nữa đâu.

Có đồng ra đồng vào rồi thì buổi tối Luật không còn nằm trong phòng biệt đội đọc sách nữa mà ra quán ba tàu ngồi uống rượu. Chiều hôm ấy, uống được vài phũa thì Luật bỗng nổi hứng, muốn đi Bảo Lộc ăn thịt chó. Chằng lên tiếng rủ rê, kiếm ngay được ba tay nhậu nữa leo lên chiếc L19 bay về hướng Bảo Lộc.

Trời sinh ra con người kể cũng hay, khi đói thì chỉ nghĩ tới ăn nhậu, nhưng ăn nhậu phê phê xong thì lại nghĩ đến chuyện khác. Và chuyện này cũng quan trọng không kém chuyện ăn nhậu. Không có nó thì không thể sống được, chết sướng hơn. No say rồi, tất cả lại chất lên xe để phóng tới cái nhà thổ nổi tiếng là ngon lành của thành phố Bảo Lộc. Lúc đó ai nấy rượu đã ngà ngà say nên chẳng giữ thể thống gì nữa cả, thi nhau kể chuyện tục. Tiếng cười nói vang động cả đường phố. Lúc ấy hình như đã quá giờ giới nghiêm nhưng chẳng có ông quân cảnh nào muốn tốp một chiếc xe có một ông trung úy đồn trưởng quân cảnh ngồi trên đó...

Vào động, mỗi người chọn một em thơm phức và chia nhau vào các phòng. Riêng Luật nhìn đám con gái trẻ đẹp trước mặt chưa biết chọn ai thì bỗng có một em quay mặt bỏ đi. Động tính hiếu kỳ, chằng quay sang bảo mục tử bà, tay chỉ vào người con gái:

- Tôi muốn cái em tóc ngắn vừa bỏ

đi đấy.

Bà chủ gật đầu, cười bí mật:

- Con Phương đó. Gái nhà lành mới ra nghề nên còn hay mắc cỡ, nhưng cậu để tôi lo. Cậu cứ vào phòng chờ tôi.

Chừng năm phút sau, Luật nghe được tiếng khóc thút thít của người con gái và tiếng của mục tử bà ở bên ngoài cửa phòng mình:

- Đã làm nghề này thì phải rán chiều khách chứ con. Tao thấy nó say rồi, chắc nó không nhớ mày đâu...

- Hu hu... con khổ quá bác ơi.

- Mẹ, đã vào chỗ này mà còn bày đặt khổ với sướng. Mày phải biết nghĩ đến tiền thôi...

Luật giật mình. Tại sao mục tử lại bảo "chắc nó không nhớ mày đâu?" Người con gái này là ai nhỉ? Lúc nãy ở ngoài phòng hơi tối, và chằng chưa kịp nhìn rõ mặt thì nàng đã quay đi. Nhất định nàng phải biết mình nên mới bỏ đi và khóc hu hu lên như thế. Hay em là một nữ sinh trung học mà bọn chằng đã tán tỉnh khi biệt phái ở đây? Vừa nghĩ tới đó thì cánh cửa phòng xịch mở, mục tử đẩy cô gái vào phòng. Quả thật Luật thấy khuôn mặt ấy hơi quen quen nhưng không nhớ ra. Em điểm trẻ cúi mặt khép nép. Luật thấy thế thì động lòng, bảo nhỏ:

- Thôi, nếu cô không muốn thì để tôi chọn cô khác vậy...

Trước cặp mắt ngạc nhiên của Luật, em điểm trẻ bẽn lẽn ngồi xuống giường và nói:

- Thôi đi anh Luật. Anh làm thế bả đuổi em chết...

Nghe người con gái gọi đúng tên mình thì Luật giật bắn mình như ngồi phải lửa. Chằng bật dậy, chụp lấy tấm ra giường phủ lên người mình:

- Cô... tại sao cô biết tên tôi?

Em điểm trẻ quay mặt nhìn chằng, cười héo hắt:

- Anh Luật không nhớ em sao? Em là Hạnh đây...

"Hạnh," cái tên nghe thật là quen nhưng tạm thời chằng chưa nghĩ ra. Người con gái dường như nhận biết sự khó khăn của Luật. Nàng bảo:

- Em không ở đây, em ở Ban Mê Thuột... Em là... em là... bồ của anh Linh phi đoàn anh đó... Mình có gặp nhau mấy lần hồi mấy anh biệt phái Ban Mê Thuột nhưng chắc anh quên em rồi.

Luật nhớ ra ngay:

- Tôi nhớ ra rồi... em... à, chị, làm sao mà chị ra nông nỗi này?

Người con gái cúi mặt lắc đầu, hai giòng lệ chảy dài xuống má. Nàng nghẹn ngào:

- Cũng tại em cả, tại em nhẹ dạ nghe lời anh Linh...

Luật nghiêng răng, bảo cô gái:

- Chị... chị làm ơn quay đi cho tôi mặc quần áo vào...

- Không, anh. Anh làm thế em bị đuổi.

- Không ai dám đuổi chị hết. Tôi sẽ trả tiền đảng hoàng cho bà chủ. Mình còn nhiều chuyện để nói với nhau...

Hạnh xoay người, Luật mò xuống giường, chụp chiếc áo bay tròng lên mình. Cả một khúc phim dĩ vãng hiện lên, lần chàng gặp Hạnh.

Cách đây hơn một năm, Luật đi biệt phái chung với Linh gà ở biệt đội Ban Mê Thuật. Hồi đó Hạnh còn là nữ sinh trung học. Tuy Linh gà đã một vợ mấy con ở nhà nhưng vẫn tháo nhả ra và tán tỉnh Hạnh. Chuyện này rất xảy ra rất thường đối với các phi công ưa bay bướm.

Một chiều, đang mặc quần đùi ở trần nằm đọc sách trong căn phòng ở biệt đội, Luật chợt giật mình khi nhìn thấy Linh gà chở Hạnh vào phòng. Căn phòng ở biệt đội Ban Mê Thuật nhỏ tí teo, lại kê hai cái giường nên Luật phải lịch sự ngồi dậy ngồi nói chuyện với Hạnh. Một lúc sau, Linh gà muốn làm thịt người em gái hậu phương nên ra dấu cho Luật rút xéo. Luật hiểu ý, thay đồ xuống nhà lấy xe đi. Thói thường, khi vợ được một em nữ sinh trong trắng và trẻ đẹp như vậy thì người ta đưa vào khách sạn sang trọng nhất của thành phố để làm việc này. Nhưng Linh gà vốn keo kiệt nên đưa em vào phòng biệt đội, vừa làm phiền anh em, vừa hạ giá cái trò chơi kỷ niệm ngàn đời này.

Sau đó, Linh gà chở Hạnh vào biệt đội thêm mấy lần nữa, và lần nào Luật cũng biết ý tránh mặt.

Hết chuyến biệt phái trở về, Luật quên bẵng Hạnh và không biết chuyện gì đã xảy ra giữa nàng và Linh gà. Chẳng ngờ hôm nay lại đụng độ nhau trong cái động mắc tiền này ở thành phố Bảo Lộc.

Luật mồi diếu thuốc, nói với Hạnh:

- Tụi mình cứ ngồi trong này nói chuyện. Lát nữa tôi sẽ trả tiền cho bà

chủ đảng hoàng, chị đừng lo.

- Cám ơn anh.

- Tôi không muốn tò mò, nhưng nếu không ngại, xin chị cho tôi biết tại sao mà một nữ sinh hiền và đẹp như chị lại lạc vào đây? Nếu chị không thích thì mình ngồi nói chuyện khác cũng được.

Hạnh chép miệng, cười nhạt:

- Không, tôi muốn kể cho anh nghe. Tôi thấy anh là người tử tế... Không phải như anh Linh!

- Chị đừng khen làm tôi mắc cỡ...

- Tất cả đều tại tôi mà ra anh Luật ạ. Tôi chẳng dám trách ai. Tại tôi cả...

- Tại thế nào?

- Chắc anh nhớ hôm anh Linh đưa tôi vào biệt đội lúc anh đang nằm đọc sách chứ gì?

- Phải. Làm sao tôi quên được. Tôi đang mặc quần đùi và ở trần, thấy chị vào tôi bối rối quá. Đứng dậy thì ngượng mà cứ nằm thì bất lịch sự quá, coi không được.

Hạnh cười nhẹ. Nét dịu dàng duyên dáng của nữ sinh vẫn phảng phất trong nụ cười của nàng:

- Đó là lần đầu tiên tôi biết mùi đàn ông...

Nàng chớp mắt thật mau như muốn xua đuổi một kỷ niệm đau đớn.

- Những ngày ấy tôi tin anh Linh thật tình. Và anh ấy cũng khéo léo nữa. Sở dĩ tôi hiến thân cho anh là vì anh đã long trọng hứa với bố mẹ tôi là anh muốn cưới tôi làm vợ. Mấy chuyến biệt phái sau đó, anh vào nhà tôi ăn ở luôn như một đứa con trai trong gia đình. Hai tháng sau, chúng tôi làm đám hỏi.

Luật trợn mắt, thấy bàn tay mình run run:

- Trời đất!

Hạnh gặt đầu:

- Anh nghe chưa hết đâu. Một ngày đẹp trời anh đáp Ban Mê Thuật, chở theo hai ông bà già mà anh nói là bố mẹ anh đến gặp bố mẹ tôi để chính thức xin cưới tôi làm vợ. Gia đình chúng tôi không ai nghi ngờ gì hết. Bạn bè còn khen tôi tốt số. Chỉ có mình bác tôi biết coi tướng nên bảo rằng mặt anh Linh là mặt của người dám cha giết chú, lừa thầy phản bạn, không nên lấy nó. Vì câu nói ấy mà bố tôi và bác tôi giận nhau đến cả năm trời.

Sáu tháng sau ngày gặp nhau, chúng tôi làm đám cưới linh đình, tốn hết mấy trăm ngàn tiền dành dụm của mẹ tôi...

Nghe tới đó, hơi thuốc lá Luật vừa hút vào sặc ra, chàng ho sù sụ:

- Nó bần tiện đến nỗi lừa dối để lấy con gái người ta mà không dám bỏ tiền ra làm đám cưới à?

- Anh Linh bảo nhà anh đông con và nghèo nên không có tiền. Nhưng bố mẹ tôi đâu có chấp. Thấy con mình lấy được người tử tế, có chức phận thì mừng quá rồi, tốn bao nhiêu cũng đâu có tiếc. Đám cưới xong, anh Linh mượn nhà cho tôi ở ngay Ban Mê Thuật. Bố mẹ tôi thấy thế càng vui vì được gần con gái... Nhưng rồi anh Linh càng ngày càng ít về nhà hơn. Có lẽ lúc ấy anh đã chán tôi rồi. Một hôm, cả tháng trời không được tin tức anh, tôi đánh bạo đón xe đò xuống Nha Trang kiếm. Đến nơi tôi mới biết rõ mọi chuyện...

Luật nắm lấy tay Hạnh, lắc đầu:

- Nhân danh một phi công Việt Nam, tôi thành thực xin lỗi chị. Chúng tôi không phải ai cũng như thằng chó đẻ ấy đâu...

Hạnh đưa tay gạt nước mắt, tiếp:

- Đêm đó, buồn rầu và thất vọng, tôi đã làm một việc rồ dại là lang thang một mình nơi bãi biển Nha Trang rồi ghé quán mua một xị đế, tính uống say sẽ ra biển trắm mình. Nhưng uống vừa xong, chưa kịp làm gì thì một bọn du đảng đi ngang thấy tôi. Chúng tưởng tôi là diêm, nên hè nhau bắt về khách sạn hãm hiếp...

Đến đó, Hạnh lại khóc, nắm chặt tay Luật. Luật vỗ vỗ vào vai nàng cố tìm một lời an ủi nhưng kiếm không ra. Hạnh tiếp:

- Sáng hôm sau thức dậy trong khách sạn, tôi biết đời mình đến đây là hết. Nhưng tôi buồn cho thân tôi thì ít mà nghĩ đến bố mẹ tôi thì nhiều. Tôi làm lỡ thì tôi đành chịu nhưng nếu chuyện vỡ lở, bị mọi người dèm pha, dị nghị thì bố mẹ tôi làm sao chịu nổi, chắc phải bỏ Ban Mê Thuật mà đi thôi.

Suy nghĩ mãi, cuối cùng tôi quyết định trở về nhà. Nhưng lúc ấy trông tôi tiêu tụy lắm, cần phải nằm lại khách sạn vài ngày để nghỉ ngơi. Khốn khổ một điều là bọn du đảng đã lấy hết tiền của tôi, chẳng còn cách nào khác ngoài cách bán thân mình! Đảng nào thì thân tôi cũng chẳng còn trong sạch nữa, tôi còn gì để mất nữa mà tiếc hử anh?

Tuần sau, nhờ đi khách, tôi có tiền trả tiền phòng và còn chút ít để trở về

nhà, đưa cho bố mẹ tôi một ít, bảo là của anh Linh gửi cho. Bố mẹ tôi mừng lắm. Tôi lại bảo là anh Linh muốn tôi dọn nhà lên Nha Trang ở với anh. Nhà đã mướn sẵn, tôi phải đi liền vào sáng hôm sau. Rồi tôi về Nha Trang, trở lại khách sạn cũ để sống và hành nghề mãi dâm. Nhưng tiền khách sạn mắc quá, chả để dành được bao nhiêu. Cho đến một hôm tôi bị cảnh sát bắt. Nhờ một người bạn giới thiệu, tôi lên xe đò đi về đây. Và tôi ở đây đã gần hai tháng rồi. Tôi đổi tên là Phương.

Luật lắc đầu, mồi điếu thuốc khác:

- Không ngờ chỉ không tới hai năm mà cuộc đời chị dâu biến như vậy.

Hạnh cười. Nụ cười tươi tắn và tự nhiên đầu tiên Luật nhìn thấy kể từ khi hai người gặp nhau:

- Thật đấy anh nhỉ. Mới ngày nào tôi còn mặc áo dài xanh, ngồi trong lớp đọc thơ Kiều. Hồi đó tôi thấy tội cho Kiều quá. Nào ngờ chỉ không tới một năm sau, tôi đã trở thành một nàng Kiều tân thời.

- Chị có về thăm nhà chưa?

Hạnh lắc đầu:

- Không! Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn gửi tiền về. Đó là chuyện duy nhất còn làm tôi hãnh diện. Lá thư cuối cùng, tôi thông báo cho bố mẹ tôi biết là anh Linh bị đổi lên Cần Thơ và tôi phải đi theo anh. Tôi chỉ sợ anh Linh biệt phái lên Ban Mê Thuột, đi đứng lung tung để bố mẹ tôi thấy thì hồng bét. Nếu có gặp anh Linh, nhờ anh nói rằng, tôi mong anh ấy còn chút lương tâm, đừng bao giờ lên Ban Mê Thuột nữa...

Luật chợt nhớ lại là đã khá lâu rồi, Linh gà không còn đi biệt phái Ban Mê Thuột.

- Bây giờ thì chị tính sao về tương lai của chị?

Hạnh nhún vai, cúi đầu nhìn xuống đất:

- Tôi đâu còn tương lai gì nữa anh. Cứ sống như thế cho đến một ngày nào đó bố mẹ tôi khám phá ra con mình đã hư thân...

Luật ngả người nằm xuống giường, suy nghĩ dữ dội. Đột nhiên, chàng nhớ lại những gì Trọng gàn nói hôm nào: "Thời đại này là thời đại của quý vương và người công chính sẽ bị bách hại." và "Có thứ người cao thượng sinh ra để đi xây dựng lại những gì kẻ khác đã tàn

phá." Luật trầm nghĩ, thằng Linh gà đã tàn phá cuộc đời người thiếu nữ vô tội này, mình có thể xây dựng lại cuộc đời cho nàng không?

Nằm suy nghĩ một lúc, chàng bỗng nghĩ ra một cách. Luật hí hửng ngồi bật dậy, nắm vai Hạnh hớn hờ:

- Chị có muốn trở về lại Ban Mê Thuột không?

Hạnh giật mình, lắc đầu lia lịa:

- Không, không. Về để chết à? Mà về để làm gì chứ? Tôi đâu còn mặt mũi nào nhìn lại bố mẹ và bà con láng giềng nữa.

- Không. Cho phép tôi cất nghĩa. Bố mẹ và hàng xóm của chị vẫn tưởng chị đi theo chồng chứ gì? Bây giờ chị trở về vì chồng chị đã chết. Tôi sẽ mượn chiếc xe díp Không quân của biệt đội Ban Mê Thuột, chở chị về nhà và báo tin cho bố mẹ chị biết là cố đại úy Nguyễn Văn Linh đã anh dũng hy sinh ở chiến trường. Không tìm thấy xác. Tôi sẽ đại diện phi đoàn làm lễ truy điệu cho đúng lễ nghi quân cách đảng hoàng...

Nghe nói, Hạnh từ từ hiểu ra, đưa tay lên bịt miệng. Luật tiếp:

- Chị lấy thằng Linh chính thức và đảng hoàng thì thằng Linh tử trận cũng phải chính thức và đảng hoàng. Chìa khóa của vấn đề là như vậy. Nếu mình đóng kịch khéo léo, sẽ không có ai biết hết. Thời buổi này phi công bị chết mất xác là chuyện thường. Mọi người sẽ tưởng rằng chồng chị chết thật, và chị trở về nhà ở với bố mẹ, chờ đến ngày lấy chồng mới...

Hạnh mừng quá, không biết nói gì, hai hàng nước mắt chảy ra. Mỗi một lúc sau nàng mới rưng rưng nói được mấy câu:

- Đây chính là một phép lạ. Một phép lạ từ trời đem xuống cho gia đình em... Em không thể nào ngờ được có một ngày nào đó em được cứu thoát khỏi nơi này... Em cảm ơn anh rất nhiều...

Luật vỗ vỗ vào bờ vai mảnh mai của người con gái, lòng vui vui vì biết mình đã quyết định đúng.

Có tiếng đập cửa phòng ở bên ngoài kèm tiếng giục giã của đại úy Thanh:

- Mẹ, mày làm gì mà lâu thế? Có chịu đi về không thì bảo. Còn nếu muốn ngủ luôn trong ấy thì sáng mai chúng tao trở lại đón...

- Không, tôi ra Hotel ngủ với quý vị... Chờ tôi một chút...

Chàng quay sang bảo Hạnh:

- Tối nay chị ra khách sạn ở với tôi... Ngày mai cũng ở đó luôn, tôi trả tiền cho. Đừng bao giờ trở về chỗ này nữa.

- Cảm ơn anh lắm nhưng Hạnh còn thiếu tiền của bà chủ, đi sao được?

- Bao nhiêu?

- 25 ngàn.

- Tưởng bao nhiêu chứ 25 ngàn thì nghĩa lý gì. Đừng lo, lát nữa tôi trả hết tiền cho bà ta rồi dắt chị đi. Chị ra lấy quần áo đi...

Hạnh đứng lên:

- Anh tốt với Hạnh quá, Hạnh biết lấy gì để đền ơn anh đây?

Luật lắc đầu:

- Thằng Linh là bạn tôi. Nó làm bậy thì tôi phải gỡ cho nó. Chị cứ ra lấy đồ đi...

Hạnh bước ra cửa nhưng lại quay lui:

- Hạnh xin anh một ân huệ là từ nay về sau đừng gọi Hạnh là chị nữa được không? Hạnh nhỏ tuổi hơn anh, vả lại, Hạnh và anh Linh chẳng còn gì với nhau cả.

Luật phì cười:

- Cái đó thì chắc phải từ từ... Tôi đang gọi chị là chị, giờ chuyển qua em nó ngưng mồm quá. Chị lo thu xếp hành lý đi. Tối nay mình còn nhiều chuyện để bàn với nhau. Tôi sẽ nói chuyện với bà chủ cho.

Hạnh đi được một lúc, Luật đang xỏ giày thì mục tử bà xông vào phòng chàng. Luật chưa kịp nói gì thì mục đã phùng mang trợn mắt, chỉ mặt chàng xia xối:

- Tôi nói cho ông biết. Ông đừng có tưởng ông đeo lon trung úy mà giỡn mặt được với con này.

Luật kéo phéc ma tuya của chiếc giày bớt lên cao rồi nhìn bà ta ngạc nhiên:

- Tôi giỡn mặt gì với bà?

- Tôi cho ông hay, con Phương không đi đâu hết. Nó phải ở đây. Đứa nào muốn đem nó đi thì phải bước qua xác của con mẹ già này.

Luật lắc đầu chán nản. Thời này đúng là thời của bọn đạo tặc... tú bà. Mất chàng đã long lên những ánh lửa kinh khiếp nhưng vẫn cố giữ giọng hoà nhã:

- Trước hết, thưa bà, tôi không giạt

gái của ai hết. Tôi có quen biết với cô Hạnh từ trước nên muốn đưa cô ấy về lại gia đình cổ. Số tiền mà cô Hạnh thiếu bà, tôi sẽ trả cho bà đầy đủ, không thiếu một cắc. Tôi chưa bao giờ ăn cướp hay ăn giết gì của ai cả, xin bà đừng nói thế.

Thấy to tiếng không ăn thua, mặt mũi đổi giọng, thở dài một tiếng rồi ngồi xuống bên giường:

- Qua hơi nóng, xin lỗi quan hai nghe... Nhưng bởi qua tốn cả trăm ngàn mới đưa nó về tới đây... - Mặt lên giọng - Bây giờ quan hai muốn lấy đi về làm vợ thì phải chồng đủ hai trăm ngàn, không thiếu một xu.

Nghe tới đó, Luật vùng tay tát đánh bốp vào má mặt mũi. Mặt ngã bật ra sau, rú lên một tiếng, ôm má xuýt xoa. Mặt toan tri hô lên thì Luật nhanh như cắt, rút cây súng trên đầu giường ra, đẩy nòng súng thật mạnh vào mặt mặt. Mặt sợ quá, ngã người ra sau, run bần bật.

Luật nghiêng răng:

- Bà nói ai lấy đi về làm vợ? Tôi nề bà lớn tuổi, không thì tôi giông một cái thì bà không còn một cái răng ăn cơm. Tôi nhắc lại, tôi sẽ đem Hạnh về trả lại cho gia đình nàng. Bà có cho không thì nói?

Mặt tú bà lắp bắp:

- Xin quan nói cây súng ra cho tôi ngồi lên...

Luật nói lỏng họng súng. Mặt tú hoàn hồn ngồi thẳng dậy:

- Nể lời quan lớn, xin quan lớn cho tôi một trăm ngàn. Đó chỉ mới là vốn thôi, với người khác thì không được đâu.

Luật lắc đầu, nói nhẹ:

- Lúc này tôi tính đưa cho bà 25 ngàn nhưng bây giờ thì khỏi có một xu vì bà không biết điều.

Mặt tú giẫy nảy, tru tréo:

- Cậu ý cậu là quan hai rồi ăn lương chơi quít à! con này mà gọi quân cảnh thì cậu rù tù...

Luật móc ngay súng ra, chĩa lên trần nhà nổ oành một phát. Tiếng nổ đinh tai nhức óc khiến mặt tú hết hồn cầm họng.

Nghe tiếng súng nổ, mọi người lao nhao xôn xáo. Luật chĩa súng vào mặt mặt tú, nghiêng răng:

- Đấy, tôi vừa nổ súng đấy, coi thử có thằng nào dám đến đây bắt tôi không? Bà đừng có đem quân cảnh ra

dọa thằng này. Phát thứ hai tôi không bắn lên trần đâu mà sẽ bắn vào cái... mông dít của bà, xem bà to họng đến đâu.

Ngay lúc ấy đại úy Thanh dứt đầu vào, hét tướng lên:

- Bố lão, bố lão... Thằng Luật, ai cho mày nổ súng như thế? Mất trật tự, vô kỷ luật... Mày làm mất mặt Không quân.

Luật dứt súng vào bao, quay lui nói:

- Anh ra nói với mọi người cứ bình tĩnh, tôi đang lau súng thì bị cướp cò, không có chuyện gì xảy ra hết...

Đại úy Thanh lại nạt:

- Bố lão, lau súng... nước mà sao súng thật lại nổ? Mày bố lão vừa chứ.

Luật đang tức mà cũng phải phì cười:

- Khổ quá, tôi không có thì giờ cất nghĩa. Đại úy cứ ra trấn an thiên hạ đi. Bảo đảm súng không nổ nữa đâu. Tôi hứa như thế.

Đại úy Thanh quay đi nhưng vẫn cần nhần:

- Mẹ bố, bọn trẻ bây giờ thật là vô kỷ luật, làm mất mặt cả quân chủng, cả đàn anh... Bố lão! Lẹ lẹ đi rồi mình còn đi.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Luật và Hạnh đã ngồi trong một căn phòng máy lạnh của khách sạn Hoa Anh Đào Bảo Lộc. Chàng bàn với Hạnh:

- Tôi tính như thế này: Tạm thời chị cứ ở lại khách sạn này chờ tôi. Sáng mai tôi về lại Quảng Đức, giải quyết vài công chuyện lĩnh kính rồi sáng mốt tôi sẽ bay sang đây chờ chị đi Ban Mê Thuột. Kế hoạch của tôi tùy thuộc rất nhiều vào thằng Linh, nếu nó lén phéng lên Ban Mê Thuột thì hỏng bét.

- Anh sẽ trở lại chứ?

- Chắc chắn. Nhưng nếu vì một lý do gì đó tôi không trở lại kịp thì chị cứ mua vé xe đò về Ban Mê Thuột. Chị chờ tôi chút xíu...

Luật bỏ vào phòng trong, móc hết trong túi áo bay được gần 50 ngàn, đem ra cho Hạnh:

- Bao nhiêu đây đủ sức cho chị về lại Ban Mê Thuột. Tôi sẽ trả tiền phòng trước 3 ngày... Chị ra đây tôi chỉ cái này...

Hạnh đứng lên. Luật chỉ tay về một cây Anh Đào trồng ở hàng rào khách sạn:

- Chị thấy cây Anh Đào đó không?

Đó là hướng bay đến từ Quảng Đức. Ngày mốt, từ 8 giờ sáng đến 12 trưa, chị ra đứng đây nhìn về cây hoa Anh Đào này để chờ chiếc tàu bay của tôi. Nếu đến 12 giờ trưa mà không thấy tàu bay tôi xuất hiện ở hướng này thì chắc đã có gì trục trặc...

Hạnh đưa tay lên bịt miệng. Luật lắc đầu cười:

- Nhưng chị không có gì phải lo cả. Nếu không thấy tôi, chị cứ việc ra bến xe đò mua vé về lại Nha Trang liền trong ngày rồi hôm sau từ Nha Trang mua vé về lại Ban Mê Thuột liền. Về nhà rồi, cứ nói với bố mẹ chị những gì tôi đã nói lúc này. Anh Linh chết trận rồi. Tôi sẽ đem một phái đoàn của Không quân tới phúng điếu tang hoàng trong vòng một tuần lễ.

Hạnh gật đầu:

- Vâng em nhớ.

Nhìn xuống xấp bạc trên bàn, nàng ngần ngại:

- 50 ngàn nhiều quá, Hạnh đâu cần nhiều thế. Vé xe đò chỉ có hai ngàn chứ mấy!

- Con gái lấy chồng xa về thăm nhà thì phải có tí quà cáp cho bố mẹ và em út chứ. Người Việt Nam mình vốn trọng lễ nghĩa mà.

Hạnh ứa hai hàng nước mắt:

- Em với anh không quen biết nhau nhiều, tại sao anh lại tốt với em như thế?

Luật cúi đầu rồi ngẩng mặt lên, nói:

- Chị biết không, trong thế gian có hai loại người. Một loại sinh ra để tàn phá, để gây chết chóc và kinh hoàng cho mọi người như bọn Cộng Sản, hay như thằng Linh phi đoàn tôi. Nhưng đồng thời cũng có một hạng người khác đem niềm vui và nụ cười đi gieo rắc khắp nơi, để hàn gắn và xây dựng lại những đổ vỡ và tàn phá do hạng người kia gây ra... Tôi chỉ muốn xây dựng lại những gì mà thằng khốn nạn Linh đã gây nên cho chị thôi.

Hạnh lắc đầu, lau nước mắt rồi nắm lấy tay Luật, tha thiết nói:

- Hạnh và cả gia đình Hạnh xin cảm ơn anh. Anh đã cứu sống không phải mình Hạnh mà cả gia đình Hạnh.

- Chị đừng nói thế. Tôi chỉ làm bổn phận của một người phi công chân chính. Chính thằng Linh là người đã phá nát gia đình chị. Tôi chỉ mong rằng sau vụ này, chị tha lỗi cho chúng tôi,

cho binh chủng Không quân...

Hạnh lại ứa nước mắt, lắc đầu nhìn Luật:

- Không quân Việt Nam chẳng có tội gì cả.

Luật cúi mặt:

- Có, chị ạ. Tội của chúng tôi là để cho một thằng khốn nạn như thằng Linh mặc chiếc áo bay và đeo huy hiệu Tổ Quốc Không Gian vào người. Cái phù hiệu Tổ Quốc Không Gian trên ngực nó đúng ra phải sửa lại là Tổ Quốc Tiền Bạc hay Tổ Quốc Bất Lương... Cả phi đoàn tôi ai cũng biết thằng Linh có vợ mà không ai nói một câu, để cho nó tàn phá cuộc đời chị. Chúng tôi có lỗi nhiều với gia đình chị lắm. Mong chị và gia đình chị tha thứ cho chúng tôi.

Hạnh cười nhẹ:

- Hạnh chả bao giờ dám nghĩ xấu về Không quân Việt Nam cả, anh đừng lo.

- Cảm ơn chị. Bây giờ khuya rồi, mình vào đi ngủ. Chị cứ ngủ ở trên giường, tôi nằm ở cái ghế sofa được rồi...

Hôm sau, mặt trời chưa ló dạng thì Luật cùng phái đoàn "thân hào nhân sĩ" đã có mặt ở phi trường. Trước khi cất cánh, Luật kéo bác sĩ Quyền ra chỗ vắng, hỏi:

- Tôi muốn hỏi bác sĩ cái này.

Bác sĩ Quyền cười cười:

- Lại trụ sinh phải không ông tướng? Hôm qua mới chơi bởi mà sáng nay đã hỏi thuốc. Bệnh lậu đầu có phát triển mau như thế mà mày lo.

Luật lắc đầu:

- Khó nói quá... Tôi cần một liều thuốc mê... nhẹ nhẹ!

Bác sĩ Quyền nhăn mặt:

- Mẹ kiếp! Lại em nào chứ gì? Thế là xong một việc. Về Quảng Đức tao đưa cho. Nhớ đấy, "nhẹ nhẹ" thôi không thì đi trình diện an ninh quân đội cả lũ...

Thế là xong một việc.

Luật kéo đại úy Thanh ra một góc khác:

- Ngày mai tôi muốn xách tàu trở lại đây để chở em gái hậu phương của tôi đi Ban Mê Thuột thăm nhà, đại úy có gì ...phiền không?

Đại úy Thanh tròn mắt nhìn Luật:

- Mẹ bố, mày uống phải bùa mê thuốc lú của nó rồi à? Thế mà xưa nay tao cứ tưởng mày ngon lành lắm!

Luật xỏ ngay một câu mà chàng

thường dùng để tán tỉnh các em nữ sinh trung học:

- Tình yêu có những lý lẽ mà con tim không thể nào hiểu được... đại úy "thông cảm." Thế ngày mai tôi xách tàu đi được không?

Đại úy Thanh gật đầu lia lịa:

- Được chứ sao không. Mày đang mê gái như thế, muốn dợt le với em của mày thì tao ngu gì mà cản. Cản mày để mày... thù tao à? Có điều đi đứng phải cho cẩn thận. Chiều nay gọi điện thoại sang trung tâm hành quân tao cho một số phi vụ lệnh...

Thế là xong một việc nữa...

Luật ra làm tiền phi rồi quay máy, cất cánh chở ba vị thân hào nhân sĩ trở về lại Quảng Đức. Nửa tiếng sau, chàng đáp xuống phi trường. Linh gà đã đậu xe díp chờ sẵn với một mớ đồ đạc linh tinh.

Thấy mặt Linh gà, Luật bỗng nổi giận. Nhưng Luật biết bây giờ chưa phải là lúc nên tỏ thái độ, trái lại, mình còn phải làm tỉnh hơn nữa để nó khỏi nghi.

Ngày hôm ấy trời qua bình thường. Luật đáp chuyến làm ăn cuối cùng vào khoảng quá trưa một chút rồi cùng Linh gà ra tiệm tàu ăn cơm. Linh gà bắt chuyện, hỏi về chuyến đi Bảo Lộc ngày hôm qua. Chàng nói:

- Mày tiếc tiền không đi với tao, đi vui lắm.

Linh gà lắc đầu:

- Con gái trong thiên hạ đầy dẫy, mình chơi đâu có tốn tiền thì tại sao phải vào động chơi bởi cho phí của.

Câu nói vô hậu và mất dạy của Linh gà làm Luật nóng bừng mặt nhưng ngồi im không nói gì. Một lúc sau, Luật nói:

- Ngày mốt mình đổi biệt đội rồi, mày xem lại coi còn thiếu tao bao nhiêu, tính tiền luôn.

- Ngày mai còn một ngày nữa, mình làm xong thì tao chia hết số tiền còn lại cho mày.

Luật lắc đầu, nói một câu làm Linh gà nghe xong thì muốn té ngựa xuống nền nhà:

- Ngày mai tao không bay nữa đâu.

- Mày khùng à? Ngày mai mỗi thằng ít nhất phải kiếm được thêm cỡ vài chục ngàn nữa.

Luật lắc đầu, giọng bí mật:

- Không! Ngày mai tao có vài chuyện phải lo.

một thoáng riêng ta

Tháng Tư đầu mùa xuân

Bầu trời xanh trong vắt

Nắng trải lụa mặt hồ

Vui như chim khuyen hót.

Bình minh đến thật êm

Như một giấc mộng hiền

Vạn vật chợt bừng sống

Tình người cùng thiên nhiên.

Riêng ta ôm nỗi nhớ

Tháng Tư trời phương Đông

Người nhìn nhau ngơ ngác

Mắt lệ nhòa rừng rưng!

ep

Linh gà lồng lộn lên, lúc đe dọa, lúc dụ dỗ nhưng Luật vẫn cương quyết lắc đầu:

- Ngày mai tao có nhiều chuyện phải lo. Có thể phải qua Bảo Lộc một lần nữa không chừng. Hơn nữa, suốt tuần qua tụi mình kiếm cũng khá bộn rồi, đừng tham quá coi chừng vào tù như bọn trực thăng.

Linh gà biết không thể nào thuyết phục được Luật, ngồi một đống trên ghế, mặt sụ xuống. Luật nói:

- Tao nhắc lại, tao muốn tối nay mày chia tiền cho tao. Tao có nhiều việc phải làm...

Từ lúc hai người chở hàng đến nay, mọi chuyện tiền bạc Luật để cho Linh gà lo. Chàng không để ý và không cần biết số phần chia của mình được bao nhiêu. Hôm qua, cần tiền đi Bảo Lộc chơi nên Luật lấy tạm 50 ngàn nơi Linh gà. Và chàng đã đưa hết số tiền đó cho Hạnh. Luật muốn lấy hết số phần chia của mình để ngày mai đưa thêm cho Hạnh một ít hầu bù lại số tiền làm đám cưới mà gia đình nàng đã bỏ ra.

Linh gà nghe nói thế thì hậm hực trả lời:

- Để tao coi coi. Mẹ kiếp, làm ăn không lo mà cứ nghĩ đến chuyện tiền bạc...

Luật gọi tính tiền rồi hai người ra xe đi về. Về nhà, chờ lúc không có Linh gà, Luật gọi điện thoại lên Ban Mê Thuột nói chuyện với phi hành đoàn

trên đó. Thằng trung úy Quang, vốn thuộc hạng người... cao thượng nên khi sau khi nghe Luật trình bày, nó đồng ý ngay:

- Hoan hô mày, mày làm thế rất phải. Chuyện thằng Linh gà với con Hạnh, phi đoàn nhiều người biết và áy náy nhưng không ai muốn nhắc tới. Mày làm được như vậy thì quá tốt rồi. Tao sẽ chuẩn bị một phái đoàn phúng điếu thật đầy đủ, mình lái xe tới nhà bố mẹ Hạnh làm y như thật...

Luật cảm ơn bạn rồi cúp máy. Thế là xong một chuyện khác nữa...

Tối hôm đó, Linh gà ngồi trong căn phòng biệt đội, lấy cuốn sổ và cây bút nguyên tử ra ghi chép cộng trừ cả nửa tiếng đồng hồ rồi nói với Luật:

- Số tiền tao còn thiếu mày là 25 ngàn!

Luật giặt mình. Cứ theo như sự tính toán mà Linh gà nói với chàng thì ít nhất Luật cũng còn 150 ngàn nữa. Chàng hỏi:

- Sao ít thế mày?

- Đây nè, mày coi sổ đi. Hôm đầu mình vào 80 chục ngàn, trừ chi phí hết 60 ngàn, còn lại 20 ngàn. Hôm thứ hai mình vào... chi phí hết... v.v...

Linh gà đi một đường kể lể rồi kết luận:

- Hôm qua mày lấy 50 ngàn đi chơi bởi, vậy tổng cộng mày kiếm được 75 ngàn.

Luật biết Linh gà chỉ vẽ vờ bậy bạ nhưng chàng không có cách gì để kiểm chứng cả. Nó thu bao nhiêu chàng đã không biết mà chi bao nhiêu chàng cũng chẳng biết luôn. Chàng thầm nghĩ may mà nó đưa 25 ngàn chứ không đưa đồng nào mình cũng phải chịu...

Nhưng tất cả những chuyện đó không còn quan trọng với Luật nữa, vì chàng đã có sẵn một kế hoạch khác trong đầu. Nếu Linh gà nghĩ rằng nó có thể qua mặt được chàng thì nó lầm to rồi.

Luật vẫn giữ thái độ hòa hoãn và bình tĩnh thường ngày, nhận xấp bạc từ tay Linh gà đưa. Xong, chàng ra sau hè đánh răng súc miệng rồi tắt đèn leo lên giường nằm trằm mền lại. Chàng nói với Linh gà:

- Tối hôm qua tao chơi bởi mệt mỏi quá nên bây giờ phải ngủ sớm để lấy sức. Mày làm gì thì khe khẽ cho tao nhờ.

- Coi như xong.

Linh gà ngồi tính toán một lúc rồi thay đồ ra sau nhà tắm rồi vào phòng mở chai nước suối riêng của mình ra uống một ngụm. Ngày xưa hán đã bị bệnh sốt rét một lần nên đi biệt phái ở những chỗ như Quảng Đức thì luôn luôn mang theo mấy chai nước suối riêng để uống. Sợ anh em uống ké nước của mình, Linh gà luôn luôn nhắc nhở với anh em rằng hán hay ... nhờ nước bọt vào chai nước của mình sau khi uống. Linh gà còn mắc bệnh yếu thận. Cứ vào khoảng 2, 3 giờ sáng là hán phải thức dậy để đi tiểu. Tiểu xong, Linh gà lại trở vào, uống thêm một ngụm nước nữa rồi mới ngủ được cho đến sáng...

Lúc Linh gà trở vào phòng thì Luật đã nằm ngáy pho pho. Hán tắt đèn leo lên giường nhưng không ngủ mà mở mắt nằm chờ. Chừng nửa tiếng đồng hồ không thấy Luật động dậy hay có vẻ gì còn thức cả, Linh gà tung mền ngồi dậy. Để chắc ăn, hán đến bên giường Luật, lay chàng mấy cái. Thấy Luật ngủ say như chết hán mới trở lại giường, lấy cái gói giấy bạc leo lên trần nhà cất ở một góc rồi mới leo xuống. Lần này thì Linh gà ngủ thật...

Linh gà đâu biết rằng hán vừa ngủ chừng nửa tiếng thì Luật tung mền bò dậy. Chàng mở túi áo bay ở đầu giường lấy ra một lọ thuốc nhỏ mà bác sĩ Quyền đưa cho chàng hồi trưa, múc hai muỗng cà phê bột trắng đổ vào chai nước của Linh gà, đậy nắp lại, lắc lắc cho tan hết rồi để lại chỗ cũ. Xong xuôi, Luật cất chai thuốc rồi lên giường ngủ lại.

Vào khoảng 3 giờ sáng, như thường lệ, Linh gà thức giấc đi tiểu. Tiểu xong, hán trở vào, leo lên trần nhà để xem gói bạc còn hay không. Vẫn còn đó. Linh gà yên chí, leo xuống, mở nắp chai nước, ngửa cổ tu ực ực rồi leo lên giường nằm ngủ tiếp. Hán vừa nằm xuống giường, tay chưa kịp kéo mền thì đã chìm vào cơn mê...

Ngay lúc ấy, Luật bật người ngồi dậy. Chàng đến bên giường Linh gà xem xét. Thằng khốn nạn ngủ say hơn chết. Luật gật gù, thò tay bật đèn.

Trước hết, chàng móc cây P.38 của Linh gà ở đầu giường ra, mở trái khế, đổ hết 6 viên đạn thật của Linh gà và thay vào đó 6 viên đạn khác. 6 viên đạn mới này cũng có ngòi nổ, nhìn từ phía

ngoài coi y như thật nhưng hồi sáng, trong một chuyến hàng sau khi đáp xuống Đức Xuyên, chàng đã tháo đổ hết thuốc nổ ra và nhét đất của phi trường Đức Xuyên vào đó rồi nhét đầu đạn trở lại. Luật gọi 6 viên đạn này là Made in Đức Xuyên. Dĩ nhiên, đạn này cũng gây được một tiếng nổ nhỏ nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

Luật nhét cây P.38 của Linh gà vào bao cho hán, không quên gài nút lại bằng hoàng. Thế là xong một việc nữa. Rồi giống Linh gà lúc tối, chàng cũng... bắt chước du người lên sàn nhà, gỡ cái bao giấy đựng tiền xuống và đổ nó ra bàn. Những xấp bạc một ngàn đồng xanh tươi vung vãi khắp mặt bàn.

Chẳng mấy khi được đếm một số tiền lớn như thế, Luật mất 15 phút mới đếm xong và chàng choáng váng vì con số quá lớn, lên tới gần 800 ngàn đồng Việt Nam. Nghĩ mình đếm lộn, Luật đếm lại một lần nữa. Kết quả lần này cũng như lần trước, gần 800 ngàn. Chàng lắc đầu, vừa mừng mà cũng vừa buồn. Mừng vì đương không mình ẵm được một số tiền lớn như thế để làm việc cao thượng, còn buồn vì thấy lòng tham của con người quả thật là vô đáy. Với bao nhiêu công sức chàng bỏ ra, nó kiếm được gần 800 ngàn đồng bạc mà chỉ chia cho chàng có 75 ngàn thì nó quả là một thằng quá tệ! Luật ra sau hè, lấy hai hòn gạch gói trong một mớ giấy báo cũ bỏ vào túi rồi leo lên, nhét trở lại chỗ cũ. Tất cả số tiền vừa lấy của Linh gà, Luật bỏ vào cái túi vẫn thường đựng mũ bay của chàng. Thế là xong một việc khác nữa.

Còn một vài việc nữa cần phải làm cho xong. Luật cúi người kéo cái va-li cũ của Linh gà dưới gầm giường hán ra xem xét. Va-li vừa mở thì chàng phải nhăn mặt lại vì mùi hôi của quần áo dơ bay ra nồng nặc. Chàng xem xét một chút và bỗng để ý đến một cái túi nhỏ có phéc-ma- tuya nằm riêng trong một góc va li. Chàng mở túi, thấy một cuốn sổ tay nhỏ màu đỏ và mấy tờ giấy. Thằng khốn này giữ thơ tình của Hạnh để làm kỷ niệm chăng, Luật tự hỏi. Chàng lật cuốn sổ tay ra xem xét. Đây là cuốn sổ ghi việc làm thường ngày của Linh gà. Luật ngạc nhiên vì không bao giờ thấy Linh gà biên nhật ký. Động tánh tò mò, chàng lật ra từng trang một và xem xét kỹ càng.

Mới nhìn vào thì đây chỉ là một cuốn sổ tay bình thường ghi lại những gì xảy ra hay cần làm của một người. Mỗi trang chỉ chít những con số mà Luật đoán là ghi lại những số tiền kiếm được của Linh gà. Chàng bật cười ghi thấy Linh gà viết như sau ở mỗi kỳ bắt đầu đổi biệt đội.

"Tháng giêng: biệt đội Phan Thiết. Mang đi: 10 ngàn. Mang về 65 ngàn."

"Tháng hai: Biệt đội Đà Lạt. Mang đi: 10 ngàn. Mang về 50 ngàn."

Luật tùm tùm cười. Anh em trong phi đoàn ai đi biệt phái cũng mang theo chừng đó tiền nhưng ngày về thì nhẩn túi, chỉ có mình Linh gà là mang đi ít mà mang về thì gấp 6 lần.

Nhưng thỉnh thoảng, ở một vài trang, có những hàng chữ như: "Hẹn gặp anh Ba, 8 giờ, vũ trường Nha Trang Hotel." Ở trang khác, lại đề "Hẹn anh Năm, 7 giờ, nhà hàng La Fregate." Suốt cuốn sổ, Linh gà luôn luôn hẹn gặp ai đó vài tuần một lần.

Điều này có cái gì không ổn đối với Luật. Chàng nhủ mày suy nghĩ. Trước hết, những chỗ hẹn toàn là những chỗ mắc tiền mà chàng biết là Linh gà không bao giờ dám lui tới vì hấn vốn

khúc tháng tư, buồn

*Nắng lửa đỏ trên đầu mùa hạ
mà sao còn lạnh cuối phương này.
ta, em bỗng chốc cùng đôi ngả
và cuộc tình một thoáng chân mây!*

*Tháng Tư không đợi rồi cũng tới
vết thương xưa đau hết một thời
câu chuyện cũ nhắc hoài như mới
nên nỗi sầu đầy ắp chưa vơi.*

Chảy xiết nghìn năm dòng định mệnh

*để con sông hiu quạnh đôi bờ
dối bóng quê nhà đôi mắt mới
dọn một lối về qua ước mơ.*

*Bến đợi bạc đầu con sông dữ
mà người đi miền viễn âm hao
tháng Tư thêm tuổi đời biệt xứ
những vẫn trong tim giọt máu đào.*

vạn giả

keo kiệt. Việc này chứng tỏ việc hẹn hò là do người kia khởi xướng chứ không phải do Linh gà. Nhưng họ là ai? Theo chỗ chàng biết, Linh gà chẳng có bà con thân thiết gì cả, tại sao hẹn gặp anh Năm rồi đến anh Ba? Hơn nữa, nếu anh Năm anh Ba là bà con thân thiết thật thì tại sao không đến nhà Linh gà mà phải bày đặt hẹn chỗ này chỗ kia như là hẹn với đào? Ở một trang khác trong tháng 1, chàng nhìn thấy một hàng chữ đề "Kho Đạn thành phố Phan Thiết" và cạnh đó là một dấu hỏi thật to. Một trang khác trong tháng 2 đề là "Kho xăng thành phố Đà Lạt". Và tháng 3 là "Đại đội xe tăng thành phố Qui Nhơn" v.v... Những ghi chú này làm cho chàng thắc mắc và nó gợi đến một chuyện gì rất là quan trọng mà chàng nghĩ chưa ra. Ở những trang cuối cùng hình như Linh gà viết trước khi đi biệt phái Quảng Đức là hàng chữ như sau: "Lược đồ phòng thủ tỉnh Quảng Đức."

Luật nhẩn mặt gấp cuốn sổ lại, tiếp tục suy nghĩ. Tay chàng mở một tờ giấy khác ở trong túi có phéc ma tuya. Luật kinh hoàng khi nhìn thấy đó là bản đồ quân sự của thành phố tỉnh Quảng Đức với những ghi chú quan trọng như "Kho xăng, hai trung đội địa phương quân canh giữ." Hay "Đại đội thiết giáp do thiếu tá Thành coi sóc. 14 xe tăng M-113." Vần vắn và vần vắn.

Luật ngồi lặng đi một lúc, tay run run. Chàng châm lửa một điếu thuốc để làm dịu bớt những cảm giác trong lòng mình... Đột nhiên, sự nghĩ ra một chuyện, Luật hối hả mở cuốn sổ ra trở lại. Thôi đúng rồi, chàng bỗng hiểu hết mọi chuyện:

Ở tháng giêng, Linh gà đề chữ "Kho đạn thành phố Phan Thiết" thì tháng đó Linh gà đi biệt phái Phan Thiết. Tháng hai, "Kho xăng thành phố Đà Lạt" thì Linh gà đi biệt phái Đà Lạt. Tháng 3,



"Đại đội xe tăng thành phố Qui Nhơn" thì Linh gà lại đi biệt phái Qui Nhơn... Cuối cùng, tháng 7, Linh gà đề "Hệ thống phòng thủ thành phố Quảng Đức" thì Linh gà lại đi biệt phái Quảng Đức. Nghĩ xa thêm một chút nữa, chàng nhớ lại hình như tháng 2 thì kho đạn thành phố Phan Thiết bị nổ, và mới đây, kho xăng thành phố Đà Lạt bị đặc công Việt cộng lên vào đặt bom gây thiệt hại rất nặng. Nghĩa là một tháng sau khi Linh gà trở về từ chỗ nào thì chỗ đó bị nổ bom.

Thằng này đúng là Việt cộng nằm vùng, Luật run người lên khi nghĩ đến đó. Chàng xoay người, nhìn cái thân hình ốm tong ốm teo đang nằm ngủ ngáy khò khò kia. Rồi chàng bỗng đứng lên, nghiêng rặng tiến tới bên giường mình rút cây P.38 ra. Chàng chậm rãi bước tới bên giường của Linh gà, đứng thẳng người, kê họng súng vào giữa đỉnh đầu Linh gà và bóp cò... miệng hai phát: "păng păng". Luật co tay lên sau mỗi phát súng miệng, làm như súng nổ giạt tay chàng lên vậy. Dĩ nhiên là Luật không ngu đến độ giết chết Linh gà ở đây để vào tù ngồi. Theo luật pháp thì nếu Linh gà là một thằng Việt cộng thì nó sẽ bị điều tra và đem ra xét xử tại tòa án đảng hoàng. Chàng muốn kê súng vào đầu Linh gà như thế và bóp cò miệng để cho thỏa mãn cơn căm hận một chút xíu thôi!

Luật lặc đầu, ngồi xuống và giở cuốn sổ ra xem xét một lần nữa. Ở tháng 8 tức là tháng tới, Luật hốt hoảng khi nhìn thấy chữ "Phi trường L-19" thành phố Ban Mê Thuột. Chắc chắn Linh gà sẽ tìm cách chạy chọt để được đi biệt phái Ban Mê Thuột vào tháng tới. Và nếu hấn làm được như thế thì kế hoạch của chàng sẽ hỏng bét hết. Ở trang cuối cùng, ngày thứ ba 17 tháng 7, tức là hai ngày sau ngày đổi biệt đội, Linh gà ghi hàng chữ "Anh Hai. Nha Trang Hotel. 10 giờ tối." À, ra là nó hẹn với "anh Hai" nó ở Nha Trang Hotel sau khi đi biệt phái về đây.

Luật biết mình phải ra tay nhưng tạm thời chưa biết phải làm gì... Chàng nhét súng vào bao, cất tất cả những vật dụng của Linh gà trở lại y như cũ, đóng cái va li lại rồi nhét xuống giường... Luật nhìn đồng hồ: đã gần 6 giờ sáng. Luật cắm cái lò điện nấu nước pha cà phê rồi ra phía trước biệt đội, ngồi nhìn

xuống con sông tối mù mù trước mặt. Đầu óc Luật làm việc liên tục.

8 giờ sáng, Luật lấy trong học bàn ra cái ống tiêm ni lông rồi xách chai nước của Linh gà tới ngồi bên giường hần. Chàng hút đầy một ống tiêm có thuốc mê từ trong chai rồi cạy miệng Linh gà ra nhét ống chích sâu vào cuống họng hần và bơm mạnh. Linh gà ho sù sù lên mấy tiếng rồi sặc lên nhưng bao nhiêu thuốc đã chạy xuống bao tử hần hết rồi. Cứ tiếp tục như thế, chàng bơm vào ruột hần gần hết chai nước có thuốc mê. Căn cứ theo những gì bác sĩ Quyền đã dặn thì bấy nhiêu đó thuốc đủ để giữ Linh gà nằm mê man cho đến chiều nay.

Xong xuôi, chàng bốc máy gọi điện thoại qua cho đại úy Thanh:

- Thằng Linh gà chia tiền cho đại úy chưa?

- Xong hết rồi.

- Tốt, bây giờ tôi cất cánh đi Bảo Lộc đây. Sau khi đáp Ban Mê Thuột tôi sẽ gọi lại cho đại úy...

- Ô kè, nhớ chiều nay đừng về trễ quá.

- Coi như xong, cảm ơn đại úy. À, còn một chuyện này nữa.

- Chuyện gì?

- Linh gà bị sốt, nó thức suốt đêm qua mãi đến bây giờ mới ngủ được. Đại úy đừng đánh thức nó dậy, để cho nó ngủ.

- Cả thành phố chỉ có một chiếc tàu bay mà máy lái đi rồi thì tao thức nó dậy làm gì? Đi đi, đừng có lo cho nó.

- Cảm ơn đại úy...

Chàng lại gọi sang Bảo Lộc. Trung sĩ Quý nhắc máy lên. Luật nói:

- Cỡ chừng 9 giờ sáng tôi đáp đó bạn già.

- Xong ngay, sẽ có xe ra phi trường đón bạn.

- Nhất bạn.

Luật gác phon, lấy ra một tờ giấy viết mấy chữ: "Đang ngủ. Xin đừng làm phiền" rồi đem ra dán phía trước cửa. Xong xuôi, chàng mặc áo bay, đeo súng, đem theo cái túi đựng bạc bước ra ngoài. Luật khóa cửa lại cẩn thận rồi leo lên xe díp rờ máy, lái lên phi trường. 15 phút sau, chiếc L-19 do Luật lái nhẹ nhàng rời khỏi phi đạo, bốc lên cao...

Gần 9 giờ sáng, Hạnh đứng trên ban công phòng mình, dõi mắt ngóng lên

nền trời, nơi hướng cây anh đào mà Luật đã chỉ cho nàng đêm hôm trước, chờ đợi. Khoảng quá 9 giờ một chút, Hạnh nghe được tiếng động cơ quen thuộc và trầm ấm của chiếc L-19. Vài phút sau đó, con tàu xuất hiện nhẹ nhàng trên nền trời xanh biếc. Hạnh chảy nước mắt, mừng rỡ chạy vào phòng thu xếp đồ đạc.

Khi chiếc xe díp chở Luật vừa dừng lại trước cửa khách sạn thì Hạnh đã chờ sẵn. Sáng nay nàng mặc chiếc áo len xanh đậm, chiếc áo đồng phục của trường nữ trung học Ban Mê Thuột, đẹp trong sáng, tươi mát.

Luật vừa xuống xe thì nàng đã phóng tới, ôm chầm lấy Luật như một người quen thân thiết lâu ngày:

- Anh Luật, Hạnh chờ anh mới có hai ngày mà thấy lâu như hai thế kỷ...

Luật cảm động lắm nhưng không biết phải nói gì. Chàng bảo:

- Em lên lấy đồ đi. Mình đi ăn sáng rồi anh chở em về lại Ban Mê Thuột...

"Anh chở em về lại Ban Mê Thuột" câu nói thật đơn giản nhưng với Hạnh nó là cả một bài thơ tuyệt tác, một vũ trụ nên thơ. Phải, Ban Mê Thuột của thời thơ ấu, Ban Mê Thuột của niềm vui và hy vọng, Ban Mê Thuột của những ngày nô đùa dưới ánh nắng vàng hanh, Ban Mê Thuột của những buổi chiều mùa đông trời se se lạnh, Hạnh mặc chiếc áo ấm ngồi bóc trái bắp nướng bên lò lửa... Hạnh không dám nghĩ thêm nữa, chỉ sợ mình lại khóc ở đây thì kỳ lắm!

Người tài xế thả hai người ở một tiệm phở rồi hẹn trở lại trong nửa tiếng. Luật tỉnh bơ ăn uống nhưng Hạnh thì không nuốt gì được. Có bao giờ nàng ngờ rằng đoạn kết của chuyện tình lầm lỗi của nàng lại kết thúc tốt đẹp như thế. Tất cả đều nhờ con người đang ngồi trước mặt nàng đây. Nàng để ý là Luật không còn gọi nàng là chị nữa. "Anh chở em về Ban Mê Thuột." Nhớ đến câu nói ấy, Hạnh cảm thấy lòng mình rung động.

Rút một hơi thuốc dài, Luật nhìn Hạnh:

- Em đã mua quà gì về biếu bố mẹ em chưa?

- Rồi, trong cái túi hời này em đem xuống. Em đi hết ngày hôm qua mới mua được đấy.

- Tốt! Anh có một ngạc nhiên này

cần phải nói cho em biết.

Hạnh lại thấy hơi lo, hỏi:

- Gì vậy anh?

- Em biết rằng một quân nhân tử trận thì vợ con phải có tiền tử, đúng không?

- Đúng. Nhưng anh đừng lo, em cứ nói với bố mẹ là tiền đó đã dùng để lo chôn cất anh Linh rồi.

Luật lắc đầu:

- Thằng Linh bị bắn chết mất xác thì làm sao mà chôn cất được. Nhưng em đừng lo, anh có khoảng 600 ngàn đồng tiền tử của thằng Linh đem về cho bố mẹ em.

Nói tới đó Luật cầm cái túi đựng tiền lên, hé mở một chút cho Hạnh thấy những xấp bạc một ngàn trong đó. Hạnh tròn mắt, ngạc nhiên hỏi:

- Tiền ở đâu nhiều thế?

- Tiền của thằng Linh đấy. Mà thằng Linh là chồng em thì tiền đó đương nhiên trở thành tiền của em.

- Nhưng em với anh Linh...

- Khoan, để cho anh cất nghĩa...

Luật kể sơ qua chuyện làm ăn của hai người cho Hạnh nghe rồi kết luận:

- Anh còn một chuyện khác quan trọng hơn nữa về thằng Linh nhưng anh chưa có thể nói cho em biết được. Tạm thời em cứ coi số tiền này như là tiền tử của thằng Linh đi. Em xứng đáng được hưởng số tiền này. Chiếc xe díp đón chàng đã trở lại. Không chờ Hạnh nói gì thêm, Luật gọi tính tiền rồi cùng nàng bước ra.

Một tiếng đồng hồ sau, Luật nghiêng cánh chiếc L-19, đưa tay làm dấu chỉ cho Hạnh thấy thành phố Ban Mê Thuột ở dưới. Hạnh nhìn xuống, rơm rớm nước mắt.

Nhờ trung úy Quang tận tình giúp đỡ, mọi việc diễn ra đúng như kế hoạch dự tính. Ông bố Hạnh không nói gì khi nghe Luật đứng nghiêm chào và làm lễ truy điệu.

Trung úy Quang còn đi xa hơn một bước, tới thả mấy cây nhang cắm vào bát hương trước tấm hình của Linh. Mọi người bắt chước làm theo. Tiếng khóc bây giờ thì giống y như một nhà có tang thật.

Cả nhà đang khóc ngon lành bỗng nín bật khi thấy Luật móc ra một xấp tiền toàn giấy một ngàn, để lên một cái khay và đem tới trước mặt bố Hạnh:

- Đây là tiền tử của cố Đại úy

Nguyễn Văn Linh. Tổng cộng vừa tiền tử vừa tiền dành dụm, tất cả là 600 ngàn. Xin bác nhận lấy và ký vào tờ giấy này để cháu đem về trình cho phòng nhân viên.

Nét mặt của bố mẹ Hạnh sáng lên mừng rỡ. Bỗng mẹ Hạnh gào lên:

- Linh ơi là Linh, sao con bỏ vợ mà đi đường đột thế này! Thôi con sống khôn thác thiêng chứng giám cho lòng bố mẹ thương tiếc con biết là chừng nào!...

Sau phần than khóc và phúng điếu cho phải đạo, bố mẹ Hạnh mời cả phái đoàn xuống nhà sau "uống cốc nước." Luật ra dấu cho Hạnh ở nán lại. Chờ lúc chỉ còn có hai người, Luật nói với Hạnh:

- Kế hoạch mình làm coi như hoàn tất. Vấn đề còn lại chỉ là thằng Linh, nhưng em đừng lo, để mặc anh.

Hạnh nhìn Luật, ghen ngào nói:

- Em cảm ơn anh nhiều lắm. Em không còn lời nào để có thể nói hết.

Luật dúi vào tay nàng một mảnh giấy nhỏ:

- Đây là địa chỉ và số điện thoại của anh ở phi đoàn. Nếu có gì khẩn cấp cứ ra biệt đội Ban Mê Thuật mượn điện thoại gọi về cho anh. Nếu không có anh thì để lại lời nhắn, chúng nó sẽ tìm ra anh.

Hạnh cầm lấy tờ giấy và đột nhiên, làm như không thể nào dùng được, nắm lấy bàn tay Luật thật chặt, ngược nhìn chàng, ánh mắt yêu thương và cảm phục.

Mới 4 giờ chiều, Luật đã hạ cánh ở phi trường Quảng Đức, phóng xe về nhà. Vừa thắng xe chưa kịp bước xuống, thấy cửa mở thì Luật biết ngay rằng Linh gà đã thức giấc, và nhất định hẳn phải biết việc 800 ngàn của hắn đã biến mất.

Thật vậy, Luật vừa tắt máy xe thì Linh gà từ trong phóng ra như một con lốc, tay thủ cây súng. Hắn dí họng súng vào mặt chàng, gào lên:

- Đ.M! Mày lấy tiền của tao đi đâu?

Luật nghiêng đầu, đưa tay ra phân bua:

- Từ từ, mày để tao vào nhà rồi mình nói chuyện!

- Mày là thằng ăn cắp, mày lấy tiền của tao đi đâu?

Luật cười nửa miệng, nhìn Linh gà:

- Mày cất cây súng đi, để người ta nhìn thấy thì kỳ lắm.

Nhưng Linh gà vẫn lồng lộn lên:

- Không! Tao hỏi mày lấy tiền của tao đem đi đâu? Mày phải trả lời.

- Mày bỏ cây súng xuống được không? Mày có dám bắn không mà làm như vậy?

Nghe thế thì Linh gà càng điên tiết. Hắn nghiêng răng bóp cò. Một tiếng nổ nhỏ vang lên nhưng Luật vẫn ngồi yên trên xe, không hề hấn gì. Linh gà hơi khựng lại, bóp cò thêm một lần nữa. Vẫn chẳng có gì xảy ra cả.

Ngay lúc ấy, Luật có thể móc súng ra bắn chết tươi Linh gà mà không sợ bị tội nhưng bây giờ chưa phải lúc.

Luật xoay đầu, đồng thời chụp cây súng trong tay Linh gà vụn mạnh. Nói về sức khoẻ thì Linh gà không phải là đối thủ của Luật nên cây súng lọt vào tay chàng dễ dàng. Luật bước xuống xe rồi tiện tay đâm một quả vào giữa mặt hắn:

- Mày muốn giết tao sao thằng khốn nạn?

Linh gà bật người ra sau. Luật như say máu, túm cổ hắn lôi vào nhà. Chàng thò chân đóng cửa phòng lại rồi thẳng cánh vừa giông vừa rửa xả hắn một trận tơi bời hoa lá. Linh gà chỉ biết giơ tay che mặt và lạy van rớt rít:

- Luật, mày tha cho tao. Mày tha cho tao...

Thấy mặt mũi Linh gà sưng húp, Luật mới dừng tay, kéo ghế ngồi. Linh gà đau đớn ngồi bệt xuống sàn, lưng dựa vào tường, thở dốc.

- Mày có biết tao đi đâu không, thằng khốn nạn? Tao đi chở Hạnh, người con gái mà mày đã lừa dối về quê cũ đấy.

Nghe nhắc tới Hạnh, Linh gà giật mình:

- Tao tưởng con nhỏ còn ở Ban Mê Thuật chờ tao...

Luật co giò sút cho Linh gà một đá vào bụng. Hắn "hự" lên một tiếng.

- Nhờ cái đám cưới của mày mà nàng đã thành một con dĩ. Mày nghe không, một con dĩ. Hôm nọ đi Bảo Lộc tao tình cờ gặp Hạnh trong một cái động dĩ.

Nghe nói, Linh gà lắc đầu ngo ngác:

- Tao có bảo Hạnh làm dĩ đâu? Tao chỉ đùa một tí thôi mà...

Luật muốn giông cho hắn một đá

nữa nhưng kèm lại được.

- Mày lừa dối cả gia đình người ta, lấy con gái người ta rồi quất ngựa truy phong, nằng không bỏ nhà đi thì mặt mũi nào nhìn bà con hàng xóm nữa. Mà con gái như thế, bỏ nhà ra đi không làm dĩ thì biết làm gì để sống?

- Thế còn tiền của tao đâu rồi?

- Mày ăn ở bất lương như thế, tao lấy 600 ngàn đồng của mày đưa cho bố mẹ Hạnh để đền bù phần nào rồi. Tao bảo đó là tiền tử của cố đại úy Nguyễn Văn Linh...

Linh chống tay ngồi lên, ú ớ hỏi:

- Cố đại úy? ... Tao có chết đâu?

- Mày đã bỏ con người ta thì phải "chết trận" để Hạnh lấy chồng khác chứ. Tao nói trước, từ nay về sau mày mà bén mảng lên Ban Mê Thuật thì tao giết mày chết...

Linh ngồi yên, đầu gục xuống. Lát sau, hắn ngừng lên:

- Chuyện về Hạnh, mày làm thế coi như cũng được đi. Nhưng tao có 800 ngàn, mày mới đưa 600 ngàn, còn 200 ngàn kia mày... cho tao xin lại được không?

Luật lắc đầu:

- Không. Tao giữ lại 200 ngàn vì đó là phần của tao. Sao mày kiếm được 800 ngàn mà chỉ đưa cho tao có 75 ngàn hả thằng khốn nạn?

Biết rằng mình đã thua sát ván, Linh gà ngồi cúi mặt, không nói được một lời. Luật hút tàn điếu thuốc rồi tiến tới trước mặt hắn, đưa tay ra:

- Bây giờ thế này. Mình bỏ hết chuyện cũ. Tao "tạm thời" tha cho mày cái tội muốn giết tao; ngược lại, mày cũng phải quên trận đòn vừa rồi và số tiền 800 ngàn. Đồng ý?

Linh gà gật đầu, hỏi:

- Ngoài số tiền mày ấy ra, mày có còn làm gì nữa không?

- Mày muốn ám chỉ chuyện gì?

- Không, tao hỏi mày có lực va li tao ra để... để ... lấy thêm tiền không?

Luật lắc đầu:

- Va-li mày hồi bỏ mẹ, ai thêm lực làm gì!

Linh gà thở phào nhẹ nhõm:

- Ấy, tao chỉ hỏi vậy thôi!

Vừa nói hắn vừa đau đớn lết tới giường mình, leo lên nằm. Luật phóng ra xe dí, nhắm trong đầu hàng chữ mà Linh gà đã ghi trong cuốn sổ tay: "thứ ba 17 tháng 8, Anh Hai. Nha Trang

Hotel. 10 giờ tối."

Tối hôm Luật về lại Nha Trang thì Trọng gàn cũng về từ Pleiku. Hai người phi công trẻ lại dặt nhau ra quán Phi Hổ. Hai người uống đến chai bia thứ năm thì Luật vừa kể hết những gì xảy ra cho Trọng gàn nghe. Trọng gàn tái mặt:

- Thế thì mình phải đi báo an ninh ngay.

Luật lắc đầu:

- Có hai cái kẹt. Cái thứ nhất là tao không còn bằng chứng gì nữa, có nói chưa chắc ai tin. Thứ hai là tụi an ninh có thể khai thác việc làm ăn của tao để làm tiền...

- Thế sao hôm ấy mày không lấy mẹ nó cái túi của thằng Linh đi?

- Mày triết lý hay nhưng tính chuyện dở ẹt. Nếu hôm đó tao lấy thì nó biết ngay là đã bị lộ. Và nó có thể có phản ứng mà mình không thể ngờ trước được. Mày biết là nó nắm hết tụi an ninh quân đội trên đó mà.

Trọng gàn gật gù:

- Thế bây giờ mày tính sao?

- Mày có ông anh làm ở ngành cảnh sát, phải không?

- Anh tao giúp gì mày được?

- Đơn giản lắm. Tối hôm thứ ba, thằng Linh gà thế nào cũng đến nộp cái bản đồ phòng thủ tỉnh Quảng Đức cho anh Hai nó. Cứ để cho nó gặp. Khi nó trở ra, mày bảo anh mày cho cảnh sát xông vào phòng khách sạn bắt thằng Anh Hai của nó...

- Còn thằng Linh gà thì sao?

- Để tao lo.

- Lo nghĩa là thế nào? Mày tính làm gì nó?

Luật cười khẩy:

- Tao có cách, kệ tao! À này, hôm nọ mày nói rằng thời này là thời của bọn đạo tặc. Thế thì chừng nào mới tới thời của những người công chính như tao với mày?

Trọng gàn nhìn ra xa, mơ hồ:

- Mày có nhớ hồi năm ngoái, tướng độc nhãn Moshe Dayan Do Thái qua thăm Việt Nam, thằng chả nói câu gì không?

- ?

- Chả nói rằng miền Nam nếu muốn thắng Cộng sản thì phải để cho Cộng sản chiếm miền Nam cái đã. Lý luận của chả là sau khi Cộng sản thắng miền

Nam rồi thì người miền Nam mới hiểu thế nào là Cộng Sản.

- Theo ý mày thì sao?

- Tao cũng nghĩ như thế. Cái thời của bọn đạo tặc này sẽ tiến tới một giai đoạn mà người ta gọi là tốt đỉnh. Miền Nam sẽ rơi vào tay Cộng Sản. Và đó là lúc mà những người công chính sẽ bị tàn hại, bị bắt bớ hoặc lưu đầy tàn khốc nhất. Nhưng sau thời đó thì sẽ đến thời của những người công chính... Cộng sản sẽ bị tiêu diệt và nước Việt Nam mình sẽ bước vào thời kỳ thịnh vượng và sung sướng...

- Nhưng mày vừa nói là mình sẽ thua trận?

Trọng gàn gật đầu:

- Chắc chắn! Tao không thấy làm cách nào để mình có thể tồn tại được trong một xã hội băng hoại, một chính quyền thối nát như thế này. Nhưng dù thắng dù thua thì mình cũng phải làm hết bốn phận mình...

Luật suy nghĩ một lúc rồi trầm ngâm nói:

- Mày nói đúng. Mình phải làm hết bốn phận mình...

7 giờ tối thứ ba ngày 17 tháng 7, Linh gà đạp máy chiếc xe Honda dựng trước cư xá. Hấn dựng xe trước khách sạn Nha Trang, khóa bằng xích hai ba vòng cẩn thận trước khi bước vào. Hấn đón thang máy lên lầu 5, rồi lại đi xuống lầu 3, gõ bốn tiếng cửa phòng số 314. Sau đó, Linh gà đứng chờ một lúc rồi giả làm tiếng mèo kêu meo meo hai lần.

Cánh cửa bật mở, một người đàn ông lộ đầu ra nhìn quanh quất rồi mở rộng cửa. Linh gà vừa vào thì hấn đóng cửa lại liền...

Trong căn phòng kế bên phòng 314, tức phòng 316, hai nhân viên tình báo của Tổng Nha cảnh sát đang ngồi bên cạnh một chiếc máy nghe lén liền vặn lớn volume lên. Tiếng Linh gà ở phòng bên cạnh:

- Chào anh Hai.

- Chú đến quá sớm. Tôi hẹn chú 8 giờ mà.

- Em xin lỗi anh Hai. Tại mấy hôm nay em thấy trong người mệt mỏi và lo sợ kỳ quá...

- Chú giác ngộ đi theo cách mạng nhưng đầu óc chưa tiến bộ, còn duy tâm và cầu an quá! Chú cần phải học tập

nhieu...

Một trong hai nhân viên Tổng Nha Cảnh Sát cười gằn, nói với bạn:

- Đúng là giọng thằng Tám Thẹo. Vậy mà tôi tưởng nó chết trong trận Mậu Thân rồi chứ...

15 phút sau, cánh cửa phòng số 314 bật mở. Linh gà thò đầu ra, nhìn quanh quất khắp hành lang rồi vội vã bước ra. Hấn đi tới thang máy, cẩn thận làm đúng lời dạy của anh Hai là không đi xuống mà lại đi lên lầu 8 của khách sạn. Tại đây, hấn đi một vòng, vào trong bar ngồi một lúc rồi lại đi ra, dùng cầu thang đi xuống. Linh gà đâu biết rằng khi hấn bước hết bậc thang cuối cùng để xuống tầng trệt của khách sạn thì ở tầng thứ ba, một tiểu đội cảnh sát đặc biệt đã xông vào phòng 314 và túm trọn cổ 3 người trong ấy...

Linh gà bình thần bước ra khỏi Nha Trang Hotel, tới bên chiếc xe Honda, khom người mở khóa và đau khổ nhận ra rằng bánh xe trước đã bị xẹp lốp. Hấn văng ra một tiếng thật tục rồi dắt xe đi. Hấn biết một tiệm vá xe ở góc đường Hai Bà Trưng và Phan Thanh Giản gần đó.

Dắt xe đi qua một khu vực tối tăm, Linh gà chợt nghe một tiếng gọi đích danh hấn, phát ra từ một bóng đen ngồi trên chiếc Honda dựng ở bên đường, trong bóng tối.

Linh gà dừng bước, ngạc nhiên quay nhìn. Bóng đen xuống xe tiến tới gần. Dưới ánh đèn mờ mờ, Linh gà vừa kịp nhận ra Luật thì bàn tay Luật đã giơ cao. Linh gà thét rú lên khi nhìn thấy cây P. 38 chìa ngay mặt hấn. Tên phản quốc hoảng hồn, nhưng chưa kịp có phản ứng thì cây súng ấy đã khạc ra 2 cục lửa liên tiếp vào mặt hấn.

Linh gà bật người ra sau, máu óc văng đầy xuống mặt đường. Chiếc xe Honda ngã chổng lên người hấn. Luật rít qua hai hàm răng:

- Mày tưởng người công chính không biết bắn súng hả? Bắn... cho mày chứa cái tội ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản...

Vài người khách bộ hành đi gần đó thét rú lên và bỏ chạy...

Luật nhét súng vào bụng, phóng lên xe rồ máy và biến mất trong màn đêm.

"Dù sao thì mình cũng đã làm tròn bốn phận," Luật nhủ thầm với lòng mình như thế và mỉm cười nhẹ nhàng...●

Người Bạn Tôi Yêu

Hoàng Nga

(gửi Maite Maria Riccardo)



Đang đi làm, chán, tôi nộp đơn xin trợ cấp đi học. Học chữ khôi khôi, lớp mười hai. Chẳng hề có một mục đích nào cho ra hồn. Tôi nói với Maite, tôi sẽ chọn ngành sau khi thi nửa năm xong.

- Điểm cao, tao sẽ học kiến trúc. Thấp, thì học toán, hoặc *environment*. Maite rùn vai:

- Không biết mày người Việt, theo ngành môi sinh có bị thiên hạ cười hay không, chứ dân tao mà nghe tới hai chữ này, chắc chắn không ôm bụng, cũng

ngoác mồm tới mang tai cho mày xem. Bảo vệ thiên nhiên, môi sinh, môi trường..., với người dân xứ tao là một cái ý niệm hoàn toàn lạ lẫm, nếu không muốn nói là huyền hoặc. Không chỉ với người trong nước, mà còn cả với những người đã sống ở đây đã mấy chục năm, hay thậm chí có chồng ngoại quốc như bà dì tao, chẳng hạn.

Tôi rùn vai theo, không dám đưa ra một lời nhận xét nào. Bởi vì dường như tôi cũng thấy dân xứ tôi không để ý cho mấy tới ba cái chuyện rừng còn xanh

lá, hay đã hoang tàn trơ trụi khắp mọi nơi trên mặt đất. Và riêng bản thân tôi, có nhiều khi tôi cũng cảm thấy mệt với cái chuyện... bao đồng, bỏ trống rỗng này! Ở bên này, ngày hai buổi chiến đấu với cơm áo là đủ để người ta tàn hơi, kiệt sức rồi. Cái con tim mềm mướt như tôi, mà có lúc còn không buồn rung động trước những tình cảm thơ mộng đáng yêu, nói làm gì tới cái chuyện khó thay đổi, chuyện đội đá vá trời tào lao ấy. Tưởng tượng bây giờ mưa acid bỗng rơi tùm lum trên trái đất như thiên hạ thường la bai bai lâu nay, mà thằng chủ hãng vẫn chưa thỉnh linh kêu vào văn phòng tổng cho cái giấy nghỉ việc, thì chắc có lẽ chưa đến nỗi nào để cho con người ta phải hoảng hốt lên! Đã thế, dân nước tôi, chiến tranh đã qua cả hơn hai chục năm nay, nhưng cái hậu quả cà chớn của nó còn đè nặng trên từng thân phận của con người, dường như không người nào mà không thừa mứa ê chề, cay đắng; chuyện ngày mai, ngày kia bầu trời có thủng thêm vài ba chục lỗ, chắc cũng... đâu có sao!

Tôi trả lời Maite, một cách vô thưởng vô phạt:

- Ngành đó coi bộ dễ kiếm việc làm.

Maite nhăn mặt:

- Hên xui thôi mày ơi. Trước đây chừng mười năm, có ai nghĩ mấy thằng kỹ sư điện toán sẽ có ngày thất nghiệp thê thảm đến vậy đâu.

Tôi tịt, bèn đập vai cô bạn nhỏ, nói lảng qua chuyện của nó:

- Phần mày, thì chắc mày vẫn giữ nguyên cái ý định làm *embassy* à?

Maite cười băng khuôn không nói gì. Cái ước mơ lớn của nó từng làm hai đứa Á châu khác trong lớp, là con Saida và Young Souk cười hì hì. Maite và Saida cùng nước, Phi Luật Tân. Young Souk, Đại Hàn. Maite không thích Young Souk, cứ gọi con nhỏ là bà tiểu thư con nhà giàu. Tôi trêu nó "mặc cảm dân tộc". Maite gật đầu:

- Mặc cảm thật chứ không à? Mày nghĩ thử xem, tụi nó bây giờ sản xuất được cả xe hơi, lại tổ chức thể vận hội lớn đến dường ấy, trong khi thiên hạ cứ nghĩ đến đất nước của tao, dân của tao là lại mừng tượng ra cả một cái ổ điểm khổng lồ.

Tôi gạt ngang:

- Mày nói gì quá đáng vậy?

Maite lắc đầu:

- Tại mày không biết đó thôi. Người ta mới thống kê ra là cái đám *prostitute* dưới tuổi vị thành niên ở nước tao nhiều nhất nhì trên thế giới đấy. Đôi khi nhận mình là người Phi, tao phải phát ngượng lên được vì cặp mắt kỳ quặc của tụi da trắng. Chúng cứ nhìn tao thể như tao cũng là một trong những đứa con gái đáng thương ấy vậy.

Đầu óc tôi lơ mơ hiện lên những hình ảnh phóng sự trên đài truyền hình, về một cái đất nước hình chữ S ở phía bên kia đại dương, với vô số khu nhà sàn xiêu vẹo bên những dòng kinh đen, nước đọng, cùng xì ke, ma túy và dĩ điểm đâu có khác gì Manila của Maite. Lòng tôi xốn xang. Hai chỉ, cho một cái trình đáng giá ngàn vàng! Nghe thương tâm nào ruột đến xót xa. Vậy mà Maite kể, ở nước nó, lần đầu đi khách có khi còn thấp hơn cái giá đó nhiều. Có những bà mẹ ngồi nhà chờ đứa con mười một, mười hai tuổi mang tiền về từ những khách sạn đầy dẫy du khách ngoại quốc chỉ muốn tìm cảm giác lạ trên thân thể thiếu niên. Giọng Maite buồn sùng:

- Cũng Á Châu, mà con Young Souk có thể nghênh mặt đi ra đường, có thể tự hào, hãnh diện về đất nước nó, còn tao thì không. Thử hỏi mày, làm sao tao không đau?

Thân với Maite, đôi khi tôi không nghĩ nó chỉ hơn con tôi có vài tuổi. Trông nó già dặn như một người đã từng trải. Những ý nghĩ của nó vẫn thường làm tôi giật mình. Nhất là lúc nghe nó trần trụi và xót xa cho dân tộc, cho đất nước nó, tôi đã phải tự hổ thẹn vì sự bàng quan của mình trên nỗi đau khổ của quê hương. Maite bảo tôi, nó ghét bà Aquino.

- Con mẹ vô tích sự. Chỉ làm được ba cái chuyện nhiều nhương, đàn bà. Tôi cười:

- Tao cũng ghét đàn bà ra tham chính. Nhưng tao phục bà tổng thống nước mày.

Maite "xì" lia lịa:

- Rồi! *Puppet!*

Tôi rùn vai:

- Thú thật với mày, thường tao vẫn thuộc loại *sexist* số một. Ngày xưa đi học, chưa bao giờ tao đưa tay bầu cho một đứa con gái muốn làm trưởng lớp, hay cái gì đó trong trường. Sau này lớn lên, ở đâu mà thấy có bóng dáng mấy

mụ đàn bà nhảy lên diễn đàn, là tao gai mắt, muốn kéo xuống ngay. Rồi cứ hề nghe có con mẹ nào ra ứng cử, tao cũng cầu cho rớt. Tao không khoái đàn bà tranh giành chỗ ngồi của đàn ông, có lẽ vì tao là đàn bà. Là đàn bà, nên tao nghi ngờ rằng, chẳng có con mẹ nào có thể làm nên được chuyện lớn. Theo tao, tư tưởng đàn bà thường chật hẹp, ý chí thì bé tí tẹo, họa hoằn lắm mới có vài bà may mắn làm được vài chuyện, thế mà các mụ đã đồng đánh tướng phe mình ngon lắm rồi, tưởng có thể đảo lộn cả thế giới lên rồi. Nên cứ dấy nẩy đòi ngang hàng, đòi bình đẳng bình quyền với đàn ông. Đàn bà, theo tao, thì nên chịu khó ở yên trong cái phận của mình cho nó được việc thiên hạ mày ạ...

Maite kiên nhẫn ngồi nghe tôi nói. Ba hoa một hồi, tôi thấp giọng:

- Tuy nhiên có một điều tao muốn nói với mày ở đây, là tao khoái bà tổng thống xứ mày, Maite à.

Con nhỏ thúc hông tôi một cái đau điếng:

- Mày không những là dân *sexist*, mà còn là thứ *racism*. Tể bào... kỳ thị có lẽ chiếm hơn hai phần ba chỗ dành cho sự phát triển bộ óc của mày. Tao không ngờ mày thiên vị đến thế Nga ạ! Tao đã từng nghe mày chửi bà Thatcher ra rả, đầu bà ấy chẳng làm gì đến mày, chẳng đụng chạm gì đến dân tộc mày. Cũng không đưa ra một cái đề nghị hay một quyết định nào có thể ảnh hưởng đến chuyện định cư của mày tại cái đất nước này. Tao vẫn thường để ý thấy cái bản mặt của mày dằng dằng sát khí, khi bà ấy xuất hiện trên đài truyền hình, trên báo, nhưng tao ngỡ mày có... thù hằn cá nhân gì đó với bà ấy, chứ đâu có biết mày còn hơn cả dân KKK! Mày trả lời thật với tao đi, là giả sử bây giờ tao hỏi về bà Aquino đã làm gì cho dân tộc tao, đất nước tao để mày khâm phục bà ấy, thì mày có trả lời được hay không?

Tôi phì cười. Con bé hất hàm về phía tôi, hỏi gặng:

- Hay chỉ vì con mẹ ấy là người Á Châu, con mẹ ấy là tổng thống của một cái đất nước nằm phía bên kia Thái Bình Dương, gần với cái đất nước hình chữ S của mày, thế là mày bênh vực bà ấy chăm chặp, mày khen ngợi loạn xạ ngầu lên?

Cái nhận xét đi guốc của một con bé mười tám tuổi về tôi, khiến tôi vừa thích thú vừa buồn cười. Tôi bảo nó đã đạt đủ trình độ để đi học làm quan tòa, hay bác sĩ tâm lý. Maite than thở:

- Ngày xưa lúc còn ở Phi, tao chỉ muốn đi tu, mà bà già tao không chịu. Sang đến bên này, cuộc sống nó khác quá, nó khiến tao không còn giữ cái ý định ấy nữa, mà chỉ còn mơ làm được một việc gì đó, có ích cho dân tao.

Tôi hỏi nó:

- Giữa chuyện đi tu bên này và bên kia, mày thấy khác nhau thế nào?

Maite thở dài:

- Nước tao có những khu nhà ổ chuột ghê rợn, có những nhà thương, những trại mồ côi tồi tệ nhất trên thế giới. Chỉ cần nhìn thấy một lần là đủ ghi trong óc cho đến suốt đời mày ạ. Mà thuở đó, không ngày nào là tao không phải nhìn thấy, không phải chứng kiến... Tao đã thường nghĩ tới việc xả thân vào làm những công tác từ thiện, hay làm người an ủi những kẻ tật nguyên, bất hạnh ấy như nghĩ đến chuyện cơm ăn áo mặc mỗi ngày.

Tôi hỏi lại:

- Và nhất định phải là đi tu mới phục vụ cho tha nhân hay sao?

Maite gật đầu:

- Tao nghĩ vậy. Đi tu, chắc chắn sẽ khó có thể bị thay đổi cái ý nguyện lúc ban đầu. Bởi vì khi sinh hoạt trong cái môi trường thánh thiện ấy, thế nào mình cũng gặp và được khích lệ tinh thần từ những người đồng chí hướng, đồng phụng sự như mình ở bên cạnh... Ngày xưa, tao còn có một bà mẹ đỡ đầu, mẹ bề trên làm hiệu trưởng trường tao học, yêu tao như con, vẫn khuyến khích nâng đỡ tao luôn.

Maite chép miệng:

- Nhưng sang đây rồi, dần dà, những hình ảnh thương tâm ấy đâu không phôi pha đi trong tao, nhưng dường như nó chuyển sang một khía cạnh khác, khái quát hơn, rộng rãi hơn. Thỉnh thoảng, thật ra thì tao cũng có nghĩ đến cái mơ ước thuở đầu đời là sẽ dâng mình phụng sự Thiên Chúa, giúp đỡ cho con người. Tuy nhiên, như tao đã nói với mày, cuộc sống ở bên này, với nhiều điều kiện học hỏi và nhiều con đường mở ra trước mặt, cái ước mơ thánh thiện ấy đã bị gạt ra khỏi tao. Tao chuyển sang chú ý đến chính trị nhiều hơn. Chuyển sang

thêm được tham gia những việc có thể làm thay đổi bộ mặt đất nước tao. Không biết có phải vì bây giờ tao lớn hơn, tao nhìn đời bằng con mắt khác hơn hay không. Nhưng chung qui lại, thì tao vẫn còn muốn phục vụ cho dân tộc tao. Tao tơ tưởng đến chuyện làm việc cho ngoại giao đoàn là vì vậy.

- Mà định làm gì khi đã là bộ trưởng bộ ngoại giao, chẳng hạn?

Nhìn bộ mặt cà chớn của tôi, cô bạn nhỏ lườm một cái dài:

- Tao cũng chưa biết cụ thể tao sẽ làm được cái thứ gì, nhưng chắc chắn là tao sẽ không nhõn nhợ, và không ăn hối lộ!

Tao trêu nó:

- Có bao giờ mày nghĩ khi ra trường rồi, lọt vào một chỗ ngồi nào đó quan trọng trong tòa đại sứ hay bộ ngoại giao rồi, có dịp ăn trên ngồi trốc rồi, mày bèn thôi không còn nghĩ đến đám dân nghèo ở cái quần đảo xa xôi kia không?

Maite đắm vai tôi:

- Mày nói gì nghe buồn... Mày không tin tao có thể đàng hoàng và liêm chính hả?

Tao cười:

- Có đôi khi cũng phải nghi ngờ một chút mới sống được mày ạ. Tuy nhiên, ở đây, thì tao chỉ nói đến những cái thói đời mà tao đã nhìn thấy chung quanh tao thôi...

Maite im lặng. Tôi rùn vai:

- Mày biết đó, nước tao trải qua biết bao nhiêu là biến cố, dân tao phải sống dưới rất nhiều chế độ chính trị khác nhau, và riêng bản thân tao thì ít nhiều gì cũng đã chứng kiến những cảnh vật đổi sao dời... Dĩ nhiên là tao tin mày không thêm tham nhũng, nhưng mày thử nghĩ, có phải thường con người vẫn hay bị biến dạng khi hoàn cảnh sống bị hoặc được thay đổi hay không?

Maite thở dài:

- Thói đời, thật đúng là như vậy!

Tôi chép miệng:

- Chuyện gì cũng có thể xảy ra, phải không mày?

Maite buồn bã:

- Ủ, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Ai cũng có thể biến thành một người đời bại chẳng ra gì khi nắm trong tay quyền hành và cơ hội! Biết đâu rồi tao còn tệ hại hơn thế, không chừng.

Lúc còn trẻ, ba của con Young Souk

đi lính, có thời kỳ đóng quân ở Sài Gòn. Tôi nghĩ, chắc ở loanh quanh khu vực cầu Đồng Nai, ngã ba Đại Hàn, hay căn cứ Long Bình. Young Souk bảo ba nó không muốn nhắc tới chiến tranh, và đẩy nó ra nước ngoài sống vì không muốn nó tham gia những đêm không ngủ, xuống đường, biểu tình đòi thống nhất đất nước..., của sinh viên học sinh Nam Hàn. Maite không biết tôi còn tự ti mặc cảm hơn nó trước con Young Souk rất nhiều. Tôi hay nghĩ tới những quán rượu, những thanh lâu đã làm hồng đời biết bao nhiêu cô gái Việt Nam ngày xưa khi lính Mỹ và lính Đại Hàn có mặt nhan nhản ở Sài Gòn, ở Cam Ranh, ở Đà Nẵng... Và những cảnh thương gia, chủ hãng người Đại Hàn đánh đập, hành hạ công nhân Việt Nam đang xảy ra hàng ngày, như cơm bữa, trên đất nước tôi ngày nay. Tôi vẫn tự hỏi không lẽ sau một ngàn năm đô hộ, một trăm năm thực dân, rồi bây giờ đất nước tôi lại đang tiến từng bước lên thời kỳ... nô lệ hay sao!

Sáng nào Maite cũng ngồi chờ tôi ở cổng thư viện, nói chuyện bá láp trước giờ học. Nhưng thường nó vẫn kéo tôi đi khi thấy chiếc xe Toyota hai cửa mới toanh của con Young Souk quẹo vào. Tôi trêu Maite:

- Lẽ ra tao mới là người ghét nó chứ. Ba nó là người "có tội ác với nhân dân" tao.

Cô bạn nhỏ của tôi nhăn mặt, gất lên:

- Tao đâu có ghét nó. Nhưng tao không chịu được cái kiểu nhà giàu của nó.

Tôi phì cười. Trưa, tôi và Maite hay ngồi ăn với nhau dưới sân cỏ. Young Souk ăn ở *coffee corner*, có người phục vụ. Con Saida là sứ giả của hòa bình, luôn luôn đứng giữa, cứ cười cô bạn nhỏ của tôi mãi. Tôi bảo nó:

- Nhiều lúc tao nghe nó khen tao trước mặt con Young Souk, nào là tao vừa đi làm nuôi con một mình, vừa đi học mà vẫn học giỏi, nào tao là người mẹ biết chu toàn bốn phận vân vân và vân vân, tao cứ tự hỏi không biết nó khen tao thật hay là vì nó không ựa con Young Souk!

Saida phì cười. Một hôm tôi hỏi Maite một câu tương tự, nó giận tôi hết mấy ngày. Saida bảo tôi:

- Mày phải nhớ là nó mới vừa hết...

mù loà

*Ta đang sống trong ta đã chết
Sống hôm nay mà chết hôm qua
Ba tấc hơi đến hồi liễu kết
Biết gì đâu nên phải mù loà!*

*Đời ngắn ngủi thời gian vô tận
Trí nhỏ nhoi vũ trụ bao la
Chung quanh ta tràn đầy nghi vấn
Nhắm mắt rồi để hận đời xa!*

phan long yên

mụn trứng cá năm ngoái thôi đấy nhé!

Con bé tôi yêu, suốt thời mới lớn chỉ mê chuyện đi tu, vừa đủ tuổi được kể là có quyền công dân chỉ thích đeo đuổi những chuyện ích nước lợi dân. Nó xui kể gì với cuộc sống tha phương giống như tôi. Mặc dầu so với tôi, cái trình độ Anh ngữ của nó gần như gấp đôi, nhưng tư tưởng và sự thấm nhuần văn hóa phương tây có lẽ vẫn có những hạn hẹp nhất định. Lần nào phát bài ra, nó cũng thất vọng thấy rõ vì điểm Anh văn không cao như nó mong ước, và có nguy cơ cản trở chuyện nó theo học ngành ngoại giao. Tôi an ủi con bé:

- Không cứ gì phải làm ở ngoại giao đoàn mới có cơ hội phục vụ đất nước mày ạ.

Maite thở dài:

- Hiển nhiên là như thế. Nhưng tao nghĩ, khi thực hiện được ước mơ của mình, chắc có lẽ người ta sẽ làm việc có hiệu quả hơn.

Tôi không biết trong trí và trong trái tim cô bạn nhỏ của mình có cái gì khác hơn tôi, mà nó có thể nghĩ suy và sống không giống tôi tí nào. Cái buồn vui của nó cũng khác hẳn tôi. Suốt đời tôi, tôi cứ chạy mãi chạy hoài trên con đường tình cảm lứa đôi hẹp hòi, đuổi bắt không nguôi những rung động yêu đương vớ vẩn. Cái hệ lụy tôi cứ mang chỉ là một cái hệ lụy tư dục tầm thường, nỗi đau khổ miên man của tôi chỉ là những gói ghém, những chuyện tình yêu nam nữ không ra hồn, không đáng giá gì cả. Tôi làm cố vấn, chuyên viên gỡ rối tơ lòng cho một thằng bạn cùng

lớp, yêu Maite:

- Mày đi mua một cuốn băng CD của thằng Prince, có bài *happy birthday* cho con vợ cũng cùng tên với con Maite. Hy vọng là Maite của mày sẽ cảm động.

Tôi làm thầy bói mù, đoán trật lất! Thằng Daniel tốn mấy chục bạc mua quà sinh nhật cho Maite, con bé bảo với tôi:

- Tao đâu có nghe mấy cái loại nhạc rock and roll. Cũng chưa bao giờ nghĩ tới cái chuyện có người yêu. Nhất là yêu một người da trắng.

Poor Daniel! Tội nghiệp thằng bé! Phải tìm một miếng đất cho gã si tình mới được! Thằng bé yêu trúng con nhỏ chỉ "tiếc thương mãi quê nhà", nên mỗi sáng đành rầu rĩ thả mắt theo tôi và Maite vào đến tận cửa lớp. Rồi sau đó nếu có môn học chung, nó lại vác bộ mặt thâm sâu đi ngang qua chỗ hai đứa, chọn một cái bàn đâu đó phía sau lưng mà ngồi. Nó than thở với tôi, nó nuốt không trôi chữ nào vào bụng những hôm ấy. Tôi không biết an ủi nó thế nào, đành đục mắt ra mà nghe nó ca cẩm, than thân trách phận đủ điều. Nhiều lúc ghé phát ngán, tôi bỗng nghĩ bụng, phải chi tôi tin có kiếp sau, thì tôi sẽ cầu cho nó đầu thai làm một thằng cùng quê hương xứ sở với con bé bạn tôi cho rồi!

Tôi đi học được nửa năm, có kẻ giang hồ quay gót, dụ dỗ tôi bỏ học. Tôi u mê nghe lời, bỏ thật. Maite rầu như đưa đám. Nó năn nỉ tôi không xong, bèn quay ra chửi:

- Mày vừa ngu vừa khùng!

Tôi cười, trêu nó:

- Suốt đời tao chỉ thèm làm đàn bà, chỉ thèm hầu hạ một thằng đàn ông và sẵn sàng nghe đủ loại nhạc rock and roll nếu có thằng nào đó thân tặng.

Hôm chia tay với ba con nhỏ tóc đen, mắt một mí và mí lót, mũi bẹp dí chả bao giờ thấy sóng, ID chính hiệu nằm bên kia Thái Bình Dương, lần đầu tiên Maite chịu khó nói chuyện thân mật với con Young Souk. Tôi và Saida cứ đưa mắt ngó nhau cười. Không còn tôi, chắc thế nào cũng có ngày nó phải cầu cứu hai con nhỏ này để thoát "hiểm họa" tấn công của thằng Daniel. Tôi mang tặng nó tất cả sách vở tôi đã mua, dặn dò:

- Mày nhớ đậu cao. Đậu giùm tao

với nhé!

Maite thở dài. Nó bảo tôi "*keep in touch*", và cứ đều đặn hai tuần phôn lại cho tôi sau khi tôi nghỉ học. Phần tôi, mỗi lần có chuyện lục đục, cãi cọ với kẻ đã dụ dỗ tôi quy hàng, là tôi lại nhớ tới con bé. Lại gọi điện thoại hay hẹn nó đi uống cà phê, than thở đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Tội nghiệp cô bạn nhỏ chưa biết yêu lần nào của tôi! Chắc gặp tôi xong, về đến nhà, là nó lùng bùng cả hai lỗ tai, và biết đâu lại nghĩ tới nghĩ lui về cái ước mơ làm bà sơ, không vắn vơ sự đời của nó ngày xưa mất.

Nhiều lần tôi định hỏi về cái ý nguyện thứ hai của Maite ngoài chuyện làm về ngoại giao, nhưng chẳng bao giờ nhớ. Cho đến lúc rời khỏi vùng đất miền nam bán cầu, nhận được thư con bé, bảo đang theo ngành sư phạm, tôi đã ngạc nhiên đến phải kêu lên. Nhưng cô bạn nhỏ của tôi viết: "Mày ạ, tao nghĩ, cây con luôn là thứ dễ uốn nắn nhất trong mọi thứ. Vì nó vừa mềm vừa có sự sống. Bởi thế, khi không đủ điểm để theo học ngành ngoại giao, tao nghĩ tao nên trở thành cô giáo tiểu học. Vì tao đang có hoài bão, đang ước mơ được học và rút tỉa những điểm hay trong phương pháp giáo dục trẻ em của người da trắng, để đem áp dụng, hoặc bổ sung vào truyền thống giảng dạy trung thành và lễ độ của dân Á đông mình. Tao sẽ về Manila, Nga ạ. Tao sẽ phục vụ dân tao theo phương cách khác. Tao sẽ cố đào tạo được một con số tối đa bằng mọi khả năng của tao, những đứa trẻ biết yêu quê hương đất nước, biết sống trong sạch. Nhất quyết tao sẽ làm cái công việc uốn nắn ấy một cách tỉ mỉ và có hiệu quả. Ở trên đời này, tao tin nếu có sự bền bỉ, thì chắc chắn sẽ có thành công. Hy vọng rằng mày cũng cùng một ý nghĩ như tao để khuyến khích, nâng đỡ tao. Mày nhớ cầu nguyện cho tao với nhé. Bao giờ xuống phố, ngang qua ngôi giáo đường mày vẫn đi lễ mỗi sáng Chúa nhật, tao vẫn mừng tượng đến nụ cười của mày. Vẫn luôn luôn mong mày bình an trên đường đời. Vẫn ước ao gặp lại mày, nhưng không phải chỉ ở trên thiên đường như mày thường trêu tao đâu... Nhớ mày vô cùng. Maite Maria Riccardo". ●

An bắt đầu để ý đến Helen khoảng một tuần lễ sau ngày cô bé nhập học. Buổi sáng nàng vừa bước vào cổng trường thì gặp Helen đang đi tới. An nhận ra nhờ dáng đi hơi đổ về phía trước của cô bé. Đợi Helen đến gần An mới lên tiếng:

- Chào Helen. Tôi là An, bạn của Monica. Helen còn nhớ tôi không?

Bị hỏi bất ngờ, Helen đứng khựng lại một giây rồi đưa đôi mắt hướng về phía An:

- Cô An làm ở thư viện phải không?

An gật nhẹ, giọng vui vẻ:

- Mới gặp có một lần mà vẫn còn nhận ra giọng là giỏi lắm rồi. Helen học ở đây có thấy thích không? Quen đường đi nước bước nhiều chưa?

- Cũng còn nhiều bờ ngõ lắm. Và lại em hơi ... nhớ nhà.

Helen lúng túng dùng hai tay quơ tròn trên không để diễn tả thêm cho câu nói. An vội trấn an:

- Cái gì cũng cần có thời gian. Chừng một tuần nữa là Helen sẽ thấy khác liền. Sáng nay không có lớp hay sao mà đi lẩn quẩn ở đây?

- Dạ không, Tuần này em vẫn còn học về những dịch vụ và cấu trúc của trường lớp và khu nội trú để việc đi lại được dễ dàng hơn. Tuần sau mới chính thức nhập học. Em định xuống văn phòng hỏi thăm chút việc.

- Vậy chào em, hẹn gặp lại khi khác.

An quay lưng. Vừa dợm bước thì nghe tiếng Helen gọi giật lui:

- Thưa cô! ... Hay là ... Cô có thể giúp em chuyện này được không?

Nàng quay lại. Về bối rối hiện rõ trên mặt cô bé làm An lo lắng. An sốt sắng:

- Được chứ! Cần gì em cứ nói!

Giọng Helen thoải mái chút rụt rè:

- Em mới vô, còn nhiều thứ chưa ổn định mà lại quên chuẩn bị *pad*...

An thở phào nhẹ nhõm. Nàng cười thông cảm:

- Tưởng gì! *Pad* lúc nào cũng có sẵn trong học tủ phòng tắm khu con gái mà. Helen có kiểm chưa?

Helen lắc đầu:

- Em có thử rồi mà chỉ thấy có sà bông, hộp băng dán tay với ít bông gòn.

An kéo tay cô bé đi về phía khu nội trú nữ. Vừa đi nàng vừa giảng giải:

- Phòng nào cũng có *intercom*. Kể cả phòng tắm. Lần sau có chuyện gì cần

Một Đời Nhớ Nắng

Nguyệt Cầm

gấp em có thể dùng *intercom* để gọi. Nhớ chưa?

Cô bé cười bẽn lẽn:

- Em có biết nhưng chuyện này hơi ngại...

An tạt vào nhà kho lấy cho Helen thứ cần dùng. Nàng dặn thêm:

- Nếu có rảnh em nên duyệt lại đồ đạc. Coi còn thiếu gì thì ghi một danh sách đem xuống phòng xã hội nhờ họ kiểm dùng. Thứ nào nhà trường không cấp, người ta sẽ mua rồi tính tiền em sau. Còn cần gì nữa không?

Helen quơ tay nắm lấy tay An lắc nhẹ và nói cảm ơn. An đứng lại đợi dáng cô bé khuất sau cánh cửa phòng tắm rồi nàng mới quay lưng bước về phía thư viện. Khi đi ngang qua phòng xã hội, có tiếng Monica từ trong vọng ra:

- Phải An không? Tôi dám chắc hôm nay nếu chị không mặc áo đầm hơi ôm thì cũng mang giày mới. Tiếng chân nghe khác với mọi ngày lắm.

An ngừng lại nơi cửa phòng. Nàng thò đầu vào trong thấy ngay bà bạn thân đang hướng ra phía cửa. An vui vẻ đáp:

- Monica đoán thì làm sao sai được. Nội trường này mình phục chị nhất mà. Mình mới thay đôi giày thôi, đi còn khắp khiễng lắm. Mình phải đi nghe, trễ rồi. Lát nữa đợi mình xuống rồi hãy đi ăn trưa.

Tới thư viện An vào bàn giấy mở tủ cất xách tay rồi bắt đầu một ngày mới.

An vào làm việc ở đây một cách hết sức tình cờ. Ba năm trước nhân đứng nói chuyện với bà Ruth, người hàng xóm, nàng được biết bà đang làm phụ tá giám học cho trường này. An suy nghĩ một đêm. Hôm sau nàng qua gõ cửa nhà bà Ruth, nhờ bà giới thiệu cho nàng vào làm thiện nguyện. Bà Ruth há hốc miệng, nhìn nàng bằng cặp mắt

kinh ngạc. Mãi sau bà mới lắp bắp:

- Tôi tưởng... Tôi không bao giờ dám nghĩ là An thích công việc này đâu. Nhưng thôi vô nhà chơi đi. Tôi pha trà uống rồi mình nói chuyện tiếp.

Bà nhẹ nhàng để tách trà bốc khói xuống chiếc bàn kính, đẩy về phía nàng. Với giọng e dè, bà hỏi:

- An đã suy nghĩ kỹ chưa?

Nàng gật đầu, cười nhẹ:

- Tôi bây giờ cũng rảnh rồi. Một tuần đi làm có ba ngày. Vả lại con cái lớn hết rồi. Thì giờ để không cũng thấy phí, nên định nhờ bà giúp...

Bà Ruth cất lời:

- Không phải chuyện đó! Nếu được An đến giúp một tay thì còn gì bằng. Chúng tôi lúc nào cũng cần thêm sự giúp đỡ của mọi người. Tôi chỉ lo cho phần An thôi. Công việc ở đó rất dễ dàng nhưng cũng có những cái trần trở về mặt khác. Chỉ sợ không vui như An nghĩ đâu!

An lên tiếng trấn an bà Ruth:

- Bà đừng lo. Hồi còn trẻ tôi cũng ưa hoạt động xã hội lắm. Việc gì cũng đã thử qua: đi thăm cô nhi viện, ủy lạo thương binh binh, hay theo hội hồng thập tự quyên tiền gây quỹ cây mùa xuân cho thương phế binh, gia đình cô nhi tử sĩ... Tôi sinh ra và lớn lên trong một nước chiến tranh. Dân tình còn đau khổ hơn sức tưởng tượng của bà hàng trăm lần.

Bà Ruth lắc đầu:

- Tôi biết điều An nói là sự thật. An đã trải qua nhiều trong chiến tranh nhưng mỗi thứ có một bộ mặt khác nhau, một cường độ đau khổ khác nhau... An có bao giờ sống chung với một người mù chưa?

- Thú thật với bà, với người câm, điếc, người bệnh sắp chết... tôi đều đã thử qua, nhưng với người mù thì chưa.



Bà Ruth gật gù:

- Tôi chỉ sợ không có kinh nghiệm nào giống kinh nghiệm nào. An muốn thử thì tôi rất vui lòng nói giúp. Nhưng tôi cũng phải giảng giải tận tường để sau này An khỏi trách sao tôi không báo trước.

Và dù bà Ruth đã báo trước một cách thành khẩn, An cũng không thoát khỏi cảnh tâm thần bị dao động mạnh sau ngày làm việc đầu tiên. *Đôi mắt là cửa sổ của linh hồn*. Câu nói đó, giờ đây, không còn là lời khen tặng cho một đôi mắt đẹp như nàng thường nghĩ. Lần đầu tiên đối diện và quan sát ở mức độ thật gần những cặp mắt trắng đục, lơ lơ, An đau xót nhận ra một điều: thiếu ánh mắt tất cả các khuôn mặt đều giống nhau ở chỗ thật bình thản, tro lì, không cảm xúc. Những ý nghĩ âm ảm, u tối ấy cứ loay hoay trong đầu nàng. Buổi tối về nhà, thay vì chia sẻ những day dứt đó với Tuệ, nàng lại âm thầm lên giường ngủ sớm để chấm dứt một ngày dài mệt mỏi. An cũng không quên bật sáng ngọn đèn trên bàn ngủ ở đầu giường trước khi đặt mình nằm xuống.

Nửa đêm nàng giật mình thức dậy, hốt hoảng bởi cái bóng đen dày đặc bao trùm chung quanh. An nhẹ nhàng trườn mình ra khỏi giường để khỏi làm kinh động giấc ngủ của Tuệ. Rồi với một tâm trí lảo đảo, mù mờ, nàng mò mẫm đi trong bóng đêm bước qua phòng bên cạnh. An đi thẳng đến đầu giường, háp tấp thò tay bật công tắc. Một tiếng *tách* khô và gọn vang lên. Căn phòng tràn ngập ánh sáng dịu êm, ấm áp. Nàng khoan khoái thả người xuống mặt nệm, trên môi nở nụ cười sung sướng. An vơ

một lọn tóc kéo ra trước mặt. Thích thú nhìn ngắm mớ tóc mềm một đầu chụm vào nhau, một đầu kia toả ra thành từng sợi nhỏ như hình cái nan quạt. Nàng lại giơ hai bàn tay ra xa, ngo ngoe những ngón tay giữa chốn thình không. Mỗi An nở nụ cười thỏa mãn khi bắt gặp toàn vẹn những di động nhịp nhàng của mười ngón tay. Đến lúc mỏi, An chớp vội mắt. Lòng nàng rộn ràng vui với vầng ánh sáng tràn nhanh lên mặt. An lập đi lập lại những cái nhắm mắt mở mắt nhiều lần trước khi rơi vào giấc ngủ.

Phải mất gần một tháng sau, An mới thật sự vượt qua hết những băn khoăn đó để có thể tập trung làm việc một cách thoải mái hơn. Đây là một trường đặc biệt chuyên dạy người mù. Trường có hơn ba trăm học viên. Chương trình giảng dạy bao gồm nhiều phần khác nhau. Phần chính là huấn luyện cho học viên phát triển tối đa việc sử dụng bốn giác quan còn lại: thính giác, xúc giác, cảm giác và khứu giác để thay thế cho phần thị giác đã mất. Ngoài ra trường còn tổ chức những chương trình huấn nghệ. Mục đích của các chương trình này là rèn luyện cho học viên một nghề, theo trình độ và sở thích, để sau này họ có thể hội nhập với đời sống bên ngoài và có khả năng nâng đỡ đời sống vật chất của mình phần nào. Trường cũng rất chú trọng đến việc khuyến khích các học viên chọn cho mình một sở thích riêng để tinh thần thêm phần chấn.

An làm ở thư viện hai ngày một tuần, từ tám giờ sáng đến bốn giờ chiều. Thư viện có đến chín người làm, cộng thêm ba người bán thời gian như An mà công việc vẫn bị ứ đọng. Một điều khá thú vị mà nàng chỉ mới nghiệm ra kể từ khi vào làm việc tại đây là đa số những người mù đều ham học hỏi và mê đọc sách nên thư viện lúc nào cũng đông. Sách được chia làm hai phần. Phần cũ là những sách viết theo lối Braille, gồm những chấm nổi được người mù dùng tay để đọc. Phần mới, và cũng là phần chính của thư viện, là hệ thống sách in theo mẫu tự ABC. Từ lúc máy Kurzweil được chế tạo để giúp người mù đọc và viết như một người sáng mắt thì cơ cấu tổ chức của thư viện đã được thay đổi rất nhiều. Máy Kurzweil có hình dạng và chức năng

tương tự như một máy điện toán. Khi muốn đọc một trang sách, người ta để trang sách đó úp lên một máy có mặt kính để chụp. Phần chữ vừa chụp sẽ được truyền thẳng vào một điện toán và được máy đọc lên. Cũng tương tự với hình thức đó, học viên có thể tự viết thư hoặc đơn từ bằng cách đánh thẳng vào máy điện toán. Máy này sẽ giúp họ đọc lại xem đã viết những gì.

Cứ mỗi ba tuần An lại có một tuần làm việc bên khối xã hội với Monica. Khối này có nhiệm vụ hướng dẫn học viên thích ứng với đời sống mới của mình về tinh thần cũng như thể chất. An thường theo Monica dẫn học viên ra phố tập cho họ cách sử dụng cây gậy trắng để đi bộ, đi xe bus hoặc xe điện ngầm. Bạn đồng nghiệp trong trường, nhất là Monica, rất thích An vì nàng luôn biểu hiện một tấm lòng tha thiết với công việc đang làm dù nàng chỉ là một người làm việc thiện nguyện. Được một năm, nhà trường cảm kích sự làm việc tận tâm của An nên quyết định trả lương cho những giờ nàng làm việc tại trường. Dĩ nhiên đó chỉ là một phần lương tượng trưng mà nhà trường có thể chi ra được. Nhưng việc làm đó đã khích lệ An rất nhiều. Hôm lãnh tấm chi phiếu đầu tiên An mua tặng lại cho nhà trường một ít sách mới và tặng riêng cho Monica một chậu hoa lài. Monica cảm động lắm, nức nở khen mùi thơm của hoa ngọt như đường.

An vượt qua đoạn đường thử thách không quá vất vả như bà Ruth đã thành thật lo ngại cho nàng lúc đầu nhưng lại gặp điều đáng buồn khác là chính bà phải bỏ cuộc. Ông chồng của bà sau hơn ba mươi năm lấy nhau, có với nhau hai mặt con, đứa nào cũng ăn học thành tài, thằng con lớn sắp lấy vợ, bỗng dưng ý muốn sống lại đời độc thân. Ông nói với bà điều này một cách dễ dàng như hai ông bà chưa hề có một ngày chung sống với nhau. Một lý do nữa ông nêu ra làm cơ sở cho chuyện đổ vỡ này là ông đã quá mệt mỏi và chán ghét cái công việc bà làm ở trường mù. Ông nói lẽ ra nên chia tay với bà mười năm trước lúc bà mới bắt đầu dính líu với cái trường toàn những bóng đen và nỗi ám ảnh đó. Bà Ruth khóc như mưa nhưng không một lời nằn nì, níu kéo. Việc ly dị được tiến hành nhanh chóng. Bán

xong căn nhà, bà dọn đi một tiểu bang khác sống với người con gái. Trước ngày lên đường bà sang thăm An. Câu chuyện đưa đẩy làm An nhắc lại một câu hỏi của Monica trước đây. Hôm biết chuyện bà Ruth, Monica đã cầm lấy tay An, giọng run rẩy đầy cảm xúc:

- Có phải mọi người bình thường đều nghĩ về thế giới của chúng tôi một cách đầy ám ảnh và sợ sệt vậy không hả An?

Nàng cũng phải sống sờ hết vài giây mới tìm được câu trả lời:

- Có lẽ đó chỉ là cái cố ông ta đưa ra cho việc ly dị được dễ dàng thôi.

Nói vậy cho Monica yên tâm chứ thật tình An cũng hiểu mình đã không hoàn toàn thành thật với bạn. Nhân có bà Ruth, An lập lại câu hỏi của bạn, cũng mong tự giải toả cho nỗi trăn trở của chính mình.

Bà Ruth gật đầu:

- Điều đó có thực chứ An. Chuyện đổ vỡ của chúng tôi còn nhiều yếu tố tình cảm khác, nhưng chuyện An hỏi thì đúng là tâm lý chung của những người bình thường. Ngay cả tôi, và chắc An, cũng vậy. Nếu không An đã chẳng hỏi lại tôi, phải không? Chúng ta, những người sáng mắt luôn có khuynh hướng nhìn người mù như một đe dọa, một điều xui, một điềm xấu cho đời sống của mình. Gặp một người mù trên đường phố, mấy ai có can đảm nhìn lâu vào mắt của những người bất hạnh này. Trái lại chúng ta thường hay quay đi, cố gắng xua đuổi hình ảnh tàn tật đó ra khỏi óc thật mau để nó không kịp trở thành một ám ảnh. Cũng giống như khi chúng ta phải vào nhà thương thăm một người bị bệnh hiểm nghèo vậy. Không ai muốn nhìn thấy cảnh đó vì trong tâm họ sợ hãi, không muốn mừng tượng đến lúc chính mình sẽ là người nằm trên chiếc giường kia, trải qua bao đau khổ về thân xác cũng như tinh thần như người bệnh hiện giờ. Không nhìn thấy bệnh tật, không nghe nhắc nhở tới, cũng là một cách để tự trấn an mình rằng những chứng bệnh đó không xảy ra thường xuyên, không dễ mà mắc phải đâu.

Lời của bà Ruth làm An chợt nhớ đến một kỷ niệm cũ thời còn đi học. Năm An lên đệ ngũ, trong lớp có thêm một bạn mới, Ngọc Thủy. Thủy lớn hơn các bạn đồng lớp hai tuổi nên nàng

mang dáng dấp nữ sinh sớm hơn ai hết. Thủy lại là một cô gái đẹp, vẻ đẹp thanh tân, dịu dàng. Những hôm đứng sắp hàng trong sân trường, mấy đứa bạn An thường lao xao bàn tán về một làn da trắng mịn, một mái tóc mềm, dợn sóng, thả xuống lưng chừng cái lưng ong, cùng đôi chân thon dài nấp sau hai vạt áo trắng. Lũ con gái cũng không quên nhắc đến vạt tóc rũ quá trán che hết một phần tư khuôn mặt của Thủy, và nhắc luôn đến điều mà Thủy muốn giấu kín sau vạt tóc: một con mắt giả. Con mắt bằng sứ hay thủy tinh gì đó mà gần một năm trời học chung với nhau không có đứa nào dám tìm hiểu. Mỗi khi phải đối diện với Thủy, tụi bạn thường hay tập trung cái nhìn ở con mắt còn lại, hoặc ở cái miệng nhỏ và tươi như son. Có đứa vô tình hơn nữa, giả vờ lơ đãng nhìn lên ngọn cây. Trong tâm mọi người, Thủy và con mắt kia là một ám ảnh không ngừng. Những khi bắt gặp An đi dạo trong sân trường với Thủy, mấy đứa bạn thân hay kéo tay nàng lại, thì thầm hỏi: *Sao mày hay đi chơi với nó quá vậy? Ngó con mắt nó ghê thấy mồ!*

Một lần An đến nhà thăm Thủy. Người nhà mở cửa cho An vào. Lúc Thủy ra tới, An đang đứng thờ thẩn trong sân ngắm mấy cây mận hồng đào trĩu trái. Thấy nàng, Thủy mừng lắm, nắm tay bạn lắc lắc *Trong lớp chỉ mới có mình An là người duy nhất đến chơi với mình thôi đó*. Nói rồi Thủy dẫn nàng đi lấy cây sào khêu mấy chùm mận

xuống ăn với muối ớt. Con bão đi ngang qua thành phố chiều hôm trước làm mấy trái mận ngậm đầy nước. Giọng Thủy xuýt xoa như xin lỗi *Lúc này mưa nhiều quá, mận úng nước, rụng đầy sân. Để mấy bữa nữa trời nắng, mận ngọt hơn, Thủy sẽ hái đem vô lớp cho An*. An ở chơi đến chiều mới ra về. Thủy cho nàng một cây cúc Nha Trang trồng trong chậu nhựa nâu. Cây mới nở được một hoa nhỏ màu vàng, run rẩy theo từng bước chân An lúc hai đứa đi bộ ra đầu đường đón xe buýt. Xe chạy một đoạn An ngoái cổ nhìn lại vẫn còn thấy vạt tóc và ba phần tư khuôn mặt của Thủy đứng trông theo.

Trở lại chuyện bà Ruth, trước khi ra về bà ân cần nhắc nhở:

- Riêng với An, như tôi đã có lần nói đến. An là người sống nội tâm. Đã làm những việc này thì cũng nên tập cho tâm bình thản một chút. Đỡ khổ cho mình mà cũng tránh khỏi liên lụy tới đời sống tình cảm của những người thân.

Điều này thì Tuệ cũng đã nhiều lần bảo An:

- Em sao hay lo chuyện bao đồng. Mỗi gia đình cứ là một viên gạch tốt đi thì tự nhiên cái xã hội sẽ tốt thôi. Không cần ai giúp ai.

Cái lý của chàng mới nghe qua thỏa đáng như hai vế cân bằng của một phương trình bậc hai. Tuy nhiên An vẫn thấy có chỗ không ổn. Nàng không cãi lại nhưng chuyện buồn vui nghề nghiệp An giữ lấy một mình, không bao giờ

chia sẻ với ai vì không muốn đem cái buồn gieo rắc vào tâm tư người khác.

Thấm thoát mà Helen vào học ở đây được gần một năm. Dù nhỏ tuổi nhưng Helen là người rất hiểu biết, được nàng và Monica quý mến, coi như một người bạn trẻ. Một lần lên phòng nội trú của cô bé, An đã không khỏi ngạc nhiên và thán phục khi nhìn thấy vẻ gọn gàng ngăn nắp của căn phòng. Ngoài một số sách được xếp ngay ngắn trên chiếc kệ nhỏ còn có hai khung hình bằng đồng đen. Một hình Helen chụp chung với ba mẹ cô bé mà An đã có dịp gặp mặt lúc hai ông bà đến trường thăm con. Hình kia là một người con trai, cỡ mười bảy, mười tám tuổi. An đoán là Peter, người bạn trai cũ mà Helen vẫn thường nhắc đến một cách ngậm ngùi. Peter thôi đến chơi với Helen sau khi cô bé bị mất ánh sáng. Helen tâm sự với An: *Chia tay cách đó cũng hay cô ạ! Em sợ mấy cảnh biệt ly lắm!* An đứng mân mê khuôn hình một lúc rồi không dần được sự tò mò nàng lên tiếng:

- Cô hỏi Helen cái này chút nha. Hai khuôn hình giống nhau như vậy sao em biết cái nào ra cái nào?

Helen hướng về phía An, miệng nở nụ cười kiêu hãnh:

- Biết chứ! Cô lật đằng sau coi đi! An làm theo. Nàng tìm thấy một trái tim bằng nhựa như kiểu kẹp tóc của con gái dán phía sau khuôn hình Peter. Giọng Helen thoáng chút bịn rịn:

- Mấy cái này em có từ lúc trước. Vẫn giữ nguyên như vậy vì không muốn thay đổi.

An kéo Helen ngồi xuống giường, giọng nàng thân mật:

- Tại sao phải thay đổi? Nếu đó là cách mà Helen muốn nhớ thì cứ để yên vậy. Sống thực với mình, với tình cảm của mình là một điều đáng quý. Kỷ niệm là vật trang sức của đời sống. Đeo nhiều trang sức quá thì trở thành lơ lửng, đời sống mệt mỏi. Không đeo thì thiếu phần duyên dáng, đời sống tẻ lạnh. Nếu em biết chọn lựa và gìn giữ đúng mức, kỷ niệm sẽ làm cho cuộc sống thêm phong phú.

Helen cảm động, bóp nhẹ tay An:

- Điều cô nói thật giống những điều mà mẹ em thường nói với em. Cảm ơn cô về những ý nghĩ đẹp đẽ đó.

Những kỷ niệm giữa Helen, Monica

30.4.1997

Ngó lên tờ lịch. Giật mình. Tháng Tư lại đến! Quê mình biệt tăm. Mới mà hai mươi hai năm! Nhanh như gió thoảng, đời làm lữ đi... Yên ba gang thượng xanh rì. Khói bay. Sóng vỗ thềm thì bãi sông. Cành dâu ai bẻ mà cong? Quê hương ai vẽ đường vòng tới đây? Tưởng là đi tiếp đường mây, ngờ đâu nổi bước dọa dầy mà thôi! Những câu trách đất than trời, lại nghe từ miệng con người thốt ra... Việt Nam một hiểu hai hoà, Việt Nam nhân nghĩa sao xa nhân tình?

Ngó lên tờ lịch. Giật mình! Miếng cơm manh áo, cam dành bỏ quê! Tự do lớp lớp người về giống như khỉ diến trò hề. Vui? Quên? Chử rằng Huynh Đệ Chi Bình, nào ai trích máu đem in lên cờ? Ngày không thêm được một giờ. Hỡi ơi năm, tháng, không ngờ cứ thêm! Đâu bàn tay anh, tay em? Những câu tâm sự hết thềm thốt thừa? Phong trần là bụi, nắng, mưa... Tháng Tư! Quốc Hận! Rồi tờ lịch bay...

Việt Nam! Quê hương! Bóng mây! Hợp tan, định mệnh an bài, biết sao! Ngó lên tờ lịch, ôi chao, tự dung nước mắt tuôn trào trang thơ!

trần văn lệ

và An còn là những buổi trưa, sau khi ăn xong, An theo hai bạn, một già một trẻ dạo quanh phố. Tiếng gậy của Monica khua trên mặt đường nhựa luôn mang về tự tin và bạo dạn hơn của Helen. Monica có thể nói một cách rành rọt là mới đi qua một chiếc xe hơi, một cái xe vận tải hay sắp đến một cột đèn. Đôi khi còn chính xác đến nỗi nơi ngã ba mà mọi người đang đứng có vỉa hè hình tròn hay vuông góc. Kinh nghiệm sống hơn bốn mươi năm trong cùng một bóng tối được Monica đem truyền đạt cho người bạn trẻ Helen. Monica bị mù từ thuở mới lọt lòng mẹ. Nàng đã nhập học và sống trong ngôi trường này từ lúc lên sáu. Lúc đó người mù chỉ được đi học ở những trường đặc biệt chứ chưa được chấp thuận cho học chung với những người sáng mắt như hiện nay. Học xong trung học trong trường, Monica theo học ngành xã hội tại một trường cao đẳng thành phố. Tốt nghiệp, nàng xin về ngôi trường này làm việc. Coi như cả quãng đời mà Monica đã trải qua đều ở tại nơi đây. Monica thường tiếc là ngày còn nhỏ các điều kiện học hành cho một người mù không được thuận tiện và cải tiến như bây giờ chứ không nàng còn học lên nữa. Vì vậy khi nghe Helen nói muốn theo gót cha cô bé để trở thành một luật sư về hình sự thì Monica vui lắm, luôn miệng khuyến khích. Nhân nhắc đến nghề nghiệp và mộng ước của mỗi người Helen đã ngạc nhiên đến độ sửng sốt khi biết ở ngoài đời An sinh sống bằng nghề vẽ kiểu áo thời trang. Cô bé lấp bấp:

- Sao cô có thể làm vậy được, hai nghề khác nhau hoàn toàn mà! Một ngành là cái đẹp và ánh sáng, còn một ngành toàn cái xấu xí, tối tăm... không có giống chút nào đâu.

An yêu thích Helen bởi cô bé này luôn có những ý nghĩ ngộ nghĩnh và sâu sắc ít gặp ở một người đồng tuổi khác. Nàng ân cần giảng giải ý mình:

- Theo cô, mỗi đời sống của con người chúng ta đều có hai mặt. Một mặt là cái mình phải làm và mặt kia là cái mình muốn làm. Khi nào cái phải làm và cái muốn làm là một, đó là hạnh phúc. Nhưng mấy người được may mắn ấy. Bởi vậy mới có nhiều người vừa là bác sĩ vừa viết văn, nhiều người khác là luật sư nhưng vẫn không bỏ nghề đi

hát. Riêng cô, cần một nghề để sinh sống nên làm nghề vẽ kiểu áo nhưng trong tâm cô yêu thích những công việc xã hội. Đã có một thời cô chỉ mơ ước khi lớn được làm việc trong một cơ nhi viện. Đất nước cô bị chiến tranh triền miên đeo đuổi nên người dân nghèo khổ lắm. Mặc dù dân cô có tiếng tốt bụng, giàu lòng hào hiệp nhưng khi cơm ăn áo mặc không đủ cho chính mình thì lấy đâu ra của dư để giúp đỡ người khác. Vì vậy các cô nhi viện nghèo nàn, thiếu thốn không thể tả. Nhà cô ở gần một viện Dục Anh. Chiều chiều thấy những em bé mồ côi đứng sau hàng rào sắt nhìn ra ngoài, lòng cô rất xót xang, áy náy. Khi cô lớn lên thì đất nước đã bị mất rồi nên tới giờ giấc mơ ấy vẫn còn treo lơ lửng đó thôi.

Ngày cuối cùng trước khi Helen rời khỏi trường, An mời cô bé đi ăn trưa ở tiệm gần đó. Monica bận đi họp ở xa không về kịp. Nàng nhờ An trao cho Helen một món quà lưu niệm. Đó là chiếc áo len cổ lọ màu xanh mai rùa do mấy học viên trong trường đan lấy. Helen cảm động lắm, hai tay không ngừng mân mê những sợi len mịn. Trên đường về thấy còn sớm An rủ Helen đi bộ một vòng quanh phố trước khi trở lại trường. Cô bé vịn nhẹ vào tay An. Tiếng gậy khua lộc cộc trên mặt đường. Helen lên tiếng:

- Năng hôm nay đẹp hơn mấy bữa trước phải không cô?

An gật nhẹ:

- Năng đẹp. Nhưng sao Helen biết là đẹp hơn mọi ngày?

- Em đoán thôi. Năng rơi trên tay có vẻ êm và thoáng, không khô nóng như mọi ngày.

Ngập ngừng một chút, Helen thêm:

- Cô không biết chứ em nhớ năng ghê lắm. Trong tất cả những cái mất mát mà em phải chịu thì không trông thấy năng là điều buồn nhất. Từ ngày bị đau đến giờ, đây là lần đầu tiên em cảm thấy năng đẹp. Có lẽ tại lòng đang vui và hy vọng. Ngày mai em trở về với thế giới của những người sáng mắt. Tuy cũng còn nhiều điều lo nghĩ nhưng em đã cảm thấy tự tin hơn xưa.

Ý của Helen, An đã được nghe nói tới một lần cách đó không lâu. Người học viên ấy trước kia là một người leo núi khá nổi tiếng. Ông tâm sự với nàng:

- Lúc tháo băng mắt, biết mình từ đây sẽ mãi mãi sống trong bóng tối, cô có biết tôi đã nghĩ gì không? Điều đầu tiên mà tôi nhớ tới là nắng. Nhớ quay quắt, điên cuồng! Không hiểu tại sao? Nhưng cả một tuần lễ, đầu óc tôi không hề nghĩ đến điều gì khác ngoài nắng. Những vệt nắng vàng trong trẻo, tươi sáng. Sau này nói chuyện với mấy người bạn đồng cảnh ngộ tôi mới hiểu ra một điều: Nằm sâu trong tiềm thức chúng ta nắng luôn là một biểu tượng mạnh mẽ của sự hy vọng. Những tia nắng mát mẻ của một ngày mới hay cái nắng buổi trưa lộng lẫy, ngay cả vạt nắng yếu ớt của một buổi chiều tàn ... tất cả đều mang đến cho chúng ta nguồn sống, năng lực để làm việc, hoặc hy vọng cho ngày mai. Tôi mất ánh sáng giống như cuộc đời mất đi những tia nắng ấm áp. Nhớ lắm cô à!

Điều thổ lộ của người học viên kia đã làm An nghĩ ngợi nhiều. Buổi sáng hôm sau, vừa thức dậy An ra đứng bên cửa sổ say sưa ngắm nắng. Những vạt nắng mai tươi mát, rực rỡ trải rộng trên thảm cỏ còn ẩm sương đêm. Bầu trời cao vút, trong xanh, điểm một vài sợi mây mỏng kéo thành vệt dài lướt thướt rồi mất hút sau mấy rặng cây phía chân đồi.

- Mẹ làm gì vậy?

Tiếng đưa con trai bắt chợt vang lên phía sau làm nàng giật mình quay lại. Đôi mắt dời từ ngoài nắng vào trong bóng tối một cách vội vã nên trong đầu nàng đầy những hoa nắng xoay tròn, chao đảo. An phải bám theo thành cửa sổ, lần đến chiếc ghế đặt cạnh tường. Nàng ngồi vội xuống, lấy hai tay ôm chặt lấy mặt. Trong bóng tối mắt nàng thấy dễ chịu hơn. Đứa con trai chạy vội đến bên mẹ, giọng hoảng hốt:

- Mẹ có sao không?

An thả tay ra. Tuy mắt vẫn còn hơi nhức nhưng không muốn con lo, nàng làm ra vẻ tự nhiên:

- Không sao. Mẹ hơi bị choáng váng tí thôi. Năng hôm nay đẹp quá con nhỉ!

Thằng con đứng bật dậy, vừa quay lưng bước ra cửa vừa nói vọng lại:

- Mẹ buồn cười quá! Năng hôm nào mà chẳng giống nhau. Con ngỡ còn chuyện gì nữa chứ!

Hai năm sau An nhận được thư của Helen.

Em xin báo cho cô một tin mừng là em đã được nhận vào trường đại học Columbia ngành Luật như em vẫn thường mơ ước. Có ba em giúp, hy vọng việc học sẽ không đến nỗi cực lắm. Lúc nhận được giấy nhà trường gọi đi học, mẹ em chỉ biết ngồi khóc vì bà mừng quá. Riêng phần em, không biết học xong có làm được trò gì không nhưng chưa chi đã làm người ta phải sửa luật vì mình. Số là nhà trường không cho sinh viên nội trú thú vật dù dưới bất cứ hình thức nào. Cho nên trước đây, những sinh viên bị tật như em hoặc phải ở với gia đình, hoặc phải mượn chỗ ở ngoài chứ không ở nội trú được. Kể từ bây giờ trường chịu sửa luật đó rồi. Em và Simon được ở một phòng đôi, miễn sao em phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hành vi của nó mà thôi. Cũng may Simon là một con chó thông minh và đã được huấn luyện kỹ. Hy vọng nó sẽ không làm phiền ai.

Cuối thư em muốn cảm ơn cô, người đã mở cánh cửa tâm hồn của em. Cho em thêm hiểu biết về cuộc đời, thêm nghị lực và lòng tin để mà dần bước vào thế giới mới này. Hình ảnh của cô mãi mãi sẽ là một vật nặng đẹp trong trí nhớ em.

An xếp lá thư vào ngăn tủ. Mừng cho em Helen. Con đường em chọn tuy dài và nhiều chông gai nhưng ít ra em cũng đã nhìn thấy khởi điểm. Còn tôi với cái giấc mơ nằm dính liền trong phần muốn làm của đời sống, giấc mơ được làm việc trong một cô nhi viện trên quê hương thật sự thanh bình không biết bao giờ mới thực hiện được! Khi ngày đó đến, biết tôi có còn ở lứa tuổi trung niên, còn đủ trí khôn và năng lực làm việc, hăm hở lên đường đáp chuyến tàu trở về quê cũ để chung góp một bàn tay tái tạo đất nước. Hay tôi đã là một bà lão tóc bạc, lưng còng, bước chân run rẩy, cộng thêm chứng bệnh Alzheimer nhớ nhợ, quên quên? Nhưng dù trở về dưới hình ảnh nào đi nữa, hành trang tôi mang nặng trong tim vẫn đây ấp bầu máu nóng của thời mới lớn, của tuổi đôi mươi, những tưởng lịch sử nhân loại được viết bằng nhiệt tình và tâm huyết. Ngày khởi điểm cho tôi và cho giấc mơ kia chắc chắn rồi sẽ tới. Hãy giữ vững lòng tin, tôi nhé! Còn trông thấy nắng là còn hy vọng, có phải vậy không? ●

xóm cũ:

Nhớ Canh Rau Muống...

Nguyễn Xuân Hiến



Ở Hòa Lan, người địa phương rất chuộng chả giò (nem Saigon) gói bằng 'bánh đa nem' (bánh tráng) bột mì, đục và dày như lá đa, còn nhân thì toàn carot, khoai tây với một ít miến, thịt heo hoặc thịt gà. Ở những thành phố, khu dân cư đông người Việt định cư thế nào bạn cũng thấy một sạp chả giò. Họ gọi đó là Vietnamese loempia(1) (chả giò Việt Nam). Một vài người Hòa Lan đến Saigon, Hà Nội du lịch hoặc buôn bán, khi về đều ngạc nhiên nói: "Ngay ở Saigon, chúng tôi cũng không tìm thấy những kiosk chuyên bán loempia của các anh như ở đây, và ăn ở đó cũng khác hẳn ở đây...!".

Nhiều người ngoại quốc, nhất là người Pháp, người Hoa Kỳ (hai dân tộc có nhiều liên hệ với Việt Nam chúng ta) lại coi phở là đặc sản đại diện cho nghệ thuật nấu ăn Việt Nam. Nhiều người trong chúng ta cũng vậy. Khi đến Paris hoặc Little Saigon, thường cố viếng quận 13 hoặc khu Bolsa để thưởng thức bát phở Bắc. Phở mới du nhập vào nước ta, chúng tôi đoán, chưa tới một thế kỷ(2) và cũng chỉ "định hình" thành

phở Bắc từ khoảng những năm 40. Phở được nổi tiếng có lẽ trước hết nhờ một vài nhà văn, nhà báo như Thạch Lam trong *Hà Nội băm sáu phố phường*, Vũ Bằng trong *Miếng ngon Hà Nội*, Nguyễn Tuân với bài *Phở...* Và ở nước ta, phở cũng chỉ được biết đến ở các thành thị và một số huyện lỵ. Nhớ lại quãng thời gian trước tháng 8 năm 1945 ở ngay cửa ngõ Hà Nội (làng Nghĩa Đô, phía trên ga xe điện Chợ Bưởi chút ít), Tô Hoài còn ghi "Thêm bác phở gánh - món quà lạ ở Kẻ Chợ mới về. Bác hàng phở cầm cái ống tre thổi lửa pho pho. Chưa mấy người đụng đến những thứ quà tân thời ấy" (3). Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, thị trấn nào có dân tản cư là ở đấy có thể có quán ăn bán cả phở. Phạm Duy còn ghi "Tại đây (Chợ Đại - Cống Thần thuộc Hà Đông), các quán ăn mọc lên như nấm, có nhiều món chúng tôi từng thòm thèm trong mấy năm. Ví dụ món phở. Món này ở Việt Bắc cũng có nhưng tôi nghi là phở trên đó được nấu với thịt trâu hơn là với thịt bò" (4). Ngay ở thôn quê miền Bắc, cho đến những năm 50 - 60, người dân còn rất xa lạ với phở. Chúng

tôi chưa thấy bài ca dao, câu tục ngữ hay thành ngữ nào nói đến phở. Cho hay mỗi dân tộc, mỗi giai tầng có một thị hiếu ăn uống khác nhau.

Cũng vậy, khi nhớ về quê nhà, văn chương bác học tìm thấy cái lắng đọng sâu thẳm trong lòng qua mai vàng, đào thắm:

*Mai vàng nép ngó nắng trong,
Gợi trông đào thắm cười mừng mưa xuân.*

Nhưng trong dân dã, nỗi nhớ da diết lại cụ thể hơn, bộc trực hơn và cũng ...người hơn:

*Anh đi, anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương,
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao...*
Với anh trai làng, quê nhà hiển hiện qua bát canh rau muống, quả cà dầm tương và hai con người: mẹ già dãi nắng dầm sương và một người rất thân thương nhưng còn ra chiều gần xa, hôm nao tát nước bên đường... Không hẳn ai cũng nhớ nơi chôn nhau cắt rốn như anh với đầy đủ người và cảnh như vậy. Nhưng thú thực, với dân miền Bắc, bát canh rau muống là hương vị, là màu sắc và cả âm thanh của quê hương.

Ở đồng bằng sông Hồng, phần lớn nhà nào cũng có ao trước vườn sau và ao nào cũng có một khoảnh phân ranh bằng mấy thanh nứa hoặc tre khung thành cái bè rau, vừa để bèo khỏi quần làm rau không nở cây (mọc mạnh), vừa để rau khỏi mọc tràn lan, vừa giúp cho nước ao trong, không vẩn bùn. Về mùa hè, cần nhiều rau vừa để ăn vừa để băm (rau già) cho lợn thì nói rộng khung bè ra. Đương nhiên trong ao còn có bèo và đôi khi cả rau giền và ...hoa sen :

*Ai cho sen, muống một bồn,
Ai từng chanh, khế sánh cùng lựu, lê.*
Ao rau (muống), bè rau (muống) là một phần hình ảnh thiên nhiên gắn liền với người dân quê miền Bắc.

*Nhà em có vại cà dầy,
Có ao rau muống, có dầy chĩnh tương.*

*Dẫu không mỹ vị cao lương,
Trên thờ cha mẹ, dưới nhường anh em.*

*Một nhà vui vẻ êm đềm,
Đói no trong cảnh không phiền lụy ai.*

hoặc chắc nịch hơn trong lời ước nguyện lứa đôi: ao rau muống được đưa

ra làm chuẩn mực cho sự trường tồn, bất biến đất trời:

*Còn trời, còn đó, còn đây,
Còn ao rau muống, còn dầy chum tương*
Trong tập hồi ký bằng thơ với tên Kiều Như, thi sĩ Bằng Bá Lân cũng tự hào trước đây nhà mình "có bè rau", mà ở thôn quê miền Bắc, nói bè rau thường là dụng đến cái thân thương "bè rau muống" ! Nếu không vật đổi sao dời,

*Đời ta đâu phải là đời tang thương.
Chúng ta có ruộng, có vườn,*

*Đầy sân gà vịt, đầy chuồng lợn trâu,
Có ao cá, có bè rau,*

Ngọt ngào hương bưởi, hương cau
bốn mùa (5). Rau muống quá phổ biến - nên quá rẻ - đến nỗi anh trai làng Láng (ngoại ô Hà Nội trước đây, nay hình như đã thuộc nội thành) rất tự cao, khoe với người tình đủ loại rau anh trồng nhưng tịnh không thèm dãi động đến rau muống.

Đi đâu mà chẳng biết ta,

Ta ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau.

Rau thơm, rau húng, rau mùi,

Thìa là, cải cúc, đủ mùi hành hoa,

Mồng tơi, mướp đắng, ớt, cà,

Bí đao, đậu ván, vốn nhà trồng nên.

Anh giúp em đôi quang tám để cho

bền,

Mượn người lịch sự gán lên Kinh

Kỳ...

Ý hẳn anh muốn nói "ta đây đâu có thèm trồng rau muống" vì... rau này chỉ đáng giá một vài chĩnh !

Đồng tiền chỉ mua mớ tôm tươi,

Mua rau cải cúc, mua người dầm

đang.

Đồng tiền chĩnh mua vôi mua vàng,

Mua rau muống héo, mua nàng ngán

ngơ (6) Hình như không có gì

chán hơn rau muống héo, nếu chúng ta

tin ở câu sau:

Chê tôm lại phải ăn tôm,

Chê rau muống héo, lại ôm giền già

(7). Rau muống dù sao cũng được

coi trọng hơn ít nhất một loại rau dại,

đó là rau dứa nước...Thuyền đưa, bè

sậy cũng đưa Thấy rau muống vượt,

rau dứa vượt theo. Rau muống thân

thiết với người dân đến mức thanh niên

nam nữ thường mượn cây muống để nói

lên nỗi lòng mình. Cô gái e thẹn thưa:

Rau muống bắt cuống rau răm,

Làm chi đến nỗi chàng cầm cổ tay.

Xin chàng hãy bỏ tay ra,

Đến mai về cửa, về nhà sẽ hay.

*Chàng đừng cầm lấy cổ tay,
Khi xưa cành mạn, khi nay cành đào.*

Còn anh trai chưa vợ, vò vố một thân, bực mình với hoàn cảnh, cũng bắt muống chia xẻ cái bực mình đáng yêu của những anh chàng đang "mồ côi" vợ:

*Ốc bực mình ốc,
Ốc vắn ốc vẹo.
Bèo bực mình bèo,
Lênh dênh mặt nước.
Nước bực mình nước,
Tát cạn cấy khoai.
Khoai bực mình khoai,
Đào lên cấy muống.
Muống bực mình muống,
Ngắt ngọn nấu canh.
Anh bực mình anh,
Vợ anh chưa có;
Đêm nằm vò vố,
Một xó giường không!
Hỏi giường có bực mình không hỏi*

giường?

Anh thanh niên vùng "mồ, tê, răng, rứa" lại leo thang bước nữa, đi từ cái bực mình đến nỗi than thân. Nghe nỗi lòng gần như tuyệt vọng của anh, ai chẳng sẵn sàng vun vào, mong anh sớm... đăng sánh vai cùng nàng:

*Bèo than thân bèo,
Nằm trên mặt nước.
Bạc than thân bạc,
Đeo chiếc bông tai.
Khoai than thân khoai,
Đào lên bồi xuống.
Muống than thân muống,
Bút dọt nấu canh.
Anh than thân anh,
Vợ con chưa có.
Người nói lòng nọ,
Kẻ nói lòng kia.
Liều mình như súng bắn bia,
Biết làm răng cho dặng sớm khuya*

cùng nàng. Ngay đến trẻ em cũng

ngêu ngao về bè rau muống:

*Ông giăng, ông giăng,
Xuống chơi với tôi,
Có bầu có bạn,
Có vắn cơm xôi,
Có nôi cơm nếp,
Có nếp bánh chưng,
Có lưng hũ rượu,
Có chiếu bảm du.
Thằng cù xí xoài,
Bắt trai bỏ giò.
Cái đồ ăm em,*

Đi xem đánh cá,
Có rá vo gạo,
Có gáo múc nước,
Có lược chải đầu,
Có trâu cày ruộng,
Có muống thả ao,
Ông sao trên trời...

Bài đồng dao trên kể ra tất cả những gì thân thương và cần thiết nhất cho người dân bình thường nơi quê cha đất tổ: cơm nếp, bánh chưng, hũ rượu,... và cả ao rau muống! Còn một bài đồng dao nữa cũng có nói đến rau muống:

Con công hay múa,
Nó múa làm sao?
Nó rụt cổ vào,
Nó xòe cánh ra,
Nó đổ cánh đa,
Nó kêu riu rít,
Nó đổ cánh mít,
Nó kêu vẹt chề,
Nó đổ cánh tre,
Nó kêu bè muống,
Nó đổ dưới ruộng,
Nó kêu tầm vông.
Con công hay múa...

Ở quê tôi, vùng Kẻ Trâu (Đa Ngư), huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, trong dân đã trước đây còn truyền tụng câu chuyện về ao rau quan nghè, nghe mà lòng dạt dào cảm phục. Một vị tân khoa tiến sĩ khi vinh quy bái tổ đã từ trên ngựa tiến thẳng đến lạy tạ ao rau đầu đình. Chính nhờ rau muống hái ở ao này, vị tân khoa đã sống qua khỏi những nạn đói khổ trước đây để sớm khuya đèn sách và nay có ngày xênh xang võng lọng. Cũng có khi chuyện kể rằng vị tân khoa vốn nhà nghèo và đơn chiếc, không tiền ăn học, mẹ già góa bụa đã tần tảo nuôi con, tất cả trông nhờ vào ao rau trước nhà; ngày vinh quy, mẹ già đã khuất bóng nên ngoài lễ tạ ơn song thân, vị tân khoa còn lạy tạ ao rau tình nghĩa đã cứu mình khỏi cơn hoạn nạn. Dù kể theo bản nào, rau muống cũng đã cứu sống ít nhất cho một vị khoa bảng. Còn bao người trong chúng ta đã sống sót nhờ rau muống? Hỏi có thông kê nào nói lên được điều đó! Rau muống là đặc sản của nước ta. Trong *Văn Đài Loại Ngữ*, Lê Quý Đôn (1724-1784) đã ghi ở điều 166, Phẩm vật loại về rau muống như sau: "Sách Thảo mộc trạng nói: Rau muống (ứng thái) tính lạnh, vị ngọt. Người Nam lấy củ lau ken làm bè thưa để lỗ nhỏ, thả

trên mặt nước, rồi trồng rau muống lên trên bè ấy, bè nổi lênh dênh như bè. Khi cây rau đã lớn, ngọn và lá từ lỗ bè mọc lên, theo nước lên xuống. Ấy là một thứ rau lạ của phương Nam".

"Sách *Quảng Đông tân ngữ* chép: Ở Quảng Châu, cứ mười khu hồ thì 3 khu thả cá; 3 khu thả sen, súng, ấu; 4 khu làm ruộng, trồng rau muống; làm bè thả xuống nước trồng rau. Bè theo nước mà lên xuống, gọi là ruộng nổi (phù điền). Đó tức tục gọi là rau muống (mộng thái). Rau muống giải các thứ độc nên cả nước, nhà nào cũng trồng để ăn." (8)

Rau muống có họ rất gần với khoai lang, cả hai cùng trong họ Bìm bìm (*Convolvulaceae*). Rau muống là *Ipomea aquatica*, còn khoai lang là *Ipomea batata* và cả hai đều là những cây thân mềm, có thể bò lan bất tận. Vì vậy, trong giới sinh viên nông lâm thời Pháp thuộc anh em thường dùng "thành ngữ" *écrire batata* hoặc *parler batata* để chỉ những ai viết hoặc nói dây cà ra dây muống, tràng giang đại hải! Và cũng từ cái tên khoa học này (có chữ *aquatica* = thuộc về nước) chúng ta biết chắc rằng (và đúng như Lê Quý Đôn đã dẫn) xưa kia rau muống nước, rau muống bè là chính và phổ biến khắp nơi, chứ rau muống cạn chỉ là "sáng tạo" sau này để đáp ứng nhu cầu khi không có điều kiện trồng trong nước. Nhưng cũng phải nói ngay là, rau muống cạn mùa mưa cũng xanh non mơn mớn và ăn ngon ngọt không kém gì rau muống nước.

Ngọn rau xanh mơn, dài ngoằng với đôi ba lá, cái còn chúm chím mới nhú, cái khép nép xòe đôi mảnh lá xanh non và cái hiên ngang xòe rộng đôi lá màu xanh đậm. Nhưng không chỉ thế, khi cái se lạnh mùa thu về theo gió heo may, muống đã già, cọng rau cứng, xanh đậm, giòn giòn, lá cần và nơi đốt thân đôi khi còn lỏm chớm ít rể, cái dài thon, cái tròn trịa, nâu nâu đầu mập ú...

Nhưng "rau muống tháng chín, mẹ chồng nhường nàng dâu ăn". Tháng chín (âm lịch, tương đương tháng 10 dương lịch), rau đã già và nếu phải mua thì cũng đắt, mẹ chồng "tốt bụng" nhường cho nàng dâu vì lúc này rau chất lè, dai như cháo. Và quan hệ luôn luôn căng thẳng giữa mẹ chồng và nàng dâu đã được tục ngữ mô tả là:

Thật thà cũng thế lái trâu,
Yêu nhau cũng thế nàng dâu mẹ chồng.

Rau muống héo, rau muống già cũng có vị riêng, nhai kỹ thấy bùi bùi, có chất bột. Rau muống già ngày đông tháng giá ít nhất cũng đã giúp người viết những dòng này và gia đình sống sót qua những ngày cải cách ruộng đất rừng rợn của đảng Cộng sản Việt Nam. Nhai rau muống lược cầm hơi. Ăn cháo khoai lộng bông ít cọng rau già. Rồi rau già cũng cạn, phải trộn thêm bát cháo đủ loại rau củ còn sót lại trong vườn... Thế mà cũng qua được đến cả tuần lễ, chân tay bải hoải bải hoải, đám trẻ chúng tôi chỉ nằm thoi thóp thở.

Nhân nói đến rau muống già, tôi lại nhớ đến đôi bữa được ăn rau muống lược ngay giữa mùa nóng nực, tháng 5, tháng 6 ở Los Banos, gần Manila bên Phi luật tân. Ông rau to, cắt quá dài, đến hơn gang tay, lấy cả phần già còn đôi ba rễ con, lược quá lửa, màu xanh xám xỉn. Loại rau mà "mẹ chồng nhường nàng dâu ăn" có lẽ cũng chỉ đến thế là cùng. Dù thêm đã đời nhưng ăn một lần còn tồn, còn nhớ đến già. Người Phi có lẽ không biết ăn nước rau muống lược. Có hôm tôi liêu nói với mấy cô hầu bàn lấy giúp hộ ít nước rau. Dù đựng trong bát Giang Tây tôn quý đặt trên chiếc đĩa sứ da xanh non nhưng chất nước xanh đậm và đục ngầu gọi là nước rau đó cũng không gọi lên nơi tôi vốn đang háo hức chờ, một chút thiện cảm nào. Hỏi ra mới hay, họ chỉ cho nước xấp rau rồi đun tiếp chừng 15 phút sau khi sôi, họ ninh chứ đâu có lược! Trời ôi, thế thì còn gì là rau muống! Rau lược chỉ nên nhai những ngọn bánh tẻ. Rau non quá mà lược thì dễ nhũn, ăn mất ngon, nhạt phèo; non lửa thì sậm sệt, già lửa một chút cũng đã nhũn nhèo ra rồi. Đổ nước nhiều thì rau vừa đẹp mã mà nước cũng trong xanh, trông thật thanh tao. Ấu, lược rau muống cũng là một nghệ thuật và ăn nước rau biết vắt chanh cũng lại là một phần của nghệ thuật ăn uống!

Cây rau muống gắn bó nhiều với người bình dân, nhất là nông dân, có thể nói như hình với bóng. Ngay những nhà khá giả, ăn sơn hào hải vị mãi rồi cũng thấy chán. Lúc đó, không gì hơn là món rau muống lược chấm tương ớt, hoặc với ai không ăn được tương, thì đã có

nước mắm chanh ớt. Xin đừng lẫn với món gia vị ớt nghiền pha nước muối rồi đóng chai nylon đang bày bán ở mấy siêu thị Á Đông nơi hải ngoại, loại này ăn cay sè mà mấy chú ba Tàu cũng gọi là tương ớt, làm ô danh cái tương ớt đích thực của chúng ta. Của chúng ta, là tương đậu đỏ hoặc tương nếp ủ lên mốc vàng ươm (mốc chanh cốm, như các mẹ các chị thường gọi) có lẫn vài ba trái ớt đỏ tròn, chấm rau muống luộc hoặc đậu phụ nướng hay chiên thì vừa mát vừa cay cay; dư vị mát dần đôi khi cả buổi chưa tan. Còn nước mắm màu hổ phách, sóng sánh như mật ong, lẫn ít tép chanh trong mọng cùng vài miếng ớt đỏ thái khoanh, chấm rau vừa mát ngọt vừa đậm đậm hương vị biển xa xôi.

Chiều hè, sau một ngày nóng nực vất vả, ngồi ngoài hiên thoáng mát, ăn bữa cơm thanh đạm: đĩa rau muống luộc, bát nước rau, chén nước chấm và thêm đĩa đậu phụ rán (chiên) hay đĩa cà

muối, cà pháo hay cà bát xé tư, xé tám. Rau luộc xanh mát mát, cộng nhặt vừa dài, khoảng nửa gang tay, luộc chín tới không quá cứng, không quá nhũn nằm gọn ghẽ trong lòng chiếc đĩa đàn men xanh. Nước rau vắt chanh trong xanh. Luộc nhiều nước nên nước rau không xanh lè hoặc đỏ quạch, gắp chanh chua chuyển từ kiềm sang trung tính, màu từ đậm sang xanh trong, húp vào mát rượi.

Nhiều người, nhất là dân đồng chiêm Nam Hà hay thêm chút muối khi luộc rau, họ được bát canh suông. Rất có thể canh rau muống thường được nhắc đến trong ca dao là loại canh này.

Cũng có nhà còn thêm quả cà chua xắt tư vào nồi nước rau muống luộc để làm thành canh. Cũng thanh đạm lắm. Nhưng riêng tôi, tôi cứ mê bát nước rau trong vắt, vừa đơn giản, vừa thanh tao và lại ra chiều nho nhã. Nước rau để nguội hoặc để lâu sẽ chuyển màu lục đậm. Vắt thêm chanh lại trở lại trong xanh như thường.

Thuở bé, tôi thường được ăn một món rất ư Hà Nội. Xá xiu mua ở cửa hàng thịt quay chú (Khách) bụng phê, ngay đầu hàng Buồm bên dãy Quảng Hưng Long; mua về, phải thái lại cho nhỏ miếng, để vào bát ăn cơm (loại bát nhỏ), cho thêm chút nước mắm ngon, ít thôi kéo mặn, rồi đem hấp cơm, cho vào nồi cơm mới ghế, đang hút con chạch, nhớ ấn bát cho nằm ngập sâu xuống chút đỉnh. Cơm chín tới, chan ăn nước rau (muống) luộc, tưới thêm ít nước xá xiu đỏ hồng hồng (một màu hồng nhạt rất vương giả, không như

màu đỏ rực những phẩm hoá học của xá xiu sau này), loáng thoáng ít váng mỡ. Ăn miếng to, cả cơm cùng rau muống, xá xiu và nước rau. Đủ cả mặn, ngọt, chua, cay, béo, bổ. Mặn của nước mắm Phan Thiết, của nước xá xiu; ngọt (cái ngọt dịu dịu, thoang thoang) của xá xiu; chua của chanh tươi; béo mà không tới mức ngậy của xá xiu chín kỹ và bổ, tất nhiên, toàn những món số dách cả. Màu sắc cũng hài hòa tuyệt diệu - trắng như bông của cơm gạo tám thơm, xanh rờn của rau muống, hồng hồng của nước rau hòa với nước xá xiu, đỏ hồng của thịt lợn quay xen ít màu đỏ quân xém cạnh nơi thịt rìa bị nướng quá lửa. Anh em chúng tôi và ăn, húp sột soạt. Chưa đựng đến môi đã trôi đến cổ. Và còn liên lấu tranh nhau những miếng thịt nạc khiến mẹ tôi phải đe chừng "Khê chứ các con, kéo ba máng nào!" Ôi, cái kỳ diệu của bát canh quê nhà, của thời buổi thanh bình, của tuổi trẻ hồn nhiên.

Tôi chưa được ăn rau muống luộc ở Bangkok (Thái Lan) nhưng đã nhìn thấy những đĩa rau sống ở các tiệm ăn Tàu. Cũng xà lách cuốn, rau thơm, cũng rau mùi (ngò), và đôi khi cả ngò tàu, lẫn những cộng rau muống chẻ đôi còn cả đôi ba lá to tướng. Chưa ăn nhưng đã thấy cảm giác thô thô và cứng khèo. Muống chẻ đôi cứ thượt ra, không chịu hòa hợp cùng những loại rau khác vốn mềm mại. Đĩa rau sống của chúng ta có cộng muống xanh non chẻ tư, chẻ tám, rau cuộn tròn lại như con ốc vặn. Mà thần tình làm sao, khi cuộn, cộng rau chẻ xoắn mình lại, mặt trong ống rau trắng nõn xen vào mặt ngoài xanh xanh, trông cứ như viên ngọc thạch với vân nước dừa. Rau muống chẻ cần chọn những ngọn hơi non một chút; rau bánh tẻ mà chẻ ăn sống là đã cứng rồi; và nhớ bỏ hết lá, chỉ giữ lại một hai búp lá còn chúm chím trên ngọn. Đĩa rau thuần một màu xanh, nhưng ở đây lại là nghệ thuật "ton sur ton", tạo cái hài hòa giữa các sắc đậm nhạt khác nhau trong cùng một màu. Trông mới hấp dẫn làm sao. Lấy đôi đũa đưa gắp rau vào miệng là thấy ngay cái mềm dịu của xà lách, của mùi, cái sậm sật của rau muống chẻ, của rau thơm. Vị mát và thơm lan nhanh tới tận óc làm ta ngây ngất. Ăn bún chả, bún riêu mà thiếu đĩa rau sống có ít cộng

thơ tôi

*Thơ tôi tiếng nói của lòng tôi
Nhịp trái tim rung trước cảnh đời
Là giọt máu hồng pha với lệ
Là dòng tâm sự nổi đầy vơi.*

*Nên thơ tôi đấy, tháng Tư buồn
Tiếng thét kinh hoàng giữa đại dương
Ngục tối, lao tù, lời quốc hận
Vợ hiền, con dại, mẹ sầu thương!*

*Thơ tôi nước mắt, chẳng gì vui
Khắc khoải thương đau lại ngậm ngùi
Có đọc, nếu buồn, xin cứ trách
Vì thơ tôi thế, tiếng lòng tôi!*

*Chẳng cong ngòi bút phụ thơ đâu
Mặc kẻ ham danh, kẻ trọng giàu.
Đơn giản, thơ tôi là thế đó
Ngàn năm vắng vặc bóng trắng thâu!*

*Mỗi tiếng thơ tôi, một tiếng lòng
Đau buồn như thể tiếng non sông
Hỡi ai kiếm báu đang mài nhĩ
Nghe tiếng thơ về trong gió không?*

ngô minh hằng



muống chẻ thì thà... đừng ăn!

Ở thôn quê, rau muống có tính hàng hóa rất thấp. Ít khi thấy rau muống bán ở chợ làng, chợ tổng. Hàng xóm láng giềng khi lỡ bữa, xin cứ ngắt đại ít cọng rau về luộc hay nấu canh. Đôi khi còn đèo thêm cả bát tương là khác. Ai nữ lấy tiền và cũng có đáng là bao!

Trước năm 1954, miền Nam hầu như không biết tới rau muống. Theo chân “dân Bắc Kỳ” di cư, rau muống có thêm địa bàn mới rộng lớn hơn và cũng màu mỡ và thuận tiện hơn (nắng nóng quanh năm). Cũng vào khoảng cuối những năm 50 này, một số phụ nữ Việt và con cái theo mấy ông chồng Lê Dương hồi hương về Pháp, được định cư ở vùng xa xôi hẻo lánh Lorigne miền Bordeaux, cũng cố mang theo giống rau muống. Họ ăn rau hằng ngày như hồi ở quê nhà khiến hàng xóm láng giềng người Pháp phải tự hỏi “*Pourquoi mangent-ils ces herbes tous les jours ?*” (Vì sao ngày nào họ cũng ăn những cỏ đó?). Ở các trại tạm cư của thuyền nhân chúng ta ở Đông Nam Á, nhiều gia đình cũng cố tạo một vạt nhỏ rau muống nhằm thêm chất tươi vào những khẩu phần đạm bạc do Cao Ủy (Tự Nạn Liên Hiệp Quốc) “bố thí”.

Vào miền Nam, rau muống không còn được sản xuất để nhà ăn nữa mà đã thành một loại rau hàng hóa. Một thí dụ, từ đầu những năm 70 vùng Linh Xuân, Thủ Đức đã có nhà sống về nghề trồng rau muống thâm canh. Vợ chồng ông Bi thuê 200 m² ruộng hai vụ mỗi năm 2.000 đồng bạc VN (thời đó), chuyển sang trồng muống cứ 4 tuần lễ thu được 300 - 400 kg rau, 100 kg muống non, ngon bán làm rau, giá 25 đồng/kg còn lại là muống già, bán làm thức ăn cho heo, 10 đồng/kg. Mảnh ruộng rau đó đủ nuôi sống gia đình ông (Claude Balaize, xin xem chú thích 10).

Ở nước ta, rau muống là rau mùa hè và rất dễ trồng. Chỉ cần lấy vài cọng rau già (phần bỏ đi, sau khi đã ngắt phần ngọn non để ăn), có rễ càng tốt, không rễ cũng chẳng sao, cắm đại xuống chỗ đất xấp xỉ nước, sau ít ngày cây đã bén rễ và chừng 20 - 25 ngày sau đã có thể hái lứa rau đầu tiên, miễn là chịu giữ nước đều và trời không quá lạnh hay âm u. Trồng muống nước cũng vậy, nhưng cọng cần già hơn chút ít. “Xấu muống đen, xấu giềng trắng”, dây rau

muống thường sẫm màu hơn dây rau giềng, cả hai đều là rau nước mùa hè. Như vậy là chúng ta thường nhân giống vô tính. Nhân giống như vậy nhiều lần, cây sẽ thoái hóa, sẽ nhỏ đi... Nếu gieo giống bằng hạt (hạt muống miền Bắc màu hạt dễ sẫm, to bằng quả hạt dễ ta), cây mọc chậm hơn nhưng cọng to; đó là nhân giống hữu tính. Ở miền nam Trung Hoa, mùa đông lạnh quá dây muống không sống sót được nên hằng năm thường phải gieo hạt lại. Đầu mùa thu chúng ta nhổ rau muống để thả rau cần: “Cần xuống, muống lên”, là kinh nghiệm của ông cha ta.

Ở miền Bắc Việt Nam, rau muống ra hoa vào tháng Mười, tháng Một nhưng thường khó kết quả. Chỉ ở vùng Cao Bằng, Lạng Sơn có để rau già ra quả, hái đem bán sang Tàu. Hoa muống như hoa khoai lang, hình loa, màu từ tím sáng đến tím hoa cà.

Kìa ai lào lạo ngoài da,

Mà trong rỗng tuếch như hoa muống rừng.

Rau muống miền Nam dễ ra hoa kết trái nên cứ độ tháng Một, tháng Chạp đồng bào lại phơi dây hạt rau trên con lộ từ Châu Đốc về Long Xuyên; vào đầu những năm 80, có khi đã gây nên những tai nạn giao thông thật thương tâm. Không rõ rau muống trồng ở đâu mà thu được nhiều hạt thế. Có người bảo họ trồng thành bè trong kênh rạch bên cù lao Ông Chưởng và chỉ để lấy hạt đem ra bán ở miền Ngoài (miền Trung hay miền Bắc?). Tôi chưa được nhìn tận mắt những bè rau này nên chỉ xin ghi như vậy.

Ở miền Bắc ngày nay không biết có còn rau muống dại hay không nhưng ở trong Nam, vào cuối những năm 70, chúng tôi đã gặp rau muống dại (dây dài ngoằn, giống dài, ống nhỏ màu tím, rễ trắng ngần, dài, mọc tua tủa ở đốt, lá nhỏ thon cứng, màu xanh đậm hoặc tím) ven nhiều kênh rạch vùng Mộc Hóa, Sa Đéc, Long Hồ,... có người gọi là rau muống đỏ. Nhưng trước đó, vào những năm 30 Nguyễn Hiến Lê đã không nói gì đến rau muống trong cuốn du kí và biên khảo *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười*. Đương nhiên, rau muống chỉ sống được ở vùng nước ngọt hoặc hơi nhiễm phèn. Vùng sâu Đồng Tháp Mười, bị phèn nặng hẳn rau muống không sống được. Phải chăng, sau năm

1954 đồng bào miền Bắc đã đưa rau muống đến tận hang cùng ngõ hẻm miền Nam để từ đó một số thoái hóa thành dại và vật vờ ven kênh rạch?

Chưa nghe nói năm nào bị mất mùa rau muống. Rau muống hầu như không bị sâu bệnh phá hoại, hay đúng ra có bị nhưng thiệt hại không đáng kể. Theo C. Balaize, chỉ rau muống Tàu mới bị một loại bệnh héo lá, xoắn lá do nấm gây ra nhưng rất dễ trừ bằng cách phun dung dịch Bordeaux (còn gọi là sulfuron) và cắt những đám rau ngay bên cạnh để bệnh khỏi lan truyền. Bệnh này có liên quan với kỹ thuật trồng rau quá thâm canh ở đây không? đó là câu hỏi cần tìm lời đáp. Ở Bắc trước đây có năm chúng tôi thấy ao rau nhà bị sâu tơ cuốn trắng xóa như tơ nhện; ngắt hết những lá này ít lâu sau bề rau lại đẹp như thường.

Chúng ta chỉ phân biệt rau muống theo vùng sản xuất: rau muống Tô Lịch (hái ở vùng sông Tô Lịch phía bắc Hà Nội), rau muống Phụng hay Sơn Tây (hái ở gần Phụng hay miệt Sơn Tây, tôi không tin là người ta đã chở rau từ Sơn Tây về Hà Nội bán, dù chỉ xa 40 - 50 km), rau muống Cống Vị,... Muống Tô Lịch được ưa chuộng nhất do mềm mà ngọt. Muống Sơn Tây thô hơn, to cọng hơn, luộc thì nước thường hơi hồng hồng, phải vắt nhiều chanh mới trong xanh mà vị cũng thô hơn. Ít nhà hàng phố ở Hà Nội ưa loại rau này. Phải chăng vùng từ Canh Diến trở lên giàu chất vôi hơn nên rau có vị khác? Ông cha ta ưa rau muống nhiều lá. “Cần ăn cuống, muống ăn lá” vì nói chung “rau chọn lá, cá chọn vẩy” (hoặc mang). Tục ngữ có nói đến đặc sản “cua Phụng Pháp, rau muống Hiền Ngang”, không rõ Hiền Ngang ở đâu và giống rau này như thế nào, ngon ra sao!

Ở gần Saigon (hay miền Nam nói chung) lại chia ra rau muống Tàu (chuyên bán để người ăn, cọng mập, mềm, nhiều lá to, giống và lá đều nhạt màu hơn) và rau muống ta (chuyên dùng để nuôi heo, cọng săn, thường cứng, ít lá và lá sẫm màu hơn). Theo chúng tôi, cả hai đều gốc gác như nhau nhưng khi định trồng làm rau, chăm sóc cẩn thận, tưới phân đầy đủ thì cây muống vốn dễ thích nghi và có tính di truyền mềm dẻo sẽ có những thay đổi hình thái bề ngoài như ta thấy ở cái gọi

là rau muống Tàu. Kết quả điều tra của Claude Balaize trong các năm 1970 - 1974 ở vùng Thủ Đức ủng hộ nhận định này của chúng tôi. Claude Balaize cho biết, "rau muống Tàu được trồng bằng hạt,... trên đất đã cày bừa kỹ,... được bón lót tới 20 tấn/ha phân chuồng và 200 kg/ha phân hóa học ba màu ammophoska 20.20.15.... Hai mươi ngày sau khi gieo giống lại làm cỏ và bón thúc thêm 200 kg/ha phân ba màu trên". Rau muống bình thường của chúng ta đâu có được "nuông chiều" và cho ăn quá mức như vậy. Chắc hẳn những mớ rau muống chúng ta đang thấy ở hải ngoại cũng là "rau muống Tàu", ý tôi muốn nói đến sự chăm sóc quá kỹ đối với một thực vật vốn rất giỏi chịu đựng kham khổ. Nhưng có thâm canh như vậy thì mới có năng suất cao và mới thu được nhiều lời. Và muống ăn cứ nhũn nhèo, nhạt phèo; đôi khi lại như có nhớt, cái nhớt của rau mồng tơi!

Chỉ ở ngoại ô các đô thị lớn, dân cần nhiều rau, các nhà kinh doanh mới thả rau muống ruộng, giữ nước xâm xấp để rau đủ sức phát triển mạnh và hơn nữa họ còn dùng phân người (phân bắc), có khi là phân tươi để thúc cho rau mọc nhanh và luôn luôn có rau non, bán được giá.

Ven Hà Nội thì có rau muống thả trên lạch, trong ao dùng nước cống nước rãnh ở Đại Từ, quanh Khâm Thiên, Ngã Tư Sở, Kim Liên, ở cống Đò, làng Hồ.... Ven Saigon thì có rau muống ruộng khoảng từ Ngã Năm Chuồng Chó trở lên phía Thạnh Lộc, An Phú Đông và cả vùng Linh Xuân trên Thủ Đức, còn cả bên cầu Chữ Y, bên Nhà Bè....

Nhà nào, làng nào cũng có rau muống. Nhiều nhà bữa nào cũng ăn rau muống,... thế mà không chán. Tứ thời rau muống, tứ thời tương! Rau muống nấu được nhiều món, cả chay lẫn mặn, từ những món rất rẻ, hợp túi tiền của người bình dân (như rau muống chẻ hoặc luộc) đến những món khá đắt tiền chỉ những nhà có máu mặt mới hay làm (như nộm rau muống mà nguyên liệu chính là thịt lợn băm, vùng,...).

Đa phần các sách dạy nấu ăn của chúng ta đều không đề cập những món có rau muống. Nhưng không vì vậy mà luộc rau muống để đâu bạn ạ. Còn nấu canh rau muống thì có canh suông

(nhiều mức suông khác nhau, từ chỉ cho muối đến thêm tương hoặc cà chua hay nhớt,...), canh tương gừng hay canh tôm (tôm khô hoặc tôm thẻ), canh khoai sọ với tôm hoặc sườn hay thịt heo,... Ăn cộng rau như ở canh muống nấu khoai sọ với sườn còn ngon hơn tất cả sơn hào hải vị, vừa ngọt vừa bùi vừa béo mà nuốt vào cứ trơn tuồn tuột. Còn xào thì cũng hai ba thứ: xào suông với tỏi hay xào thịt bò tỏi ăn kèm với ít lá kinh giới. Không hiểu vì sao, rau muống xào phải có thêm ít tép tỏi đập nhuyễn thì mới dậy mùi hẳn lên mà cộng rau cũng xanh mỡ; không có tỏi, không chỉ mùi vị giảm đi nhiều mà màu cũng đậm xỉ. Và cuối cùng, ăn sống (rau muống chẻ, gỏi,...). Món nào cũng thanh đạm mà ngon. Nhưng phải nhận là, dù làm ngon đến đâu cũng không bao giờ thấy có đĩa rau muống hay bát canh rau muống trong ngày giỗ, ngày tết hay trong tiệc lớn, tiệc nhỏ.

Tôi được biết đã có nhiều nghiên cứu hóa học, sinh học về rau muống. Chúng ta đã biết khá rõ thành phần hóa học, giá trị dinh dưỡng đối với người và gia súc kể cả giá trị đơn vị thức ăn. Điều còn nhớ là hàm lượng vôi (lime, Ca) và sắt (iron, Fe) khá cao. Có thể do ăn rau muống đầy bụng nên trẻ em nông quê giảm được phần nào chứng còi xương chẳng?

Không một phần nào của cây muống là không hữu ích cả. Rau non để người ăn, phần già làm thức ăn cho gia súc. Trâu bò, gà vịt, ngan ngỗng, thậm chí bò câu cũng đều thích ăn rau muống. Không chỉ

Trâu bò được ngày phá đố,

Con cháu được bữa giỗ ông.

mà khi rở bẹ rau muống, trâu bò cũng được bữa no nê không kém gì khi nhà nông thu hoạch ruộng đậu đỗ.

Gần đây, quanh các trại chăn nuôi cũng thấy có trồng nhiều rau muống chủ yếu để băm làm thức ăn xanh cho gia súc. (Vốn dĩ rau muống chỉ được thả/trồng quanh nhà, bên trong lũy tre làng).

Rau muống thường quá, gần như không khí đối với chúng ta. Và cũng như không khí, rau này cần cho chúng ta, dân quê cũng như người thành thị. Thường và cần đến mức gần như không ai nói đến! Nhưng thử hỏi có thứ rau nào được nói đến nhiều như rau muống

trong ca dao, đồng dao, thành ngữ, tục ngữ,... nước ta? Cơm, gạo, thóc lúa được "ưu tiên", được nói đến nhiều hơn là điều đương nhiên. Ngay khoai lang, tương cà,... cũng thua xa rau muống.

Quê nhà mệnh mồng bát ngát, âm áp kỷ niệm buồn vui và mỗi độ Xuân sang lại gợi nhớ một vài hình ảnh có khi thực đơn sơ như cộng rau gợi nhớ gợi thương.

Chú thích:

1. Chữ này gốc từ chữ Mã Lai "lumpia" và là ghi âm của hai chữ "xuân quyền" (chả giò) trong chữ Trung Hoa.
2. Bức tranh cổ nhất có thể về một gánh phở rong (lúc đó rất có thể còn là nhậu dục phần - ngư nhục phần) ở miền Bắc là trong tập *Introduction générale à l'étude de la technique du peuple Annamite* (Dẫn nhập đại cương về nghiên cứu kỹ thuật của dân tộc An Nam) của Henri Oger (Paris, 1908, éd. Geuthner).

3. Tô Hoài. *Chuyện cũ Hà Nội*. Hà Nội, 1986, nxb Hà Nội. tr.152.

4. Phạm Duy. *Hồi ký - Thời Cách mạng Kháng chiến*. Midway, 1989, nxb P.D.C. Musical Productions & Phạm Duy. tr.166.
5. Bằng Bá Lân. *Cái hay của tiếng Việt qua tục ngữ, ca dao*. Toronto, 1981, nxb Quê Hương. tr.77.

6. Câu này còn có dị bản là: *Đồng tiền chỉ mua mớ tôm tươi,*

Mua rau mới hái, mua người (hoặc nàng) dầm dề.

Tiệc thay, đồng tiền chính mua vôi mua vàng,

Mua rau muống héo, mua nàng ngẩn ngơ.

7. Một dị bản ghi *...Chẻ rau muống sống, lại ôm dưa già*. 8. Lê Quý Đôn. *Vân Đài loại ngữ*. Phạm Vũ, Lê Hiền dịch và chú giải. Saigon, 1973, nxb Miền Nam. tr.491. 9. Trong *Tục ngữ Phong dao Việt Nam* (Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, viết năm 1928, in lại tại Saigon năm 1991, tr.298) cũng như trong *Tục ngữ Việt Nam* (Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng, Phương Tri. Hà Nội, 1993, nxb Khoa học xã hội. tr.205) câu này đều viết là "*Sầu muống thì đen, sáu giền thì trắng*". Viết hoặc in sai chính tả hay có ý nói "sầu bộ hại rau muống thì đen,..."? Chúng tôi nghĩ đây là dây muống, dây giền nhưng đã dùng từ cổ xâu. Trong cuốn của Nguyễn Văn Ngọc có rất nhiều chỗ tác giả viết sai chính tả ngày nay.

10. Claude Balaize. *Villages du Sud Vietnam* (Làng xóm Nam Việt). Paris, 1995, éd. l'Harmattan. tr.184-187.

đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Helen Cooper là một bà lão trạc lục tuần, dáng mảnh mai, phảng phất nét đẹp thời xuân sắc. Đôi mắt xanh biếc của bà tinh anh và lạnh lợi. Bà đón tiếp Jennifer niềm nở như bà đang tiếp khách tại nhà riêng của bà. Bà dè dặt mở đầu câu chuyện:

- Tôi lấy làm sung sướng khi được cô vào thăm. Nhưng cô có thể cho biết lý do cuộc viếng thăm này không?

- Thưa bà Cooper, tôi là luật sư. Tôi nhận được hai cú điện thoại vô danh cho biết bà đang ở đây vì một âm mưu bất chính nào đó.

Bà Cooper mỉm cười nhẹ nhàng:

- Chắc là Albert rồi. Ông ta là gia nhân cũ làm việc cho tôi hơn 25 năm. Đến khi con gái tôi - Dorothy - lấy chồng thì đuổi ông ta... - Mắt bà Cooper trở nên mơ màng - Tội nghiệp Albert, tuổi già không còn được trọng dụng nữa. Ngay cả tôi cũng vậy. Cô còn trẻ lắm, có lẽ cô không để ý những đổi thay nhanh chóng của cuộc đời. Thế hệ hôm nay thiếu sót một điều quan trọng, đó là tình người. Mọi người vì lòng tham mà quên hết nghĩa nhân...

Jennifer nhẹ nhàng:

- Có phải bà muốn ám chỉ cô con gái bà không?

Bà Cooper có vẻ buồn:

- Tôi không trách Dorothy. Chỉ tại chồng của nó. Hấn không đẹp trai mà cũng chẳng có đạo đức. Con gái tôi dung mạo không đẹp, tôi sợ Herbert

lấy nó chỉ vì tiền, và khi hấn khám phá ra tài sản ở trong tay tôi thì hấn không bằng lòng.

- Ông ta nói với bà điều đó sao?

- Ô, dĩ nhiên! Gì chứ vấn đề tiền bạc thì hấn không bao giờ ngưng mồm. Hấn nghĩ rằng tôi nên nhường quyền sở hữu tài sản cho vợ hấn cai quản chờ đợi đến khi tôi chết thì biết đến bao giờ. Tôi cũng không ham giữ của cải làm gì nhưng tôi không tin thằng rể bất lương đó. Tôi biết khi nào tài sản lọt vào tay con gái tôi thì hấn tha hồ tung hoành.

- Bà có hồ sơ nào chứng tỏ bà bị loạn thần kinh hay không?

Helen Cooper nhìn Jennifer và trả lời, giọng chua chát:

- Theo giấy của bác sĩ, tôi thường mắc bệnh đau đầu và tê liệt một bên thần kinh.

Jennifer có cảm tưởng nàng chưa từng nói chuyện với một bà cụ nào thông minh hơn bà cụ ngồi trước mặt. Bà Cooper tiếp tục nói như nói với chính mình:

- Cô Parker, tài sản của gia đình Cooper trị giá khoảng bốn triệu mỹ kim. Với số tiền này, cô muốn mua những tờ giấy chứng nhận của bác sĩ thế nào lại chẳng được. Tôi chỉ sợ cô phí thì giờ vô ích mà thôi. Con rể tôi nắm hết quyền sở hữu tài sản nên hấn chẳng bao giờ muốn tôi ra khỏi nơi này đâu.

- Tôi quyết định sẽ gặp con rể của bà.

Khu cao ốc nằm trên đường 71 là

một trong những khu gia cư sang trọng nhất Nữ Ước. Bà Cooper có nguyên một tầng trên toà cao ốc này. Bây giờ bảng tên đã được thay thế bằng "Ông bà Hawthorne".

Jennifer đã điện thoại trước cho cô con gái để xin gặp mặt, vì thế khi nàng xuất hiện thì hai vợ chồng đều có mặt ở nhà. Bà Cooper nói đúng. Cô con gái bà không đẹp chút nào. Dáng người cô ta nhỏ thó, mặt chuột, cằm lẹm lại thêm mắt to mắt nhỏ. Ông chồng già hơn cô ta khoảng hai chục tuổi. Ông ta mời nàng vào. Jennifer đi dọc theo hành lang để đến một phòng khách rộng mênh mông được trang trí bằng những hoạ phẩm của Âu châu. Hawthorne nôn nóng hỏi Jennifer ngay khi nàng vừa ngồi xuống:

- Cô có thể cho biết lý do cuộc thăm viếng này không?

Jennifer quay về phía cô con gái, giọng trầm xuống:

- Tôi đến vì mẹ của cô.

- Chuyện gì vậy?

- Tôi muốn biết bà ấy bị bệnh thần kinh từ bao giờ.

Cô con gái ấp úng. Ông chồng vội vàng đỡ lời:

- Khi chúng tôi làm đám cưới. Bà già không thích tôi...

Jennifer thầm nghĩ: "Bà ấy vậy mà thông minh, không nhìn lầm người". Nàng nói ngay:

- Tôi đã đọc hồ sơ bệnh lý của bà ấy, thấy không được rõ ràng cho lắm.

- Cái gì mà không rõ ràng? Giọng ông ta có vẻ hằn học.

- Tôi muốn nói là hồ sơ chỉ nói đến phần não bộ mà không nói gì đến phản ứng gây ra sự xáo trộn thần kinh để gọi là điên. Quyết định của các bác sĩ chỉ căn cứ vào lời khai của vợ chồng ông về sự đối kháng của bà ấy.

- Cô nói gì tôi không hiểu.

- Tôi muốn nói bằng cơ xác định bà Cooper điên không rõ ràng. Bây giờ nếu để ba bác sĩ khác khám định thì kết luận có thể khác nhau.

Herbert Hawthorne có vẻ giận dữ:

- Nè, cô có ý định gì vậy? Bà ấy điên có giấy bác sĩ chứng nhận, toà án cũng đã kết luận như vậy rồi.

- Tôi có đọc lời phê của toà án. Tình trạng của bà Cooper có thể được khám định lại trong từng giai đoạn thời gian.

Mặt của Herbert tái đi, ông ta ấp úng:

- Có nghĩa là người ta có thể thả bà ấy ra?

- Chắc chắn là người ta phải thả bà ấy ra. Tôi phải làm sáng tỏ vụ này.

- Tại sao có chuyện kỳ cục vậy?

Jennifer nói, vẻ khiêu khích:

- Chính tôi cũng thấy kỳ cục nên tôi phải làm cho ra chuyện.

Nàng quay về cô con gái nãy giờ vẫn lặng câm để cho chồng tiếp chuyện:

- Tôi đã coi hết hồ sơ bệnh lý của mẹ cô. Bà không có khuyết điểm nào về tâm thần cũng như tình cảm...

Ông chồng vội ngắt lời:

- Mặc kệ ai muốn nói gì thì nói, tụi tôi chỉ biết là bà điên mà thôi.

Jennifer quay lại ông ta, mỉa mai:

- Có phải ông đã đòi bà Cooper nhường quyền thừa kế tài sản cho ông không?

- Chuyện mắc mớ gì đến cô?

- Tôi sẽ làm thành chuyện của tôi, vì vậy tôi mới đến đây ngày hôm nay.

Nói xong Jennifer đứng dậy đi ra cửa.

Herbert Hawthorne chạy lại chặn ngay cửa không cho Jennifer bước ra, hậm hực nói:

- Chờ một chút. Tự cô chuốc lấy phiền lụy vào thân. Có phải cô muốn kiếm tí tiền còm không? Tôi hiểu. Tôi có thể ký tặng cô một ngân phiếu một ngàn đồng cho công cô đến đây và cô hãy bỏ ý định điên rồ đó đi.

- Xin lỗi, chuyện này không mặc cả được.

- Bộ cô tưởng cô sẽ kiếm được nhiều tiền hơn từ bà già đó sao?

- Không. - Nàng nhìn thật sâu vào mắt người đàn ông và dần từng tiếng - Chỉ có ông hay tôi là người sẽ được mớ vào tiền của bà Cooper mà thôi.

Phải mất sáu tuần lễ để chờ sự giám định tâm thần của ba bác sĩ do toà án chỉ định. Jennifer lại chọn riêng một vị bác sĩ tâm thần để

ngiên cứu hồ sơ bệnh lý của bà Cooper. Cuối cùng bà Cooper được trả tự do. Tài sản của bà được trao lại cho bà với quyền sở hữu chủ.

Ngày buổi sáng vừa được tự do, bà Cooper đã điện thoại cho Jennifer:

- Tôi muốn mời cô đến ăn trưa hôm nay.

Jennifer nhìn quyển sổ ghi công việc trong ngày. Hôm nay nàng có nhiều cái hẹn nhưng nàng biết sự hiện diện của nàng sẽ có ý nghĩa biết bao nhiều đối với một bà cụ già nên nàng quyết định đến.

Bữa ăn trưa được tổ chức thật khéo léo. Đó là một buổi tiếp tân nhỏ, những khách được mời toàn là bạn cố cựu của bà Cooper từ mấy chục năm nay. Trên chiếc bàn phủ khăn trắng, món ăn được đặt trong những chén đĩa bạc trông thật đẹp mắt. Thức ăn cũng tuyệt vời.

Bà Cooper chờ cho mọi người dùng tráng miệng xong, quay lại nói với Jennifer:

- Ta mang ơn con rất nhiều. Ta không cần biết thù lao phải trả cho con là bao nhiêu, ta muốn cho con nhiều hơn số tiền đó.

- Thưa bà, lệ phí cũng đã hậu hĩ cho tôi rồi.

Bà Cooper lắc đầu. Bà chồm người tới nắm lấy tay Jennifer và hạ giọng nói nhỏ:

- Ta sẽ có một món quà đặc biệt cho con.

Chương 17

Trên trang nhất của tờ *Nữ Ước thời báo* có đăng hai tin giật gân: Jennifer thắng kiện cho một người đàn bà đã bị kết án giết chồng. Tin kia viết về Adam Warner ra ứng cử thượng nghị sĩ kỳ bầu cử tới.

Jennifer đọc đi đọc lại bài nói về Adam mà không chán. Người ta viết về tiểu sử của chàng, ca ngợi những hoạt động của chàng lúc là phi công trong chiến tranh Việt Nam với những phi vụ can đảm. Bài báo kết luận, Adam nắm nhiều phần thắng và đó chỉ mới là bước đầu dẫn đến việc ứng cử tổng thống trong tương lai.

Trong lúc đó, tại một trang trại của Antonio Granelli, Michael và ông bố vợ vừa dùng xong điểm tâm. Michael cũng vừa đọc bài báo nói về Jennifer Parker. Hắn ngẩng đầu lên nhìn bố vợ:

- Cô ta lại thắng nữa.

Antonio vừa nhắm ngum trà vừa lơ đãng hỏi:

- Ai vừa mới thắng nữa?

- Cô luật sư Jennifer Parker đó. Cô ta thật là giỏi.

Antonio nói khục khặc trong cổ họng:

- Tao không thích có đàn bà làm luật sư trong công ty. Đàn bà yếu đuối. May không bao giờ đoán được là họ sẽ làm cái gì.

Michael thận trọng:

- Bố nói đúng, phần đông đàn bà là như thế.

Michael không muốn cãi vã với ông bố vợ làm gì, vô ích. Ngày nào lão còn sống thì cứ để lão quyết định. Nhưng nhìn thân hình bệ rạc của lão quái, Michael biết hắn sẽ không phải chờ lâu. Antonio đã bị liệt một phần thân thể, hai tay run rẩy, nói chuyện khó khăn, đi đứng phải chống gậy, da vàng như nghệ. Lão giống như một trái táo khô. Nhìn lão, ai mà ngờ đó là người đứng đầu danh sách tội phạm của liên bang Mỹ mà vì không đủ bằng cứ nên lão không bị tống vào tù. Tên lão là sự kinh hoàng cho nhiều người, ngay cả mấy bà vợ goá của các tay chân bộ hạ Mafia. Bây giờ lão ít xuất hiện trước công chúng. Lão chỉ đứng bên trong để điều khiển.

Michael chưa được công bố là người kế nghiệp Antonio nhưng mọi người đều hiểu ngầm chỉ là vấn đề thời gian. Hắn có đủ kiên nhẫn để chờ đợi. Ngồi trước mặt bố vợ, Michael cố gắng thuyết phục:

- Hay là ta thử dùng cô Parker phụ trách những chuyện nhỏ cho công ty để xem cô ta làm việc như thế nào.

Antonio nhún vai:

- May phải thận trọng đó, Mike. Tao không muốn người ngoài biết các bí mật của tổ chức.

- Bố khỏi lo. Con có cách điều

khuyến cô ta.

Ngay chiều hôm đó, Michael bốc điện thoại và quay số.

Khi Cynthia báo cho Jennifer biết là Michael Moretti đang đợi ở đường đây, tự dưng Jennifer khó chịu nhớ lại cả khoảng thời gian quá khứ. Nàng không hiểu hẳn gọi nàng có việc gì. Nàng tò mò nhắc ống nghe và trả lời, giọng cứng cỏi:

- Ông kiểm tôi có việc gì?

Giọng nói chua như giấm của Jennifer khiến Michael Moretti hơi chùn lại:

- Tôi có tí việc muốn gặp cô để thảo luận.

- Về chuyện gì?

- Tôi không thể nói qua điện thoại, cô Parker ạ. Tuy nhiên cô sẽ rất thích thú khi được nghe...

Jennifer nổi nóng:

- Ông Moretti, tôi cho ông biết, bất cứ những gì ông nói hoặc làm đều không thể làm tôi hứng thú, hiểu không?

Nàng giận dữ gác máy.

Michael ngồi ở bàn giấy nhìn trân trân vào ống điện thoại còn trên tay.

Hắn không thấy giận mà trái lại, thấy kích thích. Lần đầu tiên có một cô gái dám trả lời ngang tàng với hắn. Từ xưa đến giờ, Michael tự hào là đẹp trai và thu hút nên chỉ cần búng tay là các cô gái sẵn sàng leo lên giường với hắn. Trong thâm tâm, Michael không thích đàn bà. Hắn cho là đàn bà yếu đuối, chẳng làm được tích sự gì, lại không có đầu óc. Cũng như Rosa, vợ hắn, giống như một con chó nhỏ chỉ biết làm theo lệnh. Rosa coi sóc nhà cửa, nấu nướng, làm tình khi hắn muốn, hắn biểu không là không. Michael chưa bao giờ gặp một người đàn bà có đầu óc, một người có can đảm chống lại lệnh của hắn. Jennifer đã cúp ngang điện thoại với hắn. Nàng đã nói gì kia? "Bất cứ những gì ông nói hoặc làm đều không làm tôi hứng thú". Câu này làm hắn mỉm cười. Nàng đã làm. Hắn phải cho Jennifer thấy nàng hoàn toàn lầm lẫn.

Jennifer đang trên đường trở về văn phòng sau bữa ăn trưa. Suýt nữa nàng bị một chiếc cam-nhông tông phải khi nàng băng qua đường. Chiếc xe thắng lại kịp với tiếng két ghê rợn. Tên tài xế lộ đầu ra khỏi cửa, hét lên:

- Chúa ơi, đi đâu mà mắt mũi không thấy đèn xanh đèn đỏ gì hết vậy?

Jennifer không để ý đến lời anh ta nói. Nàng đang nhìn trần trời hàng chữ ghi bên hông xe: "Công ty Chuyên chở Lục địa". Đúng đây là hãng xe đã gây tai nạn cho cô bé Connie Garrett. Chiếc xe chạy mất hút mà nàng vẫn còn đứng tần ngần trông theo. Bất giác nàng quay lưng và vội vã đi trở lại văn phòng.

- Có Ken ở đây không? Nàng hỏi Cynthia.

- Ông ấy đang ở trong văn phòng.

Jennifer vội vã đi gặp Ken:

- Ken, anh làm ơn điều tra giùm tôi hãng vận tải Lục Địa. Anh ghi hết tất cả các tai nạn mà hãng này đã gây ra trong vòng năm năm trở lại.

- Điều tra vậy chắc lâu lắm mới xong.

- Anh dùng hệ thống điện toán toàn quốc. Tôi sẽ cho anh biết chuyện gì khi tôi có kết quả.

Nàng giở lại hồ sơ Connie Garrett. Tất cả các tài xế đều có quá trình lái xe tốt, nhưng còn phần chiếc xe vận tải? Phải có một người chịu trách nhiệm này.

Sáng hôm sau Ken đưa cho nàng bản phúc trình. Trong vòng năm năm, hãng này đã gây ra 15 tai nạn. Một vài chiếc xe cũ đã được tháo hồi. Jennifer thấy hứng khởi với nguồn tin bất ngờ này. Ken tò mò hỏi:

- Tại sao cô cần hồ sơ hãng này vậy?

- Một khuyết điểm trong hệ thống thắng của xe khiến mỗi khi thắng gấp, phần sau xe sàng qua một bên. Chính vì vậy mà họ đã gây tai nạn cho Connie Garrett.

Jennifer cho họp tất cả nhân viên trong sở, gồm Dan Martin, Ted Harris và Ken Bailey:

- Chúng ta sẽ đưa ra toà vụ Connie Garrett.

Ted Harris nhìn nàng trần trời:

- Khoan đã Jennifer. Tôi đã kiểm tra vụ án này. Connie Garrett đã quá hạn xin chống án. Một khi toà án phán xét lần cuối, nếu muốn giở lại hồ sơ thì phải có lý do chính đáng.

đời ly xứ

Sáng nay cầm lại bút
Viết bản thảo đầu ngày
Bỗng dưng người choáng váng
Đôi mắt cũng nhoà cay.

Ngồi im chờ hồn lảng
Trước bao chuyện đổi thay
Còn bao người tri kỷ
Trong cuộc hí trường này?

Bạn bè xưa sát cánh
Chia sẻ nhau thương yêu.
Chia từ manh áo cũ
Tình cảm vẫn tăng đều.

Giờ mang đời ly xứ
Kiếm lại còn bao nhiêu
Chưa đổi thay lòng dạ
Tình xanh mốc rong rêu.



Vướng thân vào nghiệp chướng
Bỏ chẳng được bao lâu
Bỗng nhìn cây viết mốc
Dòng buồn lại tiếp nhau...

Quê hương mình sao mất
Trôi giạt khắp tinh cầu
Sống dung thân đất lạ
Tổ quốc hướng nào đâu?

hoài nam

Chúng ta không có lý do nào để...

Jennifer trầm giọng:

- Bây giờ kẻ bị truy tố chính là hãng xe vận tải Lục Địa. Hệ thống thắng xe không hoàn hảo nhưng bị bung bít và tránh đề cập đến. Vì vậy tôi nghĩ chúng ta nên làm.

Hai tiếng đồng hồ sau, Jennifer đã có mặt tại nhà Connie.

- Tôi muốn đưa ra toà vụ án năm xưa. Tôi nghĩ tôi đã có lý do.

- Không. Tôi không thể ra toà một lần nào nữa. Mỗi lần nhìn mình trong gương là tôi muốn chết đi cho rồi. Tại sao tôi không làm là vì tôi không can đảm, thế thôi.

Jennifer ngồi đó mà toàn thân rung động. Tại sao nàng lại có thể vô

tình với cô gái như vậy!

- Nếu tôi xin toà xử khiếm diện khi tôi có đủ bằng cứ thì cô nghĩ thế nào?

Văn phòng Luật sư Maguire & Guthrie đại diện hãng vận tại Lục Địa nằm ở tầng thứ năm của một cao ốc. Jennifer cho cô thư ký biết tên và xin gặp mặt luật sư đại diện. Nàng được mời vào văn phòng của Patrick Maguire. Ông ta là một người gốc Ái Nhĩ Lan có cái nhìn sắc bén không bỏ sót chi tiết nào ở người đối diện. Ông ta vừa mời nàng ngồi vừa nói:

- Thật hân hạnh đón tiếp cô. Cô đã tạo nên tiếng tăm ở thành phố này...

- Tôi hy vọng không phải là tiếng xấu.

- Người ta nói cô cứng rắn lắm nhưng tôi thấy cô không có vẻ gì...

Patrick Maguire nhấn chuông gọi thư ký pha cà phê cho hai người. Ông mở đầu câu chuyện:

- Cô có thể cho tôi biết lý do cuộc thăm viếng này không?

- Về vấn đề của Connie Garrett.

- Vậy sao? Nếu tôi không làm, cô ta đã thua kiện rồi mà?

"Nếu tôi không làm", Jennifer biết chắc là ông ta nhớ rất rõ mọi chi tiết của vụ án.

- Tôi sẽ mở lại hồ sơ và xin toà tái xử.

- Thật vậy sao? Với lý do gì?

Maguire hỏi một cách lịch sự.

Jennifer mở cặp lấy hồ sơ, đưa cho ông ta xem. Maguire lật nhanh hồ sơ nhưng không có vẻ gì quan tâm:

- Ô, vấn đề thắng xe!

- Ông đã biết vấn đề này à?

- Dĩ nhiên. Cô Parker, nếu cô muốn giở lại vụ án thì cô phải có đủ bằng cứ là chiếc xe vận tải đã gây ra nhiều tai nạn là do cái thắng. Tôi nghĩ cô không đủ dữ kiện.

Jennifer nhấp một ngụm cà phê để trấn tĩnh:

- Tôi sẽ trưng bày đủ bằng cứ cho thấy hệ thống thắng của xe không được an toàn.

Maguire hỏi, giọng đều đều:

- Vậy cô định như thế nào để khởi đưa ra toà?

- Thân chủ của tôi mới ngoài hai mươi tuổi mà phải giam mình trong phòng suốt cả cuộc đời vì mất hết tay chân. Tôi muốn thương lượng để đền bù cho cô ta phần nào đau thương mà cô ta gánh chịu.

- Cô muốn bao nhiêu?

- Hai triệu.

Maguire mỉm cười:

- Đúng là một đòi hỏi quá cao cho một vụ không có bằng cứ.

- Nếu tôi đưa ra toà thì tôi sẽ đòi bồi thường năm triệu, tùy ý ông.

Ông ta lại mỉm cười:

- Cô đừng hù tôi. Cô muốn dùng thêm cà phê không?

Jennifer đứng lên:

lá rụng thêm đêm

Ai buồn nghe tháng Tư sang
Bụi mù phố lạ hàng hàng thơ đau
Tháng Tư hăm hai năm sầu
Giòng thời gian vút!
Bóng câu qua thềm!
Bâng khuâng nhật cánh hoa niên
Sương vẩy mấy ngả! Trăm miền phù du!
Quê hương! Đêm vẫn tối mù
Chợ đời xào xáo thiên thu ai hoài
Tháng Tư ngồi tính số đời
Vườn gieo thao thức cõi người bon chen.
Lặng lẽ lá rụng thêm đêm
Giữa đêm tịch mịch
chuông hiên ngân vang.
Tháng Tư xót chữ tan hàng
Từng trang rồi lại...
từng trang cảm hoài.
Tháng Tư nghe gió thổi dài
Nghe sầu chất ngất! Lạc loài ý thơ!
Ai về đóng cửa tiềm tu
Nguyện đời hoà ái sương mù mau tan.
Quê hương lại đẹp cờ vàng
Ba miền đất nước rộn ràng hoan ca.
Mây hồng áo lụa thướt tha
Việt Nam quê mẹ tươi hoa an bình.
Nắng tơ vàng, gió thanh thanh
Thắm hồn dân tộc ấm tình thân thương.
Tháng Tư! Trời vẫn mù sương
Thơ tôi thả gió mười phương nguyện cầu.

tuệ nga

ta với quê hương vẫn một lòng

Một nửa đời xưa vỗ cánh bay
Vì ta khờ khạo trách ai đây
Vì em ta trở thành tên ngốc
Lúc tỉnh cơn mê mới thấy cay.
Tình bạc em cho tưởng đủ rồi
Ta còn gắng gượng để đời vui
Hay đâu số mạng chưa buông thả
Một tháng Tư đen đủ nát đời.
Ta phí thêm đời ở khúc sau
Than mây khóc gió chẳng tiêu sầu
Muốn vung kiếm
chém tan tàn núi
Dục bất tòng tâm, thế mới đau!
Người ngẩn ngơ xoay giữa mất còn
Ta trơ trụi chỉ chút lòng son
Đã thề giữ mãi không đem bán
Để giữ tình ta với nước non.
Đời đã cùng rồi tóc trắng phau
Chạy làm chi nữa, chạy đi đâu?
Thà quay mặt lại
cùng nghênh chiến
Để với quân thù tử mặt nhau.
Đời dẫu bình bồng tựa giữa sông
Hướng đi chưa tới, hướng về không
Bể kia chưa cạn, non chưa nhẵn
Ta với quê hương vẫn một lòng.

trần ngân tiêu

- Không, cảm ơn.
- Khoan đã, cô hãy ngồi xuống. Tôi chưa từ chối kia mà.
- Nhưng ông cũng chưa chấp nhận.

- Hai triệu hơi nhiều đó, cô Parker.

Ông ta khoa tay trong không khí:

- Nếu số tiền ít hơn một chút thì tôi có thể...

Jennifer im lặng.

- Cô nhất định hai triệu hay sao? Được rồi, để tôi dàn xếp... - Ông ta gục gặc đầu - Chuyện này có thể dàn xếp được.

Trên đường trở lại văn phòng, Jennifer cảm thấy khó chịu. Tại sao sự việc được giải quyết mau lẹ vậy cả?

Đúng ngày hẹn với Maguire, Jennifer nhận được điện thoại của cô thư ký cho biết ông ta bận họp nên không thể tiếp nàng được, ông ta hẹn lại ngày hôm sau.

Cú điện thoại làm Jennifer suy nghĩ rất nhiều. Linh tính cho nàng biết Patrick Maguire đang âm mưu gì đây. Chẳng lẽ ông ta ưng thuận dễ dàng như vậy hay sao?

Jennifer dặn Cynthia đừng để ai điện thoại quấy rầy. Nàng đóng cửa phòng, đọc kỹ từng chữ trong hồ sơ vụ án để tìm cách tấn công. Lão Maguire đã không ngần ngại chấp nhận con số hai triệu một cách dễ dàng. Nhưng từ đó lão tìm cách tránh mặt, lúc thì đi Luân đôn, khi thì bận họp, bây giờ lại có một lý do khác. Lý do gì vậy? Lý do duy nhất chỉ là... Nghĩ đến đây Jennifer muốn đứng tim. Nàng bấm chuông gọi Dan Martin:

- Anh làm ơn kiểm lại ngày hết hạn chống án của Connie Garrett giúp tôi.

Hai mươi phút sau, Dan Martin vội vã vào văn phòng của Jennifer, khuôn mặt trắng bệch:

- Chúng ta thua rồi. Cô nghi ngờ đúng lắm, hôm nay là ngày hết hạn.

Jennifer choáng váng cả mặt mày:

- Anh có chắc không?

- Chắc chắn. Đáng lý một trong ba

chúng ta phải kiểm tra ngày hết hạn từ trước. Chưa bao giờ có chuyện kỳ khôi như vậy.

Jennifer bốc điện thoại và quay số của Maguire. Thời gian chờ đợi lâu như hàng thế kỷ. Cuối cùng nàng mừng rỡ khi nghe giọng Maguire ở đầu dây:

- Chào ông Maguire, chuyển đi Luân đôn của ông thế nào?

- Tôi đâu có đi... ờ, mà có. Tôi đi mấy ngày...

- Ông Maguire, tôi làm phiền ông vì tôi vừa nói chuyện với cô Connie Garret. Cô ta không muốn ra toà nếu không vì bắt buộc. Vậy chúng ta nên thương lượng ngày hôm nay.

Giọng cười của Maguire vang vang trong máy:

- Cô khá lắm, cô Parker. Hôm nay là hết hạn, không ai có thể kiện ai. Nếu cô muốn hẹn đi ăn cơm trưa để mình thảo luận chuyện đời với số phận mỗi người thì tôi xin nhận.

Jennifer cố giữ cơn giận khỏi bùng ra trong giọng nói:

- Nay ông bạn, đó là một trò lường gạt bẩn thỉu.

- Thế giới này là bẩn thỉu, bộ cô không biết sao? Cho tôi gọi lời chào thân chủ của cô lần sau được may mắn hơn.

Jennifer ngồi chết trân trên ghế, tay cầm điện thoại. Nàng nghĩ đến Connie đang ngồi nhà chờ tin. Đầu nàng nhức bưng bực. Nhìn đồng hồ. Đã 4 giờ chiều. 5 giờ là hết hạn đưa đơn ở toà án. Nàng đau khổ nhìn Dan Martin đang nhìn nàng chờ đợi.

- Phải mất bao lâu mới làm xong thủ tục chống án hử Dan?

- Ba hay bốn tiếng đồng hồ là nhanh nhất.

"Trời ơi, phải có cách nào chứ!" Jennifer sốt ruột. Nàng không muốn bỏ cuộc.

- Công ty vận tải Lục Địa có các chi nhánh trên toàn quốc không?

- Có.

- Bây giờ mới 1 giờ trưa ở San Francisco. Chúng ta kiện văn phòng ở đó rồi xin chuyển hồ sơ về đây sau.

Dan Martin lắc đầu:

- Jennifer, tất cả giấy tờ đều ở đây.

Nếu chúng ta báo tin cho công ty biết là ta kiện họ và gửi giấy tờ đến tay họ thì tôi sợ 5 giờ chiều không kịp hoàn tất.

- Thế bây giờ là mấy giờ ở Hawaii?

- Khoảng 11 giờ sáng.

Nghe đến đây, tự dưng cơn nhức đầu của Jennifer tiêu tan ngay như một phép lạ. Nàng nhún nhảy trên ghế như một đứa con nít:

- Vậy là trời giúp chúng ta. Anh tìm ngay văn phòng công ty đó ở Hawaii. Dù là một xưởng chế tạo, văn phòng đại diện hay garage cũng được, miễn có một địa chỉ cho mình thưa kiện.

Dan Martin mắt sáng lên như vừa tìm ra đáp số bài toán. Anh ta vội vã đi về văn phòng để sửa soạn hồ sơ truy tố.

Jennifer như vẫn còn nghe vang vang giọng cười đắc thắng của Maguire đang xoáy vào tai nàng. Ông ta chúc cho Connie lần sau được may mắn. Không có lần nào khác mà chính là lần này.

Nửa tiếng sau, Dan gọi máy intercom cho nàng biết hãng vận tải Lục Địa có cơ xưởng chế tạo nằm ở một đảo nhỏ của Hawaii.

- Tốt quá, vậy chúng ta kiếm một văn phòng luật sư nào ở đó để nhờ họ nộp hồ sơ truy tố ngay tức khắc.

- Cô có chọn văn phòng nào đặc biệt không?

- Không. Chọn đại một văn phòng nào cũng được. Nhắc họ lo giấy tờ địa phương để kiện hãng vận tải. Xong rồi bảo họ điện thoại ngay cho tôi biết hồ sơ đã gửi đi. Tôi chờ ở văn phòng đây.

- Ô kê, còn gì nữa không?

- Còn chứ. Nhớ cầu nguyện.

Điện thoại từ Hawaii gọi đến đúng 10 giờ tối ở văn phòng Jennifer. Nàng vội vã bốc điện thoại. Một giọng nói dịu dàng từ đầu giây:

- Đây là văn phòng luật sư Gregg & Hoy ở Hawaii. Chúng tôi đã xong thủ tục truy tố công ty vận tải Lục Địa rồi.

Jennifer trả lời trong hơi thở:

- Cảm ơn cô. Cảm ơn cô rất nhiều!

Cynthia dẫn Loey la Guardia vào gặp Jennifer. Hắn ta đã điện thoại nhiều lần xin gặp nàng để đại diện hắn trong việc bị truy tố về tội dâm thương người. Gã thấp lùn, bộ ngực đồ sộ, mặc bộ com-lê đắt tiền nhưng giống như mặc khính của ai đó. Ngón tay gã đeo một chiếc nhẫn hột xoàn to tướng.

La Guardia nhe hàm răng vàng khè cười chào Jennifer:

- Tôi đến để nhờ cô giúp. Ai chẳng có lúc lầm lỗi phải không cô Parker? Cảnh sát thộp tôi lúc tôi đang đánh mấy người, tại lúc đó tôi nghĩ là mấy cha này đến kiếm tôi để gây chuyện nên tôi ra tay trước, phần thì trời nhá nhem tối...

Giọng nói gã có vẻ giả dối, cố gắng đóng kịch để chứng minh mình vô tội. Gã móc túi lấy ra một cọc tiền:

- Đây là số tiền đặt cọc. Khi nào toà xử xong, tôi sẽ trả phần còn lại.

- Thời khoá biểu của tôi trong mấy tháng tới đã đầy. Tôi có thể giới thiệu ông tới mấy người luật sư khác.

Gã đổi ngay thái độ, giọng bướng bỉnh:

- Không. Tôi không muốn ai lo cho tôi ngoại trừ cô. Cô khá nhất.

- Tôi nghĩ chuyện của ông quá đơn giản, không cần đến một người khá nhất.

- Nay, tôi sẽ trả thêm tiền cho cô.
- Giọng hắn bắt đầu đáng ghét - Tôi đặt cọc hai phần ba và...

Jennifer bấm chuông và Cynthia xuất hiện:

- Cynthia, cô mời ông La Guardia ra khỏi phòng giùm tôi.

Gã đứng dậy vừa nhìn Jennifer chăm chú, vừa hốt tiền bỏ vào túi. Gã bỏ ra không nói một lời. Jennifer bấm chuông nhờ Ken làm phúc trình về thân thế của La Guardia. Ba mươi phút sau, nàng được Ken cho biết:

- Hắn vào tù ra khám từ lúc 16 tuổi. Hiện tại hắn đang được tại ngoại hậu tra về tội đánh hai ông già thiếu tiền của tổ chức. Hắn là tay chân của Moretti.

Jennifer thấy giận vô cùng. Nàng bảo Cynthia tìm số điện thoại của

Michael Moretti. Năm phút sau nàng đã liên lạc được với hắn:

- Ông Moretti, tôi cho ông biết, tôi không thích sự dâm cảnh của ông đâu nhé!

- Cô nói gì tôi không hiểu.

Jennifer dần mạnh từng tiếng:

- Nghe đây! Nghe cho kỹ đây! Tôi không phải là món hàng để mặc cả. Bây giờ và mãi mãi về sau cũng vậy. Tôi sẽ không đại diện cho ông hay bất cứ người nào của ông. Làm ơn để tôi yên. Ông nghe rõ chưa?

- Tôi có thể hỏi cô một câu được không?

- Cứ nói.

- Cô có muốn đi ăn trưa với tôi không?

Jennifer cúp máy trong cơn giận dữ.

Cynthia báo tin cho Jennifer qua intercom:

- Ông Maguire đến xin gặp cô. Ông ta nói ông không có hẹn nhưng...

Jennifer mỉm cười một mình:

- Bảo ông ta ngồi đợi.

Jennifer nhớ lại giọng cười đắc thắng của ông ta lúc trước. Được rồi, nàng để cho ông đợi gần một tiếng đồng hồ cho bố ghét rồi mới bấm chuông bảo Cynthia đưa ông ta vào gặp nàng.

Về trích thượng của Maguire đã biến mất. Ông ta không thèm che giấu sự tức giận, vội vã bước vào văn phòng của Jennifer và khai chiến ngay:

- Nay cô bạn, cô gây phiền phức cho tôi không ít đó.

- Thật vậy sao?

Ông ta ngồi xuống ghế không cần đợi mời:

- Cô ngưng cái trò chơi này đi. Công ty vận tải Lục Địa có điện thoại cho tôi. Đúng là tôi đã làm mà đánh giá thấp cô. Bây giờ công ty muốn thương lượng.

Ông ta móc túi lấy ra một phong bì trao cho nàng. Jennifer mở ra xem. Đó là chi phiếu một trăm ngàn đồng để trả cho Connie Garrett.

Jennifer bỏ tấm chi phiếu vào phong bì và đưa trả lại cho Maguire:

- Không đủ. Chúng tôi đòi đến 5 triệu cơ mà.

Maguire nhăn mặt lại:

- Cô không thể. Bởi vì thân chủ của cô không đồng ý ra toà. Tôi mới vừa ghé thăm cô ấy. Cô ta sợ ra toà lắm rồi. Nếu cô ta không chịu ra toà thì cô không có nhiều cơ hội thắng kiện đâu.

Jennifer giận dữ trả lời:

- Ông không có quyền nói chuyện với Connie Garrett khi không có sự hiện diện của tôi.

- Tôi làm vậy vì có ý tốt cho tất cả mọi người. Cầm tiền rồi dẹp đi cho rồi.

Jennifer đứng phắt dậy:

- Mời ông ra khỏi đây lập tức. Ông làm tôi lộn ruột.

Maguire đứng lên:

- Tôi không biết là ruột cô có thể lộn lên được chứ.

Và ông ta bỏ đi, cầm theo tấm chi phiếu.

Nhìn ông ta đi khuất, Jennifer không biết mình đã làm đúng hay không. Số tiền một trăm ngàn đồng cũng đỡ cho Connie lắm rồi, nhưng chưa đủ.

Jennifer biết Maguire nói đúng. Nếu Connie không chịu ra toà thì bồi thẩm đoàn có thể phủ quyết việc đòi bồi thường năm triệu bạc. Lời nói không đủ để họ hình dung được tình cảnh của Connie. Nàng cần hình ảnh của Connie trước toà. Nếu cô gái khăng khăng nhất định từ chối ra toà thì nàng phải tìm cách khác.

Adam điện thoại, giọng áy náy:

- Anh xin lỗi đã không gọi cho em sớm được vì anh bận họp liên miên trong việc chạy đua vào Thượng viện.

- Không sao, cục cựa. Em hiểu mà.

- Anh nhớ em quá!

- Em cũng vậy.

- Anh muốn gặp em, nhưng anh phải đi Albany chiều nay. Chừng nào về anh sẽ điện thoại cho em.

- Dạ được.

Nàng không thể nói gì hơn. Nàng cũng không thể làm gì khác...

(còn tiếp)

mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Bản tin về hai ông cháu được đăng trên trang nhất tờ báo. Sáng sớm hôm nay Lee đưa tờ báo cho Adam khi anh cháu đang ngồi uống cà phê trên ban-công ngắm mặt trời lên trên dòng sông trắng. Hai cô cháu cùng uống cà phê rồi nước trái cây. Họ thay phiên đọc báo và bình luận. Adam nói anh chàng phóng viên nhà báo đã cho phục sẵn nhiếp ảnh viên ở cửa khách sạn Peabody, chờ chàng bước ra là chụp liền nên tờ báo mới có tấm ảnh này. Thủ đoạn nhà nghề của mấy tay ký giả ký thiệt thôi. Không có gì đáng ngạc nhiên hay khó chịu vì nghĩ rằng mình bị lừa.

Vứt tờ báo xuống bàn, ông già hỏi, giọng gay gắt:

- Con có gặp tên nhà báo này không?

- Con có gặp.

- Sao lại gặp nó?

- Vì hần phôn đến văn phòng của con ở Memphis, yêu cầu được gặp con. Vì hần đã nghe được tin đồn về ông cháu mình. Vì con muốn gặp hần để chính con xác nhận tin đó. Thưa ông, có gì quan trọng đâu ạ?

- Báo nó đăng ảnh ông, ảnh con chình ình thế này mà không phải là quan trọng à?

- Ảnh ông lên báo nhiều lần rồi. Dù con có tránh không gặp hần thì hần vẫn cứ đăng ảnh ông và loan tin đồn về ông cháu ta như thường. Để

hần loan tin đồn có thể có hại cho ông cháu ta. Gặp hần, ít nhất con cũng có thể ngăn chặn được phần nào.

Những luận cứ Adam đưa ra không làm ông già hài lòng. Ông nhún vai:

- Còn con? Bộ con khoái được có ảnh đăng báo lắm ư?

Chàng trẻ mỉm cười:

- Họ chụp lên con. Ông nhìn ảnh cũng thấy con bị chụp lên. Nhưng bị chụp lên, không sửa soạn gì mà trông con cũng được đấy chứ! Cháu ông đâu đến nỗi nào.

Ông già gõ gõ ngón tay trên tờ báo:

- Con nói cho nó biết tất cả những chuyện này?

- Vâng. Gần tất cả. Hần cũng tự tìm được vài chi tiết. Con có giao hẹn hần không được loan tin là hần gặp con, không được viết chính con xác nhận bất cứ chuyện gì với hần. Hần đã vi phạm giao ước. Con sẽ không bao giờ cho hần gặp con nữa.

Ông già lấy thuốc ra hút. Thái độ của ông trở lại thoải mái, môi ông thoáng hiện nét cười:

- Đừng tự ái. Con còn trẻ, đôi khi con ngây thơ cũng phải thôi. Không ai giao ước với bọn nhà báo cả. Chính vì không muốn thấy con bị hố với bọn nhà báo nên ông mới cản không cho con giao thiệp với bọn nó.

Ông đổi chuyện:

- Con nhận với nó con là cháu của ông?

- Nhận chứ ông. Con không muốn chối, mà có chối cũng chẳng được.

Ông già có vẻ hài lòng. Khói thuốc ông nhả ra bắt đầu quần tụ như đám mây thánh trên đầu ông. Chàng trai nghĩ đến chuyện làm sao để không bị nhức đầu vì số lượng khói ông già sản xuất trong mấy tiếng đồng hồ hai ông cháu nói chuyện trong căn phòng này.

Ông già long trọng khuyến cáo:

- Con phải tránh xa bọn truyền thông. Chúng vô lương tâm và ngu ngốc. Chúng bới móc đời tư người ta để sống. Chúng dối trá và sẵn sàng phạm những việc chúng biết là bậy bạ, kể cả những việc có thể làm người ta chết oan.

- Ông ơi... con là luật sư, con bắt buộc phải giao tiếp với giới truyền thông.

Ông già gật đầu thông cảm:

- Ông biết. Khó đấy. Ông muốn nhắc để con thận trọng trong khi giao thiệp với bọn bất lương ấy.

Adam mở cặp lấy ra tập hồ sơ. Chàng mỉm cười:

- Thưa ông, đêm qua con nghĩ ra được một đòn khá hay để mở đầu trận đánh tự vệ của ông cháu ta.

- Đòn gì thế? Ông nghe đây.

- Con sẽ nạp yêu sách này sáng thứ hai tới. Đơn giản thôi. Mississippi là một trong năm tiểu bang vẫn còn dùng phòng hơi độc để thi hành án tử hình. Viện Lập Pháp Mississippi trong năm 1984 đã thông qua đạo luật cho phép tử tù được quyền chọn lựa việc chết trong phòng hơi hay chết vì chính thuốc. Nhưng luật mới ấy chỉ được áp dụng với những người bị kết án sau ngày 1.7.1984. Không áp dụng với ông.

Ông già gật đầu:

- Đúng. Theo ông thấy, nửa số tù hiện chờ chết trong Khu Tử có quyền chọn lựa theo luật mới, nửa số đã bị kết án trước ngày ban hành luật thì miễn chọn.

- Một trong những lý do Viện Lập Pháp thông qua đạo luật chính thuốc cho người tù được chết đỡ khổ hơn là để làm cho việc thi hành án tử hình nhân đạo hơn một chút. Con có

nghiên cứu những cuộc bàn cãi về vấn đề này nên con thấy nhiều thành viên Viện Lập Pháp Mississippi cho việc giết người trong phòng hơi độc là dã man và lỗi thời. Thời đại mới phải có cách giết mới: nhanh hơn, tiện hơn, đỡ tốn hơn và làm cho người bị giết đỡ đau hơn. Luận cứ chúng ta đưa ra để yêu sách là khi chính quyền đưa ra cách chích thuốc tức là mặc nhiên cho việc giết người bằng hơi độc là không còn hợp thời. Tại sao lại không hợp thời? Vì đó là cách giết người tàn ác.

Ông già suy nghĩ rồi nói sau mấy hơi thuốc:

- Con nói nữa đi.

- Chúng ta sẽ tấn công phòng hơi độc và yêu cầu không thi hành án trong phòng hơi độc. Con nghe nói có xảy ra nhiều bê bối trong hai vụ hành quyết Teddy Doyle Meeks và Maynard Tole.

Ông già ngược lên nhìn:

- Bên ngoài cũng biết những chuyện bê bối ấy sao? Hay đấy!

- Ông có biết gì về hai vụ ấy không ạ?

Ông già cười mũi:

- Biết quá chứ sao lại không! Hai người đó chết chỉ cách chỗ ông nằm có vài chục thước. Bọn tử tù chỉ có chuyện chết để nói với nhau cả ngày lẫn đêm. Người nào trong Khu Tử cũng biết chi tiết vụ hành quyết hai người con vừa nói.

- Chuyện ra sao, ông cho con nghe đi.

Ông già ngồi thẳng lên, đặt hai tay lên bàn, nhìn mơ hồ xuống tờ báo:

- Meeks là tử tù thứ nhất bị thi hành án ở tiểu bang này sau mười năm không hành quyết một tử tù nào. Bọn cà chớn trong khám đường này quên mất chúng phải làm những gì khi giết người, chúng không nhớ cách sử dụng phòng hơi. Năm đó là năm 1982, ông về đây đã được hai năm. Trong mười năm trời, bọn tử tù sống phây phây, chỉ ăn rồi ngủ, chẳng ai thèm nhớ gì đến những cái gọi là phòng hơi với chất cyanide, đến bữa ăn cuối cùng. Tuy bị kết án tử hình nhưng án không thi hành, chẳng ai có

gì để phải sợ. Vụ Meeks làm cho bọn tử tù choàng tỉnh. Họ giết Meeks là rồi họ sẽ giết những tử tù khác.

Adam đã đọc nhiều bài báo tường thuật vụ thi hành án tử tù Teddy Dole Meeks hết sức luộm thuộm, bê bối nhưng chàng muốn nghe chính một tử tù thuật lại vụ đó:

- Vụ đó xảy ra như thế nào, thưa ông?

- Rất nhiều chuyện. Con đã nhìn thấy phòng hơi độc bao giờ chưa?

- Thưa chưa.

- Sát cạnh phòng hơi độc là căn phòng nhỏ, chỉ lớn hơn ô điện thoại công cộng một chút. Chuyên viên bào chế thuốc độc làm việc trong cái ô nhỏ ấy. Y pha chết át-xít với cyanide rồi đổ vào cái ống cho chảy vào phòng hơi. Khi họ giết Meeks, anh chàng bào chế đang say rượu.

Ngạc nhiên và không tin, Adam kêu lên:

- Sao ạ?

- Tử tù tất nhiên chẳng ai nhìn thấy anh bào chế này, nhưng việc lúc anh ấy xin thì ai cũng biết. Nguyên nhân là, con nên nhớ chi tiết này, không ai chờ đợi Meeks chịu án. Tù và bọn giám thị đều nghĩ tử tù sẽ được hoãn thi hành án vào phút chót như những vụ trước. Meeks đã được hoãn chịu án hai lần. Nhưng lần này không có lệnh hoãn. Đến phút cuối, bọn cà chớn mới cuống quýt chạy đi tìm chuyên viên bào chế độc được. Chuyên viên này được cơ quan tư pháp tiểu bang chỉ định, không phải cứ anh lang băm pha chế nào cũng làm được việc đó. Khi bọn cà chớn tìm được chuyên viên bào chế thì anh ta đã say khướt. Say thì say, anh ta vẫn phải vô nhà tù hành nghề. Không biết tại sao mà thuốc đầu tiên anh ta cho qua ống dẫn chảy vào cái chậu đặt dưới ghế Meeks ngồi trong phòng lại không bốc hơi. Mọi người chờ đợi Meeks nhăn nhó, dẫy dụa rồi chết. Meeks thì hít vào một hơi dài, nhin thờ và cũng chờ đợi. Nhưng chờ mãi chẳng thấy gì cả, Meeks nhin thờ hết nỗi đành phải há miệng ra thở. Thấy tử tù vẫn sống nhăn, bọn cà chớn giương mắt ếch ra nhìn anh bào chế. Anh này

lầm bầm chửi thề rồi đóng thuốc làm lại. Nhưng trước hết phải lấy số thuốc không bốc hơi từ trong phòng hành quyết đem ra ngoài. Việc này mất đến mười phút. Mẻ thuốc thứ hai được đổ vào ống dẫn. Lần này thì thuốc hiệu nghiệm, hơi độc bốc lên. Người chứng kiến nhìn qua cửa kính vào phòng có thể thấy làn hơi như khói xanh bốc lên từ dưới ghế tử tù ngồi. Không ai biết tại sao trong phòng lại có cây cột sắt dựng ngay sau ghế tử tù. Khi mọi người tưởng Meeks đã chết thì hần lại dẫy dụa, đầu hần giật giật ra đằng sau, đập mạnh vào cây cột.

Adam đặt câu hỏi:

- Từ lúc hít phải hơi độc đến lúc chết là bao lâu?

- Không ai biết chắc. Theo lão bác sĩ khám đường thì chết ngay và không đau đớn gì nhưng lão có bao giờ phải hít hơi độc đâu mà lão biết. Những người bị bắt buộc phải hít hơi độc thì chẳng ai còn sống để kể lại kinh nghiệm. Theo vài người chứng kiến thì Meeks dẫy dụa, co quắp, đập đầu đến năm phút.

Vụ tử tội Meeks bị hành quyết cung cấp cho những người vận động bãi bỏ án tử hình nhiều dữ kiện để tranh đấu. Điều chắc là tử tội Meeks đã bị đau đớn nhiều trong phòng hơi độc và những đau đớn ấy là không cần thiết. Adam thấy những chi tiết ông nội chàng kể đều phù hợp với những gì chàng được đọc về vụ xử Meeks.

- Khi Meeks chịu án, ông ở đâu?

- Ông ở phòng số 1, dãy D. Đêm ấy an ninh và trật tự, nói cho đúng và rõ là những cấm đoán, được thắt chặt hơn trong toàn khám. Ở tất cả những khu khác, tù nhân đều biết có vụ hành quyết trong đêm. Giờ hành quyết luôn luôn ấn định vào lúc sau 12 giờ đêm. Điều nực cười là bọn cà chớn có cả hai mươi bốn giờ một ngày để thi hành án nhưng chúng vội vàng làm việc đó ngay vào phút đầu tiên trong ngày. Lệnh thi hành án chỉ ghi ngày thôi, không ghi giờ, nhưng cứ một phút sau 12 giờ đêm, phút thứ nhất của ngày mới là chúng làm luôn. Tuy

vậy việc chúng làm cũng có cái tốt là nếu lệnh tạm hoãn được gọi tới bằng điện thoại, những luật sư của tử tù có cả một ngày để chạy cho lệnh hoãn chính thức được đưa đến khám đường trong ngày. Như vụ xử Buster Moac. Chúng đưa Buster vào phòng lúc nửa đêm, trói buộc xong xuôi chỉ còn có việc đóng cửa, thả hơi độc thì có phen tới báo lệnh tạm hoãn để chờ quyết định mới. Buster được đưa trở về phòng cách ly trong lúc các luật sư của hắn toát mồ hôi xin lệnh hoãn thi hành án chính thức. Nhưng xin không được. Đến lúc mặt trời mọc, Buster bị đưa vào phòng hơi độc. Người ta truyền nhau mấy câu nói cuối cùng của Buster. Hắn phê bình miếng bíp-tét cuối cùng hắn ăn còn quá sống. Câu thứ hai hắn nói với Quản đốc Naifef: "Thằng Thống đốc chó đẻ không chịu ân xá cho tôi. Nói cho nó biết kỳ tới tôi không bỏ phiếu bầu cho nó nữa".

Ông già có vẻ thú vị vì câu nói đó, Adam thấy chàng cần cười lên vài tiếng phụ họa.

Bốn năm sau ngày Teddy Doyle Meeks thụ án, đến lượt tử tù Maynard Tole phải vào phòng hơi. Tole được nhà Kravitz Bane biện hộ miễn phí. Adam đã đọc nhiều bài tường thuật vụ xử tử Tole nhưng chàng vẫn hỏi:

- Vụ Maynard Tole thì sao ạ?

- Ông gọi hắn là Mỹ đen, nhưng với con thì hắn là người Mỹ gốc Phi châu. Nhiều người khác gọi hắn là người da màu. Hắn là thành viên của một nhóm tự nhận là tranh đấu cho quyền lợi của người da màu. Hoạt động chủ yếu của nhóm là tổ chức những vụ đánh cướp nhà băng gọi là để lấy tiền lo việc tranh đấu. Hắn bắn chết người trong một vụ cướp nhưng hắn cho là hắn chẳng có tội gì cả. Bao nhiêu tội lỗi trên đời này đều do bọn da trắng và xã hội do bọn da trắng làm chủ gây ra. Hắn vẫn chửi rủa ông và dọa giết ông nhưng ông chẳng đếm xỉa gì đến hắn. Hắn chỉ giỏi đánh võ mồm.

- Đánh võ mồm là sao ạ?

- Là ăn tục nói phét, là hung hăng con bọ xít, đao to búa lớn, mở miệng

mưa tháng tư lại về

Mưa tháng Tư lại về trên phố vắng
Tóc em buồn từng sợi bạc màu sương.
Giọt mưa sa phủ xuống đời cay đắng
Phố vẫn buồn,
mưa nặng hạt nhiều hơn.

Tôi dự định sẽ về thăm quê cũ
Sao lòng còn chua xót vết mưa xưa!
Tháng Tư đến với nỗi sầu xa xứ
Nhớ quê hương, ôi nỗi nhớ vô bờ!

Em không đợi, tháng Tư buồn vẫn đến
Đêm vẫn lạc loài thức trắng chờ anh
Nghe mưa rơi ướt gầy đôi vai lạnh
Se thắt lòng em, vỡ giấc mộng lành.

Em vẫn nhắc
chuyện chúng mình năm trước
Đêm mưa buồn hai đứa lúc chia ly
Anh quay gót không một lời từ tạ
Em đứng nhìn con sóng, lệ trào mi.

Em bên nó mỗi năm mùa mưa đến
Tháng Tư buồn hơn
ngọn gió heo may
Anh nhớ nước nghe mưa vàng kỷ ức
Nên âm thầm ngất ngưỡng
với cơn say.

ngọc hân

ra là dọa giết người nọ người kia nhưng thực chất, bản lãnh chẳng có gì đáng kể. Đa số bọn Mỹ đen đều như thế. Chúng la lối om sòm là chúng vô tội. Sở dĩ chúng phải vào tù là do xã hội trắng xô đẩy chúng. Kể cả khi chúng cướp của, hãm hiếp. Chúng vẫn tự cho là chúng vô tội. Những việc chúng làm đều do bọn trắng gây ra.

- Như vậy thì... khi hắn ra đi, chắc ông cũng thấy nhẹ người?

Ông già lắc đầu:

- Không đâu. Ông đã nói là ông không thêm lý gì đến những tên to mồm chỉ giỏi chửi bậy chửi bạ. Ông thấy việc giết người là không đúng. Bọn đen giết người là bậy. Bọn trắng giết người là bậy. Việc ông đã làm là bậy. Việc người ta giết ông cũng là bậy.

- Tole có bị đau đớn nhiều như Meeks không?

- Ngang nhau. Một chuyên viên bào chế mới được bổ nhiệm. Anh này khá hơn, không say xỉn khi hành nghề. Mẻ thuốc anh ta bào chế kiến hiệu cấp kỳ. Tole cũng dẫy dụa, cũng đập đầu vào cây cột sắt như Meeks. Hắn hấp hối lâu đến nỗi bọn cai tù thấy sợ, phải xô đẩy những người chứng kiến ra ngoài, không cho họ nhìn thấy cảnh tượng ghê rợn ấy. Khi

chúng cho Buster chịu án, chúng rút kinh nghiệm nên dùng dây buộc chặt đầu Buster vào thành ghế, để Buster không giật đầu về đằng sau được.

Hai ông cháu yên lặng trong một lúc. Rồi anh cháu nói:

- Ông thấy luận cứ của con chứ. Chết trong phòng hơi độc là cái chết ghê rợn. Chúng ta sẽ tấn công cách thức thi hành án bằng phòng hơi. Chúng ta sẽ tìm và đưa ra trước tòa những nhân chứng khai trình những gì họ thấy về những vụ đó và con hy vọng chúng ta sẽ thuyết phục được ông chánh án nào đó ra phán quyết việc xử tử bằng phòng hơi độc là vi hiến.

Ông già nhún vai:

- Rồi sao? Làm thế để làm gì? Không chịu chết bằng hơi độc để rồi chịu chết bằng chất thuốc chích vào người? Hơn gì? Cũng là chết thôi.

- Con định dùng kế hoãn binh. Ta không chịu phòng hơi, xin được lệnh tạm hoãn có thời hạn. Có thì giờ ta sẽ thượng tố lên những tòa trên. Ta có thể kéo dài trong nhiều năm.

- Việc con định làm đó đã có người làm rồi.

- Làm rồi? Ở đâu ạ?

- Texas, 1983. Vụ Larson. Luật sư cũng đưa ra những luận cứ như con vừa nói nhưng đều bị tòa bác. Tòa

phán quyết những phòng hơi độc đã phục vụ tốt từ năm mươi năm nay, đã chứng tỏ tính cách hữu hiệu và nhân đạo trong việc giết người.

- Vâng. Nhưng ông cũng thấy có sự khác biệt rất lớn chứ ạ. Đây không phải là Texas. Chính Texas cũng đã chuyển sang việc dùng thuốc chích rồi. Họ đã dẹp bỏ những phòng hơi độc cổ lỗ sĩ để áp dụng cách giết người tốt hơn, kỹ thuật hiện đại hơn.

Ông già đứng lên, đi tới bức tường trước mặt rồi chậm bước đi trở lại:

- Được thôi. Ông cũng muốn chết với kỹ thuật hiện đại...

Ông đứng lại đốt điều thuốc mới trước khi lại bước đi. Khi trở lại trước mặt anh cháu, ông long trọng nói:

- Nay con... ông vừa đếm bước đi trong phòng này. Chiều dài của nó là ba mươi bước chân ông, chiều ngang của nó là mười sáu bước. Ông có thể đi liền ba mươi bước mà không bị tường hay song sắt ngăn lại. So với phòng giam của ông dài mười bước, rộng sáu bước thì đây là tự do đó con. Với ông, đây là tự do.

Ông già lại bước đi, vừa đi vừa phun khói thuốc lá. Chàng trai lặng nhìn ông già gầy gò trong bộ đồ áo liền quần màu đỏ đi qua đi lại với làn khói mỏng toả sau lưng. Ông già chân không mang bó-tát, đi đôi giày cao su nên phát ra những tiếng lép nhép vì mồ hôi chân.

Ông già đứng lại trước tủ sách, lấy một quyển ra mở tìm. Gặp trang ông định tìm, ông già đọc qua rồi giờ quyển sách lên như một kịch sĩ trên sân khấu:

- Đây này, ông nhớ đúng. Nó ở trong sách này. Án tử hình Jimmy Old ở Bắc Carolina. Old không muốn chết. Bọn đầu trâu phải hề nhau kéo hắn vào phòng hơi độc. Hắn gào thét, vùng vẫy, khóc hú lên. Hắn ngồi trên ghế mở mắt trắng dã nhìn những người chứng kiến qua cửa kính như ngạc nhiên vì họ không làm gì để cứu hắn. Hắn co giật dữ dội đến nỗi có anh nhà báo ói mửa liên tục tại chỗ. Giám thị phải kéo màn đen che cửa kính lại không cho ai nhìn vào phòng nữa. Ước lượng Old phải mất đến mười

bốn phút mới chết được.

Ông già cẩn thận để quyển sách trở lại chỗ cũ. Đốt điều thuốc lá khác, ông ngửa mặt thở khói lên trần phòng:

- Ta có thể nói tất cả những phòng hơi độc trong những nhà tù trên xứ sở này đều được Công ty Sản phẩm Kim khí Eaton ở thành phố Salt Lake dựng lên từ lâu lắm rồi. Ông đọc được ở đâu đó chuyện ghi phòng hơi độc của Khám đường Missouri là do chính tù

điệp khúc tháng tư

*Tháng Tư, mùa xuân nơi quê người
Mặt trời rực rỡ nắng vàng tươi
Người vui như hội trên đường phố
Một góc trời, riêng ta ngậm ngùi.*

*Tháng Tư, vết thương xưa còn đau
Tóc tang phủ xuống buổi chiều nào.
Thành phố ta trong giờ đây chết
Quê hương ta tan tác, nghẹn ngào.*

*Người kinh hoàng,
người chạy loanh quanh.
Từ rừng sâu, giặc dã vô thành
Đường nào tránh được bầy lang sói
Trèo non, lội biển, vượt trời xanh?*

*Áo ai cởi bỏ trên đường phố
Lòng có đau như mảnh chiến y?
Máu xương ai đổ từng năm ấy
Để buổi chiều này vất sủng đi!*

*Và ai tuần tiết không sống nhục
Khí hùng ngất ngất tựa non cao
Dẫu không xoay chuyển cơ đồ được
Tấm lòng không thẹn với mai sau.*

*Tháng Tư, giờ lòng người đổi thay
Lửa trong tim tàn theo tháng ngày
Gia tài của mẹ giờ tan nát
Sông núi không đòi, ai trả ai?*

*Tháng Tư, người nữ quên rồi sao?
Hàng binh bại tướng mới hôm nào
Khom lưng, uốn gối thêm lần nữa
Ôi ta mất nước, hiểu vì sao!*

nguyên khanh

nhân dựng lên, nhưng cái phòng hơi độc của nhà tù này là sản phẩm của nhà Eaton. Tất cả những phòng hơi sản phẩm của nhà Eaton đều thiết kế như nhau: khung thép, tường thép, hình bát giác, có năm sáu ô cửa sổ nhỏ lắp kính dày để người chứng kiến nhìn vào phòng. Không có nhiều chỗ trong phòng hơi. Chỉ có một cái ghế gỗ với những dây buộc bằng da để tử tù ngồi. Giữa bốn chân ghế đặt cái chậu bằng kim khí. Ngay trên chậu có treo sẵn một gói đựng những viên cyanide. Anh bào chế làm rơi gói thuốc xuống lòng chậu bằng cách giật một cái cần, rồi anh đổ nước acid sulfuric vào lòng chậu qua ống dẫn từ bên ngoài. Nước acid gặp cyanide sẽ bốc lên thành hơi độc, giết chết người ngồi phải nó. Họ cho đó là cách giết người nhanh nhất và ít gây đau đớn nhất.

- Phòng hơi độc được chế ra để thay cho ghế điện, phải không ạ?

Như một thuyết trình viên đầy đủ thẩm quyền, ông già gật đầu:

- Phải. Vào thập niên 20, 30, nhà tù nào đáng gọi là nhà tù cũng có ghế điện. Vào thời đó, ghế điện là phát minh cơ khí tối tân nhất. Thời ông còn nhỏ, người ta còn mang cái ghế điện này đi hành nghề lưu động nữa kia. Những nhà tù không có ghế, mượn ghế. Ghế được đặt trong xe kéo đến



cổng khám đường. Từ tù được lời ra đứng sắp hàng chờ đến lượt lên xe như chờ đến lượt hót tóc.

Ông già ngừng lại vài giây như ngẩn ngơ vì câu chuyện hồi tưởng này. Ông thở khói rồi lắc đầu:

- Tử hình là trừng phạt tối đa nhưng tử hình không phải là tra tấn tối đa. Rất nhiều nơi trước đây hoan hỉ dùng cái ghế khốn nạn này để giết người. Hoa kỳ nổi tiếng văn minh nhờ có ghế điện. Từ tù bị trói chặt vào ghế. Bọn đầu trâu kéo cầu dao cho điện giật nhưng nhiều khi điện không đủ mạnh hay bọn cai tù gắn những cục điện cực không đúng cách nên người bị điện giật cháy gan ruột mà vẫn chưa chết. Bọn đồ tể chờ vài phút rồi cho điện giật cú nữa. Lửa, tia điện xẹt ra lỗ mắt, lỗ tai từ tù là chuyện thường. Ông có đọc một báo cáo về vụ một tử tù bị điện giật lòi cả hai con mắt ra ngoài. Da thịt người chết vì điện nóng đến nỗi phải chờ một lúc mới biết được người bị điện giật đã chết hay chưa. Có tử tù ngồi cứng ngắc tưởng chết rồi té ra vẫn chưa chết hẳn. Thế là cai tù lại cho điện giật lần nữa. Có người chịu đến ba bốn lần điện như thế mới chết hẳn. Việc đó khủng khiếp quá. Vì vậy anh bác sĩ quân y mới chế ra cái phòng hơi độc này để có thể giết người đỡ khủng khiếp hơn. Đến nay phòng hơi độc đã trở thành lỗi thời. Người ta lại nghĩ ra cách giết người mới là chích thuốc vào người.

Ông già hào hứng vì ông có một cử tọa chịu nghe chuyện ông dù cái gọi là cử tọa ấy chỉ là một người. Chàng trai rõ ràng bị hấp dẫn vì chuyện kể của ông già.

- Ông có biết đã có bao nhiêu người chết trong phòng hơi nhà tù này không?

Ông già trả lời ngay:

- Nhà tù này có phòng hơi năm 1954. Từ đó đến 1970 họ đã dùng nó 35 lần. Toàn là đàn ông. Không có chị đàn bà nào đi tù suốt trong đó. Sau khi giết Furnam năm 1972, phòng không có khách, mãi đến năm 1982 mới lại có Teddy Moyle Meeks. Sau Meeks có ba khách nữa. Vậy là đã có

39 mạng. Ông sẽ là mạng thứ 40.

Ông già đi đi lại lại như một giáo sư trên bục giảng. Ông đi chậm hơn, nói chậm hơn và rõ ràng hơn, chỉ có làn khói thuốc là vẫn toả đều.

- Phòng hơi độc là cách rất không hữu hiệu để giết người. Đã luộm thuộm, bẽ bối mà còn nguy hiểm nữa. Nguy hiểm cho những người ở bên ngoài phòng. Tất cả những căn phòng giết người này đều đã lâu đời và đều rò rỉ ít hoặc nhiều. Không có cách nào làm được một phòng hơi hoàn toàn không thoát khí ra ngoài. Chỉ cần một tai nạn thoát khí nhỏ thôi là bọn đứng sát bên phòng như anh bào chế, tổng giám thị, luật sư, bọn nhà báo tò mò tranh nhau dí mũi vào cửa kính xem người khác chết sẽ lãnh đủ. Nhưng mà...

Ông già mỉm cười:

- Nói đi cũng phải nói lại. Để cho bọn cai tù chết theo cũng là việc hay đấy!

Lại chậm chậm bước đi, ông nói tiếp:

- Nguy hiểm nhất là thời gian sau khi tử tù đã chết. Có một máy nghe nhịp đập trái tim được gắn vào ngực tử tù. Máy có dây truyền ra ngoài cho y sĩ nghe. Khi y sĩ nói tim tử tù đã ngừng đập, nắp cửa trên nóc phòng được mở ra cho khí độc ủa ra ngoài trời. Nhưng khí lạnh ngoài trời có thể làm cho hơi độc đọng lại, bám vào mọi vật trong phòng, bám nhiều nhất vào quần áo người chết. Họ xịt chất ammonia lên xác chết và khắp phòng để diệt hơi độc còn lại. Rồi bọn đạo tì mang mặt nạ dưỡng khí bắt đầu rờ vào xác chết. Chúng xịt ammonia hay bột chlorine lên xác chết lần nữa vì hơi độc chứa trong cơ thể người chết có thể xì ra qua những lỗ chân lông. Xác chết vẫn bị buộc cứng trên ghế, đạo tì cất quần áo của xác chết bỏ vào cái bọc đem đi đốt. Trước đây chúng chỉ cho tử tù bận có cái quần cụt thôi nhưng nay bọn cầm quyền tỏ ra nhân đạo hơn, cho phép tử tù muốn mặc gì tùy ý. Thành ra có nhiều tử tù đòi hỏi về trang phục kỹ lưỡng. Đến lượt ông, ông chưa biết ông sẽ mặc đồ ra sao đây.

- Rồi người ta mang xác chết đi đâu?

Adam thấy ngượng vì câu hỏi của chàng nhưng chàng muốn nhân dịp này tìm hiểu sâu thêm về phòng hơi độc trong những nhà tù.

- Sau khi được rửa sạch và tẩy độc, xác chết được bọc đồ tù, cho vào cái bao kín, đem đến một tang nghi quán. Tới đây xác được trao cho thân nhân nhận lãnh. Thường là như vậy. Không có thân nhân nhận lãnh thì bọn đạo tì đem đi chôn.

Ông già cười nhẹ:

- Con có biết ông định ăn bận như thế nào khi vào phòng hơi độc không? Ông chỉ có hai bộ quần áo đồ lòm này. Ông sẽ ở trường đi vào phòng hơi. Chúng nó đâu có cấm ông được. Khi chúng bắt ông ngồi xuống ghế, ông sẽ gỡ cái máy nghe ra khỏi ngực ông để gắn nó vào hạ bộ ông cho thằng chia y sĩ nghe nhịp đập nơi đó.

Hai ông cháu không người nào cười. Ông già đứng trước tủ sách. Ông nhớ đến bốn người bạn tù đã vào cái phòng ấy trước ông. Ông tính chuyện sẽ viết thư xin ông em bộ quần áo tươm tất,裳裳 hoàng, bí-tất len, đôi giày da. Ông sẽ không chết trong bộ đồ tù với đôi giày cao su dơ dáy này.

Khi quay trở lại với anh cháu, ông già đã trở lại bình tĩnh và sắc sảo, ông nói:

- Ông thấy ý kiến chống việc chịu án trong phòng hơi của con có lý đấy. Ông cháu ta bắt tay vào việc đi.

Chương 19

Cánh đồng lúa mì chạy dài nhiều dặm đến chân dãy đồi xanh. Những ngọn đồi cỏ mượt theo nhau vươn mình tới rặng núi hùng vĩ. Trong một thung lũng giữa vùng đồi cỏ bát ngát, mênh mông chỉ có nhiều thiên nhiên, thảo mộc mà vắng người ấy, ẩn giấu mặt khu Nazi.

Mặt khu dân trại trên hơn một trăm mẫu đất. Những hàng rào dây thép gai được ngụy trang thành những hàng cây leo xanh tốt. Bãi tập dã chiến, sân bắn được che lưới ngụy

trang để tránh phi cơ trinh sát phát hiện. Toàn khi chỉ có hai dãy nhà gỗ là lộ diện. Người lạ nhìn thấy sẽ tưởng đây là dãy nhà của những người đi câu trong những hồ nước gần đó.

Nằm dưới lòng đất là nhiều căn hầm thiết kế tối tân. Hầm có hai thang máy lên xuống. Những đường hầm đủ rộng để những chiếc xe hơi nhỏ có thể di chuyển được nối liền những căn phòng lớn. Một phòng là nhà in. Hai phòng là kho vũ khí, đạn dược. Ba phòng lớn là những phòng tập thể. Một thư viện. Phòng lớn nhất là đại sảnh đường nơi các thành viên hội họp, thảo luận, nghe diễn giảng, xem phim.

Đại sảnh đường được trang bị những máy điện tử hiện đại y hệt như trung tâm chỉ huy chiến lược của quân đội một quốc gia hạng trung. Ở đây có những đĩa ăng-ten thu sóng từ những vệ tinh, bắt được tất cả tin tức của cái đài truyền thông trên thế giới, có những giàn máy điện toán liên lạc đi khắp nơi trong nháy mắt, các máy fax, hệ thống điện thoại tối tân và những dụng cụ điện tử mới nhất.

Khoảng mười tờ nhật báo được đưa xuống mật khu mỗi ngày. Tập báo được để trong thư viện, người chăm đọc báo nhất mật khu là một nhân vật tên Roland.

Roland gần như quanh năm sống trong mật khu. Y là nhân vật quan trọng trong ban chỉ huy. Mỗi ngày vào lúc 9 giờ sáng, Roland tự rót một ly cà phê đem đến chỗ ngồi đọc báo. Y thích đọc báo. Y từng nhiều lần đi vòng quanh thế giới, nói thạo bốn ngôn ngữ và rất ham mê học hỏi, tìm biết. Y đọc báo và đánh dấu những tin đáng chú ý để những nhân vật khác đọc và để chuyên viên cho vào máy vi tính.

Roland chỉ đọc thoáng qua những trang báo thể thao, điện ảnh, thời trang. Y không bao giờ xem quảng cáo. Y chú ý đến những tin chính trị, thời sự, nhất là những tin tường thuật những vụ bạo động chủng tộc, thù hận tôn giáo. Y hào hứng khi thấy phong trào Tân Quốc Xã phát triển

manh ở Đức. Y nói tiếng Đức rất thạo. Mỗi năm y sống ở Đức ít nhất một tháng. Y theo dõi tin về toà án ở Hoa kỳ, Tối cao Pháp viện, những vụ giết người tập thể.

Sáng nay Roland thấy báo đăng bản tin đặc biệt quan trọng đối với y. Vừa mở trang báo phát hành ở San Francisco, khuôn mặt tử tù Sam Cayhall hiện ra ngay trước mắt y. Bản tin hai cột báo, ngắn thôi, nhưng cũng đủ để báo tin Sam Cayhall, người tử tù cao niên nhất Hoa kỳ, sắp phải thụ án và mới được một luật sư trẻ tuổi đại diện. Luật sư này lại chính là cháu nội của tử tù Sam Cayhall.

Roland đọc đi đọc lại bản tin đến ba lần. Trong vòng nửa tiếng đồng hồ, y đọc được tin về tử tù Sam Cayhall đăng trên năm, sáu tờ nhật báo. Có hai tờ đăng ảnh luật sư Adam Hall.

Roland theo dõi thật sát vụ án Sam Cayhall vì nhiều lý do. Trước nhất, đây là vụ án điển hình mà những người Nazi cần biết: một lão khủng bố Ku Klux Klan của thập niên 60 hiện sống mòn mỏi trong khám tử hình. Hồ sơ Sam Cayhall được Roland lấy từ các báo được lưu trữ ở mật khu khá nhiều. Tuy không phải là luật sư, Roland cũng biết tử tù Sam Cayhall không còn hy vọng xin kháng cáo hay xin hoãn ngày thụ án. Roland muốn Sam Cayhall chết càng sớm càng tốt nhưng y giữ kín ý muốn này vì bọn thành viên Nazi trẻ trong mật khu coi anh già Sam Cayhall là người hùng, một người da trắng cương nghị đã dám liều mạng hành xử quyền thượng đẳng của dân da trắng. Bọn Nazi này quyết định sẽ đến khám đường biểu tình phản đối việc tử tù Sam Cayhall chịu án.

Roland là hậu duệ của dân Cajun ở vùng Thibodeaux. Y sinh ra và lớn lên trên lãnh thổ Hoa kỳ nhưng không mang quốc tịch Hoa kỳ. Y có ba sổ thông hành giả giống hệt sổ thật: một sổ thông hành Hoa kỳ, một sổ thông hành Đức, sổ thứ ba được coi như do Cộng hoà Ai Nhĩ Lan cấp. Y ra vô biên giới những quốc gia không chút khó khăn.

Roland có nhiều tên giả. Phải gọi đó là những cái tên bí mật mới đúng. Một cái tên bí mật Roland đã dùng chỉ có vài người biết, mấy người này đều đã chết trừ một người. Cái tên đó là Rollie Wedge và người biết tên cuối cùng còn sống là tử tù Sam Cayhall.

Rollie Wedge, tức Roland, trốn khỏi Hoa kỳ năm 1967 sau vụ đặt bom văn phòng Luật sư Kramer cùng với Sam Cayhall. Y sang sống ở Ai Nhĩ Lan, rồi đến Libya, Munich, Lebanon. Trong hai năm 1967 và 1968, y có trở về Hoa kỳ hai lần để theo dõi vụ xử Sam Cayhall và Jeremiah Dogan. Lúc này y đã trở thành một nhân vật quốc tế với những giấy tờ căn cước tuy giả nhưng vô cùng hoàn hảo.

Sau đó còn vài lần nữa Roland, tức Rollie Wedge, trở về Hoa kỳ. Lần nào y cũng về vì vụ Sam Cayhall. Năm tháng qua, y dần dần quên đi vụ này. Y đến sống trong Mật khu Nazi từ ba năm nay. Bây giờ y không còn là một thành viên Ku Klux Klan lỗi thời nữa. Y là một nhân vật lãnh đạo Phong trào Nazi quốc tế đầy quyền lực.

Roland vẫn chờ tin Sam Cayhall chết từ 23 năm nay. Y và Sam có chung một bí mật, y coi đó là gánh nặng và chỉ có thể gỡ ra khỏi vai y khi Sam chết. Roland rất thần phục Sam. Khác hẳn Jeremiah Dogan, Sam Cayhall tôn trọng lời thề giữ bí mật và nhất định không chịu cung khai đồng bọn. Tuy muốn thấy Sam Cayhall chết sớm, y vẫn nhìn nhận con người ấy thật cừ khôi. Dogan đã cung khai và Dogan đã chết.

Giờ đây chuyện anh cháu luật sư mới ra trường hung hăng bay đến tính chuyện cứu mạng ông nội làm Roland lo âu. Y biết trong những trường hợp thập tử nhất sinh để cứu mạng thân chủ, bọn luật sư có thể làm tất cả mọi việc. Và tử tù Sam Cayhall đã cùng đường rồi. Đây là lúc đương sự có thể cung khai sự thật vì sự hối thúc, năn nỉ của anh cháu luật sư.

Rollie Wedge thấy y phải trở về thành phố cũ để theo dõi những diễn tiến của cuộc hành quyết. (còn tiếp)

bên rừng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyễn Phong
phóng-tác



(tiếp theo)

Thấm thoát đã mấy mùa đông trôi qua nhưng Satyakam không để ý gì đến thời gian nữa mà chỉ chú tâm theo dõi tư tưởng như lời thầy dạy. Vào một đêm trăng tròn, ánh trăng phản chiếu trên lớp tuyết bao phủ quanh đỉnh Tuyết Sơn phát ra những tia sáng chói lọi. Satyakam đang ngồi ngắm trăng trước lều thì đạo sĩ đi đến. Ông yên lặng nhìn học trò một lúc rồi thông thả lên tiếng:

- Nay Satyakam, tuy con đã tiến bộ nhiều so với khi trước nhưng con chớ quên rằng trước mặt con vẫn còn nhiều nấc thang cao hơn nữa mà con sẽ phải vượt qua. Con đừng quên sự tiến bộ trên đường đạo đòi hỏi một sự cảnh giác không ngừng, do đó con đừng bao giờ quên mục đích chính của đường đạo nhiệm mầu này. Con phải biết coi con đường này như một nguồn cảm hứng thiêng liêng, sống động nhờ thế con mới có thể vượt qua được sự cám dỗ của các tư tưởng nhỏ mọn, ích kỷ vẫn còn tiềm ẩn trong tâm con. Mặc dù hiện nay niềm an lạc tuyệt vời của sự hợp nhất với Thượng Đế chưa đến với con, nhưng con nên nhớ rằng con vẫn là Một với đấng cao cả. Con đã phát nguyện sẽ là người đem ánh sáng của ngài reo rắc cho thế gian, do đó trước hết con phải là một tấm gương sáng để phản chiếu ánh sáng của ngài đi khắp nơi như đỉnh Tuyết Sơn đang phản chiếu ánh trăng

xuống thung lũng Sarawasti này vậy.

Đạo sĩ trầm ngâm một lúc rồi nhẹ nhàng:

- Tuy nhiên trước khi con có thể phản chiếu vầng ánh sáng tuyệt diệu của ngài, con cần phải biết lau sạch những bụi bặm đã bám vào tâm con trước đã. Chỉ khi nào tâm con trở nên một tấm gương hoàn hảo, trong sạch thì ánh sáng chân lý mới có thể chiếu soi toàn vẹn được. Chỉ khi nào con tự biết mình thì con mới có thể biết được người khác, và chỉ khi nào con hiểu biết thực sự về người khác thì con mới có thể giúp đỡ họ một cách hữu hiệu được. Đó là lý do ta muốn con theo dõi tư tưởng để tập cách tự biết mình.

Đạo sĩ ngưng lại như để cho Satyakam có thời giờ suy nghĩ trước khi nói tiếp:

- Ta biết công phu theo dõi tư tưởng của con đã tiến bộ nhiều nên bắt đầu từ nay con nên tập cách lắng nghe. Không phải chỉ nghe các âm thanh mà con vẫn thường nghe nhưng cả những âm thanh mà hiện nay con chưa nghe được.

Satyakam ngạc nhiên hỏi:

- Thầy muốn nói đến những âm thanh nào?

- Đó là âm thanh của sự sống. Trước hết con hãy lắng nghe những âm thanh phát xuất từ trong lòng con. Có thể lúc đầu con sẽ không nghe thấy gì nhưng con đừng thất vọng, cứ lắng nghe một cách chăm chú rồi con sẽ nghe thấy một âm thanh êm đềm,

tự nhiên trỗi lên và con sẽ tìm thấy trong đó những âm thanh của đức tin, của hy vọng và của tình thương. Những âm thanh này vẫn thường trỗi lên ở chỗ sâu thẳm nhất trong lòng mọi người nhưng phần lớn con người không biết nghe, không muốn nghe, hoặc không dám nghe. Họ sợ hãi đến nỗi không dám đối diện với bản tâm mình, họ bưng tai để không nghe âm thanh thành thật của tâm hồn cũng như họ đã bịt mắt trước ánh sáng đầy minh triết của Thượng Đế. Họ làm thế vì cho rằng nghe theo tiếng gọi của dục vọng hay đuổi theo ảo ảnh của vô minh thì dễ dàng hơn. Tuy nhiên bên trong mọi sự sống đều có những âm điệu tiềm tàng mạnh mẽ đang chờ đợi một cơ hội để trỗi lên, do đó con cần lắng nghe những âm thanh này và khi đã nghe được nó rồi thì con sẽ dễ dàng nhận biết nó ở chung quanh con và ở trong mọi người khác. Từ đó con sẽ nhận thấy rằng những âm điệu này đều giống nhau vì tất cả đều phát sinh từ bản nhạc tuyệt vời của Thượng Đế. Con cần ghi nhớ những âm điệu này rồi con sẽ hiểu được cái trật tự và điều hoà của sự sống đang xảy ra quanh con.

- Phải chăng khi đó con cần hướng ra bên ngoài?

- Đúng thế, khi đã hiểu thấu đáo các hoà điệu nơi mình thì con có thể hướng tâm ra ngoài để thưởng thức khúc ca của Thượng Đế vẫn vang lừng trong vũ trụ.

Satyakam thắc mắc:

- Như thế Thượng Đế vẫn thường tấu nhạc hay sao?

Đạo sĩ mỉm cười gật đầu:

- Đúng thế, khúc ca của Thượng Đế luôn luôn vang rền trong vũ trụ. Nó vang vọng bên tai người thế gian, nhưng đã mấy ai biết nghe âm thanh huyền diệu đó. Sự sống là một bản nhạc tuyệt vời, nếu con biết lắng nghe những hoà điệu này thì con sẽ biết rằng con vốn là một nốt nhạc trong bản hoà tấu vĩ đại đó, và nhờ thế con hiểu được những định luật bất dịch của vũ trụ.

Đạo sĩ thông thả nhìn lên vầng trăng vàng vạc trên nền trời, chậm rãi

nói:

- Nay Satyakam, khúc ca của Thượng Đế là tiếng sóng gầm dưới biển, tiếng gió rít trên cây, tiếng suối róc rách trong khe núi, tiếng âm âm của thác đổ xuống hồ. Nếu biết lắng lòng nghe, con sẽ thấy tất cả những âm thanh đó chỉ là dư âm của một hoà tấu khúc huyền diệu hơn thế nữa và chỉ một vài đoạn nhỏ của hoà tấu khúc này lọt vào tai người thế tục thôi. Nếu biết lắng lòng nghe không sót một âm thanh nào và cố gắng tìm hiểu ý nghĩa của nó thì con sẽ ý thức được những huyền âm cao cả nhất của vũ trụ. Khi con hiểu được ý nghĩa của những huyền âm này thì con sẽ không cần có thầy nữa vì nếu con người có tiếng nói thì Thượng Đế cũng có những huyền âm. Hiểu được huyền âm này là hiểu được Thượng Đế.

Đạo sĩ ngừng nói quay qua nhìn học trò. Ánh mắt hiền hoà của ông làm cho Satyakam cảm thấy phần khởi. Đã lâu lắm hai thầy trò mới có dịp nói chuyện như vậy nên Satyakam hoan hỉ chấp hai tay vào nhau để tỏ lòng biết ơn. Đạo sĩ gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi thông thả đứng dậy tiến về phía động đá. Nhưng đi được vài bước, ông quay đầu lại nói:

- Hãy tập lắng nghe và đó là bài học thứ hai mà con cần phải học.

Satyakam vội quỳ rạp xuống đất. Anh cung kính giữ nguyên tư thế đó một lúc rất lâu cho đến khi đạo sĩ đi khuất hẳn mới thông thả đứng dậy. Bất chợt anh cảm thấy hình như có một âm thanh kỳ lạ ở đâu vừa trỗi lên. Satyakam cố giữ cho tâm được yên tĩnh và lắng nghe. Âm thanh từ từ rõ dần và anh ý thức đó chính là tiếng nói vô thanh phát xuất từ nội tâm anh. Toàn thân anh chợt dâng lên một cảm giác ngây ngất kỳ lạ. Phải chăng anh đã từng nghe qua âm thanh này rồi? Âm thanh quen thuộc làm sao! Satyakam suýt bật lên một tiếng kêu nhưng anh cố giữ không cho mình xúc động. Phải rồi! Đó chính là thánh ngữ "Om" mà bất cứ một người Ấn Độ nào cũng biết, nhưng lần này âm thanh đó kéo dài dường như vô tận. Anh nín thở theo dõi diệu âm đó và

bất chợt trước mắt anh bỗng hiện ra một linh ảnh: Một hoa sen to lớn hiện ra, màu sắc chói chang lạ lùng, hoa đang từ từ nở, từng cánh và từng cánh vươn ra. Anh nghe rõ một tiếng nói ở đâu vang lên: "Con hãy xem bông hoa đang nở trong yên lặng kia, một vài cánh hoa đã nở nhưng nhiều cánh vẫn còn úp vì hoa sẽ không bao giờ nở được trọn vẹn trước khi bản ngã tiêu tan hết. Hoa không thể toả hương đi khắp thế gian trước khi tất cả các cánh nở trọn vẹn và hoa chỉ nở trọn vẹn khi phàm ngã biết quy phục chân ngã". Satyakam chợt hiểu, anh biết rằng mình đã tìm ra mối đạo và đoá hoa tâm linh của anh đã bắt đầu nở. Anh quì xuống đất, nước mắt ràn rụa và thốt lên: "Cám ơn thầy! Cám ơn thầy!"

Đã mấy thu trôi qua nhưng Satyakam tuyệt nhiên không còn để ý đến thời gian nữa. Anh biết mỗi khi lá vàng rơi là sắp đến mùa tuyết phủ nhưng anh không còn bận tâm đến việc đi nhặt lá rừng để lợp lại mái lều cũ kỹ nữa. Khả năng chuyển nhiệt trong mình của anh đã phát triển đến mức khá cao, có thể chịu đựng được những luồng gió lạnh kinh hồn từ trên đỉnh Tuyết Sơn thổi xuống. Vào mùa đông, khi dòng suối bắt đầu đóng băng thì đạo sĩ bế quan, không rời khỏi động đá nữa. Phần Satyakam thì chưa được như thầy nên vẫn phải xuống làng khát thực. Dân làng tử tế cúng dường cho anh khá đầy đủ để anh có thể sống qua những ngày đông lạnh giá. Với số thức ăn tối thiểu này, Satyakam có thể ngồi thiền nhiều ngày liên tiếp và trong sự tĩnh lặng đó, khả năng lắng nghe của anh đã tiến triển rất nhiều. Anh có thể nghe được tiếng chân đi của những con nai tận dưới đáy thung lũng, tiếng búa của những tiều phu ở dãy núi phía bên kia. Dần dần anh bắt đầu nghe được những tiếng động thật nhỏ như tiếng vỗ cánh của những con chim hay tiếng sột soạt của những côn trùng nằm sâu trong lớp vỏ cây. Tuy cố gắng rất nhiều nhưng anh vẫn chưa nghe được những diệu âm của sự sống

như thầy anh đã nói.

Sau một thời gian cố gắng, anh tập trung tư tưởng vào thánh ngữ "Om" và dần dần có thể nghe được một vài tiếng gọi thầm kín của nội tâm. Tuy nhiên Satyakam ý thức ngay rằng nghe những tiếng động bên ngoài thì dễ, nhưng quay vào bên trong để nghe tiếng gọi thầm kín của nội tâm thật khó khăn biết bao! Không những thế, khi quay vào bên trong để lắng nghe, người ta sẽ phải đối diện với những sự thật phũ phàng mà trong cuộc sống hàng ngày ít ai dám nghĩ đến. Nhờ thế anh hiểu vì sao nhiều người chỉ thích hướng ra bên ngoài chứ không dám quay vào bên trong để đối diện với chính mình. Càng im lặng lắng nghe, khả năng tập trung tư tưởng của Satyakam càng tiến bộ và sự tập trung càng cao thì khả năng theo dõi tư tưởng của anh cũng theo đó mà phát triển thêm lên. Dần dần Satyakam nhận rõ được sự phối hợp mẫu nhiệm của khả năng lắng nghe và các biến chuyển của tư tưởng.

Một ngày mùa xuân đẹp trời, Satyakam đang tập trung tư tưởng để suy gẫm thì anh nghe có tiếng chân bước lại gần và nhận ra vị đạo sĩ già vừa xuất động sau một thời gian tĩnh tu. Vị đạo sĩ nhìn học trò có vẻ hài lòng, rồi lên tiếng:

- Nay Satyakam, công phu lắng nghe của con đã khá rồi đó nhưng con đã kinh nghiệm được các năng lực của tư tưởng chuyển biến như thế nào chưa?

- Thưa thầy, con ý thức được sự biến chuyển của tư tưởng nhưng con chưa rõ các năng lực tiềm ẩn bên trong nó hoạt động ra sao.

Đạo sĩ gật đầu cười, giải thích:

- Đó là lý do mà ta muốn nói chuyện với con hôm nay. Nay Satyakam, mỗi khi tư tưởng phát sinh, nó tạo ra các làn sóng rung động rất vi tế. Nếu một người có sự rung động đồng nhịp với sự rung động đó thì họ sẽ đáp ứng nhanh chóng. Do đó khi hai người nói chuyện với nhau, bên ngoài họ nói bằng ngôn ngữ nhưng thật ra sự cảm thông chỉ có thể xảy ra qua những rung động đồng nhịp

của các làn sóng tư tưởng trong tâm trí hai người. Đối với một người thường thì tư tưởng được phổ biến qua lời nói và hành động, nhưng ngôn ngữ vốn nghèo nàn và giới hạn, không thể diễn đạt được sự phong phú của tư tưởng. Khi một người đạt đến trình độ cao thì họ không cần phải sử dụng ngôn ngữ nữa mà sử dụng tâm thức để thu nhận hay chuyển giao tư tưởng qua những làn sóng rung động kia. Thay vì nói chuyện bằng lời thì họ nói chuyện bằng tư tưởng.

- Thầy muốn nói đến hiện tượng thần giao cách cảm?

- Con muốn gọi nó bằng danh từ "thần giao cách cảm" hay "tha tâm thông" cũng đều được cả vì nó chính là một kỹ thuật truyền thông. Tuy nhiên, trước khi tập luyện công phu chuyển tư tưởng cho người khác, con cần phải tập cách thu nhận các làn sóng tư tưởng này trước. Nói một cách khác, con phải tập nghe trước khi tập nói, con phải tập thu nhận các làn sóng tư tưởng trước khi có thể chuyển tư tưởng cho người khác. Đó là lý do ta muốn con tập lắng nghe vì

căn bản chính của công phu này là sự thanh lọc tâm hồn để trở nên nhạy cảm với các rung động tế nhị và thanh cao kia.

Vị đạo sĩ chỉ về hướng những thành thị xa hoa tráng lệ ở phía xa:

- Này Satyakam, trong những thành phố đông đúc ồn ào, thần kinh hệ con người luôn luôn bị căng thẳng bởi những rung động náo nhiệt, phức tạp khiến cho tâm hồn họ luôn luôn ở thế bị động, lúc nào cũng lo phản ứng lại nên dần dần họ mất đi sự nhạy cảm cần thiết. Đó cũng là lý do xã hội càng phức tạp, con người càng thiếu đi sự cảm thông với nhau, càng ngày tâm trí con người càng mệt mỏi, xáo trộn, dễ bị kích thích bởi những cố lặt vặt không đâu. Cũng vì thế, họ khó mà tránh được những bực dọc, giận tức hay nóng nảy. Sự nóng giận này tuy có vẻ chỉ phớt qua bề ngoài nhưng thực ra nó có một tác dụng rất tai hại vì hậu quả của nó tồn tại lâu hơn ta tưởng. Khi theo dõi tư tưởng, con thấy chúng đến và đi nhẹ nhàng như nước thủy triều nhưng một tư tưởng nóng giận thì không như thế. Nó thu hút rất

nhieu năng lượng, làm người ta mất tự chủ, sinh mệt mỏi và gây một ấn tượng rất sâu trong tâm thức con người. Con hãy quan sát một cơn bão ngoài biển. Trước hết gió lớn nổi lên làm dậy từng đợt sóng to và luồng sóng biển này sẽ tồn tại rất lâu sau khi cơn gió đã dứt hẳn. Này Satyakam, nước là chất nặng trọc mà còn ảnh hưởng như thế huống chi tâm hồn con người vốn thanh bai tế nhị hơn chất nước rất nhiều. Một khi tư tưởng nóng giận phát động, nó sẽ tạo nên những hậu quả lâu dài làm xáo trộn tâm hồn người đó và một khi tâm hồn đã bị xáo trộn thì làm sao họ có thể cảm thông hay hiểu biết gì thêm được! Muốn tập cho tâm hồn miễn cảm để có thể đón nhận những tư tưởng thanh cao thì người ta cần phải biết chủ trị sự nóng giận và đó chính là bước đầu.

- Như vậy ta phải đối phó với những tư tưởng nóng giận như thế nào? Phải chăng người ta không nên thụ động quan sát nó mà phải tạo ra một tư tưởng khác tương phản lại?

Đạo sĩ vuốt chùm râu bạc, lắc đầu:

- Một số những người trí thức thường làm như thế. Họ tập trung tư tưởng để kiềm chế sự giận tức này nhưng họ không biết rằng tạo ra một sức mạnh để chống lại một sức mạnh khác sẽ gây những phản ứng dữ dội, làm xáo trộn tâm trí. Dĩ nhiên tùy theo sự tập trung của tư tưởng mà họ có thể thành công hay thất bại, nhưng sự bạo động trong tâm thức luôn luôn gây ra những hậu quả tai hại, ăn sâu vào tiềm thức. Thay vì chỉ có một vết thương trên da thịt, nó lại ăn sâu vào xương tủy thì hậu quả biết thế nào mà lường!

- Như vậy ta phải làm sao?

- Chỉ có tình thương là năng lực duy nhất dập tắt được tư tưởng nóng giận mà không gây nên phản ứng trên xác thể hay tâm hồn. Đây là năng lực màu nhiệm và mạnh mẽ vô cùng. Một người giàu tình thương và lòng bác ái thì không khi nào nổi giận hay để cho sự giận tức ảnh hưởng đến họ được. Này Satyakam, một người mẹ có khi nào lại giận các con của bà được? Dù chúng có hư đến đâu nhưng khi

mai về dựng lại quê hương

Thương biết mấy

những con đường phố cũ

Ngôi đền xưa, lăng miếu với điện đài

Dòng sông xanh mùa đông con nước lũ

Ruộng bao la ngập ánh nắng ban mai.

Nhớ ray rút những vườn cây trĩu trái

Êm mắt hồ soi bóng những giai nhân

Dù xa xôi những vẫn thấy thật gần

Những địa danh đã đi vào lịch sử.

Bình Định, Đông Hà,

Kontum, Quảng Trị

Huế oai hùng, An Lộc mãi vang danh

Những nơi chốn bao anh hùng an nghỉ

Ngàn đời sau còn nức tiếng sử xanh.

Những mốc thời gian còn in trong trí

Tháng Tư đen, Hè Đỏ Lửa, Mậu Thân

Bấy nhiêu thôi đủ nuôi con khôn lớn

Làm hành trang nối gót bước tiền nhân.

Con sẽ về xây lại nhà cho mẹ

Vun luống khoai dài đến tận chân trời

Con thêm phân cho vườn cây trĩu trái

Máy cày bừa chờ đồng lúa reo vui.

Dựng lại trường cho trẻ thơ vui hát

Dệt lụa là để già ấm mùa đông

Nối nhịp cầu để triệu người nhịp bước

Dẫn điện về thắp sáng khắp non sông.

Gió dân chủ sẽ giúp đời tươi mát

Mưa tự do lòng người nở muôn hoa

Kể từ đây trời sẽ xanh bát ngát

Nụ cười tươi thay thế giọt lệ nhòa.

Mẹ Việt ơi! Con sẽ về bên mẹ

Xây lại đời, tìm rộng mở tình thương

Dù gian nan tựa đời non lấp bể

Nhất định về! Con dựng lại quê

hương!

lê tạo

trở về với mẹ thì bao giờ bà cũng lấy tình thương đối xử với chúng và chỉ có tình thương mới có thể cảm hoá được chúng mà thôi.

- Như vậy năng lực của tình thương hoạt động như thế nào?

Đạo sĩ mỉm cười, khoan thai giải thích:

- Tình thương là một năng lực từ trong phát ra ngoài. Tình thương là ban rải ra chứ không phải thu nhận vào. Thói thường người ta dồn năng lực của mình vào trong vì đối tượng của họ là bản ngã, do đó các năng lực này dễ đụng chạm nhau, tạo thành các làn sóng rung động theo một nhịp độ trong tâm thức. Cái nhịp độ này gia tăng tạo thành lòng ích kỷ, do đó càng nghĩ đến mình bao nhiêu, người ta càng gia tăng mức độ ích kỷ bấy nhiêu. Khi biết ban rải năng lực ra ngoài, tâm hồn của con người sẽ mở rộng ra thay vì thu hẹp lại. Và khi mở rộng, nó có thể đón nhận thêm những nguồn năng lực cao cả khác từ trên chuyển xuống. Đây là một nguồn năng lực bất tận vì người ta có thể tiếp tục cho ra mãi mãi, không bao giờ hết được.

- Nhưng năng lực của tư tưởng biến chuyển ra sao?

- Vì tư tưởng là những làn sóng rung động cho nên khi một bộ óc không có những rung động đồng nhịp thì nó sẽ không thể bắt được những tư tưởng kia. Dĩ nhiên tư tưởng này sẽ tiếp tục rung động một thời gian trước khi tan rã. Nếu các tư tưởng này được lặp đi lặp lại nhiều lần thì nó sẽ gia tăng cường độ rung động và có thể ảnh hưởng đến tâm hồn của ta. Một người không biết kiểm soát tư tưởng sẽ bị ảnh hưởng bởi sự rung động này, dần dần bộ óc của họ sẽ có những rung động đồng nhịp theo đó mà họ không hề biết. Việc này chứng tỏ môi trường chung quanh có thể ảnh hưởng đến tư tưởng hay sự suy nghĩ của cá nhân rất nhiều. Con người thường chịu ảnh hưởng hoàn cảnh chung quanh nên khi họ ở gần một người chán nản, thói chí hay nóng giận thì chỉ ít lâu sau họ cũng có những tính đó vì tư tưởng người kia

đã tạo ra những rung động ảnh hưởng đến người họ. Cũng như thế, khi một đám người cùng suy nghĩ về một điều gì thì sức mạnh của tư tưởng này sẽ được gia tăng lên gấp bội bởi sự rung động của tư tưởng đó đã được khuếch đại lên nhiều lần. Điều đó giải thích tại sao trong đám đông, nhiều người thường dễ mất tự chủ và hành động theo sự xui khiến của đám đông ấy. Một người đến một nơi chốn xa lạ, lúc đầu có thể không đồng ý với một số đường lối tư tưởng có vẻ vô lý đối với quan niệm của họ, nhưng vì các tư tưởng này vẫn tiếp tục rung động và ảnh hưởng lên sự rung động của bộ óc người ấy nên ít lâu sau, họ dần dần chịu ảnh hưởng và chấp nhận các quan niệm này một cách vô thức.

Tư tưởng của đám đông thường có tính cách hỗn loạn, náo nhiệt nên con người sống trong các đô thị lớn dễ bị ảnh hưởng và thường cư xử với nhau một cách sôi nổi, hung bạo theo các cảm tính nhất thời. Khi đầu óc đã mất tự chủ, chỉ rung động theo những nhịp điệu thô bạo chung quanh thì người ta sẽ dần dần mất đi sự miễn cảm với những tư tưởng thanh cao, tốt lành. Con nên biết rằng tư tưởng của thế giới chỉ là tổng số tư tưởng của các quốc gia và tư tưởng của các quốc gia vốn là tổng số tư tưởng của các cá nhân sống trong đó. Nếu mọi người để cho các tư tưởng tiêu cực, thù ghét, sợ hãi, nghi ngờ, ganh tị, tham lam, ích kỷ chi phối thì thế giới này sẽ biến thành một môi trường đầy thù hận, tham lam và bạo động. Ngược lại, nếu con người ý thức và có trách nhiệm về tư tưởng, thay vì để cho các tư tưởng tiêu cực chi phối thì họ tích cực khuyến khích các tư tưởng thương yêu, xây dựng, bác ái, vị tha. Được như thế, thế giới sẽ đổi khác ngay. Do đó, trách nhiệm về tư tưởng của mình là một điều hết sức quan trọng mà con cần phải ý thức rất rõ.

Đạo sĩ nghiêm trang nhìn học trò rồi nhấn mạnh:

- Đó là bài học mà nhân loại cần phải học. Dĩ nhiên đây là một tiến trình rất dài, nhưng bất cứ cuộc hành trình nào cũng khởi đầu bằng một

bước chân, và bất cứ một sự thay đổi chung nào cũng bắt đầu bằng những cá nhân đã ý thức và biết làm chủ tư tưởng của mình. Nay Satyakam, ngoài việc theo dõi các tư tưởng, kể từ nay con cần chú ý đến năng lực của tư tưởng nữa. Con cần quan sát xem nó hoạt động như thế nào. Nếu các tư tưởng không tốt hay vô ích trôi lên thì con cần thay thế nó bằng các tư tưởng thanh khiết, trong sạch; nhờ vậy con có thể rung động hay đón nhận được các làn sóng tư tưởng thanh cao và đó là bài học thứ ba của con.

Đạo sĩ ngưng nói, nhìn lên bầu trời trong vắt không một gợn mây. Vầng thái dương đã lên cao toả ánh sáng xuống rặng Tuyết Sơn, soi rõ đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng. Satyakam cung kính quỳ xuống ôm lấy chân sư phụ tỏ lòng tôn kính. Anh biết giai đoạn thứ ba của tiến trình tu học vừa bắt đầu.

Nhiều năm tiếp tục trôi qua nhưng đời sống của hai thầy trò vẫn êm đềm, không có gì thay đổi. Hàng ngày họ vẫn thực hành các nghi quỹ nhất định. Riêng đối với Satyakam, ngoài việc theo dõi tư tưởng, anh còn kinh nghiệm thêm được các năng lực biến chuyển của tư tưởng mà trước đó anh không bao giờ ngờ đến. Hàng ngày khi cùng thầy đi hái trái cây hay dạo quanh núi, Satyakam thường cố giữ tâm hồn thật an tĩnh để có thể giao cảm được với tư tưởng của thầy. Anh thấy khi tâm thật an tĩnh, không bị một tư tưởng nào chi phối, thì tự nhiên anh cảm nhận được các rung động vi tế đặc biệt, và từ đó có thể đoán được ý muốn của thầy. Dần dần anh ý thức được sự rung động của tâm thức đạo sĩ và cố gắng chuyển tâm mình để cùng rung động với nhịp tâm của thầy. Tuy nhiên thỉnh thoảng trong lúc điều tâm, anh vẫn bị những vọng tưởng kỳ lạ dấy lên một cách đột ngột khiến tâm anh bị dao động mạnh. May mắn thay, đạo sĩ biết rõ tư tưởng học trò và chỉ một vài lời khuyên hay câu nói khuyến khích, ông có thể giúp học trò lấy lại sự bình tĩnh ban đầu.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-nghehng mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Số 1000: M, K hay G?

Hỏi: 1) Tôi đọc báo Mỹ, thấy nhà báo viết tắt số 1000 là "G". Khi đi mua hàng, nhà buôn lại ghi tắt số 1000 là "K". Chưa hết, đi học thêm Anh văn, thấy bà giáo ghi tắt 1000 là "M". Vậy thì cái nào đúng, và dùng trong trường hợp nào.

2) Trong Anh văn, khi đề ngày thì theo thứ tự nào: ngày, tháng, năm? năm, tháng, ngày? hay tháng, ngày, năm?

*Thịnh Văn
California*

Đáp: 1) Cả ba đều đúng.

"G" viết tắt chữ "grand", tiếng lóng chỉ 1000 đô-la. Thí-dụ: *Cop grabbed 300 pound of heroin and 50 grand* (cảnh-sát tóm 300 cân bạch-phiến và 50.000 đô).

"M" là số 1000 của La-mã.

"K" do chữ Hi-lạp cổ "Khilioi" hay "kilo", tiếp đầu ngữ chỉ số ngàn trong mét hệ. Thí-dụ: kilogram =

1000 gram; kilometre = 1000 mét.

2) Có nhiều cách đề ngày tháng trong Anh-văn.

Theo nguyên-tắc quốc-tế, đề theo năm-tháng-ngày, thí-dụ: 1997-04-30 (ngày 30 tháng 4 năm 1997).

Tại Gia-nã-đại, trong giấy-tờ hành-chánh, đề theo ngày-tháng-năm: 30-04-1997. Cũng có khi theo nguyên-tắc quốc-tế, như trên bằng lái xe của tỉnh-bang Ontario: năm-tháng-ngày: 1997-04-30

Tại Hoa-kỳ, thông-dụng nhất: tháng-ngày-năm. Thí-dụ: 04-30-1997 (ngày 30 tháng 4 năm 1997).

Giết gà dọa khỉ, bắt giặc bắt tướng

Hỏi: Tôi nghe nói các nhà trị quốc người Tàu ngày xưa thường dùng cách giết gà dọa khỉ như Tây Môn Báo bắt giặc bắt tướng để lấy người tài ra giúp nước. Tôi không hiểu tại sao giết con gà, dọa con khỉ, bắt giặc, bắt tướng mà lại lấy người tài được?

*Lê Văn Thành
California*

Đáp: "Giết gà dọa khỉ" và "bắt giặc bắt tướng" là hai kế hoàn-toàn khác nhau. Người nổi tiếng "giết gà dọa khỉ" là Khương Tử-nha. Người nổi tiếng "bắt giặc bắt tướng" mới là Tây-môn Báo.

1) *Giết gà dọa khỉ:*

Phần lớn những người có tài (hoặc nghĩ rằng mình có tài) thường giữ thái-độ làm cao, đòi "đứng trên, đứng ngoài" thời-cuộc, không chịu ra giúp nước. Khương Tử-nha nhà Chu đã dùng kế *sát kê hách hầu* (giết gà để dọa khỉ) để thu-dụng nhân-tài.

Nguyên loài khỉ tinh-khôn, nhanh-nhẹn rất khó bắt nhưng cũng rất nhát, mỗi khi thấy máu thì nhũn ra, sợ-hãi mà nghe lời. Muốn bắt khỉ, thợ săn mang một con gà ra cho nó trông thấy rồi vịn cổ quăng ra đất. Cảnh tượng con gà dẫy chết đành dạch trên mặt đất khiến khỉ sợ cứng người không nhúc-nhích được, mặc cho người tới bắt. Lúc dạy khỉ cũng vậy, bảo không nghe lời, người ta mang gà ra cắt tiết

trước mặt nó. Khỉ sẽ khiếp-sợ mà nghe lời ngay.

Trở lại chuyện Khương Tử-nha, sau khi giúp nhà Chu dựng xong cơ-nghiệp liền đặt kết-hoạch thu-dụng nhân-tài trong nước, ai có tài mà không hợp-tác thì giết đi để khỏi bị các nước khác dùng.

Nghe nói ở đất Tề có một triết gia xuất-chúng. Khương Tử-nha tìm tới mấy lần để vờ ra giúp nước nhưng người kia đóng cửa không tiếp. Tử-nha liền lập kế giết đi. Chu vương muốn cứu nhưng không kịp, sau đó hỏi Tử-nha:

- Tại sao ông giết người ta? Người ấy không màng phú-quí, tự tay đào giếng lấy nước uống, cày cấy lấy lúa gạo mà ăn, ẩn-dật trọn đời không làm hại ai, sao lại giết đi?

Khương Tử-nha tâu:

- Bốn bề chỗ nào cũng là đất nước, dân chúng chỗ nào cũng là dân nước. Khi nước nhà đại định, tất cả mọi người đều có bốn-phận góp sức kiến-thiết quốc-gia. Chỉ có hai lập-trường dứt-khoát, một là ủng-hộ, hai là phản-đối, không thể dung-tha tư-tưởng đứng giữa, đứng trên, đứng ngoài. Thái-độ của triết-gia ấy không thể tha-thứ được.

Quả vậy, từ khi Khương Tử-nha chém đầu triết-gia người Tề, trong thiên hạ chẳng còn ai tự thị "thanh-cao", không ra hợp-tác với triều-đình.

Đó là một trong những cách ứng-dụng kế *sát kê hách hầu* của cổ-nhân.

2) *Bắt giặc bắt tướng:*

Chữ Hán là *cầm tặc cầm vương*, muốn bắt giặc trước hết phải kiềm-chế chúa giặc, tức đánh vào bộ-phận đầu não của giặc. Cách áp-dụng kế này thật rộng-rãi, có khi đi với mỹ-nhân-kế (Phạm Lãi dùng Tây Thi để kiềm chế Ngô Phù Sai). Kế này có khi không áp-dụng ngoài chiến-trường mà dùng trong xã-hội, đó là trường-hợp Tây Môn Báo dẹp hủ-tục Hà Bá lấy vợ.

Tây-môn Báo làm thái-thú cho Ngụy Văn Hầu, cai-trị đất Nghiệp-đô. Khi đi ngang làng Lư, Tây-môn Báo thấy thôn-xóm tiêu-diêu, dân-cư thưa-thớt, liền triệu-tập bô-lão lại hỏi

nguyên do. Bô-lão thưa rằng, dân-chúng làng Lư lần-lượt bỏ cả mồ-mả gia-tiên, nhà cửa ruộng vườn dọn đi nơi khác vì chuyện Hà-bá lấy vợ.

Hỏi kỹ, bô-lão kể rằng: Sông Chương chảy từ núi Chương tới, vòng qua Nghiệp-đô. Hà-bá thần sông Chương hiếu-sắc, chỉ ưa gái tơ, mỗi năm lấy vợ một lần thì mới chịu yên, không thì dâng nước gây ra ngập lụt, làm hại mùa màng, dân-cư.

Tây-môn Báo hỏi:

- Thế ai đứng ra mối lái, chọn vợ cho Hà-bá?

Bô-lão thưa:

- Việc ấy có một bọn đồng cốt cùng thổ quan thổ hào chủ xướng. Cứ đầu xuân, bọn đồng cốt đi lòng trong khắp các làng xã tìm chọn các cô gái đẹp-đẽ. Nhà nào xót con thì dứt lốt lễ vật, bọn chúng tìm người khác; không đủ tiền thì phải chịu mất con, vì thế nên càng ngày người ta bỏ đi càng nhiều.

Tây-môn Báo lại hỏi:

- Lệ cưới vợ cho Hà-bá bắt đầu từ bao giờ?

Bô-lão thưa:

- Bắt đầu sau trận lụt năm Thìn mấy chục năm trước, sau đó khi có lệ cưới vợ cho Hà-bá thì không còn lụt nữa.

Tây-môn Báo lần ra cửa sông xem xét các thế đất, tính ra cũng sắp mùa Xuân, quyết-định đình bộ ở lại làng Lư ít lâu và bảo các bô-lão:

- Hà-bá linh-thiên như thế, ta phải ở lại để chứng-giám tục lấy vợ cho Ngài năm nay. Khi nào tới lễ, các người báo cho ta biết.

Đầu Xuân, bô-lão kéo tới báo tin. Tây-môn Báo mặc hồng-bào dẫn quân đi dự.

Nghe tin sẽ có mặt quan Thái-thứ, dân-chúng các làng lân cận ùn-ào kéo nhau đến xem lễ.

Mụ đồng cốt chủ tế thấy quá đông người xem, mặt mày càng hui-hiu tự đắc.

Tây-môn Báo ra lệnh:

- Ta muốn ra mắt... phu-nhân của Hà-bá.

Bọn đồng cốt dẫn một đứa con gái nhỏ tuổi tới. Tây-môn Báo thấy cô gái

mặc áo trắng toát, nhan-sắc tầm thường, mặt mày xanh xao buồn thảm, liền quở trách mụ đồng cốt chính:

- Hà-bá là vị thần linh-thiên hiển-hách, lấy vợ cho Ngài phải chọn người tuyệt sắc. Ta xem ra, thấy con nhỏ này xấu xí không xứng với Ngài. Ta cần có thêm mấy ngày nữa để tự tay chọn lại. Trong khi chờ đợi, phiền mụ xuống báo tin cho Hà-bá hay.

Dứt lời, Tây-môn Báo ra lệnh cho tả hữu ném mụ đồng xuống sông.

Đứng chờ một lúc thấy sông nước im-lìm, mụ đồng một đi không trở lại.

Tây-môn Báo lại nói:

- Mụ này chậm-chạp quá, vậy phải cho người nhanh-nhẹn hơn đi bẩm báo với Hà-bá.

Thế là một mụ đồng khác bị ném xuống. Cứ như vậy, không còn một mụ đồng nào trên bờ. Tây-môn Báo chờ mãi tỏ ra bức dọc, cầu-nhàu:

- Mấy mụ đàn bà này làm hỏng hết việc rồi, bây giờ xin quý vị thổ-hào nhân-sĩ đi lo hộ.

Các ông thổ-hào sợ xanh xám cả mặt mày đồng quì mọp xuống xin tha. Tây-môn Báo thét tả hữu ném một gã nắm trọng quyền ở địa-phương xuống sông rồi đứng trên bờ cung-kính khấn-vái.

Khấn vừa xong đã thấy vợ con của bọn thổ hào còn lại quì chặt cả bên bờ sông sì-sụp lay van xin quan Thái-thứ tha mạng, có người thưa rằng Hà-bá lấy vợ là chuyện dị đoan mê-tín do bọn đồng cốt bày ra để moi tiền dân-chúng, nay bọn chúng đã đi châu Hà-bá cả, xin quan trên tha tội cho thổ-hào nhân-sĩ còn lại.

Khai ấy Tây-môn Báo mới chịu dừng, không cho ném nốt bọn thổ hào xuống sông.

Sau đó Báo cho người đi thăm thú đất đai, cho đào thêm kênh thoát nước và dùng gỗ đá đắp thêm đê giữ nước. Từ đó lệ cưới vợ cho Hà-bá dứt hẳn và làng Lư cũng không còn bị nạn lụt làm hại.

Đó cũng là các áp-dụng kế cầm tặc cầm vương đi kèm kế sát kê hách hầu, Tây-môn Báo đã lựa thế, cho ném mụ đồng chính xuống sông trước nhất (bất chúa giặc) không còn ai

dùng lời mê-tín để dụ hoặc dân-chúng. Bọn còn lại sợ rúm cả người lại, chẳng ai dám hó hé nửa lời để phản-đối.

Văn miếu

Hỏi: Tôi có dịp đi thăm Văn-miếu, nhưng các nhân viên hướng dẫn yếu kém quá, không biết gì nhiều để giải-đáp những thắc-mắc của tôi. Xin bác giúp cho các câu hỏi sau:

- Văn miếu ngoài thờ đức Khổng tử, còn thờ những ai?

- Văn miếu lập ra năm nào, ai lập, và các lần trùng tu vào năm nào, ai làm?

Nguyễn Trọng Hòa
Montréal

Đáp: Ở Việt-nam có hai Văn-miếu, một ở Hà-nội, một ở Huế, ông không nói rõ là Văn-miếu nào, BC xin trả lời cho cả hai nơi.

Văn miếu Hà-nội:

Nằm cửa tây-nam thành Thăng-long, nay là khu Quốc tử giám, Hà-nội, còn gọi là Văn thánh miếu, thờ đức Khổng tử và Chu công (ở chính điện). Ngoài ra còn thờ Tứ phối (Nhan Uyên, Tử Tư, Tăng Sâm và Mạnh Tử) cùng Thất thập nhị hiền (72 học trò giỏi của Khổng tử). Ngoài ra còn thờ các nhà nho lỗi-lạc xuất thân từ Quốc-tử-giám như Chu Văn An,..

Văn miếu Hà-nội được dựng từ năm 1070, đời Lý Thánh tông. Phía sau chính điện là nhà học, gọi là Quốc tử giám, đầu-tiên làm nơi dạy học cho thái-tử Lý Càn Đức, sau thành trường dạy các quan (một loại đại-học Quốc-gia Hành-chánh). Quốc-tử-giám đào-tạo được 2991 vị từ-tiến-sĩ (tương đương tiến-sĩ) qua 187 khoa thi tốt-nghiệp.

Năm 1483 vua Lê Thánh tông cho trùng tu, làm thêm điện Đại Thành, hai nhà giải vũ đông và tây, điện Canh Phục, kho chứa ván in sách, kho tế khí, nhà Minh Luân đông tây đường.

Năm 1484, vua Lê Thánh tông cho dựng hai nhà Tả bìa đình và Hữu

bi đình, đặt bia tiến sĩ ghi tên họ 1323 vị tiến-sĩ Việt-nam đỗ trong các khoa từ 1442 đến 1779, tất cả có 82 bia (mỗi khoa một bia).

Về sau, nhà Nguyễn cho dời Quốc tử giám vào kinh-đô Phú-xuân, gọi là Văn thánh miếu. Văn miếu Thăng-long đổi tên thành Văn miếu Bắc thành, Quốc-tử-giám Thăng-long đổi thành đền Khải Thánh.

Văn-miếu Huế:

Đời Dục Tông (Nguyễn Phúc Thuần), Văn miếu đặt ở xã Long-hồ. Sau vua Gia long cho dời về xã Yên-ninh, phía tây thành nội Huế năm 1808. Tiền đường và chính điện đều có 5 gian. Trước sân là Tả Vu và Hữu Vu. Chính giữa điện thờ đức Khổng tử. Hai bên thờ Tứ phối. Phía đông và tây thờ Thập nhị triết gia (Mẫn Tồn, Nhiễm Canh, Nhiễm Ung, Tể Dư, Đoan Mộc Tứ, Nhiễm Cầu, Trọng Do, Ngôn Yển, Bốc Thương, Chuyên Tôn Sư, Hữu Nhược và Chu Hi). Các gian phụ thờ Thập thập nhị hiền và các tiên nho.

Bia tiến sĩ (triều Nguyễn) dựng ở phía Nam Văn miếu.

Lấy vợ đàn bà...

Hỏi: 1) Câu *Vắng chủ nhà gà mọc đuôi tôm* đúng hay sai?

2) *Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng*

nam, có nghĩa gì?

Vũ Văn Nhân
Bỉ

Đáp: 1) Câu này nguyên là *Vắng chủ nhà gà vọc niều tôm*, lâu ngày bị nói trại thành "mọc đuôi" tôm.

2) *Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng nam* là một nhận xét, mô tả việc làm bình-thường và thực tế, thuận theo thiên-nhiên. Lấy vợ đương nhiên là lấy phụ nữ (để con). Làm nhà thì quay cửa hướng nam (gió mát).

Ngày âm, dương lịch

Nhắn tin chung cho quý bạn hỏi về cách chuyển ngày âm, dương lịch: xin vui lòng dùng thảo-chương VPS của Hội Chuyên-gia VN, mục "Tử-vi." Rất giản dị.

Lưỡng thiết cầu

Hỏi: 1) Lưỡng thiết cầu có tác dụng gì, trên cơ-quan nào của con người?

2) Tập như thế nào, trong bao lâu thì có kết-quả?

3) Một người có bệnh tâm-lý bẩm sinh do một vài sự bất thường trên não-bộ, tập lưỡng-thiết-cầu có kết-quả không?

Trần Thị Vân, Ontario

Đáp: 1) Lưỡng thiết cầu (đôi đan sắt hình tròn, bán tại các tiệm kỷ vật Trung-hoa) có tác-dụng lên các đầu giây thần-kinh trong lòng bàn tay, dẫn lên não-bộ. Ngoài ra, khi xoay xoay hai quả cầu sắt trong lòng bàn tay, giúp gân và bắp thịt ở ngón, cổ tay và cánh tay hoạt-động.

2) Chỉ cần tập thói quen xoay hai quả cầu trong lòng bàn tay mỗi khi hai tay rảnh rang chừng ba tháng thì bắt đầu có kết-quả: bàn tay khoẻ hơn, đầu óc minh-mẫn hơn.

3) Lưỡng thiết cầu nhằm "đánh thức" và bắt hệ thần kinh tập thể dục, không có khả-năng sinh-sản hay bổ khuyết hệ tế-bào thần-kinh.

Giờ sinh và sự đổi giờ tại Âu Mỹ

Hỏi: Sự đổi giờ hai lần mỗi năm tại Âu Mỹ ảnh hưởng đến giờ sinh trong lá số Tử vi ra sao? Nên điều chỉnh như thế nào

Hoàng Sinh Tài, Texas
và H.C., Đức

Đáp: Không riêng Âu Mỹ, mà các nước trong khối Thịnh-vượng chung của Anh (Tân tây-lan; Úc-đại-lợi) đều đổi giờ theo "Day-light Saving Time".

Cách đổi của họ là vận đồng hồ đi nhanh hơn một giờ vào 2 giờ sáng Chủ-nhật đầu-tiên của tháng tư hàng năm; đến 2 giờ sáng của Chủ-nhật cuối cùng của tháng mười thì trở lại như cũ. Như vậy khi ghi giờ vào lá số tử-vi của các cháu sinh ở các nước này, nếu sinh trong khoảng thời gian đổi giờ, nên lấy giờ trên giấy tờ trừ đi một.

Tên hoa

Hỏi: Xin bác mách cho cách tìm tên Việt của các tên hoa sau đây (cháu viết bằng chữ Đức): Lavendel, Meconopsis betonicifolia, Papaver orientale, Sorbet, Freesien, Clemantis, Forsythia, Rhododendron, Azaleen

H.C.
Đức



Đáp: Cách duy nhất mà BC tìm là giờ... tự diễn ra. Nếu tự diễn Đức-Việt, Pháp-Việt, Anh-Việt không có thì giờ tự-diễn Anh-Hoa, rồi phiên ra âm hán-việt. Trong đời sống hàng ngày, BC vẫn quen gọi bằng tên "tộc" của nó, hoặc Anh, Pháp hoặc la-tinh cho tiện.

- Lavendel: oải-hương.
- Rhododendron: sơn-lựu-hoa, Việt Nam gọi là hoa mua.
- Azaleen: đỗ-quyên hoặc thích-hoa-thảo.
- Forsythia: liên-kiều.
- Clematis: tiên-nhân-thảo hay ông-lão.
- Freesia: diên-vĩ Phi-châu.
- Papaver orientale: anh-túc Đông-phương.
- Meconopsis betonicifolia: hoắc-hương.

Quốc ca VNCH

Hỏi: 1) Xin bác cho biết tựa và tác-giả bài quốc ca VNCH.

2) Bài này được công-nhận làm quốc-ca từ năm nào?

3) Cháu nghe nói tới chữ Nôm, không biết chữ Nôm ra sao? người Tàu đọc chữ Nôm có hiểu không?

Huỳnh Q. Thăng
Hoa-kỳ

Đáp: 1) và 2) Tựa đầu-tiên của bài quốc ca VNCH là *Tiếng gọi sinh viên*, khi được chọn làm Quốc ca, chính-phủ đổi tựa bài thành *Tiếng gọi công-dân*. Tác-giả bài hát là Lưu Hữu Phước. Bài hát được Chính-phủ quốc-gia Lâm-thời chọn làm quốc-ca do sắc-lệnh ký ngày 14.6.1948.

3) Chữ Nôm là thứ chữ mà người Việt thời xưa mượn từ một hay nhiều chữ Tàu ghép lại để ghi âm Việt-nam. Người Việt đọc chữ Tàu thì hiểu (vì muốn học chữ Nôm trước hết phải học chữ Tàu). Người Tàu đọc chữ Nôm tuy có thể hiểu được một vài chữ, nhưng không hiểu cả câu hay cả bài.

Câu đối Tết

Mục "Câu đối Tết" xin đóng sổ.

1. *Ngày Tết tết bánh tết* (của Việt Chi)

. Đóng góp của ông Nguyễn Bá Triệu, Ottawa, Gia-nã-đại:

- *Chú Cẩn canh nồi canh.*

- *Nước sôi xôi nồi xôi.*

- *Ông Triệu chịu chơi chịu.*

. Đóng góp của bạn Phan Anh Dũng, Bordeaux, Pháp:

- *Nữ sinh sinh bé xinh.*

2. *Đem ba-ba lên pa-pa nấu chín* (của Xuân Tước).

. Đóng góp của bạn Vũ Q. Nhật, Charlotte, North Carolina, Hoa-kỳ):

3. *Cô Hồng-Đào bán hai trái đào hồng / trái một hào, trái một đồng* (của Vũ Q. Nhật - bạn Nhật treo "giải thưởng", ai đối được sẽ kêu bằng sư-phụ!)

. Đóng góp của ông Đại Ngu, Ottawa, Gia-nã-đại:

- *Trong đời báo gặp lắm kẻ báo đời / kẻ thì bói, kẻ thì đào.*

- *Chồng cô Đông mua lợn năm đông-cô / năm hại công, năm hại đồ.*

- *Bác Đức Thái uống cả trà Thái*

Đức / cả đêm thức, cả đêm dài.

- *Dáng phì nộn của "bác" Hồ nộn phì / Hồ mặt phì, Hồ mặt nộn.*

. Đóng góp của bạn Phan Anh Dũng, Bordeaux, Pháp:

- *Chú Phi Lân có hai cặp lân phì / cặp vài li, cặp vài phân.*

VỀ XƯỚNG MỚI

Kỳ này *Làng Văn* đưa ra về xướng mới, của ông Nguyễn Bá Triệu (Ottawa, Gia-nã-đại), và mở "sổ" để bạn văn bốn phương gửi về đối về làng:

Trưa chưa? - Chưa trưa!

Mẹo: Đây là một câu hỏi (trưa chưa?) và một câu trả lời (chưa trưa). Dụng ý của về xướng là để nhại cách phát-âm sai của giọng Hà-nội, lẫn lộn giữa các phụ-âm kép /tr/ và /ch/. Với câu trên, giọng Hà-nội sẽ phát-âm là /Chưa chưa? - Chưa chưa!.

Bạn nào đối chỉnh sẽ có quà biếu riêng của ông Nguyễn Bá Triệu.

Gợi ý: - *Chúng trúng? - Trúng chúng.*



chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Hồ Xuân Hương, bà chúa thơ nôm tình yêu

1.

Cựu thủ tướng nước Congo, tức nhà văn Henri Lope sinh năm 1937, từng được Giải thưởng Lớn của «Văn Học Châu Phi» năm 1972, hiện là Phó tổng Giám đốc UNESCO, Cơ quan Văn Hóa Liên Hiệp Quốc. Ông là người nước ngoài, thứ hai sau thi hào R. Tagore, thật sự thấu hiểu, tới xuyên suốt và say mê thơ Hồ Xuân Hương. Hơn nhiều người Việt. Đề tựa cho tập thơ Hồ Xuân Hương, bản Pháp văn, mới đây ông viết:

«Hơi thở của nàng
không phải là tiếng sinh vật
rên rả dọa lạc
mà là những bài ca
cháy bỏng yêu đương và chung tình
cất lên bên song cửa nhà nàng.
Nàng là nhà thơ hay nhạc sĩ?
Tôi cũng không biết nữa.
Nàng đã đưa vẻ đẹp
của tiếng lòng thốn thức
trong đêm trường, hoặc nơi thanh vắng
vào cõi vĩnh hằng.»

Thời gian trên 200 năm và không gian Á, Phi xa vời vợi chẳng hề ngăn cách được mối cảm thông của nhà văn Henri Lope với bà chúa thơ Nôm của ta. Ông còn chưa bằng lòng bởi

những câu thơ như câu: «thân này đâu đã chịu già tom», sang bản dịch chỉ còn: «mon corps ne se résigne pas à vieillir», mất đi chữ «tom», thật phí của giờ!

Qua thư từ, nhà văn hóa lớn Henri Lope còn cho Sắc Không biết thêm, ông đương mơ màng về nguồn gốc hai câu: «Rúc rích thây cha con chuột nhắt. Vo ve mặc mẹ cái ong bầu», có sao lại «chuột» với «ong» mà không là hai con vật nào khác. Sắc Không chỉ có thể nhắc ông, rằng bà Hồ Xuân Hương không tùy tiện bày ra «ong» với «chuột», tự đời thuở nào người Việt đã hát:

«Nu na nu nống
Cái cống nằm trong
Con ong nằm ngoài
Củ khoai chấm mật...
.... Nhà mụ thối xôi
Nhà tôi nấu chè
Tò he cống rứt.»

Mặc dù Henri Lope chịu «ong», bay ra từ bài đồng dao trên, nhưng «cống» là «chuột» thì ... chưa chắc! «Chuột cống»? Ai nói làm gì! Trong khi chờ đợi các vị học giả nước ta lên tiếng về bài «Nu Na Nu Nống», Sắc Không liền đi hỏi quý bà, quý cô trong Câu Lạc Bộ Thơ Nữ Việt Nam, tại Sài Gòn, do Nhà Văn Hóa Phụ Nữ đỡ đầu.

Nhà thơ nữ Ý Nhi, người-lên-tiếng của CLB Thơ Nữ, vui vẻ tiếp đãi «khúc ruột ngoài ngàn dặm», Sắc Không, một bữa ăn cật lực toàn «củ

khoai chấm mật». (Nạn trùng bút hiệu: Ý Nhi ở đây không phải Ý Nhi, nổi tiếng làm thơ rất hay, trước năm 75 ngụ tại Nha Trang. SOS! Có ông nhà báo trong nước, đổi tên và khát chữ, cả gan dám ký bút hiệu: Khái Hưng! Ngoài này, cũng thế, có ông ôm luôn cả đồng chí Hải Triều! Nên nhớ: ghi rõ như Tây, Alexandre Dumas/cha và Alexandre Dumas/con, thì... được!)

Chẳng chị nào chịu thối xôi và nấu «tò he», một loại chè «bà mụ», còn có nghĩa là cái... ấy nên «cống» hết đường «rứt»! Mười hai thành viên của CLB cứ «ngồi giải thể ra» rồi cùng vỗ đùi mà ca bài «Nu Na Nu Nống». Xong, thấy đều góp chuyện về thơ của người nữ sĩ phường Khán Xuân, Hà Nội năm xưa. Sắc Không được phép nói trước:

- Như các chị từng biết, Jean Ristat, một người Pháp lo dịch và đứng ra xuất bản tập thơ Hồ Xuân Hương, đã nói: «Sự dũng cảm của các bài «thơ câu đố» (devinett - trong tập này là các bài Hang Cắc Cớ, Đèo Ba Dội, Cái Quạt) dùng thứ ngôn ngữ hai mặt mà nhiệm vụ là mô tả tình dục và những động tác làm tình bằng chút mẹo vờ như không biết. Người đọc tưởng đang bước vào mê cung thì ngay lập tức tác giả đã hóa giải. Ai dám nghĩ tác giả đang nói đến cái... gì khác ngoài cái quạt...?». Người nước ngoài kết thơ ta tới vậy mà các chị nữ...

Nhà thơ nữ Lê Thị Kim, tốt nghiệp kỹ sư hóa học, bèn khoát tay:

- Các ông, dù Ta hay Tây, hiểu sao được thơ của người nữ sĩ tài tình, xưa nay, có một không hai? Câu Lạc Bộ chúng tôi đã «dịch» nhiều bài trác tuyệt của bà. Phần muốn thể hiện tính dân tộc, phần bực vì sự thách đố của nhà văn Võ Phiến, nói đại ý: «Thơ không dịch được. Dù từ bảy chữ sang lục bát»...

- Ôi, thật không, chị?

- Xin mời cụ hãy nghe lại bài gốc và cố nghe thử bài «dịch» của tôi:

«Cái Quạt Giấy (Bài 1)

Một lỗ khâu* khâu mấy cũng vừa
Duyên em dính dáng tự ngàn xưa
Vành ra hạ góc da còn thiếu,

Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa
Mát mặt anh hùng khi tắt gió
Che đầu quân tử lúc sa mưa
Nâng niu ướm hỏi người trong trướng,
phì phạch trong lòng đã sướng chưa?»

* Xỏ

Cái Quạt Giấy (Bài 1)

Lỗ xâu, xâu mấy cũng vừa
duyên em, dính tự ngàn xưa tới giờ
Đôi bên khép lại, thịt thừa
vành ra ba góc, ai ngờ thiếu da
Khi gió tắt, lúc mưa sa
kẻ vào mát mặt, kẻ ra che đầu
Hỏi người trong trướng bấy lâu
nâng niu, phì phạch lòng hầu sướng chưa?

- Chịu chị!

Tiếp đó, nhà thơ Đặng Nguyệt Anh, tác giả *Trường Ca Mẹ*, một trường ca rất tới về cuộc kháng chiến mà chính thực lòng chị đang «*khuyến chán*», đã nói một cách thẳng thừng:

- Dầu sao, dịch bài «*Cái Quạt 1*» cũng bớt vất vả hơn bài «*Con ốc Nhồi*», chỉ bốn câu mà tôi đã phải đánh vật với nó suốt nửa năm:

«Con ốc Nhồi»

Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi
Đêm ngày lẫn lóc đám cỏ hôi
Quân tử có thương thì bóc yếm
Xin đừng ngó ngoáy lỗ tròn tôi.»

Con ốc Nhồi

Sinh ra em phận ốc nhồi
đêm lẫn lóc cỏ ngày hôi hám mình
Có thương chàng bóc yếm xinh
xin đừng động tình ngó ngoáy lỗ tròn.

Nhà thơ kiêm nhà báo Trần Thị Khánh Hội, lúc ấy, nháy hai nhà thơ nữ, P.N. Thường Đoan và Phạm Thị Ngọc Liên, rồi hỏi:

- ốc Nhồi có to bằng Quả Mít không? Dĩ nhiên là không. Hãy nghe đây bài «*dịch*» của tôi

«Quả Mít»

Thân em như quả mít trên cây
Da nó xù xì, múi nó dày
Quân tử có thương thì đóng cọc,
Xin đừng mân mó, nhựa ra tay.»

Quả Mít

Em như quả mít trên cây

nó xù xì lại múi dày bọc da
Có thương thì đóng cọc, và
xin đừng mân mó, nhựa ra tay người

Nhưng nhà thơ Huỳnh Thị My Hương lại bảo:

- Nhà thơ nữ Đỗ Thị Thanh Bình (không phải thi sĩ Nguyễn Thị Thanh Bình của bọn phản động ở ngoài nước), theo thiên ý tôi, «*chơi*» một bài này mới «*tuyệt*» làm sao chứ! «*Ngon*» hơn bản chính:

«Bánh Trôi nước»

Thân em vừa trắng lại tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dù tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.»



Bánh Trôi nước

Thân em vừa trắng lại tròn
ba chìm bảy nổi nước non vầy vò
Rắn nát mặc kẻ nặn, vo
lòng son em giữ sao cho vẹn tuyền

Nhà thơ My Hương nói tiếp:

- Nếu đổi là «*Ba chìm bảy nổi nước non. Thân phơi trắng hếu, mình tròn bóp vo*», hẳn còn «*sáng giá*» hơn nữa! Bối dùng được cả «*trắng hếu*» lẫn «*tròn vo*»...

Nhà thơ Lê Tú Lệ chỉnh liền:

- Ai bóp? Rõ vớ vẩn... Sao không đổi là «*thân trắng trắng hếu, mình tròn trịa co*»?

Đi từ ngạc nhiên này qua ngạc nhiên khác. Từ bàng hoàng sang tê liệt. Ôi! Bà Hồ Xuân Hương hiện đang sống trên Cảnh Tiên hẳn cũng muốn về Cõi Tục? Sắc Không, hết lòng ngưỡng phục các chị trong CLB

Thơ Nữ Việt Nam, vội ướm hỏi, dò lạ:

- Tuyệt! Thế còn bài «*Cái Quạt 2*»? Khó à!

Nhà thơ nữ Khánh Chi liền giới thiệu:

- Chưa ai qua mặt được chị Ý Nhi đâu. Bài «*Cái Quạt 2*», cụ nói đúng, là một trong những bài hắc búa của nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Vậy mà:

«Cái Quạt Giấy (Bài 2)»

Mười bảy hay là mười tám đây
Cho ta yêu dấu chẳng rời tay
Mỏng dầy chừng ấy, chành ba góc
Rộng hẹp đường nào, cắm một cây
Càng mỏng bao nhiêu thời càng mát
Yêu đêm chưa phải lại yêu ngày
Hồng hồng má phấn duyên vì cây
Chúa dẫu vua yêu một cái này.»



Cái quạt giấy (tranh Bùi Xuân Phái)

Cái Quạt Giấy (Bài 2)

Mười bảy hay mười tám đây
Cho ta chẳng lúc rời tay yêu vì
Chành ra cả ba góc đi
cũng chừng ấy, chẳng khác chi, mỏng đây
Rộng thế đấy, hẹp thế này
đường nào, cũng chỉ một cây cắm vào
Mỏng càng quạt mát chứ sao
đêm ra chưa phải ngày vào lại yêu
Má hồng cây phấn hồng điều

mặc lòng chúa dẫu vua yêu cái... này...

2.

Cuối cùng, nhà thơ nữ Kim Chi «tiền đồng chí Sắc Không ra máy bay, sống mũi cay cay như ăn rau cải, đồng bào ơi từ nay phải nói, ăn rau cải sống mũi cay cay, như tiền đồng chí Sắc Không ra máy bay», cùng lúc chị cúi cho «cụ» bài cuối của chị, cũng «chuyển thể» thơ Hồ Xuân Hương:

«Kiếp tu hành

Cái kiếp tu hành nặng đá đeo,

Vì gì một chút tẻo tèo tèo.

Thuyền Từ cũng muốn về Tây Trúc,

Trái gió cho nên phải lộn lèo.»

Kiếp tu hành *

Tu hành nặng kiếp đá đeo

vì gì một chút tẻo tèo tèo

Muốn về Tây Trúc cái vèo,

phải cơn trái gió ** lộn lèo thuyền sư

*Tên khác: Sư Bị Làng Đuối.

** (Gió) trái/ Trái (gió): Trái, tr không phải ch.

Phải chăng chị muốn nhắc khéo Sắc Không, nên tu tâm sửa tính, chớ «đá đeo», đừng vì «một chút tẻo tèo tèo» nào ở đời này mà khốn vào thân? Như một «thiền sư ắp» đang «nằm ắp» ở trong nước, dâm ác nhưng chuyên chính, báo chí từng làm ồn lên, ấy là ngài Trương Thành Tâm «trụ trì» chùa Long Thọ Đà Lạt.

Hơn mười năm qua, ngài chỉ chọn đệ tử nào hội đủ 3 điều kiện: Gái, trẻ, đẹp! Môn «thiền ắp» Đà Lạt, khác xa phái «thiền ôm» bên tây, rớt ráo hơn ở chỗ các đệ tử phải cùng-với-thầy-mình tòng ngồng trong phòng kín, xem phim 3X. Thường thì chúng đệ tử phải dự thi «hoa hậu tổ hồ» cho thầy năm... chấm. Nhiều cô chịu không thấu, trốn khỏi «cửa thiền», bị ngài Trương Thành Tâm sai «bộ hạ/ hạ bộ» đi bắt về, nhốt lại coi như đám «tù trốn trại».

Kể xong, nhà thơ nữ Kim Chi tỏ dài sườn sượt:

- Cụ cứ đọc báo Thanh Niên, Xuân 97, ất rõ. Xưa, chùa thuộc quyền của làng, sư nào lỡ sinh tật hư thân mất nết, dân làng uốn nắn lại

được hoặc «lót tay lá chuối» mời ra khỏi chùa. Nay, chốn thờ phượng thường là của riêng tu sĩ, lỡ có bề... gì, ai tống cổ được ai?

- Vâng, đúng thế, như Nước Ta là của riêng... Đảng Ta! À mà này! Sao lời họ ra... lại phải «lót tay lá chuối»?

- Sợ bẩn tay... mình!



Bè Trôi (Thả bè trôi sông).

Bảng chữ: Dâm nhân tội dương lưu gian ba tiêu phiệt / Kẻ phạm tà dâm đáng tội bè chuối trôi sông. Chân tay bị đóng đinh. Chiếc bè tang tóc cứ trôi mãi trên «Bể Khổ» do «vì gì một chút tẻo tèo tèo». Tranh Dân Gian Việt Nam đầu thế kỷ. Sáng kiến thực hiện: Henri Oge. Nhà sưu tập: Nguyễn Mạnh Hùng, Sài Gòn.

3.

Quả không sai! «Ở đâu có Đảng, ở đấy có Đểu!» Nhà văn Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, lúc sinh thời, đã nói như thế. Gần đây, như một cái tát nổ đom đóm mắt vào mặt những ai, làm văn nghệ ở ngoài này lòng vốn tử tế, mười năm qua ngờ nghệch sinh ra đổ đốn. Hong hóng chờ Đảng giao lưu văn học nghệ thuật. Có không? Một buổi chiều mùa Đông năm 1996 tại Hà Nội, ngày 30 tháng 11, đồng chí TBT Đỗ Mười đến thăm trụ sở Hội Nhà Văn Việt Nam.

Thật là một vinh dự lớn lao cho «Hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội 8 của Đảng và tổng kết công tác văn học năm 1996 của Hội Nhà Văn Việt Nam». Vinh dự bởi:

1- Văn nghệ vẫn được Đảng lãnh đạo.

2- Văn nghệ được học hành cho thật thấu suốt đường lối của Đảng.

3- Văn nghệ được liệt vào hàng công tác, công tác Đảng, mỗi cuối năm cần phải đánh giá một lần.

Vì đâu vòng nguyệt quế của đám người này lại là gáo nước lạnh hắt toẹt vào mặt bọn người khác? Với Đảng, hợp lưu thời được, giao lưu thời không! Tinh thần hợp lưu được nói rất sắc nét qua lời nhấn nhủ của đồng chí TBT Đỗ Mười kính mến:

«Lời vàng ý đỏ

Tôi nhớ mãi chúng ta từng trò chuyện lòng rất vui cảm thấy được nhiều điều Đảng và cả Trung Ương cùng suy nghĩ lại được các đồng chí đem lòng yêu

Đây là một nền độc lập dân tộc cùng với Chủ nghĩa Xã hội Quang vinh Vừa là lý tưởng vừa là chỗ đứng các đồng chí ơi, xin nhận chân tình Tôi biết các đồng chí đang quan tâm đến tâm cao, sức vóc của tác phẩm Tôi nghĩ tác phẩm văn học thể hiện khát vọng của mọi tầng lớp nhân dân Về chân, thiện, mỹ và một cuộc sống toàn ấm no, công bằng đầy tình thương Lễ phải cùng những gì gồm hạnh phúc đây cũng là khát vọng của văn chương Độc lập dân tộc, xã hội chủ nghĩa những điều mà nếu như các nhà văn không tìm cách nào nói lên hết được tác phẩm sẽ thành sao chép lằng nhằng

Khi các đồng chí cùng nhìn vào tôi các đồng chí nghĩ gì cơ chứ lý? Khi chính tôi nhìn vào các đồng chí sung sướng vô cùng tôi nhận ra tôi!»

Cảm ơn đồng chí Nguyễn Trọng Tân, xếp song văn hóa văn nghệ của Đảng, đã thi hóa «Lời vàng Ý đỏ» của đồng chí TBT Đỗ Mười, vừa đăng trên báo Công An thành phố Hồ Chí Minh, số tháng 12. 1996, đã vội vàng

gửi ngay sang cho mục Chém Đá để «tùy nghi sử dụng». Khi «chính trị» nhìn vào «văn học» mà lại «thấy mình» thì - «đều quá» - theo ngài Hiệp Quan Tài, cựu trùm Băng Bụi phố Chả Cá Hà Nội, hiện đang tư tác tại Paris - còn «dzụng» cái «đếch» gì nữa mà «sử với xiếc»?». Ngài phán:

Giao Hợp

Gọi tắt hòa hợp giao lưu
là giao hợp, sỏi với cừu sống chung,
cừu hiền ngủ với sỏi hung,
để ra cái giống lạ lùng quái thai,
dáng cừu hiền hậu mặt ngoài
trong lòng độc ác gấp hai sỏi thường
giao lưu, khác mộng chung giường,
lấy gì hòa hợp thịt xương sỏi cừu?

Hòa giải hòa hợp hợp lưu,
ngau tằm mã mã tằm ngau nhất thời,
hỏi lòng mình mỗi con người
hể ai còn muốn sống đời tự do
chớ lời đường mật nhỏ to
đóng tuồng hòa giải chơi trò hợp lưu

Gọi tắt hòa hợp giao lưu
là hợp lưu, sỏi với cừu sống chung,
qua thời đổi mới tận cùng
«sỏi không ăn thịt» cừu đừng oán dai,
sỏi cừu tuy một mà hai,
tuy hai mà một, trong ngoài kết thân,
cuối cùng nơi mỗi bãi phân
của sỏi có cái móng chân của cừu...

4.

Theo nhà thơ Hoài Việt, Chủ tịch Ủy ban Ngoại văn thuộc Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải ngoại, gớm nhất vẫn là màn «sỏi giả cừu», «cán bộ CS đóng vai tỵ nạn CS» bề ngoài hơn ai hết, cứ «diễn cuồng» chống Cộng.

Nhưng ít nhất có một người bị oan Thị... Mâu, hy vọng thế, nên Sắc Không đã hỏi «người ấy»:

- Thưa, nếu chỉ đọc lướt qua bài «Tán Mạn Việt Nam» của ông, đăng trên báo Thanh Niên Xuân Đinh Sửu xuất bản tại Sài Gòn, ai cũng thấy đó là loại «kiếm câu chuyện làm quà» với Hà Nội, một trạng thái tâm lý sa đọa cấp thấp mang tính «ngồi lê đôi mách» hoặc «mồm miệng đỡ chân

tay». Điều không nên có ở giới gọi là trí thức. Càng không nên có ở người tỵ nạn chính trị như ông... Nhưng ngược lại... Ông quả là bậc thầy trong việc chống Cộng...

Kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái, người đang tỵ nạn chính trị tại Canada, vội vàng nói lại cho rõ:

- Không đời nào! Tâm tình chính trị của tôi được gửi gắm qua lời một em sinh viên, nói trong bài báo, rằng:

«... Em cảm thấy
có một sự hòa đồng kỳ lạ:
Bắc, Nam, cũ, mới;
lý lịch, chụp mũ
không thấy ai nhắc đến nữa.
Có chăng chỉ còn
cộng đồng người Việt
ở nước ngoài.»...

- Tôi hiểu, ông kiến trúc sư ạ, cho tới nay, như ông quá biết, người Việt chỉ ở nước ngoài mới có quyền tự do tư tưởng và tự do ngôn luận... Trong nước, ông thử đựng tới «độc quyền cai trị» của Đảng, xem sao...

- Không! Tôi, Nguyễn Hữu Thái... Ồ, thời sinh viên Sài Gòn xuống đường mệt nghỉ, ai không biết chuyện cứ ngỡ tôi chao đảo, đón gió, trở cò... Ấy, tôi đã là người của Cách Mạng từ những năm 60... À, rõ như ban ngày: «Đi đó đi đây khắp nước, tôi hoàn toàn cảm thấy an toàn. Không có tội ác lớn, cướp của giết người tào bạo như ở Mỹ.»...

- Không, ông kiến trúc sư ạ, muốn biết về các tội ác lớn xin ông cứ liên lạc thẳng với nhà thơ kiêm nhà văn Từ Kế Tường, hiện làm Trưởng ban Thư ký Tòa soạn báo Công An Thành Phố, chuyên phanh phui nhiều vụ án động trời, xảy ra hàng tuần. Nếu ông kiến trúc sư đúng, ắt báo Công An sai, hoặc ngược lại... Song, ông vẫn điên cuồng chống Cộng...

- Đời nào!

- Để kết thúc bài báo, ông lại mượn lời một anh bạn: «Tôi không lo Việt Nam không có xa lộ, siêu thị. Nhưng cái đáng lo là tinh thần, đạo đức lớp trẻ ngày nay». Nơi một đất nước đã không có sức mạnh vật chất mà lớp trẻ ngày nay lại cũng không

có tinh thần và đạo đức...

- Nói tinh thần ở đây là tinh thần Cách Mạng. Đạo đức là trung với Đảng...

- Thiếu hai điều sống mái trên, có nghĩa là mấy anh chị Đỏ thua đậm, vậy mà ông vẫn «hoàn toàn cảm thấy an toàn», bởi lòng ông dường có tính «thành ố, lạc bại»...

- ố, lạc... Là làm sao?

- ... Vেম gần chết mà ông «thấy an toàn» là vui rồi. Chống như vậy mới cao...

- Ôi! Sao báo SGGP vẫn trang trọng...?

- Trớ trêu thay, người Cộng Sản một mặt muốn giới văn nghệ, trí thức sống hèn. Mặt khác, cũng chính họ, lại rất khinh cái hèn. Khi khen nức nở, ông vay lời «một sinh viên». Lúc chê tàn tệ, ông mượn giọng «một người bạn». Rõ là «hoàn toàn an toàn»! Đảng cũng có nghĩa là Đền, cho đảng để đốt ông chơi. Nên cụ nghệ Hoài Việt ở Paris đã làm bài thơ:

Dắt Bò

Sống hèn nên phải hạ
sát xuống tận vũng bùn
chưa dần nổi cơn sợ
vừa... ấy lại vừa run
Đi ngày đường đã học
được cả một sàng khôn
hướng chi khắp đây đó
có sao chẳng ra hồn?
Dắt bò tới đất Thánh
trở về vẫn là bò
mở thao láo mắt to
mà chẳng thấy gì hết!
«Giới trẻ trong cả nước
không đạo đức, tinh thần»
kể nghĩ mình trí thức
lại cảm thấy yên thân?
Té ra học kiến trúc
để làm cửa làm nhà
việc xây dựng quốc gia
phó mặc bọn dốt nát...
Thật ra vô đạo đức
và sa đọa tinh thần
lại ở bọn đầu đảng
già nua sống bất nhân...

5.

Con bò không trách nhiệm gì về

những bốn phận mà con người tự đề ra cho nó? Đúng, với điều kiện, bỏ không biết... viết! Biết viết, hiển nhiên, là con người? Chưa chắc, nhiều người do hoàn cảnh riêng thua thiệt, cả đời không hề cầm bút, mà nhân cách vẫn ngời sáng! Đã trở thành chân lý, câu «mọi sự bắt đầu là lời», hạnh phúc hoặc đau khổ của một con người hay một dân tộc lại là do cái... lưỡi. Thích nói dối và thích nghe nói dối, tất nhiên, phải chết vì khẩu nghiệp. Dối mình, lừa người, bịp nhau...

Nên huy hiệu năm 2000 của Đảng, không Búa với Liềm, chỉ độc nhất hình một Cái Lưỡi. Cái lưỡi không xương nhiều đường lắt léo. Nhưng nó, Cái Lưỡi, có thể bị cụt dễ như chơi. Hãy xem câu chuyện sau đây:

«Bú Mồm»

Tại thị trấn Zeifa ở Ai Cập, có anh chàng Alaa Hassan mới 17 tuổi, thường hay đi rêu rao một cách vô cớ, khắp đầu làng cuối xóm, về đời tư của «đồ đĩ điếm» Bothaina Ahmed 39 tuổi. Chị này giận lắm, song chân yếu tay mềm, biết «làm gì được nhau nào»? Cuối cùng, chị ta nghĩ ra cách - gần địch để diệt địch - bèn lân la, đon đả với Alaa Hassan rồi rủ anh chàng ra ngoài đồng vắng với mình. Trong lúc Hassan say sưa hôn miệng, chữ nhà Đảng gọi là bú... mồm, đã bị Bothaina Ahmed cắn cho đứt... lưỡi. Nói với báo chí và cảnh sát, chị sung sướng ra mặt, rằng:

- Hassan hết đường phao tin đồn nhảm, cái lưỡi láo khoét đã đứt, thế đấy!»

Kế hoạch mang tên «Bothaina 39», dữ dội hơn Diễn Tiến Hòa Bình, đã được bà con ngoài này ồ ạt thực hiện. Có nghĩa là bọn «đĩ đực, đĩ cái» (chữ của Đảng ám chỉ bọn vượt biên ả chui) giờ đây lũ lượt quay lại «thăm nhà» hoặc «về quê ăn tết», cốt môn trốn «cái lưỡi Alaa Hassan» của Đảng bằng những «chiếc hôn tử biệt», đô-tuoi!

Cái lưỡi? Không chỉ đã đi vào Quốc Văn Giáo Khoa Thư mà còn đi vào thơ. Thơ Chế Lan Viên trong *Di Cảo Thơ*, tập IV, viết từ năm 1987: «Say

Có những cái lưỡi và siêu lưỡi

Lưỡi say bằng nước suối, nước giếng, nước mưa...

Siêu lưỡi say bằng rượu và cồn và lửa
tôi bảo nhà thơ ấy vớt cái siêu lưỡi anh đi
Chỉ khi nào uống ngụm nước giếng bên
đường anh thấy say

Chừng ấy anh mới là thi sĩ»

Là thi sĩ? Như thi sĩ Chế Lan Viên từng:

«Học Xiếc»

Anh học người làm xiếc ấy,
có buồn thì phải leo dây để nói nỗi buồn
Có vui cũng nhảy qua vòng lửa mà vui,
hay múa kiếm

Hãy để tâm hồn anh ở dạng bất an, trong
thế hiểm

Trong thế cheo leo

Rồi mới cất lời»

Lời cất lên? Tệ nhất cũng phải như nhà thơ Xuân Sách, trong *Chân Dung Nhà Văn* bằng thơ, nói rõ về nhà thơ Chế Lan Viên:

«Chế Lan Viên»

Điều tàn ư? Đâu có điều tàn

Ta nghĩ tới vàng sao từ thuở ấy

Con chim báo bão lựa chiều gió dậy

Lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi phù sa
Thay đổi cả cơn mơ, ai dám bảo con tàu
không mộng tưởng

Mỗi đêm khuya không uống một vầng
trăng

Lòng ta cũng như tàu, ta uống

Mặc anh em trong suối cạn Hội Nhà Văn»

Té ra nhà thơ Chế Lan Viên cũng là cái «Siêu lưỡi say bằng rượu và cồn và lửa». Nó từng đốt cháy và làm khô cạn bao đời văn nghệ trong cái Hội Nhà Văn... Công. Thứ chim báo bão mà phải «lựa chiều gió dậy» rồi mới «dự báo» thời tiết! Cuối cùng, cái «Siêu lưỡi» ấy lên mặt dạy đời làm thơ như làm... xiếc!

6.

Hỏi ai không giật mình kinh sợ,
hồn vía rụng rời, cho cái lưỡi... con
người thời đốn mạt? Thời mà nhà văn
Lữ Huy Nguyên ở trong nước phải
kêu lên: «Sau thời kỳ đồ đá, tới thời
kỳ đồ đồng. Sau thời kỳ đồ đồng, tới
thời kỳ... đồ sắt!». Nơi nào và ở đâu

cũng thấy «nói một đằng, làm một
nẻo». Thời của lộng ngôn, đại ngôn,
nghịch ngôn và loạn ngôn, bắt nguồn
từ cái lưỡi, khiến nhà thơ Nguyễn
Duy đã phải hạ bút:

«Dị Ứng»

Sao em chẳng nói lời cổ gấu

mặc kệ cào bừa lá nhọn cứ đâm kim

Sao chẳng nói lời hồn nhiên chim sẻ

chút tâm tình nhỏ bé dễ thương chưa

Sao chẳng nói lời mòng mòng cơn mưa

mắt ướt át dính dấp tóc ướt át

Sao em mê mẩn lời đạo sỹ ngái ngủ

loảng xoảng đại ngôn lạnh lẽo rừng mình

Em ạ triết gia xa cách anh

triết lý đồng hành với chuyên nghiệp lưỡi»

* Nguyễn Duy. Mùa Xuân 1996.

Một bài thơ khác, cũng nói về cái lưỡi, nhưng lại là lưỡi... dao và lưỡi... gươm dao. Sắc Không trích trong tập «Đi Một Đường Lưỡi», tuyển tập thơ của 300 nhà thơ hải ngoại, sắp xuất bản nay mai. Tập này để đầu gì đã hay hơn «Đường Thi Tam bách Gia», nhưng chắc chắn phải gây chấn động:

Lưỡi dao

thời sâu bọ lên làm người

để con người thật sống đời khổ đau

mắt vàng trắng sáng theo sau

tình về thở nhẹ hương cau lẫn vào

nước mưa trong vắt ngọt ngào

thoảng làn hơi ấm ca dao miệng cười

thời sâu bọ lên làm người

chim khuyên vàng thiếu khoáng trời cánh
chao

miếng ăn thành lưỡi gươm dao

chặt, niềm mơ ước vươn cao, đứt lìa

chỗ ở như cá lia thia

chậu vơi nước cạn tình chia mảnh rời

thời sâu bọ lên làm người

sáng nay quên bằng quặng đời tối qua
cuộn mình thịt ấp lấy da

lá sen gói cốm tách trà ủ hương

chắc gì đã phải thiên đường

ở đâu thiếu một cái giường gỗ kê

chắc gì đã cỡi bồ đề

thương nhau chẳng dám tìm về với nhau

cẩn rằng lại giữ cơn đau

niềm vui ngó trước nhìn sau mới cười

thời sâu bọ lên làm người
lòng mưa ngấm trận đối đời lạnh run
nổi da xẻ lưỡi dao cùn
xương người chế vụn ra đun thịt người
tất cả quyền vào trò chơi
con sâu hóa bướm, con người hóa sâu...

7.

Thời mà loài động vật có xương sống, hai vú, mang tên con người nước Đại Ngu, không đi hai chân mà phải bò sát xuống đất để tồn tại. Cổ rút. Miệng bé đi. Tai to ra để chờ lệnh trên. Tóc quấn tít lại bởi trong đầu chẳng chịt mưu mô. Hàng đầu là mưu... sinh. Răng hô để phần nào để thở trong cuộc sống cực kỳ khó khăn chông chất, ngột ngạt. Thời của kinh điển Mác Lê Nin, các thánh nhân Mao, Hồ, Xít thầy đều «vô nhiễm nguyên tội» và «bất khả tư nghị», vậy mà nhà phê bình Nguyễn Đức Bính là em ruột của nhà văn Hoài Thanh, năm 1962 tại Hà Nội đã kêu lên với Thượng Đế, ám chỉ Đảng ta, kẻ thay Trời ban phúc, tác họa:

«Lạy Thượng đế*

tôi xin cúi đầu trả lại cho Người
tất cả Họa, Phúc mà người dành cho tôi
Trả lại cho Người cả Thiên đường và Địa ngục

Trả lại cho người những chiếc chân gỗ
và những cặp mắt giả
Xin Thượng đế hãy cho phép tôi
làm người trần tằm thường hèn mọn
tự hai tay tôi xây nên cuộc sống của tôi.»

* Báo Văn Nghệ, Hà Nội, tháng 10.1962

Thời mà bọn «tà đạo, dị giáo, ly giáo» Nhân Văn Giai Phẩm vừa bị diệt gọn, thầy «tư tế» văn nghệ Tố Hữu coi Hội Nhà Văn Việt Nam như cái chuồng dê. Con nào cũng nơm nớp lo sợ bị lôi ra làm lễ «tế thần». Gà có thể đẻ trứng vàng. Dê thì không. Một nền văn học nghệ thuật Hiện Thực CNXH ra đời. Tròn trịa. Cứng nhắc. Đen thui. Rồi từng viên. Tàn nát suốt mấy thế hệ tâm hồn văn nghệ nước Xích Quỷ. Giờ, năm năm sau, thơ Tố Hữu lại vang lên:

«Cho Xuân Hạnh phúc
đến muôn người*

...
Vui sướng thật! Ta muốn cao tiếng hát
Lòng ơi, sao khắc khoải mãi lo âu?
Anh thương binh, áo bạc màu rách nát
Trên vỉa hè, chống nạng đỡ chân đau.

Xóm thợ đó, lều tre ở chuột
Làng quê nghèo xơ xác, cháo cầm hơi
Hồi em bé đánh giày trong gió buốt
Có no cơm, ấm ngực, được vui cười

Ôi, đời vẫn còn rơi bao nước mắt
Bao bất công còn đau thắt lòng ta
Sao lắm kẻ gian tà, giấu mặt
Vàng đầy kho, ngạo nghệ, xa hoa!
Không! Không thể nhân dân mình khổ thế!
Giặc hung tàn, ta đã đánh tiêu tan
Có lẽ nào dân tộc ta lại để
Cơ đồ ta xây dựng chịu suy tàn?

Đồng bào ơi, đồng chí chúng ta ơi!
Nổi căm giận hãy tung cơn gió lốc
Quét sạch ngay bầy sâu bọ tanh hôi
Cho nhựa sống mùa xuân này nảy lộc

Cho mùa xuân hạnh phúc đến muôn người!»

Tố Hữu 1.1.1997

*Sài Gòn Giải Phóng, Xuân 1997, tr. 1.

Lời bàn của nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, USA:

Phải chăng văn học phản kháng thứ thiệt, qua Tố Hữu, đã chính thức chào đời? Với 380 tờ báo lớn nhỏ của «Nhà Nước», không phải «Nhà Đèn», xuất bản trong nước, cũng chỉ có tờ SGGP và trong tờ SGGP cũng chỉ có bài thơ duy nhất kể trên. Đọc nghe sướng tai nhưng hãy dè chừng từng điểm một:

1- Sao không «Cho mùa xuân hạnh phúc đến mọi người!»? Có «...muôn người» thôi sao, ít quá, hiện đã tới con số «trên 2 triệu đảng viên» và «gần 3 triệu con buôn thịt người lớn nhỏ», móc ngoặc với nhau, đang sung sướng hưởng «mùa xuân hạnh phúc»!

2- Đảng Cộng Sản Việt Nam, đảng độc nhất cầm quyền liên tục, từ cơ sở tới trung ương. Trọn quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Năm chặt quân đội, công an và các lực

lượng dân quân, tình báo nhân dân, gia đình tốt... Chế độ hộ khẩu nghiêm ngặt, con kiến cũng không «lấn mặt» được, con người lấy gì để «giấu mặt»? Ngoài nhà thơ Tố Hữu ra, ai biết ai là «kẻ gian tà», lại có «lắm» nghĩa là không ít, đương ăn nên làm ra «vàng đầy kho, ngạo nghệ, xa hoa!»?

3- Còn «... bầy sâu bọ tanh hôi»? Chỉ là một ngôn ngữ ước lệ, thuộc giòng văn chương bã mía, «sâu bọ» ngày nay ngược lại. Chúng, sâu bọ, luôn được bọn «văn nghệ sĩ đánh đấm tâm hồn», (chữ của nhạc sĩ Trần Tiến), và đám «cò mồi bồi bút» hòa hợp hòa giải «bốc thơm»!

4- Nổi căm giận...? Hừ, «cơn gió lốc» đã tung lên từ mùa Thu năm 1945, cả một dân tộc sẵn sàng «quyết tử cho tổ quốc quyết sinh», sinh ra cái giống lập bè kết Đảng «ngạo nghệ, xa hoa!» và loại thi sĩ hàng đầu, trong đó, chỉ biết «bốc thơm»: «Stalin đời đời cây đại thọ», làm cho đất nước điêu tàn khiến «nhân dân mình khổ thế!».

5- Đồng bào ơi, đồng chí chúng ta ơi!. Đồng bào thì khỏi kêu bởi «ở đâu có bất công, ở đấy có đấu tranh»! Đồng chí thì đừng kêu, các đồng chí là tên gọi khác của «bầy sâu bọ tanh hôi». Ngu gì mà chúng lại tự «căm giận» chính mình và cũng đại gì mà chúng lại «tung lên cơn lốc» để tự sát!

6- Tất nhiên, đồng bào sẽ «tung»! Không dễ, bằng chính sức mạnh của mình, chẳng súng Nga đạn Tàu. Song, chậm mà chắc nhờ vào sự sáng suốt, đánh tan mọi hồ mờ. Hiểu biết, trước hết, chính là một sức mạnh tinh thần, dẫn tới bao sức mạnh vật chất khác. Hiểu rằng nước còn «Đảng ta» thì biết rằng dân ta vẫn «khổ thế»!

Lời bàn của nhà thơ Lê Thị Ý, Hoa-kỳ:

Lại trò đùa nở trăm hoa,
xem vườn đối mới đang ra hoa gì
Thứ nào khác giống nhỏ đi
chỉ loài hoa đẹp giữ vì đồ tươi
Lại trò đùa tiếng tranh lời
trăm nhà mở miệng với đời một phen
Khóc, cười nghe lạc giọng quen,

nhận ra kẻ chẳng sống hèn, giết ngay
Trăm hoa vẫn nở ngoài này
để cho trong ấy còn bày cuộc chơi
Ngã sắp xuống vũng bùn đời
bút buông co giật tay người náu đau
Cả hai vừa chạm vào nhau
mặt người mặt nước cùng cau mặt buồn...

8.

Nhân nói về hoa, mới đây nhà thơ nữ klem nhà văn Lý Thụy Ý, hiện ở Sài Gòn, đã đưa ra một nhận xét khá dí dỏm: «Người mình lạ quá, chơi thứ hoa thật thì chỉ muốn nó giống như hoa giả. Chơi loại hoa giả thì lại chỉ thích nó giống như hoa thật. Không một nước nào trên thế giới, trừ dân tộc ta, bày ra cái trò hái-hoa-dân-chủ. Quỳ quải thật, dân chủ mà cứ vật trụi đi, chả trách...». Bà còn vặn hỏi Sắc Không:

- Cả thiên hạ, đều thích Lá Hoa Cồn của nhà thơ Bùi Giáng và Lá Diêu Bông của nhà thơ Hoàng Cầm, dù chẳng ai hiểu là lá gì. Nhưng tôi muốn biết Hoa Bóng Dâm của cụ là cái... chi?

Sắc Không, lấy làm kinh hãi, bèn đánh trống lảng:

- Chết! Cái... ấy nào phải của riêng tôi. Song, chắc chắn, nó không phải là Hoa Dâm Bụt...

- Bụt nào mà lại dâm? Cụ rõ thật... Hoa Dâu Bụt (Phật tang) mà cứ gọi là là Hoa Dâm... Bụt!

- Tôi cũng rất hoang mang... Mà này, bà bõn tôi làm gì cơ chứ! Của ai, nếu không phải của bà, bài:

Hoa Bóng Dâm

gió vườn động tiếng lao xao
đi xa về kể lại bao chuyện người
khoe từng thấy cái-sự-dời
bạn mang rấn hổ lườn phơi cá mè

ả na mặt ngấn tò te
mở hết các mắt ra nghe chín mùi
giò lan khép chặt lấy đùi
lối ra ướt nhách tối thui ngõ vào
gió đùa thổi một cái ào
có trên mình mấy ngọn nào cũng run
mép bờ đen óng gổ mun
đỏ au thạch lục xanh um cúc tần

ả na tấn ngấn tần ngần

mười phần nghe được chín phần hiểu ra
y thị đỏ mặt tỉnh la
như cô dâu mới ngứa da rụng rời
nhìn hoài anh nở dón chơi
vào lòng chị mứt nằm phơi vĩa hè
nắng cùng cục lười thè lè
lúa lò tồn rục lòng khe nước cuồn
sôi lên sùng sục ngọn nguồn
cạnh trào bọt nổi, rìa tuôn sóng ngầm

đời mà thiếu Hoa Bóng Dâm
người và cây cối âm thầm chết khô
mầm vừa nở nụ mới nhỏ
đã co hình lệch đã xô ảnh rời
hồn thiêng của đất với trời
đọng vào cái chỗ... hai người gặp nhau,
ra nơi không trước chẳng sau,
thời gian nhạt sắc phai màu không gian...

• măng cầu ta.
• hoa phong lan.
• trái thị.
• dâu da.
• cái cọc.
• trái mít.

Nhà thơ Lý Thụy Ý im lặng gật đầu. Xong, cười mà bảo, rằng:

- Cụ đã đọc 500 bài Tục Thi của Nguyễn Hữu Nhật chưa? Ngán, khiếp, như hai bài này ắt phải thuộc trường phái Hoa Bóng Dâm thứ thiệt:

«Hoa 1

Nằm quay vào vách chẳng yên,
Vọng ra sân hời trắng lên chưa mình,
Chồng biết tính vợ đa tình
Cuống hoa mới hiểu đáy bình nông sâu.»

«Hoa 2

Anh là ông tổ lẳng lơ
Cúng hoa em để bàn thờ héo khô
Đốt hoài nhang nóng thấy mờ
Cho xin cái quạt kiểu Hồ Xuân Hương»

Sắc Không bèn trân trọng:

- Cảm ơn bà về thơ, của bà và của bạn bà, nếu tôi không lầm thì Henri Lope, người viết tựa tập thơ Hồ Xuân Hương bản tiếng Tây, đã nói như vậy: «Hãy kín đáo nhưng đừng xấu hổ về tình yêu đôi lứa chúng ta. Nếu cần có một thông điệp, về điều đó, thì đây ắt là thông điệp: Hồ Xuân Hương!»

9.

Thông điệp ấy như rượu quý, thơ

Hồ Xuân Hương thành thật mà không trơ trên, thẳng thắn nhưng không sỗ sàng. Rót về phương Tây tới tận Paris, New York. Rót về phương Đông sang đến Tokyo.

Năm 1993, Marian Darce Frenier, một nữ giáo sư người Mỹ đã lao vào nghiên cứu đề tài «*Hồ Xuân Hương, nữ quyền và giới tính*». Gần đây, cô Washizu Koyumi 24 tuổi, một sinh viên người Nhật, đang làm luận án thạc sĩ về «*Hồ Xuân Hương, thân thể và tác phẩm*».

Cô Washizu Koyumi, nói với nhà báo Nguyễn Thị Ngọc Hải về nữ sĩ Hồ Xuân Hương, với tất cả sự nhiệt tình: «*Em thích bà lắm! Một nhà thơ lớn của thế giới!*». Người con gái xứ Hoa Anh Đào này, từng học 4 năm tiếng Việt, hy vọng cô thấy được chữ Nôm trong thơ Hồ Xuân Hương «*cửa mình*» và «*động dậy*», không chỉ từ thế kỷ thứ 18, mà ra «*tình*» với «*cảnh*» hằng có vậy. Bắt nguồn từ ca dao, trước hết là đời sống có thật, thơ Hồ Xuân Hương chẳng thể dối lời. Cho dù cách nói, rất Giao Chỉ, hết sức nước đôi. Như bài «*Hàn*» trong ca dao sau đây, có lẽ là hàn... đồ vật hoặc bỏ quách chữ «*vật*» đi, cũng có lẽ:

«... Cô này to lỗ, tổn than
Đồng dậu mà đổ cho đàn lỗ ni
Hết đồng anh lại pha chì
Anh hàn chín tháng, cô di (mình) thụ thai
Sinh được thằng bé con giai
Ngày sau (nó lớn lên) giống bố,
gặp ai (có lỗ thủng) nó cũng (cứ nằng nặc đời) hàn...»

Nhưng liệu vốn liếng vài năm tiếng Việt của Washizu Koyumi có giúp cô hiểu được cái rợn người của thứ chữ nghĩa: «*Nắng cục, lộn lèo, mân mó, ngó ngoáy, lộn giời, mưa tè, dáo nơi neo, sông không dầm, đếm lại đeo...*». Những thanh âm: «*Vo ve, rúc rích, long bong, lặc cắc, lồm bồm, phập phòm, phanh phanh...*»

E còn vất vả, dẫu cô có liên lạc sớm với nhà báo Bút Chì ở Canada để ôm bộ «*Từ Điển Hồ Xuân Hương*» do ông ta đây công biên soạn, sợ cũng công cốc nếu không «*yêu đêm chưa phỉ lại yêu ngày*»!

Hơn thế, thơ Hồ Xuân Hương không chỉ hàm chứa «*nữ quyền*» mà còn cả «*nhân quyền*» nữa. Cô qua Sài Gòn, thời kinh tế thị trường, cần phải nghiên cứu kỹ bài:

«Đồng Tiền Hoén

*Cũng lò cũng bể, cũng cùng than,
Mở mặt vuông tròn với thế gian.
Kém cạnh cho nên mang tiếng hoén,
Đủ đồng ắt cũng đáng nên quan.»*



Khoác Tiền Hoén Đi Chợ. Tranh dân gian Việt Nam đầu thế kỷ.

Ngoài các thuật ngữ thuộc ngành luyện kim, đúc tiền, với «*lò, bể, than, đồng*» cùng các nấc thang giá trị tiền tệ «*một quan là sáu trăm đồng*», cô còn thấy cả một xã hội quanh cô, hể không «*đủ đồng*» (không có tiền) thời không thể «*nên quan*» (làm quan) được! Đồng tiền hoén, thời vàng son của Sex Tour, chính là cái... ấy. Toen hoén ra, trở cái nhỏ nhoi, bé mọn vì kém cạnh. Kém cạnh bởi thân phận nghèo nàn. Chớ cũng bác mẹ sinh ra như ai, cũng ra công mở lò, thụt bể, mà nay có sao người thì «*quan*» còn

mình thì «*hoén*»? Thơ của bà chúa thơ Nôm đất Việt, nào chỉ nói về cái giống, ngoài thiên nhiên ra còn đầy tình với nghĩa: «*Gan nghĩa giải ra cùng nhật nguyệt. Khố tình cộ mãi với non sông.*» hoặc: «*Chuyến đò nên nghĩa sao không nhớ. Sang nữa hay là một chuyến thôi?*»

Cả Marian Darce Frenier lẫn Washizu Koyumi, xin chớ giận, khó lòng mà nắm cho được ý tình, dù chỉ một câu, trong bài «*Sư Hồ Mang*»: «*Ngất ngểu tòa sen nọ đó mà*». Tòa sen là tòa sen. Tượng trưng cho Satori cao quý, ngộ, đắc đạo của các bậc chân tu. Nhưng «*ngất ngểu*» trên tòa sen thì tuy tòa sen vẫn là tòa sen mà «*nhà sư*» thì không còn phải là nhà sư nữa. Lại «*ngất ngểu... đó mà*», hiển nhiên, «*tòa sen nọ*» cũng chẳng còn là tòa sen nữa. Nó, «*tòa sen nọ*», lúc ấy ám chỉ một cái... gì kia khác cơ! Chỉ «*Sư Hồ Mang*» thời trước và «*Sư Quốc Doanh*» đời này mới rõ vì sao «*vãi nếp sau lưng sáu, bảy bà*». Cả với chim trong «*Chùa Xưa*» cũng không còn là chim với cá nữa, bởi: «*Cá khe lắng kệ, mang nghi ngóp. Chim núi nghe kinh, cổ gật gù.*»

Nhưng Washizu Koyumi, khá khen thay, lặn lội tới tận «*Đèo Ba Dội*» để khi trở về sửa lại câu thơ chưa chính do người Việt chép sai: «*Cửa son đỏ loét tùm hum nóc, Bạc đá xanh rì lún phún rêu.*»

Cô cho rằng «*bạc đá*» không «*đổi*» được với «*cửa son*», trong khi chữ nghĩa của chủ nhân Cổ Nguyệt Đường rất chặt chẽ, hẳn là: «*Cửa ăm đỏ loét tùm hum nóc, Bạc đá xanh rì lún phún rêu.*»

Vốn là người sành đời, nhà giáo Marian Darce Frenier biết nhận thì cũng biết cho, bà bảo: «*Da thịt người đàn bà đất Việt, dường như từ lâu lắm rồi, đã chứa cả giếng nước, chim muông, núi đồi, cỏ cây, hoa trái... Khi sinh nở, người ta nói «khai hoa nở nhụy», tôi chưa hề thấy nơi đâu trên mặt đất này, cái... ấy cũng biến thành trăng sao. Giờ thì tôi hiểu do đâu mỗi người Việt là một nhà thơ. Thơ Hồ Xuân Hương, chẳng hạn:*

*«Một trái trăng thu chín mồm mòm
Nảy vùng quế đỏ đỏ lờm lờm
Giữa in chiếc bích khuôn còn méo
Ngoài khép đôi cung cánh vẫn khòm...»*



*Hòa Bình Vũ Trụ (Một Trái Trăng Thu).
Tranh Hoàng Tích Chù.*

Tạ ơn người tri kỷ! Được biết, cả Marian Darce Frenier lẫn Washizu Koyumi, đều thích bài «*Cái Trống Thùng*» của bà Hồ Xuân Hương:

*«Cái Trống Thùng
Của em bung bít vẫn bùi ngùi
Nó thùng vì chưng kẻ nặng dùi
Ngày vắng đập tung năm bảy chiếc
Đêm thanh tắc có một đôi hồi
Khi giang thẳng cánh bù khi cúi
Đánh đứng không thôi lại đánh ngồi
Nhấn nhủ ai về thương lấy với
Thịt da ai cũng thế mà thôi.»*

Nhưng còn đôi chỗ mà bà giáo sư đại học Mỹ và cô sinh viên cao học Nhật chưa tỏ rõ lắm, nên Sắc Không đã phải nhờ nhà thơ kiêm dịch giả Jean Ristat, kéo dài trống với dùi ra cho hai vị nữ lưu kia để bề nắm bắt:

*Cái Trống Thùng
Của em đã bung bít
mà sao vẫn bùi ngùi
Nó thùng ra rồi đấy
vì chưng kẻ nặng dùi
Đập tung ngày vắng vẻ
dăm bảy chiếc đã rồi
Đêm thanh lại các, tòm
có tới một đôi hồi
Khi giang tay thẳng cánh
bù cho lúc cúi người
Đánh thì đứng cũng đánh
không thôi lại đánh ngồi
Ai về thương lấy với
cho nhấn nhủ đôi lời
Thịt da ai là chẳng
cũng đến thế mà thôi...*

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-dại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-dại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-diện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-dại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-dại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim/hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen/hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-dại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự-thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997 - ĐÃ PHÁT-HÀNH)
độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt 10% như thường-lệ

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Đường dịch US\$8.00 - CA\$12.00

Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
Chén đắng Thơ Trần Ngân Tiêu US\$8.00 - CA\$12.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn Truyện ngắn Việt Phương M.Kohler, Đàm Trung US\$13.00 - CA\$19.50

Đất thương yêu Tập-văn của Trà Lũ US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm Biếm văn Mỗ (Làng Văn) US\$10.00 - CA\$15.00

Nhật nguyệt song đao Truyện võ hiệp, 5 cuốn Trần Bích Vân US\$40.00 - CA\$60.00

Thuốc đắng Biếm thi Trần Ngân Tiêu US\$8.00 - CA\$12.00

Trong khu vườn rêu cũ Truyện ngắn của Việt Phương US\$13.00 - CA\$19.50
Từng bước nở hoa sen Thi kệ nhật dụng Nhất Hạnh US\$7.00 - CA\$10.50

Về Bác Truyện ngắn, Lập Phương US\$10.00 - CA\$15.00

Vết thương ngày cũ Truyện dài Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$18.00

LƯU Ý:
Thư-Mục Làng Văn 1997 được gửi kèm theo báo số 152..

Quý độc-giả mua lẻ, muốn có Thư-mục, xin liên-lạc với tòa-soạn, hoặc xem trên vi-báo (Web-site) của Làng Văn, địa-chỉ:
<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

CALL ANY DAY, ANY TIME

CANADA/VIETNAM

\$1.65

PER MINUTE

CALL ANY DAY

No more waiting for weekends to call your family and friends back in Vietnam. Now you never have to worry about what day to call.

GREAT LOW PER MINUTE RATES TO:

United Kingdom\$0.40
Australia\$0.60
France\$0.49
Germany\$0.65
Taiwan\$0.70

ON ALL YOUR DIRECT-DIALLED CALLS TO VIETNAM.

- ◆ No monthly minimum ◆ No time of day restrictions
- ◆ No more waiting until evenings, late at night, or weekends to save
- ◆ Not a limited time promotion ◆ No percentages to calculate
- ◆ Freedom and savings. Guaranteed

Get **THE MOST FOR THE LEAST™**
Call 1-800-456-9885
24 hours a day, 7 days a week

CALL ANY TIME

Stop watching the clock. Feel free to call any time of day or night. You never have to worry about time of day discounts.

THE
MOST
SAVINGS PLAN

Sprint
Canada

Rates are effective as of February 3, 1997 and are subject to change without notice.
TM, Sprint logo, THE MOST, THE MOST FOR THE LEAST are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under license by Sprint Canada Inc. Sprint Canada Inc., 1997.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.50\$ bồi hoàn tem phạt và 2.50\$ tem gửi lần thứ hai):

Nguyễn T. Trâm, NJ, mã-số 3662;

Ông Đinh Huỳnh, CA: Cảm ơn ông về các tài-liệu gửi về. Kỳ này NH gửi lại ông một phần tài liệu tương tự để tương. NH sẽ tìm giúp ông cuốn *Tận-thế Mậu Dần 1998*. Về bài sấm ký ông nhắc trong thư, NH có biết nhưng không có toàn bản. Kính.

Anh Hồ Minh Dũng, GA: Đã nhận được truyện mới, cảm ơn anh. "*Chẳng làm gì, thân già chỉ viết cho qua ngày đoạn tháng*" như anh là sướng nhất đời rồi! Chúc anh và gia đình gặp nhiều may mắn trên đất Georgia.

Anh Võ Công Quyền, WA: Cảm ơn anh về sự lân ái đối với LV. Nên đề dặt với những kẻ "tả... xoa hữu đột" (vuốt Cộng đánh Quốc). Thân.

Bà Trần Thị Cẩm Chương, Palawan: Cảm ơn bà đã xác nhận những câu xúc phạm thuyền nhân "*đem tẻ-đoan vào trại, buôn lậu đi điểm*" là giọng điệu của ông Tú Gàn, không phải của bà Sơ. Ông Tú Gàn ở Mỹ, chưa sang Palawan lần nào, không hiểu ông dựa vào ai để có những lời lẽ chẳng những lăng mạ thuyền-nhân mà còn tỏ ra bất kính với Linh mục Nguyễn Trọng như thế.

Cảm ơn bà về các lời khuyên. LV có nhiều thông tin viên tại Phi và có thói quen đối chiếu sự kiện, thư từ, văn bản, nhân chứng... để tìm đến càng gần sự thật càng tốt. Xin bà yên tâm.

Anh Phạm Xuân Lâm, BC: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn anh. Đã gửi sách. Ảnh đã vào sổ ảnh của Bếp Mập. Ông mập xem ảnh hai bố con anh, bảo: "24 năm không gặp lại nhau, trông ông Lâm chẳng thay đổi mấy tí, chỉ... tươi hơn trước!" Thân.

Anh Vũ Quang Nhật, Charlotte: NH xin thay mặt anh "công bố" danh sách sư phụ đã đưa ra các vé đối gần hợp ý anh (trừ một vài khuyết điểm nhỏ về thanh đối). Để tiện ...sổ sách và khởi hành văn lời thôi, NH xin trích luôn một đoạn thư anh:

"Theo như ý của chị thì em có tới hai sư phụ là Hoàng Mai (nghe giống sư mẫu!) với câu đối: Bác Tô Cần thuê dăm người cần tô, cái kiểu cổ, cái kiểu tân. Tuy có khuyết điểm nhỏ về thanh đối, nhưng em hoàn toàn đồng ý với chị để xin bái sư phụ (hoặc sư mẫu) Hoàng Mai (Atlanta, GA, Hoa Kỳ).

Nhưng về câu đối của TND, Hoa Kỳ, theo thiện ý, em xin phép không đồng ý với chị vì hai lý do: đọc nghe rất chỉnh nhưng chữ kê không hợp với Cẩm Lệ (Kấm Lệ!) và chữ lằm (dấu ngã) không cùng thanh với chữ cẩm (dấu hỏi). Tuy nhiên, em cũng xin gọi TND là sư phụ, chỉ xin bớt đĩa xôi trong lễ ra mắt, còn gà thì còn nguyên con gà trống thiện.

Cũng cần thêm một điều là em

không dám chơi... chưa với giới văn học bao giờ cả vì biết mình chỉ là chiếc lá trong rừng văn học. Vậy mà sung sướng thay, bác Sắc Không ban cho em chiếc chiếu trong văn giới bằng cách "sắc phong" câu: Trong trời đất này, hỏi ai còn đối hay hơn ông Vũ Q. Nhật không?" Xin đa tạ bác Sắc Không, vì khi được khen như thế, em đã có ý định ra ứng cử chủ tịch Văn Bút VNHN, vì chắc chắn đã có bốn phiếu: bà xã và ba đứa con. Xứ sĩ Viên Linh làm được thì có lẽ em làm cũng được..."

NH xin nói thêm: kỳ này khóa sổ câu đối, anh xem lại chuyển tàu vét coi có rước thêm được sư phụ nào nữa không?

Về vé đối cụ SK nhắc trong bài *Chém đá* (LV 152), NH nghi rằng do chính cụ vừa mới bịa ra tức thì, nhưng ...chơi chưa, nói ngược rằng anh đối với người xưa.

Anh Ngô Vĩnh Long, NC: NH cho anh mượn đất để đăng câu "*Chân thành cáo lỗi cùng độc giả Làng Văn về tội sơ suất của tôi khi gửi bài.*"

Sơ suất nhỏ, sự chân thành của anh đáng kính. Mong sẽ không sơ suất nữa. Kính.

Chị Khánh Hà, Na Uy: Cảm ơn chị về bài thơ làm ở bên Tàu và lời mời "thu xếp để đi một chuyến." Thân.

Anh Đào Trọng Quyền, Montréal: Tòa soạn sơ suất, bỏ sót quảng cáo (Garage Vina) của anh một kỳ (số 151). Sẽ đăng bù thêm một kỳ trước khi nhắc anh tái hạn. Xin tạ lỗi.

Ông Hỷ, VA: Đã nhận được *Những đóa hoa thiền*. Đang đọc. Cảm ơn ông, và sẽ có thư riêng về việc ấn hành, nếu không đăng báo. Kính.

Ông Nguyễn A, Hoa Kỳ: Cảm ơn ông cho biết, *Bài thơ mục đỏ* của Sương Mai đã đăng trên các báo *Đa Hiệu*, *Ngày Việt Nam*, *Thị Trường Tự Do* và *Đất Đứng* ở San Jose. Gà lược tới nước thứ tư rồi mà NH chưa biết,

thật tệ! Ước mong tác giả bài thơ (và một số tác giả khác) đừng tiếp tục thử thách sự kiên nhẫn của NH nữa! *Sự bất quá tam*, tới lần thứ ba thì NH... nghỉ chơi. Kính.

Hạ Vân, Hoa Kỳ: NH chia sẻ quan niệm của em về thơ, văn, nhất là câu ... "*không biết làm gì thì làm thơ*." Được vậy là hay rồi, tốt cho mình mà cũng "bổ" cho đời!

Về bút hiệu, em có thể chọn cho mình năm ba cái, có sao đâu. Mấy ông bà văn thi sĩ xưa nay, nhiều người có từ hai bút hiệu trở lên (và có người không dùng bút hiệu).

Sau hết, có gì mới cứ gửi. Nhớ gửi lại một bản. Chúc vui và thành công.

Ông Th. Hồ, Winnipeg: Ông nhất định bênh cụ Nguyễn Du, bảo "*bốn giây nhỏ máu năm đầu ngón tay*" là đúng. Tất nhiên NH tôn trọng quan điểm văn học "ngón tay cái cũng nhỏ máu được" của ông.

Ông viết thêm: "*Trường hợp nhạc công tây ban cầm rất thường dùng ngón tay cái đỡ cần đàn và dùng bốn ngón kia bấm hòa âm trên sáu giây của đàn, bà NH không không tin thì hỏi lại nhạc công chơi tây ban cầm xem có đúng không?*"

Nhạc công chơi đàn có cán (tây ban cầm, đại hồ cầm, vĩ cầm, banjo, mandoline, nhị, sến, tam, nguyệt, đáy, tì bà, v.v. không những "rất thường" mà còn bắt buộc phải dùng hổ khẩu (và ngón tay cái) để đỡ cần đàn. NH chưa thấy một nhạc công nào mất ngón cái mà chơi được các loại đàn này, cũng chưa hề thấy nhạc công nào "*dùng cả năm ngón tay lá lướt nắn, vuốt, miết trên bốn giây đàn*" như ông tưởng tượng.

Cái ngón cái tối quan trọng này lại không bao giờ chạm vào dây đàn (trừ trường hợp tây ban cầm, có một số nhạc công dùng ngón cái để bấm giây 6 khi chơi hợp âm, nhưng cũng chỉ thỉnh thoảng và có tính cách lập dị mà thôi).

Hình ảnh "*bốn giây nhỏ máu năm đầu ngón tay*" có tính cách biểu cảm và thậm xưng hơn là tả thực (Kiều

ngồi gảy đàn mà lòng đau xót như rướm máu). Xin ông hiểu cho điều này và cũng hiểu cho rằng khi viết "cụ Nguyễn có ý tình nghịch", chính ra là NH tình nghịch. Sự việc giản dị có thể!

Bạn Phi Long, Thái Lan: Nhận được thư lúc anh đã bị trả về Việt Nam, NH rất áy náy. Chúc anh cùng các bạn may mắn và kiên trì trong hoàn cảnh mới.

Anh Huỳnh Văn Hòa (Lục Lượng Đặc Biệt, BC): Bếp Mập của LV đúng là chuẩn úy N. thuộc TĐ 401 (Bạch Hổ) đã hành quân giải vây còn Bà Tư, ấp Thới Thuận, xã Thừa Đức, quận Bình Đại (Kiến Hòa) năm nọ. Lá cờ GPMN tịch thu được và tặng anh em LLDB mà ông nhắc trong thư, là công lao của một bán tiểu đội đã đền nợ nước trong trận ấy.

Bếp Mập gửi lời cảm ơn ông đã gửi cho các tài liệu quý và cả bản phóng đồ hành quân chép lại theo trí nhớ. Kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Cảm ơn anh đã cho biết tin về Thảo Nguyên. Rất buồn. Phần anh, khi nào thì lên đường sang Đài Loan? Thân.

Bà Vũ Thị Hoàng, AB: Cảm ơn đã đóng góp cho mục *Câu đối Tết*. Tiếc là chưa được chỉnh để qua vòng "sơ kết". Thôi làm "cô mẫu" được rồi, mong "sư mẫu" coi bộ khó thành! Kính.

Ông bà Đàn Mơ, Sáo Bạc, Florida: Đã nhận và đã chuyển các bài viết, cảm ơn ông bà. Chúc khỏe và viết đều. Thân.

Anh Hoàng Chính, Kitchener: Vừa "xuống tinh thần", vừa "tình tuyệt vọng"! Chuyện gì xảy ra cho "người dưới bếp" vậy? Đang đọc cái truyện vừa. Thân.

Ông Đào Đức Chương, San Jose: Cảm ơn ông về bài viết ca dao / chùa.

Rất lý thú. Cũng cảm ơn về phần "thăm dò độc giả" và về việc liên lạc với bà Diễm Phương. Bà HBD có gọi qua, cho số điện thư để nhận phiếu chiết tính. NH gửi thử dăm ba lần, không đi và cũng chưa có cách liên lạc. Lại nhờ ông chuyển hộ qua bưu điện vậy, mong không làm phiền ông quá đáng. Kính.

Ông Đông Châu, Toronto: Cảm ơn ông về các trang tài liệu quý và hữu ích. Kính.

Nguyễn Anh, BC: Trên nhãn địa chỉ gửi báo của anh có một hàng mã số. Nhóm số thứ hai (thí dụ: 160) là số báo chót anh sẽ nhận được. Hai số trước khi mãn hạn, tòa soạn sẽ gửi phiếu nhắc tái hạn, anh yên tâm.

Đã gửi sách. Chúc anh vui khỏe.

Anh Bảo Chấn, CA: Đã nhận được địa chỉ mới của anh. Đã có thư riêng bàn về việc sách vở. Mong tin.

Ông Phạm Văn Thom, BC: Hoan nghênh ý kiến của ông về việc "độc giả mua sách báo (với giá đặc biệt), tòa soạn chịu tiền cước, gửi tới các địa chỉ du học sinh VN" để nâng cao dân trí. NH đồng ý dành giá đặc biệt y như cho độc giả dài hạn Làng Văn. Xin ông (và quý vị tán đồng ý kiến này) gửi chi phiếu và cung cấp địa chỉ. Sau một thời gian thí nghiệm và được hưởng ứng, tòa soạn sẽ phát động qui mô chiến dịch này. Kính.

Bà Lan Phương, Chicago: NH chẳng hiểu "dấm trà" là vị thuốc như thế nào, có phải là trà ngâm giấm không nên không dám có ý kiến. Tuy nhiên, mỗi ngày nốc một ly chua loét thì nên coi chừng cái bao tử! Kính.

Anh Đan Hà, Úc: NH gửi lại lần thứ hai giấy tờ anh (và anh PN) cần. Mong lần này nhận được. Thân.

Bà Lê Thị Anh, Úc: Không thấy cuốn *Nhớ nơi kỳ ngộ* của Lãng Nhân do các nhà xuất-bản in lại tại hải ngoại. Kính.

Phan Các Chiêu Hàng, CA: Quả tình có nhớ cô em... chút chút. Dưng không (chữ của HN) cô em biến mất, hóa ra nàng bận cày sâu cuốc bẫm để dành tiền đóng thuế cuối tháng tư đen! Năm sau nhớ đóng trước hàng tháng, đóng nhiều nhiều vào để đến mùa thuế ăn ngon ngủ yên và còn hí hửng lấy lại một phần, vui như... trúng số! (Hỡi ơi, mụ cổ vấn này cũng rơi vào cái hạn tháng tư!)

M = ng cấ em bõ c v j o t u a i n h i bấ t hoặc. Còn những sáu mươi năm dài trước mặt, tha hồ mà... thổi nển. Đã gửi báo cho TNTH. Thân.

Chị Ngô Minh Hàng, NJ: Ôn lại những ngày ở PA, MD và VA, thấy những ngày vui thật ngắn nhưng êm đềm. Mong có dịp gặp lại cả ba mẹ con (và các cháu khác nữa). Cảm phục tài dạy con của chị và sự nề nếp của các cháu (nhưng thương cậu út bị "gò" hơi kỹ!). Thân.

Nguyễn Đại Bằng, Pháp: Đã gửi sách *Triết lý quốc trị Đông phương* và *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau* (này, Bằng ăn gian của tác giả mất một tháng đấy, khi viết *Tháng giêng tháng sáu...*).

Hai cái lưng trong ảnh "tam quan" của TCL đúng là của TQH và BY. Mất Đại Bằng quả là tình!

Đã nhận được hai mẫu nhắn tin. Đồng ý, sẽ "rút bằng" cả bố lẫn con! Thân.

Công tử Hà Đông, Rừng Phong: Chờ xem các đĩa chữ của công tử. Thích con dấu đóng một phát ra hai màu mực của công tử. Mĩ quốc lắm chuyện li kì! Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Đình Thìn, Mai Nguyên, Diệu Tân (2), Hoàng Ngọc Liên, Đào Đức Chương, Việt Phương, Nguyễn Mạnh An Dân, Hoàng Chính, Hồ Minh Dũng, Phạm Nguyên Lương, Hồng Phan, Tố Tâm, Đạt Nguyễn,

Tôn Thất Sơn, Cap Xuân Lý (3), Trần Ngân Tiêu, Lê Việt Diệu (2).

Thơ: Văn Nương (6), Phạm Thành Tính (2), Thúy Sơn, Quan Dương (2), Lý Sự Cùn, Nguyễn Đức Thanh (2), Phan Các Chiêu Hàng, Ngô Minh Hàng (2), Nam Chi Thượng Nhân, Trần Minh Hiền (3), Phan Long Yên (6), Ý Nga (3), EP (2), Hoàng Ngọc Liên (2), Trần Thái Văn, Việt Liễu (4), Nguyễn Tư (14), Xuân Ngũ (3), Ngô Thất Lạc, Nguyễn Văn Cường (9), Dỵ Sỹ (2), Tố Tâm, Đông Nghi, Trần Văn Lệ (8), Hoàng Nga (2), Hạ Vân (3), Đỗ Đăng Bắc, Ông Thế Hùng, Châu Giang (2), Lê Anh (4), Nguyễn Khanh (3), Phi Long, Vạn Giả (2), Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Công Bằng, Tuệ Nga (6), Trần Ngân Tiêu (2), Phi Long, Phạm Đan Hà (2).

Tranh: Ba Bui, Minh.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Ca dao về những ngôi chùa (ĐĐC), Xóm chợ Nhỏ (HNL), Bức tranh màu nóng (VP), Tình khúc (HC), Đờ đầu cơn gió hú (HMD),

Món "độc" Gò Công (HP), Mất xanh (TT), Vẽ rồng, Viên kẹo, Một buổi trưa (CXL), Sài gòn, quán cà phê và tuổi lang thang (NMAD), Nồi canh chua và tiếng ầu ơ (LVĐ).

Thơ: Chào đón mùa thu, Chiều thu, Đêm trăng huyền ảo, Nắng lửa quê hương (VN), Nối đường dây liên ái (PLY), Tự thán, Cơn mưa không dứt (PTT), Đào hoa (TS), Mưa hạ (QD), Thôi đành là chút... (PCCH), Vắn ông Búa Liềm (NCTN), Lá rụng thêm đêm, Hoa tiên, Quán tam mênh mông (TN), Một tháng riêng ta (EP), Cầu sông trăng (HNL), Em Quy Nhơn (TTV), Sầu tư (VL), Cõi tạm, Chiều mưa tiễn em, Hạt nhớ, Trở lại..., Từ những vết trâm (NT), Lại thêm một mùa xuân (XN), Rã ngũ (ĐN), Nửa đêm mưa Los, Nhớ mãi một thời, (TVL), Nằm bình (HN), Sắc không (CG), Mưa (OTH), Ta và em (LA), Mùa hạ (NK), Khúc tháng tư, Hối tình (VG), Chùng như (NVL), Theo dòng (NVC), Tro tàn vẫn nóng, Thu nhớ (TNT), Cùng nhịp tim, Mai sau (NVC), Nhấn người xa, (PDH).

Tranh: Ba Bui, Minh.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, Bác sĩ và bà NGUYỄN VĂN LÂM (Mississauga, Ontario, Gia-nã-đại) sẽ làm lễ thành-hôn cho trưởng nam

NGUYỄN QUỐC LƯƠNG

se duyên cùng cô

TRẦN THỊ TỊNH TÂM

thứ nữ của ông bà TRẦN TRỌNG HUẤN (Sài-gòn, Việt-nam);
hôn-lễ cử hành tại Mississauga ngày 31 tháng 5 năm 1997.

Kính chúc mừng hai họ Nguyễn-Trần cùng anh chị Lâm; thân chúc các cháu Lương-Tâm hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa
Vợ chồng Trịnh Quốc Toàn
Vợ chồng Vũ Văn Dũng
Vợ chồng Vũ Văn Bảy

TIN VUI CHO BẠN ĐỌC MÊ SÁCH:

Bớt 30% tất cả các tựa sách kể sau:

- Từ 15.2 đến hết ngày 30.6.1997
- Không được cộng thêm với các loại bớt thường-lệ dành cho độc-giả dài hạn

AN KHÊ:

Từ khám lớn tới Côn đảo

Hồi ký

US\$11.00-CA\$16.50

BÙI TỈNH:

Vĩnh biệt tình em

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

CUNG VŨ:

- *Hồng trần*

Thơ

US\$8.00-CA\$12.00

- *Nguyệt bạch*

Thơ

US\$10.00-CA\$15.00

DIỆU TẦN:

Cơn mưa đầu mùa

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

DƯƠNG KIM:

Tình người

Tuyển truyện Na Uy

US\$10.00-CA\$15.00

DƯƠNG TRỌNG HIẾU:

Dương sinh, xoa bóp, khí

công phòng chữa bệnh

Y khoa phổ thông

US\$8.00-CA\$12.00

ĐÀO TRƯỜNG PHÚC:

- *Quê-hương lưu đầy*

Tiểu luận

US\$6.00-CA\$9.00

- *Những điểm nóng trên thế*

giới sau chiến tranh lạnh

Thời sự

US\$12.00-CA\$18.00

ĐẮC TRUNG:

- *Linh hồn viễn xứ*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

- *Hồn tôi cũng muốn qua*

cầu gió bay

Thơ

US\$8.00-CA\$12.00

ĐỖ THÔNG MINH

Tự-diễn giải-nghĩa Điện

Toán (computer)

US\$20.00-CA\$30.00

HỒNG HUY:

Món quà cưới

Tuyển truyện Gia nã đại

US\$10.00-CA\$15.00

HOÀNG CHÍNH:

- *Mùa thu cuối cùng*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Nửa đêm nghe mẹ thở dài*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

KHA HUYỀN:

- *Trở về*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

- *Bên kia bờ đại dương*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

LÃNG NHÂN:

Hương sắc quê mình

Biên khảo về các liệt nữ VN,

US\$18.00-CA\$27.00

LÂM HẢO DUNG:

Tóc em dài em cài bông hoa

lý

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

MAI KIM NGỌC:

- *Bản đàn thôn dã*

Truyện dịch A. Gide

US\$7.00-CA\$10.50

- *Bạn văn*

Truyện dài

US\$10.00-CA\$15.00

NGÔ DU TRUNG:

- *Nước mình nước Mỹ*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Tha hương*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

NGÔ NGUYỄN DŨNG:

- *Chuang đê*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Đêm*

Truyện vừa

US\$7.00-CA\$10.50

- *Gia đình Cún*

Truyện thiếu nhi

US\$10.00-CA\$15.00

- *Tiếng núi*

Truyện ngắn

US\$14.00-CA\$21.00

NGUYỄN BÁ DĨNH:

- *Mùa đông quanh vắng*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Dòng thơ lưu lạc*

Thơ (BD& TT)

US\$7.00-CA\$10.50

NGUYỄN ĐỨC LẬP:

Cặp mắt quay lại

Truyện ngắn

US\$12.00-CA\$18.00

NGUYỄN ĐỨC QUANG:

Những bài ca khai-phá

Nhạc thanh-niên, sinh-hoạt,

US\$6.00-CA\$9.00

NGUYỄN HỒNG HOÀ:

Câu chuyện của một dân tộc

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

NGUYỄN MẠNH AN DÂN:

Người lính không có vũ khí

Truyện ngắn

US\$11.00-CA\$16.50

NGUYỄN HÙNG:

Vết đời

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

NGUYỄN HỮU NGHĨA:

Ký

Tạp văn

US\$8.00-CA\$12.00

NGUYỄN TƯ:

Đời lá khô

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

PHẠM THĂNG:

- *Xuôi dòng Cửu Long*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Xóm cũ*

Truyện ngắn

US\$12.00-CA\$18.00

- *Vui buồn nghề nghiệp*

(PT & nhiều tác giả)

US\$14.00-CA\$21.00

RICK GRAETZ

- *Remembering South*

Vietnam

(Sách hình-ảnh Việt-nam, khổ lớn, toàn ảnh màu, in đẹp)

US\$15.00-CA\$22.50

- *Vietnam, Opening Doors to the World*

(Sách hình-ảnh Việt-nam, khổ lớn, toàn ảnh màu, in đẹp)

US\$16.00-CA\$24.00

THANH PHƯƠNG:

- *Quê hương trong ngón lệ*

Truyện ngắn

US\$8.00-CA\$12.00

- *Trong muôn vàn xa cách*

Tạp bút

US\$10.00-CA\$15.00

TRẦN DIỆU HẰNG:

- *Chôm Chôm yêu dấu*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Mưa đất lạ*

Truyện ngắn

US\$7.00-CA\$10.50

TRẦN HUY PHƯƠNG:

Rừng trái sầu non

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

TRẦN VĂN TÍCH:

Sự muôn năm cũ

Biên khảo văn học

US\$15.00-CA\$22.50

TÚY HỒNG:*Những sợi sắc không*

Truyện dài

US\$15.00-CA\$22.50

TU TÌNH NGUYỄN NHẬT TÂN:*- Thạch Kiềm* (bộ 4 cuốn)

Truyện dài thiên học kiếm đạo, US\$60.00-CA\$90.00

- Kỹ thuật Bonsai

Kiến thức phổ thông

US\$8.00-CA\$12.00

VI AN:*Phù Tang tạp lục*

Tập bút

US\$10.00-CA\$15.00

VIỆT PHƯƠNG:*- Trước bến Văn Lâu*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- Trên những ngậm ngùi

Thơ

US\$8.00-CA\$12.00

NHIỀU TÁC GIẢ:*- Tuyển tập truyện ngắn giải**Văn học Nghệ thuật Làng***Văn 1992**

Truyện ngắn

US\$12.00 - CA\$18.00

- Trăng đất khách

Tuyển tập truyện ngắn của

các nhà văn nữ hải ngoại

US\$15.00-CA\$22.50

- Trông vời quê cũ

Tuyển truyện quê-hương,

nhiều tác giả.

. Miền Bắc:

US\$12.00-CA\$18.00

. Miền Trung:

US\$12.00-CA\$18.00

. Miền Nam:

US\$12.00-CA\$18.00

- Văn bút

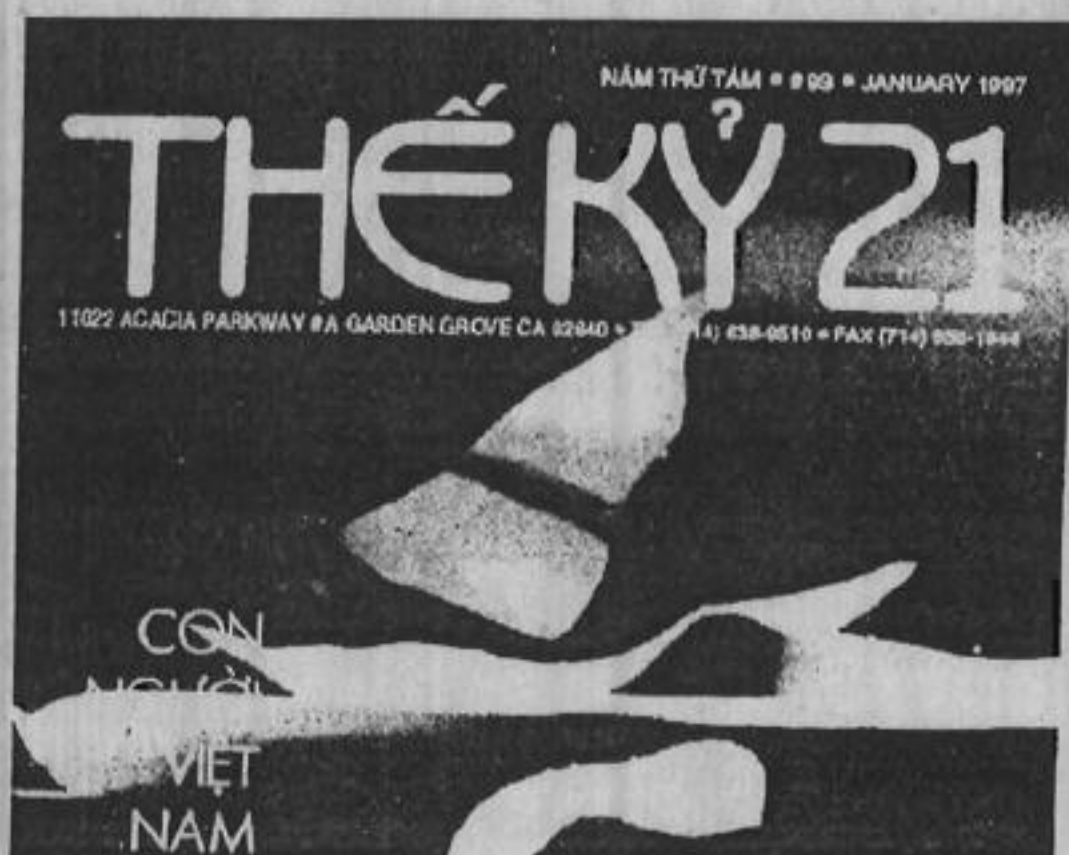
Kỷ yếu Đại hội Văn bút V kỳ

1 và 2, Biên-cổ Văn Bút

VNHN, US\$10.00-CA\$15.00

**Thư-từ, chi-phiếu
xin đề và gửi về:****LÀNG VĂN****P.O. Box 218****Station "U"****Toronto, Ontario****M8Z 5P1****Canada****KHI CẦN, LUẬT-SƯ BÊNH-VỰC BẠN NGAY****MICHEAL L. FABER****9124 Elk Grove Blvd.****Elk Grove, CA 95624, USA****Điện-thoại: (916) 686-7020****LUẬT-SƯ MỸ NÓI TIẾNG VIỆT VÀ
BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHO NGƯỜI VIỆT**Chuyên về:*- Di-trú:* lo hồ-sơ di dân, bảo-lãnh từ các nước sang Mỹ; bảo-trợ em cháu từ VN sang Mỹ trong chương-trình trao-đổi du học-sinh.*- Hình-sự:* các loại tội hình.*- Tai-nạn:* xe cộ và thương-tích (chỉ nhận thù-lao khi được bồi thường - lệ phí 28%).*- Gia-đình, hộ-tịch:* đổi tên tuổi, lập chúc-thư, thừa-kế, cấp-dưỡng.*- Thương-mại:* phá-sản, địa- ốc, thành-lập công-ty, chia công-ty.*Văn-phòng cách Sacramento 15
phút xe hơi. Từ Sacramento: lấy
Hwy 99 South, quẹo trái Elk
Grove Blvd., qua 4 đèn giao-
thông, khỏi đường rầy xe lửa,
văn-phòng nằm bên tay phải,
đối-diện nhà thờ New Life.**Trong đời sống
vốn có nhiều
vấn-đề, khi cần,
dừng ngẩn-ngại
gọi ngay
luật-sư Faber***Ngôi làng thế giới ngày càng thu nhỏ...
trong khi thời gian trôi nhanh...**

- Muốn theo dõi và tìm hiểu những diễn biến thời sự
- Muốn cùng đi tìm những giải pháp về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cho cộng đồng và đất nước
- Muốn thưởng thức những sáng tác văn học nghệ thuật mới nhất

Hãy tìm đọc: Tạp chí Thế Kỷ 21

Tạp chí Thế Kỷ 21 là tờ báo ra hàng tháng, phát hành khắp thế giới, có những bài liên quan đến đời sống của người Việt trong nước cũng như ngoài nước, và nhiều tin tức hữu ích cho độc giả mọi lứa tuổi. Liên lạc với tòa báo để đặt mua dài hạn hoặc đăng quảng cáo, xin gọi cô Phan Mỹ Sương (714) 638-9510.

Giá mỗi số US\$4.00 — mua dài hạn \$40.00 một năm, gửi bulk-rate. Giá hạng nhất: trong nước Mỹ US\$52.00; Canada US\$56.00; Âu Châu US\$76.00; Á, Úc US\$86.00.

Thư từ, tiền bạc, bài vở gửi về **THẾ KỶ 21**
11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA
92840 USA.

Tel (714) 638-9510. Fax (714) 638-1944.

E-mail 75504.3510 @ compuserve.com

WWW homepage:

<http://klcon.com/theky21>

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Bà TÔN-NỮ THỊ TÍCH

hiền thê của cố Dân-biểu NGUYỄN MẬU
thân mẫu của chị NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
DIỆP, nhạc-mẫu của anh LƯU SƠN HÀ

đã tạ thế ngày 8 tháng Hai năm 1997, tức ngày
mùng hai tháng Giêng năm Đinh Sửu, tại tỉnh
Québec, Canada, hưởng thọ 87 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh chị và kính
chúc hương hồn cụ sớm tiêu-diêu nơi miền cực-
lạc.

*ÔB Bùi Tiếng Rừng
ÔB Bùi Tiến Hoàn
ÔB Tạ Trung Hậu
ÔB Đào Tố Nga
ÔB Nguyễn Đăng Dự*

HAI TÁC-PHẨM, MỘT TÁC-GIẢ

● TRONG KHU VƯỜN RÊU CŨ

● DẤU CHÂN RẾT TRÊN KHUÔN MẶT BUỒN

của VIẾT PHƯƠNG



Nếu quý vị không tìm thấy ở các nhà sách địa-phương,
xin liên-lạc **Làng Văn** (địa-chỉ ở trang 1)

hoặc nhà xuất-bản:

LẠC VIỆT

4413 W. Walnut St., Suite 417

Garland, TX 75042, USA

Tel: (972) 276-9900

CHIA BUỒN

Vô cùng thương tiếc:

Nữ sĩ HƯƠNG KHUÊ khuê danh ĐỖ THỊ LỆ pháp danh DIỆU HUỆ

nội tướng và cũng là thi hữu của nhà thơ Đan Quế
Phùng Đình Liễn, đã từ-trần ngày 15 tháng 2 năm
1997, nhằm ngày mồng 9 tháng Giêng năm Đinh
Sửu, tại San Antonio, Hoa-kỳ, hưởng thọ 86 tuổi.

Xin chân-thành chia buồn cùng thi sĩ Đan Quế và
quí tang quyến.

*Gia đình Quỳnh Dao hải ngoại và quốc nội
Tòa-soạn Làng Văn
Gia-đình Cao Tiêu, Hoa-kỳ
Vân Nương, Pháp
Tuệ Nga, Hoa-kỳ
Cao Mỹ Nhân, Hoa-kỳ
Lê Thị Ý, Hoa-kỳ
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa*

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu:

- Miễn phí cho đồng-bào tại
các trại tị-nạn.

- Đồng-bào tại các nơi khác:
10 mỹ-kim (15 gia-kim) một
kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim)
cho ba kỳ.

Tìm bạn **Nguyễn Quốc
Tuấn**, trước ở đường Gia
Long, Nha-trang, có chị tên
Trúc, định cư ở Canada. Nghe
nói Tuấn đã được đi định cư
ở ngoại quốc (Pháp hay
Canada?), xin liên lạc:
Phương, 4413 W. Walnut St.,
Suite 417, Garland, TX 75042,
USA - ĐT: (972) 276-9900.

Tìm bạn **Lê Ngũ**, vợ tên
Niêm, di HO năm 1990, trước
ở 95 Huyền Trân Công Chúa;
và bạn **Nguyễn Văn Long**, ở
Hưng-long, Phan-thiết. Thư

về: ông **Nguyễn Đức Hạnh**,
79A đường Thống-nhất,
Phường 17, quận Tân-bình,
TP/HCM, Việt-nam (nhờ
chuyển cho **Đặng Văn Viễn**).

Tìm bạn, cựu Đại-úy Cảnh-
sát dã-chiến **Nguyễn Đức
Tùng**, thuộc tiểu-khu Vĩnh-
bình (Trà-vinh); cựu Trung-
úy **Trần Thọ Trường**, phi-
công trực-thăng Chinook,
thuộc sư-đoàn 6 Không-quân,
Phù-cát, Qui-nhơn. Xin liên-
lạc **Tôn-thất Ngọc Sơn**, 1080
E. 12th Ave., Vancouver, BC
V5T 2J6, Canada, điện-thoại:
1-604-872-0568.

Chị **Nguyễn Thị Hà** và em
Vàng Khê, cần tìm **Dì Út**, đã
đi "ta bà thế giới" từ tháng
Giêng đến ngày hôm nay. Em
oi, em đi như thế đủ rồi. Em
nên "qui cố hương" là vừa.
Chị cần gấp để bàn nhiều
chuyện quan trọng. Cần thiết
lắm. Phone: (403) 471-4649
hoặc (818) 548-1759.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

**415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199**

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị... Tiểu-thuyết, truyện ngắn... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO
Sales Representative

(Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



**2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng**

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

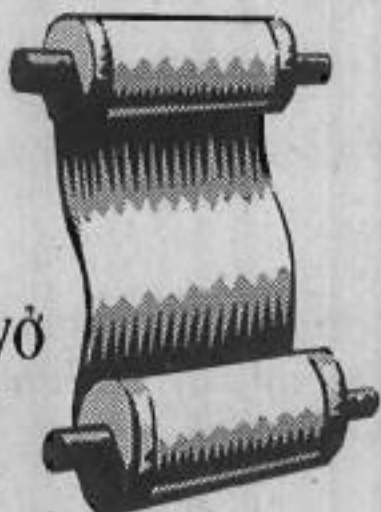
**1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442**

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

**NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT**

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442

(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**

Báo Trào Phúng Tin Tức *Song ngữ Việt Pháp*

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Tôi thà các anh
không phải vì tội ăn hối lộ
(vì ai cũng ăn) nhưng vì
lỗi ăn của các anh
không đúng đường lối!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

**Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41**

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo nữa! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc High Potency EXSATIVA đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ gìn được người yêu. Tăng cường khả năng sinh lý. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Giá cả thuế và cước phí tại Hoa kỳ: US\$33.64.

Canada và các nước khác US\$34.00/1 hộp

Muốn tăng thêm hiệu quả sinh lý hoặc sinh lý quá yếu (bị bất lực, liệt dương) nên uống kèm thêm YOHIMBE 450 mg. hũ 100 viên, cả thuế và cước phí: US\$37.00

Mua thuốc xin gửi Money Order bằng Mỹ kim đề cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (619) 728-4718

Trích một số thư khách hàng đã dùng EXSATIVA cho biết:

- Thư ông N.K.T. tại Sacramento, CA 95828 viết:

Cảm ơn ông đã tận tình hướng dẫn, sau khi dùng thử 1 hộp EXSATIVA tôi thấy có phần hiệu nghiệm, thành thật cảm ơn. Tôi cần thêm: 2 hộp EXSATIVA và 1 hũ YOHIMBE 450 mg., kèm theo chi phiếu \$100.00

- Thư ông T.H.L. tại Richmond, VA 23294:

Đây là lần thứ tư ông L. mua thuốc... Những loại thuốc tôi mua ở Tiệm Thuốc Thiên Nhiên tôi dùng thấy có kết quả tốt nên tôi xin mua thêm vài loại thuốc nữa: 2 lọ Potency Plus + 2 hũ Shark Cartilage, đính kèm chi phiếu số 458, số tiền: \$151.00

- Ông T.V. Võ tại Sacramento, CA 96826:

... lần này tôi xin gửi đến Nhà Thuốc Thiên Nhiên check \$95.50 để mua ba hộp EXSATIVA. Sau khi dùng hết 2 hộp EXSATIVA, tôi đã nhận thấy kết quả rất là tốt.

- Thư ông John L. tại Warner Robins, GA 31093 viết:

...Thưa ông, đây là lần thứ ba tôi mua các loại thuốc này. Thuốc rất tốt, xin cảm ơn ông và xin ông vui lòng gửi tiếp cho tôi: 1 hũ YOHIMBE 450 mg. + 2 hộp EXSATIVA, đính kèm chi phiếu \$96.50.

- Thư ông D.V.V. tại San Jose, CA 95112 cho biết:

Kính ông, thuốc EXSATIVA đối với tôi rất tốt. Xin ông vui lòng gửi thêm cho tôi một hộp nữa khi nhận được thư và chi phiếu này, đính kèm chi phiếu \$33.64.

- Chủ nhân Hiền's Auto tại Goleta, CA 93117:

Gửi Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi đã dùng thử 1 hộp EXSATIVA công hiệu rất tốt, nay xin gửi tiếp thêm 2 hộp nữa, xin cảm ơn Nhà Thuốc, đính kèm chi phiếu \$61.00.

- Thư ông B.L. tại Pensacola, FL 32507 viết:

Kính thưa ông, tôi đã nhận được thuốc EXSATIVA mà ông đã gửi cho tôi, thành thật cảm ơn ông. Tuy mới dùng mấy viên nhưng tôi đã cảm thấy hiệu nghiệm. Vì vậy, xin ông gửi thêm cho tôi các loại thuốc sau đây: 1 hũ Emperor's Secret + 1 hũ GH3 + 1 hũ Prime Lung, đính kèm chi phiếu số 418 số tiền \$126.95.

- Thư ông S.L. tại Minneapolis, MN 55454 viết:

Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi gửi kèm đây ngân phiếu số 2171 số tiền \$114.00 để mua thêm 1 hộp EXSATIVA + 1 YOHIMBE + 1 Potency Plus. Tiện đây, xin báo cho ông rõ thuốc EXSATIVA khá lắm, tôi uống trong 10 ngày cảm thấy khoẻ và nặng nơi bộ phận sinh dục...

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

Lang Van is Published Monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

TORONTO . TORONTO . TORONTO

In quảng-cáo trên báo Làng Văn hiệu-quả mạnh hơn đăng trên báo thương-mại và các loại niên-giám:

- Mẫu quảng-cáo được xem lại hàng tháng.
- Mẫu quảng-cáo lưu-hành khắp thế-giới, lưu-trữ tại hàng trăm thư-viện công cộng và hàng chục ngàn tủ sách gia-dình.

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St., #2, North York / ĐT: (416) 638-6303

2100 Finch St. W., #109, North York / ĐT: (416) 665-7264

288 King St. W., Hamilton / ĐT: (905) 521-0540

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÂN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510

- **GIẶT THẨM:** nhà hàng, cửa tiệm, văn-phòng, tư-gia, ghế sofa, xe hơi,...

- **HÚT BỤI** (Air Duct Cleaning).

Gọi: **MINH (416) 663-5278**

LUẬT-SƯ TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

2142 Bloor St. West

Toronto, Ontario M6S 1M8

(Subway Runnymede)

Tel: (416) 767-0016

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

Cần Thư-mục Làng Văn? Xem

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews/>

OTTAWA

Nha-sĩ NGUYỄN PHAN VŨ

Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2

ĐT: (613) 737-4944

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY

BUỒN NHƯ NHAU

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

MUỐN CON EM HỌC CHỮ VIỆT, HÃY MUA

EM HỌC CHỮ VIỆT

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Biên soạn: Bút Chì

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

Tuyển-tập ca-khúc mới nhất

của LINH PHƯƠNG

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hồi, Thanh Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

WINDSOR BÁC SĨ NHÂN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

. C-1101 Erie E., Windsor

ĐT: (519) 973-1101

. 5805 Malden Rd., La Salle

ĐT: (519) 969-6677

. TLC The Windsor Laser Centre, 3200 Deziel Dr., Suite 208

ĐT: (519) 250-2020 & 1-800 463-2020

Thắc mắc về việc giải phẫu cận thị bằng tia laser?

- Hãy gọi đến bác sĩ Nguyễn



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

trên các trang bìa

làng văn

. Bìa trong (trước hoặc sau), 1 màu:

- 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)

- 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô: \$60 một kỳ

- 2 ô: \$110 một kỳ

- 4 ô: \$200 một kỳ

GỌI CÁC SỐ ĐÓNG THOẠI DƯỚI ĐÂY

Nha-sĩ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

(Chuyên khoa chỉnh nha - Orthodontist)

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

CŨNG ĐẢM NHẬN

CẤY RĂNG - IMPLANT

2100 Finch Ave. W. # 205, Downsview

Tel: (416) 665-9283

2397 Finch Ave. W. # 9, Weston

Tel: (416) 746-5811

745 Bloor St. W., main Floor, Toronto

Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN,

XIN GỌI:

LINH

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI

MỖ (LÀNG VẦN)

ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM



làng văn

Với những hoạt-cảnh cười ra nước mắt trong cộng-đồng hải-ngoại: chính-khách trở cờ, dịch-giả "bể dâu", luật-gia đào-nhiệm, nhà văn giao-lưu văn-hóa, v.v.

200 trang, giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

Phòng Mạch Nha-Khoa

Nha-sĩ **LÊ THỊ DIỆU HIỀN** L.D.S., D.D.S.

1090 Dundas St. East, Suite 101

Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



DR. MARY HUYỀN THANH
Dental Surgeon

牙
醫
成
銘
璇

800 Bathurst St.

Suite 401

Toronto, Ontario M5R 3M8

(tại Subway Bathurst)

Tel: (416) 536-3504

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ **VŨ HOÀNG HẢI** D.D.S.

Nha-sĩ **LÊ HOÀNG OANH** D.D.S.

Nha-sĩ **HUỲNH MAI** D.D.S.

2347 Kennedy Rd., Suite 300, Scarborough, Ont. M1T 3T8

Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại
lấy hẹn trước



Nha-khoa tổng-quát và thẩm-mỹ

Nhận các trường-hợp khẩn-cấp

Nhận các loại bảo-hiểm và thẻ xã-hội

Thứ Hai đến Chủ-nhật:

11AM - 7PM

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9 giờ sáng - 6 giờ chiều

Chủ-nhật: theo hẹn